

MỒI HỒI nước mắt

NGUYỄN V





Tên sách : MỒ HÔI NƯỚC MẮT

Tác giả : NGUYỄN VỸ

Nhà xuất bản : MIỀN NAM

Năm xuất bản : 1965

Nguồn sách : tusachtiengviet.com

Đánh máy : Đỗ Trung Thực

Kiểm tra chính tả : Lê Nguyễn Thuỳ Linh, Phạm Vân Anh, Vũ Minh Anh, Lê Cẩm Vân, Nguyễn Văn Ninh, Nguyễn Đăng Khoa, Võ Thành Phú, Nguyễn Thị Huyền, Trần Trung Hiếu, Nguyễn Thương Huyền

Biên tập ebook : Thư Võ

Ngày hoàn thành : 16/12/2019

**Ebook này được thực hiện theo dự án phi lợi nhuận « SỐ HÓA 1000
QUYỂN SÁCH VIỆT MỘT THỜI VANG BÓNG » của diễn đàn
TVE-4U.ORG**

**Cảm ơn tác giả NGUYỄN VỸ và nhà xuất bản MIỀN NAM đã chia
sẻ với bạn đọc những kiến thức quý giá.**

NGUYỄN VỸ

MỒ HÔI NƯỚC MẮT

TRUYỆN DÀI

Miền Nam

CÙNG MỘT TÁC GIẢ

Đã xuất bản :

Tiểu thuyết :

- CHIẾC ÁO CƯỚI MÀU HỒNG (tác-giả xuất-bản) Hết
- GIẤY BÍ-RỢ (tác-giả xuất-bản) Hết
- HAI THIÊNNG LIÊNG I (tác-giả xuất-bản) Hết
- HAI THIÊNNG LIÊNG II (tác-giả xuất-bản) Hết
- MỒ HÔI NƯỚC MẮT (Miền Nam xuất-bản) Hết

Thơ :

- HOANG VU (Miền Nam xuất-bản) Hết

Sắp xuất-bản 1966

Tiểu thuyết :

- CHIẾC ÁO MƯA (15 truyện ngắn)
- GIẤC MƠ HOA
- PHƯƠNG THẢO

Tài-liệu Văn-học-sử :

- VĂN THI-SĨ TIỀN CHIẾN I
- VĂN THI-SĨ TIỀN CHIẾN II

Thơ :

- HOA MÁU
- THƠ LÊN RUỘT

Tài-liệu phổ-biến văn-hoá tổng-quát :

- MÌNH ƠI

CHƯƠNG 1

Ánh đang ủi đồ, một đồng quần áo của người lớn lẫn trẻ con để bên cạnh. Lúc ông giáo sư Ngọc-Minh nắm bàn tay Ánh, Ánh khẽ hất ra. Ánh biết rằng ông Ngọc-Minh không toan tính điều gì bất lương. Nhưng một chút cử chỉ thân thiện đó cũng đã làm cho Ánh hoảng sợ rồi. Ánh vùng đứng dậy chạy xuống bếp. Ông Ngọc-Minh thông thả bước theo.

Ánh ngồi trầm ngâm trên ngạch cửa không ngó ông, Ông Ngọc-Minh đứng trước mặt nàng. Ông thò tay vào túi áo lấy ra gói thuốc, đánh lửa châm một điếu hút, rồi nói với con ở :

- Xin lỗi Ánh, lúc nãy tôi đã làm phiền lòng Ánh.

Ánh cúi đầu làm thinh. Ông giáo sư nói tiếp :

- Tôi rất mến Ánh. Tôi để ý đến Ánh lâu rồi, chắc Ánh cũng đã cảm thấy. Ngay từ ngày Ánh vô giúp việc trong nhà này, nghĩa là cách đây sáu tháng, tôi đã hiểu Ánh nên tôi yêu Ánh. Nhưng chỉ yêu âm thầm mà thôi. Nay nhân cơ hội gia đình đi vắng, tôi muốn thú thực với Ánh cảm tình thiết tha chân thật của tôi. Nếu Ánh tin tôi, tôi sẽ thuê phòng riêng để ở với Ánh.

Con ở điềm nhiên không đáp, Ông Ngọc-Minh ngồi xuống ngạch cửa, gần Ánh. Ông âu yếm nhìn vào khuôn mặt hồng hào tuyệt đẹp, khẽ hỏi :

- Ánh có yêu tôi không ? Ánh ngẩng mặt lên, nghiêm nghị ngó ông :

- Tôi không thể yêu ông được.

- Tại sao không thể ?

- Tại hoàn cảnh.

- Tôi không thấy hoàn cảnh nào cản trở tình yêu của tôi với Ánh. Ánh biết rằng tôi góa vợ đã hai năm nay và không có con ?

- Dạ tôi biết.

- Vậy thì tôi được tự do yêu Ánh và lấy Ánh làm vợ, có gì ngăn cản đâu ?

- Ông được tự do, nhưng tôi không được tự do.

- Nếu tôi không làm thì Ánh chưa có chồng.

- Dạ, tôi chưa có chồng.

- Vậy sao Ánh nói là không tự do ?

Con ở làm thính.

Ông Ngọc-Minh hơi ngạc nhiên vì những câu trả lời cứng rắn của người tố gái mười chín tuổi. Rất đẹp và rất hiền lành, thường ngày Ánh ít nói, Lần đầu tiên ông thấy Ánh có cử chỉ và ngôn ngữ khôn ngoan cương quyết không ngờ. Ông gặng hỏi :

- Ánh ! Tại sao Ánh không được yêu tôi ? Hay là Ánh đã có người yêu rồi ?

Con ở vẫn nghiêm nét mặt :

- Dạ không phải.

- Thế thì tại sao ?

- Ông là người trí thức, chắc ông hiểu nhiều.

- Tôi thực không hiểu.

- Xin ông tha lỗi tôi phải đi ủi đồ khuya rồi, ông Năm bà Năm sắp về.

- Hai em tôi dẫn các cháu đi xem xi-nê, 12 giờ khuya mới về.

Nhưng Ánh không muốn nói chuyện nữa, Ánh đi thẳng lên phòng giữa, ngồi lặng lẽ tiếp tục ủi đồ, làm công việc bỏ dở ban nãy.

Ông Ngọc-Minh đến ngồi cạnh Ánh :

- Ánh à, tôi muốn biết tại sao Ánh không được tự do yêu tôi, trong lúc tôi thiết tha yêu Ánh ?

- Thưa ông, tôi chỉ là đứa đầy tớ, tôi đâu có quyền được yêu một người ở giai cấp giàu sang, một bậc trí thức thượng lưu.

- Tôi không cần giai cấp. Tôi không phân biệt giai cấp. Tôi chỉ biết Ánh là một thiếu nữ như tất cả các thiếu nữ khác. Ánh lại có tư cách đứng đắn, ngôn ngữ đoan trang, nết na hiền lành, và Ánh có đi học, đã ở Đệ-Tứ. Ánh có học thức, chỉ tại vì số phận quá hẩm hiu cực khổ nên Ánh phải đi ở mướn tạm một thời gian thôi. Tôi biết rõ hoàn cảnh của Ánh lắm chứ !

Ánh ngạc nhiên :

- Tại sao ông biết ?

Tháng bảy vừa rồi, bà cô của Ánh đến thăm Ánh, trong lúc Ánh đi chợ, Ánh có nhớ không ? Nhân vui miệng với em tôi, bà đã kể hết chuyện của Ánh cho em tôi nghe. Ngồi ở phòng khách tôi được nghe rõ cả. Do đó, tôi được biết rằng ba má của Ánh là người lao động ở một ngõ hẻm xóm An-Bình. Hồi nhỏ Ánh đi học đã được thầy thương bạn mến, vì Ánh học giỏi và hạnh kiểm tốt nhất trong lớp, Ánh đã đỗ bằng tiểu học và học đến lớp Đệ-Tứ thì ba của Ánh chết vì tai nạn lao động trong xưởng máy. Ánh phải thôi học, kiếm việc làm ở đâu cũng chưa được nên phải ở nhà giúp đỡ mẹ. Sau, Ánh đi bán hàng ở cầu Muối. Mẹ Ánh thì làm công trong một hãng thuốc lá. Rồi hai năm sau mẹ Ánh tái giá, gặp phải người chồng lưu manh, chỉ cờ bạc rượu chè, và giao du với bọn đàn đấm. Nhiều lần cha ghẻ bắt ép Ánh đi làm nghề mãi dâm do y kiếm mối. Ánh cự tuyệt và hai lần phải bỏ nhà trốn đi đến nhà bà cô.

Ánh muốn học đánh máy chữ để dễ kiếm việc làm, nhưng không có tiền. Ánh phải gánh nước thuê ở xóm Bàn-Cờ. Rồi có lần Ánh nhớ mẹ, về thăm mẹ thì mẹ Ánh đi vắng, người cha ghẻ khốn nạn lại ép buộc Ánh làm nghề mãi dâm. Ánh cương quyết không chịu liền bị y đánh đập tàn nhẫn đến đổi lỗ đầu sưng mặt. Người cha ghẻ vũ phu, vô lương tâm, đập Ánh té nhào xuống cạnh chum nước, Ánh nằm bất tỉnh, tưởng như chết rồi. May nhờ hai bà hàng xóm kêu xe chở Ánh vào nhà thương. Ở bệnh-

viện ra, Ánh không về nhà cha ghẻ nữa, trốn đến nhà bà cô ở ngõ hẻm Bàn-Cờ. Từ đó Ánh đi ở mướn để kiếm tiền độ thân. Ánh xem, tôi biết rõ hoàn cảnh rất đau khổ của Ánh như thế đấy. Vì lẽ đó mà tôi đem lòng thương Ánh và yêu Ánh.

Ánh ngồi ủi đờ, hai dòng nước mắt lặng lẽ trào ra trên đôi má hồng, âm thầm rơi xuống áo.

Ông Ngọc-Minh khẽ hỏi :

- Những điều bà cô của Ánh kể lại như thế có đúng không, Ánh ?

Ánh ngừng bàn ủi, gục đầu vào tường, khóc nức nở. Ông giáo sư bảo :

- Ánh à, với tôi Ánh không phải một kẻ ty tiện đâu. Tôi coi Ánh như một người bạn gái đau khổ, vì nghèo, phải, chỉ vì NGHÈO, mà chịu cảnh lầm than cực nhọc ! Tôi không có quan niệm giai cấp. Tôi chỉ có quan niệm LÀM NGƯỜI. Cho nên tôi thành thật đem lòng yêu Ánh, và tôi muốn giúp đỡ Ánh tìm hạnh phúc mà mọi người đều có quyền được hưởng, mọi người đều phải có, không phân biệt ở từng lớp nào, không chia ranh giới một giai cấp nào. Ánh có tin lời nói của tôi không ?

Ánh càng khóc, nước mắt càng chảy ràn rụa.

Ông Ngọc-Minh xúc động, âu yếm hỏi :

- Ánh à, nếu tôi thành thật muốn cưới Ánh, thì Ánh nghĩ sao ?

Ông Ngọc-Minh hỏi đi hỏi lại ba lần, Ánh chỉ khóc mà không trả lời. Ông hỏi nữa, Ánh lau nước mắt, khẽ nói :

- Thưa ông, ông có lòng tốt nói vậy, nhưng tôi đâu dám nhận.

- Tại sao ?

- Tại vì tôi là một đứa ở. Tôi là hạng người hèn hạ như ông thấy.

- Tôi đã nói với Ánh rằng tôi không nghĩ như thói thường nhiều người đã nghĩ. Quả thật trong xã hội có những thành kiến giai cấp quá vô lý, nhưng tôi sẽ tỏ cho mọi người thấy rằng, không giai cấp nghèo và

giàu, không có giai cấp tư bản và vô sản, mà *chỉ có giai cấp lương thiện và bất lương, chỉ có giai cấp quân-tử và tiểu-nhân, chỉ có giai cấp cao thượng và đê tiện, chỉ có giai cấp ở phẩm giá của con người mà thôi.* Trước mắt tôi, một thiếu nữ nghèo nàn mà tính tình cao đẹp như Ánh, có tư cách đứng đắn, đoan trang như Ánh, là đáng quý, đáng trọng hơn một tiểu thư khuê các ở nhà cao cửa rộng, đi xe hơi Mỹ, mà tính tình bất hảo, tư cách đê tiện, phẩm giá hèn hạ. Tôi đánh giá trị con người không phải với những hào nháng bề ngoài của vật chất, mà với giá trị tinh thần và đạo đức.

- Thưa ông, ông nói thế chớ làm sao xóa bỏ những thành kiến giai cấp cho được ? Tôi đã nói, tôi không được tự do, bởi tôi bị ràng buộc trong thành kiến giai cấp. Tôi ít học, tôi chỉ thấy thực tế đời người trong xã-hội, cho nên tôi đâu dám mơ tưởng đến danh vọng-cao xa.

- Nhưng tôi yêu Ánh, tôi muốn chánh thức cưới Ánh làm vợ, tức là tôi muốn phá tan những thành kiến bất công.

- Tôi xin lỗi ông, dù ông thực lòng thương tôi chẳng nữa, tôi cũng xin thành thật cảm ơn tấm lòng quá tốt của ông, nhưng thật tình tôi không dám nhận. Bởi lẽ gia đình của ông và xã hội thượng lưu của ông, vẫn khinh bỉ tôi, vì họ chỉ thấy tôi là một đứa đầy tớ, con gái của một người cu-li đi làm thuê ở mướn. Thưa ông, tôi hiểu như thế cho nên tôi phải giữ giá trị của tôi. Thà rằng tôi cam phận tôi đòi, một ngày kia tôi có lấy người chồng cu-li chẳng nữa, cũng không ai khinh tôi được. Tôi tuy là ít học nhưng tôi cũng biết gìn giữ danh giá của một người con gái. Tôi vẫn thường nghe người ta nói rằng tình yêu không có giai cấp, nhưng tôi phải tự biết thân phận tôi ở một địa vị hèn hạ, thấp kém mọi bề, tôi đâu có tham vọng lớn lao.

- Nhưng một khi tôi yêu Ánh, thì Ánh có quyền yêu tôi chớ, Ánh có quyền tỏ cho mọi người thấy rằng một cô gái nghèo cũng có thể là một người vợ tốt, một người mẹ hiền, một phụ nữ xứng đáng trong xã hội... Tôi đã nói những ý nghĩ của tôi cho Ánh nghe, tôi mong Ánh suy nghĩ, và hiểu lòng tôi. Tôi mong Ánh sẽ đồng ý với tôi, và Ánh đừng tưởng

rằng tôi muốn ve vãn Ánh để làm trò chơi, hoặc lừa gạt Ánh như một kẻ trưởng giả bất lương. Không phải vậy đâu Ánh à. Tôi thật lòng yêu Ánh và muốn lấy Ánh làm vợ, công khai trước gia đình và xã hội. Thôi tôi lên lầu... Ánh suy nghĩ, và mai mốt Ánh trả lời cho tôi biết nhé. Tôi tha thiết chờ đợi câu trả lời của Ánh.

Ông Ngọc-Minh chúc Ánh ngủ ngon đêm nay, rồi ông thông thả bước lên lầu, Ánh điềm nhiên ngồi ủ đồ. Một đồng áo quần của gia đình bà Năm, Ánh giặt từ lúc sáng sớm, phơi cả ngày, rồi bắt đầu ủi từ lúc chín giờ tối, sau khi dọn rửa chén bát, đến bây giờ mới gần hết. Đồng hồ treo trên tường điềm mười một tiếng đã lâu. Một cây đèn nê-ông gắn trên trần nhà chiếu một ánh sáng xanh dịu xuống căn phòng khá rộng, nơi đây dựng một tủ lạnh, một tủ chứa đồ vật, và một bao gạo, một xe mô-tô, một bàn máy may, một tủ đựng đồ chơi cho hai đứa con của ông Năm, bà Năm, là em rể và em gái của ông giáo sư Ngọc-Minh. Ông Năm làm chủ sự trong một văn phòng Bộ trưởng với ông giáo Minh đều là công chức vào hàng thượng lưu và trung lưu, bậc « ông » chớ không phải là bậc « thầy » theo thủ tục giai cấp ở miền Nam.

Đây là căn nhà giữa, thông qua phòng ăn và phòng khách ở phía trước và nhà bếp ở phía sau. Nơi đây, con ở thường ủi đồ hoặc may vá, làm các việc lặt vặt.

Vợ chồng bà Năm kêu con ở bằng « nó », gọi nó là « Con Ánh ». Hai đứa con bà gọi bằng « Chị Ánh ». Riêng ông Ngọc-Minh thì gọi thân mật bằng tên : « Ánh ». Phòng ngủ của Ánh ở kế bếp, có cửa nhưng chặt, vừa đủ kê một chõng tre, một bàn con và treo một ngọn đèn mười lăm nến mù mờ, Ánh tuy là đứa đầy tớ đi ở mướn cho gia đình bà Năm mỗi tháng sáu trăm đồng bạc lương, nhưng với tuổi mười chín, Ánh có thân hình nở nang tuyệt đẹp và sạch sẽ, lễ phép, nhu mì. Ông Ngọc-Minh góa vợ đã cảm mến Ánh và yêu Ánh thành thật, hay là chỉ mê sắc đẹp « con nhỏ ở » rồi tìm cách lợi dụng, quyến rũ nó, như trăm nghìn ông chủ nhà khác đã tư tình với con ở, lừa gạt lấy con ở cho có chữa rồi tống cổ nó ra khỏi nhà ? Ông giáo sư Ngọc-Minh có thật yêu Ánh hay không, chỉ có

lương tâm ông biết mà thôi. Nhưng có điều chắc chắn là làm vinh dự cho ông, là ông không bao giờ khinh khi người nghèo. Thật sự, ông không hề có thành kiến giai cấp và giả sử ông có thật lòng yêu Ánh thì chắc vì hoàn cảnh xót xa đau khổ của Ánh, vì tư cách đứng đắn của Ánh, chứ không phải hoàn toàn vì nhan sắc diễm kiều của cô gái đang tuổi dậy thì. Ông đã lén lút nhiều lần tìm cơ hội để chuyện trò với con ở. Nhưng không có dịp nào ông được toại nguyện cả, vì Ánh cứ tìm cách thoái thác và trốn tránh ông hoài. Ánh không tàn nhẫn đâu, trái lại Ánh rất lễ phép, dịu dàng nhưng Ánh cũng rất cương quyết và khéo léo chối từ. Đã nhiều lần ông muốn tặng Ánh một vài món tiền khi hai trăm đồng khi năm trăm đồng, nhưng không lần nào Ánh nhận. Ánh nhã nhặn cảm ơn ông mà không bao giờ Ánh cầm lấy những tờ giấy bạc mới tinh của ông âu yếm trao tặng Ánh.

Một hôm đầu tháng lương ông Ngọc-Minh có mua một chiếc đồng hồ đeo tay của phụ nữ đáng giá gần ba ngàn đồng. Thừa lúc cơm trưa xong, vợ chồng ông chủ sự đã lên lầu, ông Ngọc-Minh lén xuống bếp đưa cho con ở và nói thầm với nó :

- Tôi tặng Ánh chiếc đồng hồ này làm kỷ niệm.

Nhưng Ánh khê bảo :

- Thưa ông, ông thật có lòng cao quý, tôi xin đa tạ ơn ông. Nhưng tôi không dám nhận.

- Tại sao Ánh không nhận ? Tôi thành thật tặng Ánh đây mà.

- Dạ, xin cảm ơn ông. Nhưng tôi ít có dịp dùng đến đồng hồ.

- Tôi đã mua nó để tặng Ánh, có hóa đơn để tên của Ánh đấy. Ánh nhận món quà kỷ niệm này cho tôi vui lòng.

- Dạ thưa ông, tôi không dám. Nhưng tôi rất cảm ơn lòng tốt của ông.

Ánh đi rửa chén bát. Ông Ngọc-Minh khê nắm lấy cánh tay con ở, cánh tay trắng nõn nà, xinh xắn làm sao ! Nhưng Ánh nghiêm nghị nói

ông :

- Thưa ông, xin ông buông cháu ra !

Ông Ngọc-Minh vội buông tay Ánh :

- Tôi chỉ muốn đeo chiếc đồng hồ vào cổ tay của Ánh.

Ánh rưng rưng nước mắt, không trả lời, vội vàng ngồi xuống rửa bát đĩa. Vừa có tiếng guốc lóc cóc của bé Ân từ trên lầu đi xuống, đưa con trai đầu lòng sáu tuổi của bà Năm. Ông Ngọc-Minh vội vàng bỏ chiếc đồng hồ vô duyên vào túi áo, với tấm giấy hóa đơn để tên Lê-thị Ánh, Ông bước lên nhà giữa. Bé Ân vừa xuống đến nơi, hỏi :

- Cậu Hai không lên nghỉ, cậu Hai ? Cậu Hai làm gì dưới này, cậu Hai ?

Ông Ngọc-Minh bẽn lẽn, hỏi lại nó :

- Con chưa ngủ trưa à ?

- Thưa cậu Hai, má con bảo con xuống mời cậu Hai lên nghỉ.

- Ờ, cậu Hai lên đây. Nãy giờ cậu hai còn uống nước.

Chú bé âu yếm nắm ngón tay ông Ngọc-Minh :

- Sao cậu Hai uống nước lâu vậy cậu Hai ?

Ông Ngọc-Minh kể tai khẽ bảo cháu :

- Cậu hai đau bụng, chưa muốn lên lầu con à.

Lên đến lầu, bé Ân chạy lật đật lại má :

- Má ơi, cậu Hai đau bụng, má à.

Bà Năm tưởng thật, hỏi anh :

- Anh đau bụng hả, anh Hai ?

Ông Ngọc-Minh không biết nói sao, chỉ đáp thon lỏn một tiếng :

- Ừ.

Rồi ông sang phòng riêng của ông, đóng kín cửa lại.

Mặc dầu ông đã bị Ánh từ chối không nhận đồng hồ, tiền bạc và tình yêu của ông. Ông Ngọc-Minh vẫn cứ đeo đuổi mãi cái bóng mơ thấp thoáng của cô nữ sinh nghèo nản đau khổ, vì hoàn cảnh khắt khe phải đi làm con ở.

Ánh yêu kiều duyên dáng trong bộ quần áo bà ba sạch sẽ gọn gàng, ẩn hiện những đường cong tuyệt mỹ, những nét mơ uẩn chuyển đào tơ.

Đêm nay, vợ chồng ông Năm dẫn hai đứa con đi xem chớp bóng.

Đáng lẽ, ông Ngọc-Minh cũng đi nhưng sau bữa cơm tối ông khước từ, viện lẽ hôm nay đau bụng. Bà Năm định bảo chồng ở nhà để tối mai anh hết đau bụng sẽ cùng đi đông đủ cho vui.

Nhưng lúc sáng sớm hết chỗ ông Năm vào sở đưa tiền nhờ người tùy phái đi mua trước ba vé. Bà Năm ra đi với chồng mà trong lòng không vui. Bà khẽ bảo chồng.

- Đạo này, sao anh Hai cứ đau bụng hoài, mình nhỉ ?

Ông Năm cũng vô tình đáp :

- Ừ, phải bảo anh Hai ngày mai đi bác sĩ, để họ khám xem, lỡ ảnh có đau bao tử chẳng ?

Vợ chồng ông Năm ra đi được ba mươi phút, Ánh đang ủi đồ, thì ông Ngọc-Minh dùng đũa mang dĩa từ trên lầu xuống, đến ngồi cạnh con ở để tỏ niềm tâm sự như các bạn đã thấy...

Ánh vừa ủi đồ, vừa khóc. Hai dòng lệ âm thầm rơi xuống áo, Ánh đã lau hai ba lần nhưng vẫn trào ra, như tràn ngập cả trong tim. Ánh thầm trách người cô của Ánh sao đem chuyện đời tư đau đớn nhục nhã của Ánh nói cho gia đình bà chủ nghe làm chi ? Ánh đã muốn quên dĩ vãng đầy nước mắt, và lo công việc đầy đủ cho người ta để rán dành dụm chút ít tiền làm vốn. Công việc trong nhà rất nhiều, một mình Ánh làm hết, cả ngày lui cui làm mãi, tối đến có khi 12 giờ mới được đi ngủ, Ánh mệt nhoài người, không còn rảnh trí để nhớ mẫu đời rất buồn thảm đã qua. Ánh còn muốn thời gian làm xóa nhòa mau hết những kỷ niệm chua

xót ấy. Còn hiện tại và tương lai của Ánh, một nữ sinh nghèo khổ bơ vơ đem thân đi làm tôi mọi cho người, hơi đâu mà nghĩ đến ! Nghĩ đến làm chi cho tủi phận buồn duyên !

Nhưng tối nay, bỗng dưng ông Ngọc-Minh vô tình nhắc lại quãng đời của Ánh đầy gian truân sâu hận khiến Ánh càng đau khổ xót xa hơn. Ông giáo sư chỉ nghe người cô của Ánh mách lẻo một câu chuyện làm quà, ngờ đâu vì câu chuyện ấy mà ông giáo lại đem lòng yêu quý Ánh, không kể Ánh là kẻ tội tở ở thành phần hạ cấp.

Nhưng Ánh không tin rằng ông Ngọc-Minh thực lòng-yêu Ánh như ông đã nói. Đã nhiều lần ông lén lút gia đình-em gái ông, tìm Ánh để tỏ tình thiết tha với Ánh lắm. Thường ngày Ánh cũng nhận thấy ông giáo sư là người rất đàng hoàng hiền lành, lịch sự, và có lẽ ông thương hại hoàn cảnh của Ánh chẳng. Nhưng nói rằng ông yêu Ánh bằng một tình yêu chân thật đậm đà thì làm sao Ánh dám nhận lãnh một mối tình ngang trái giữa một ông chủ với một con ở, giữa một bậc trí thức giàu sang với một thiếu nữ ty tiện con nhà lao động, đi ở làm thuê ? Ánh cho rằng chẳng qua ông Ngọc-Minh trông thấy Ánh có khuôn mặt trái xoan đều đặn, cặp mắt huyền ảo lạnh lùng mà Ánh đã từng nghe nhiều bạn gái trầm trồ khen ngợi lúc Ánh hãy còn đi học trường Gia-Long, cặp mắt mà nhiều lần chính ông Ngọc-Minh cứ nhìn mê mẩn khiến Ánh ngượng ngùng khó chịu. Phải chăng ông Ngọc-Minh đã say mê đôi má ửng hồng của Ánh mơn-mởn đào tơ và thân hình của Ánh nở nang uyển chuyển, cho nên cứ theo rủ rỉ những lời tình tự với Ánh ? Ánh nghĩ rằng có thể ông Ngọc-Minh cảm sắc đẹp của Ánh mà dùng lời đường mật để quyến rũ Ánh như bao nhiêu-người đàn ông khác, thế thôi.

Nhưng tại sao tối nay ông Ngọc-Minh, và lần này Ánh nhớ là lần thứ ba từ khi Ánh mới đến làm công ở nhà ông, ông lại nói đến vấn đề tình yêu không giai cấp ? Đành rằng tình yêu không phân chia giai cấp, nhưng ông có địa vị cao sang thì ông yêu ai mà chả được ? Hiếm gì các cô gái trẻ đẹp, học giỏi, nhà giàu, sao ông không yêu, ông lại yêu một đứa ở tồi tàn ? Nghe ông nói thật là hay như trong tiểu thuyết vậy, nhưng

ngoài đời thực tế làm gì có một tình yêu chân chính giữa hai cấp bậc trong xã hội hoàn toàn trái ngược nhau như thế ?

Không ! Nên tránh ông Ngọc-Minh thì hơn.

Ánh nghĩ thế. Ánh không nên để cho ông giáo sư đeo đuổi mãi một mối tình vô lý. Ánh đã từ chối nhiều lần những món quà của ông cho. Ánh đã cự tuyệt nhiều lần những cử chỉ bông bột của ông. Ánh nhất định phải cương quyết giữ vững thái độ ấy, để tự ông sẽ có ngày chán nản và đi tìm tình yêu khác hợp cảnh, hợp tình, hợp lý hơn.

Ánh ủi gần hết đồng đồ thì có tiếng gia đình bà Năm đã về. Cửa ngoài không khóa. Hai đứa nhỏ xô cửa vào trước. Bà Năm và ông Năm vào sau.

Ánh vẫn ngồi yên ủi đồ. Bé Ân dắt em leo cầu thang lên thẳng lầu. Ông Năm đóng cửa nhà ngoài xong cũng đi lên lầu. Bà Năm còn vào căn nhà giữa. Ánh lễ phép chào :

- Thưa ông bà đi coi hát đã về.

Bà Năm ngó bốn đồng quần áo đã ủi và sắp xếp tử tế, để riêng từng đồng đồ của bà, của ông Năm, của ông Ngọc-Minh, và của hai chú bé. Còn năm sáu cái áo sơ-mi và quần của bé Ân chưa ủi hết. Bà hỏi Ánh :

- Khuya rồi mà mầy ủi chưa xong à ?

- Thưa bà gần xong rồi ạ.

Ngó đầu tóc con ở hình như bị bù rối, cặp mắt như muốn sưng, và nét mặt có vẻ buồn rầu, không được tự nhiên và không vui như mọi khi, bà hỏi :

- Ông Hai đã đi ngủ chưa ?

Ánh điềm nhiên đáp :

- Dạ, thưa bà, em ủi đồ dưới này, em không được biết ạ ?

Bà Năm làm thỉnh quày trở ra phòng ăn, lên lầu. Ánh ủi vội vàng, không suy nghĩ gì nữa. Nhưng Ánh đâu có biết rằng bà Năm đã nghi ngờ

ông anh cả bà hình như có tình tự gì với Ánh. Bà nghi đã lâu rồi, do thái độ của ông anh từ mấy tháng nay có hơi thay đổi bí mật đối với ông, nhưng đâu có bí mật được với cặp mắt tinh ranh của cô em gái ông.

Bà Năm chỉ hoài nghi thôi, chứ thật ra, bà không có lần bắt gặp anh bà tình tự với con ở. Thịnh thoảng, bà rầy la với những câu tàn nhẫn, hoặc bất công, thì đợi khi vắng Ánh, ông Ngọc-Minh khẽ bảo em nên cư xử dịu dàng với đứa ở. Bà Năm đã không chịu nghe lời phải và còn giận anh sao lại bênh con ở. Tối nay ông Ngọc-Minh không đi xem chớp bóng, bà cũng giận và nghi ngờ ông muốn ở nhà một mình với Ánh. Kể ra thì bà Năm nghi cũng đúng thật đấy, nhưng vì đó mà bà lại hay kiểm soát gắt gỏng với con ở của bà.

Ánh thức khuya ủi đồ, bà Năm đã không thương Ánh làm mệt nhọc suốt ngày cho đến 12 giờ đêm, bà lại còn rầy Ánh sao khuya rồi mà chưa ủi đồ xong. Ánh sức nhớ quãng đời đau khổ vừa qua, mà ông Ngọc-Minh nhắc lại lúc ban nãy, Ánh còn thấy bao nhiêu mĩa mai chua xót của số kiếp một nữ sinh nhà nghèo đi ở mướn !

Ánh ủi đồ xong, tắt đèn phòng giữa, đi xuống buồng riêng của Ánh ở cạnh bếp, để ngủ. Đồng hồ đã điểm một giờ khuya.

Nhưng Ánh nghe tiếng bà Năm từ trên lầu gọi vọng xuống :

- Ánh ! Đun nước sôi pha cà-phê !

Trong buồng ngủ tối om, Ánh vừa đặt lưng trên chõng tre chưa được năm phút, đã ngồi dậy, đáp :

- Dạ.

Ánh bật đèn bếp, thối lửa lên để đun nước. Trong khi đợi cho nước sôi, Ánh đứng chụm thêm mấy que củi, đầu óc nghĩ vẩn vơ đến thân phận của mình... Tự dưng Ánh nhớ lại một vài kỷ niệm của thời nữ sinh ngây thơ vô tư lự.

Ánh trở vào buồng, lấy gói vải xanh trong đó có đựng tất cả gia tài của Ánh ; ba bộ áo quần bà ba và ít đồ lặt vặt. Ánh ôm gói ra bếp, lấy tờ

nhật trình cũ lót trên bàn, để cái gói lên và mở gói soạn đồ đạc ra coi lại. Ánh rút một quyển học bạ bìa xanh đã cũ của Ánh học ở trường Gia-Long. Học bạ ghi rõ từ lớp Đệ-Thất lên lớp Đệ-Tứ, mỗi năm mỗi lớp. Lớp nào Ánh cũng được đứng hạng nhì, hạng ba, và được các cô giáo và bà Hiệu-trưởng khen :

- Rất chăm chỉ.
- Siêng năng và rất thông minh.
- Hạnh kiểm tốt.
- Có biệt khiếu về môn vẽ và thêu.
- Học mau tấn tới. Rất chuyên cần. Nhiều triển vọng để Viết-văn, Sinh-ngữ.
- Nhiều cố gắng, và tiến bộ về tất cả các môn.
- Rất ngoan.

Và sau cùng, cuối năm Đệ-Ngũ được bà Hiệu-trưởng khen :
« Người nữ sinh giỏi nhất trong lớp về học lực cũng như về hạnh kiểm. Cô thiếu nữ này sẽ có tương lai rực rỡ, đầy hứa hẹn, nếu cô có điều kiện tiếp tục sự học đến nơi đến chốn ».

Riêng lớp Đệ-Tứ, Ánh chỉ học được mấy tháng rồi phải thôi, má Ánh không cho học nữa.

Ánh mỉm cười chua chát, nghĩ thầm : « Tội nghiệp cho cựu nữ sinh Gia-Long ! Đứng trước bếp lửa sáng bừng này, nó thấy cái tương lai của nó quả thật « rực rỡ » làm sao ! Bà Hiệu-trưởng và mấy cô giáo, mấy thầy giáo của Ánh, có biết đâu ngày giờ này đưa nữ sinh « rất ngoan » rất « thông minh », « đầy hứa hẹn » của họ chỉ làm một con đầy tớ, một giờ khuya còn nấu nước sôi để pha cà-phê cho chủ ! »

Ánh tủi hổ, từ từ gấp học bạ cất lại dưới mấy chiếc áo quần cũ, Ánh coi đến một quyển « *lưu bút ngày xanh* » của bạn gái cùng học một trường với Ánh, viết một bài với một tấm ảnh dán nơi đầu trang. Đây là Trần-thị-Huệ, chị này đã đỗ lấy hai bằng Tú-Tài, bây giờ đang học Đại-

học Sư-phạm, nhờ cha mẹ làm công chức có tiền. Đây là Lan-Phượng, bây giờ làm thư ký đánh máy trong một tư sở, Đây là Ngọc-Quỳnh, con nhà xuất nhập cảng, được cha mẹ cho đi học ở ngoại-quốc.

Đây là con Minh, học dở nhứt trong lớp, lười biếng nhứt, lại lẳng lơ trơ trẽn, nhưng nhà nó giàu. Nghe nói nó đã có chồng làm chủ nhà máy cửa ở Biên-hòa... và Túy-Phượng, bạn thân nhất của Ánh, nhưng ba má nó có thế lực, nó được xin phép vào học trường Marie Curie...

Mấy chị ấy học kém hơn Ánh, nhưng nhờ hoàn cảnh, mấy chị đã tiến thân được vẻ vang, nhiều « hứa hẹn » và « tương lai rực rỡ » thật sự. Còn Ánh ! Ánh nay là đứa đầy tớ ! Chỉ vì cha mẹ Ánh là dân lao động, vì cha Ánh chết, mẹ Ánh đi bán hàng rong, cha ghẻ Ánh là tên vô loại ! Ánh trở vợ một thân trở trối, nghèo xác xơ không bạc tiền, không nơi nương tựa, sống khổ cực, sống nhục nhã, sống tuyệt vọng, không có ngày mai !

Từ trên lầu lại có tiếng bà Năm gọi :

- Nước đã sôi chưa, Ánh ? Sao lâu vậy vậy ?

- Dạ, thưa bà, nước vừa mới sôi ạ.

Ánh cất tập « *lưu bút ngày xanh* » vào trong gói quần áo, vội vàng xách ấm nước sôi lên lầu.

Một lúc sau, Ánh trở xuống bếp, cột cái gói lại định đem cất để đi ngủ, Ánh vừa chợt thấy một mảnh giấy rơi dưới chân bàn. Ánh cúi xuống lượm : bức thư của người bạn trai đã gởi cho Ánh từ lâu. Ánh mở ra coi lại. Đây là thư của Hoàng, người bạn cùng lớp, hồi còn học chung dưới mái trường tiểu học Chợ Quán.

Hoàng cũng con nhà lao động, cha làm tùy phái ở một sở nhà nước, lương tháng không quá một ngàn đồng. Khi Ánh xin được vào trường Gia-Long thì Hoàng đi học trường tư, và đỗ Trung-học Đệ-Nhất-Cấp.

Sáu năm qua, dữ không ! Để kỷ niệm khối tình ngây thơ và đậm ấm giữa Hoàng và Ánh chỉ mỗi trang thư nhàu nát này mà Ánh còn cất mãi !

Ánh mỉm cười, nhớ đến lúc Ánh với Hoàng cùng học trường Tiểu-học. Hai người thân nhau lắm. Nói rằng hai người đã « yêu » nhau thì không phải, vì hồi đó Ánh mới mười sáu tuổi, Hoàng mười bảy tuổi, cả hai đều chăm chỉ học hành chẳng hề nghĩ đến tình yêu như các bạn trẻ đồng lứa và chưa biết yêu là gì. Cặp thiếu niên ấy cùng con nhà nghèo, cùng học giỏi và cả hai đều tính nết đoan trang, đã cảm thấy mến nhau, và tự nhiên quyến luyến nhau. Bức thư độc nhất của người bạn trai mà Ánh còn cất trong gói áo quần rách rưới đêm nay rớt bên chân Ánh, là bức thư không dài quá một trang, của Hoàng gửi Ánh hồi còn đi học, một hôm gần thi Ánh đau nặng phải xin phép nghỉ ở nhà ba ngày.

Ánh nhớ lại rõ ràng hôm ấy là chiều thứ Tư. Ánh nóng lạnh nằm trùm mền trong nhà. Tan học một hồi lâu thì Hoàng đến, thập thò trước cửa nhà Ánh mà không dám vào. Như thường lệ, giờ ấy má Ánh đi bán hàng rong ở chợ Cầu Ông Lãnh chưa về. Trong nhà Ánh không có ai, Hoàng có thể vào thăm Ánh tự do. Nhưng ngày thường Hoàng cũng ít dám vào vì sợ gặp ba của Ánh. Hôm ấy, ba Ánh đi làm chưa về, nhưng Hoàng vẫn cứ lấp ló ngoài cửa một lúc mới chạy đại vào. Hoàng đến cạnh giường nơi Ánh đang nằm trùm mền, nhưng Hoàng không dám gọi Ánh. Hoàng lấy trong túi áo bức thư đã viết sẵn, khẽ nhét cạnh đầu nằm của Ánh, rồi vội vàng đi ra. Ánh nằm mê man, không hay biết gì cả. Mãi đến sáu giờ má Ánh về nấu cơm, Ánh đã bớt nóng, lớp ngóp ngồi dậy và gượng xuống bếp để giúp mẹ. Không ngờ Ánh trông thấy một mảnh giấy gấp làm tư nằm bên gối. Ánh ngạc nhiên mở ra coi, thấy một trang chữ đều đặn, nét chữ dễ thương của Hoàng.

Bức thư đầu tiên và cũng là bức thư độc nhất của người bạn trai hồi còn đi học lớp Nhứt trường Chợ Quán. Đêm nay Ánh đọc lại, tủm tỉm cười vì giọng ngây thơ thành thật của người bạn trai mười bảy tuổi.

*

Ánh thân mến,

Sao ba ngày nay Ánh không đi học ? Hoàng không dám đến nhà thăm Ánh, nhưng nghe chị Ngọc nói là Ánh đau, Hoàng buồn quá Ánh à. Trong trường mình vắng bóng Ánh thì thấy buồn buồn làm sao ! Tối hôm qua không học để đến thăm Ánh mà không dám vô, vì có ba Ánh ở nhà, Hoàng đi qua lại trước nhà Ánh ba bốn lần, ngó vô cứ thấy ông ngồi ghế coi nhứt trình hoai. Ánh đau sao mà lâu khỏi vậy ? Hoàng cầu mong Ánh mau lành bệnh để đi học, chớ gần thi rồi Ánh thi chắc đỗ, rán uống thuốc cho mau mạnh rồi đi học, Ánh nhé, trường vắng Ánh sao tôi không muốn học gì hết...

Chúc Ánh mau lành bệnh.

HOÀNG.

*

Đọc xong thư đã cũ nhều từ sáu năm về trước, Ánh suy nghĩ, nét mặt buồn rầu, cúi xuống hôn bức thư.

Ánh rưng rưng nước mắt, nhớ lại người bạn học nghèo năm xưa, Hoàng thi đỗ Trung-học Đệ-Nhất-Cấp, rồi đi học đánh máy chữ, tìm một chỗ để yên phần sinh kế. Cuộc đời người thiếu niên nghèo đâu còn có tham vọng nào cao xa hơn nữa được. Bao nhiêu cố gắng phấn khởi của tuổi thơ trong thời kỳ học tập đến đây là chấm dứt, để phải lăn mình vào đời sống thực tế, cam khổ lầm than của con nhà lao động.

Hoàng học khá nhất trong lớp, thi đỗ cũng đứng cao. Nhưng học giỏi mà làm gì ? Đỗ cao mà chi ? Ánh cũng thông minh, chăm chỉ, học đến Đệ-Tứ rồi ngày nay đi làm đầy tớ cho người ta để kiếm tiền độ thân, thì còn mong gì « tương lai đầy hứa hẹn » như lời của bà Đốc trường ghi trong học bạ ?

Hoàng còn xin được chút ít tiền của cha mẹ để học đánh máy. Ba tháng sau ra trường cũng bơ vơ thất nghiệp như bao nhiêu kẻ thanh niên nhà nghèo, lang thang trên vỉa hè đi tìm đường sinh kế ! Ánh còn nhớ một buổi tối, Ánh đang ngồi bán hột vịt lộn và mực nướng trước rạp hát Cầu Muối, bỗng Hoàng đi phất phơ qua đấy, nét mặt tiêu tụy, nhưng đôi

mắt thông minh sáng ngời, như lúc còn ở nhà trường với miệng cười chân thật, dễ thương, biểu lộ một tinh thần đầy lạc quan vui vẻ.

Hoàng dừng bước trước hai cái mẹt hàng của cô bạn cũ, bỡ ngỡ, chào :

- Ánh !

Ánh cũng bẽn lễn chào lại, nhưng vui mừng lộ ra trên mặt :

- Anh Hoàng !...

- Ánh bán hàng, khá không ?

- Khá gì đâu anh ! Ngày lời được vài chục đồng... chán lắm, anh à... Còn anh, anh kiếm được chỗ làm chưa ?

- Có bằng đánh máy, nhưng xin việc làm chưa được đâu hết.

Ánh chỉ một chiếc ghế trệt cạnh lò lửa than nướng khô mực, mời bạn :

- Anh Hoàng ngồi chơi.

Hoàng kéo ghế ngồi gần Ánh :

- Ánh bán hàng như vậy có đủ sống không ?

- Có bữa vừa đủ nuôi hai mẹ con, có bữa thiếu. Nhiều hôm ế lắm anh ơi ! Em chán lắm !

- Còn hơn Hoàng ngày hai buổi vẫn ăn nhờ cha mẹ.

- Anh lo gì, có sẵn bằng cấp trong tay không sớm thì muộn anh cũng tìm được chỗ làm. Phần em thì có lẽ già đời phải ngồi bán hột vịt lộn với khô mực ! Hai đêm nay bị mưa, ế hàng quá.

Hai người khách đến, hai anh phu xe cyclo đạp, để xe lên lề đường, kéo nhau lại chỗ Ánh và ngồi xuống chiếc ghế dài thấp, trước mặt cô :

- Bán hai đồng khô nướng với hai ly rượu đế cô Hai !

- Dạ.

Ánh niềm nở tiếp hai chú phụ xe cyclo. Họ nâng ly uống một hớp rượu trắng, rồi xé một miếng mực nướng đưa vào miệng, nhai nhồm nhem. Họ nói chuyện oang oang, giữa đám đông người toàn là bình dân ăn nhậu và cười nói ồn ào trước cổng rạp Cầu Muối.

Hoàng lặng lẽ ngời ngó Ánh nướng mực, Hoàng không ngờ mới xa cách nhau chưa bao lâu mà người bạn cũ đã lớn hơn nhiều. Ánh đã mười chín tuổi, một cô gái đang tuổi dậy thì, sắc đẹp mặn mà, duyên dáng gấp mấy lần hồi còn xách cặp da đi học.

Ánh mặc áo bà ba trắng, quần đen, làn tóc huyền, chảy mượt xuống đến giữa lưng. Ánh đèn điện làm nổi bật khuôn mặt trái xoan của Ánh với đôi mắt sâu mợt, tròng con ngươi đen lóng lánh, đôi má ửng đào tợt, bộ ngực nở nang vun vén, hai bàn tay mủm mĩm nõn nà, trông Ánh thật là diễm lệ và trong trắng dịu dàng làm sao !

Hoàng ngời lặng lẽ ngắm cô bạn học cũ nhà nghèo mà cậu quý mến nhất. Ánh vẫn còn là người bạn thân yêu từ khi Ánh học trường Gia-Long, Hoàng học một trường tư-thục. Dù ít gặp nhau vì hoàn cảnh gia đình, vì chăm lo học, đôi bạn trẻ vẫn nặng tình lưu luyến, âm thầm thương nhớ, chưa dám thổ lộ cùng nhau.

Cho đến bây giờ, người đi bán hàng rong, kẻ lang thang thất nghiệp.

Hoàng nghĩ rằng nếu Ánh sinh trưởng trong gia-đình giàu có, đời sống xa hoa, thì Ánh còn hơn xa gấp mấy lần các cô tiểu thư khuê các ?

Ánh cũng nghĩ rằng nếu cha mẹ Hoàng có tiền của, Hoàng được đi học đến nơi đến chốn, thì Hoàng đâu có kém gì các bậc trí thức thượng lưu ? Chỉ vì cảnh nghèo khổ đã giam hãm một trang thanh niên tuấn tú trong vòng lẩn quẩn của sinh kế, nên bây giờ chàng mới bị cảnh thất nghiệp, lang thang ngày tháng đi kiếm không ra một việc làm !

Còn Ánh thì cũng chả hơn gì ! Cả vốn liếng chỉ có một rổ hột vịt lộn với một mớ rau răm, vài chục con mực nướng. Bán từ trưa đến khuya Ánh kiếm giỏi lắm là ba chục đồng bạc lẻ, tạm đủ nuôi sống thân gái nghèo, và giúp đỡ mẹ già.

Hai anh phu xe cyclo ăn hết hai con khô mực và uống cạn hai ly nhỏ rượu trắng, vừa nói chuyện lè nhè trong hai mươi phút đồng hồ, rồi móc túi lấy ra 5 đồng bạc nhều nát đưa cho Ánh. Ánh nhét dưới thúng không cần đếm lại. Trời sắp đổ mưa. Lúc đầu còn lác đác rơi vài hột, nhưng Hoàng nhìn lên trời thấy một vòm mây đen nghịt. Gió ào ạt thành linh thổi mạnh, lay chuyển các ngọn cây hai bên đường. Lá rụng rơi bời, bay xào xạc dưới ánh đèn. Hoàng giúp Ánh vội vã thu dọn hết gánh hàng vào núp tạm trong hè rạp hát. Mưa xối xuống như nước lũ. Trong chốc lát hai bên đường nước ngập tràn không kịp chảy xuống cống. Mưa ào ào không ngớt. Đường phố vắng teo không một bóng người. Bao nhiêu khách bộ hành bị mắc mưa thành linh đua nhau chạy núp mưa, đông nghệt hai bên hè phố.

Hoàng và Ánh bị đám đông dồn ép hai bên, phải đứng sát vào nhau. Ánh bẽn lễn, lần đầu tiên đứng sát vào cạnh một người con trai, người ấy lại là Hoàng, Hoàng cũng mắc cỡ, muốn đứng xê ra một tý. Nhưng đám người đụt mưa cứ lấn áp mãi không còn chỗ quây cựa được nữa. Ánh thẹn thùng cảm thấy vai Hoàng và vai Ánh dựa kề nhau như thể truyền cho nhau một hơi ấm dịu dàng êm ái làm sao ấy...

Ngẫu nhiên bàn tay của Hoàng chạm vào bàn tay của người bạn gái, hai ngón tay của Hoàng hình như nắm lấy ngón tay út của Ánh. Ánh thấy tự nhiên rung động toàn thân thể. Vô tình, Ánh xoay ngó Hoàng, Hoàng cũng vừa quay lại... Hai làn điện chan hòa cùng nhau trong hai nụ cười và hai tia mắt. Cả hai đều im lặng.

Rạp hát Cầu-Muối đêm ấy diễn tuồng hát bội đặc sắc của bầu Thăng, bà con cô bác đi coi thật là đông. Trong rạp đã chật nít khán giả, tại cơn mưa rào mà một số đông người thừa cơ hội lộn xộn ùa vào rạp không cần mua vé. Vì vậy, người ta đã phải đóng cửa rạp, không bán vé nữa. Số người say mê hát bội, đã dầm mưa từ nhà đến rạp để coi hát, đến đây họ thất vọng đành phải ở ngoài, chen lấn với đám đông người mỗi lúc mỗi chật thêm. Trong rạp, tiếng trống kèn inh ỏi, hòa lẫn tiếng mưa thành một cuộc hòa tấu ào ào, ào ạt lạ lùng.

Hai bà mập ù, mà Ánh nhớ mặt một bà là một tay đầu thảo chuyên sống về nghề góp hụi ngày ở chợ Ông Lãnh, bà thứ hai miệng nhai trầu nhồm nhêm, cười nói oang oang, vừa từ trong xe xích lô chui ra, bước lẹ xuống trước mặt Ánh, nhảy đại qua gánh hàng của Ánh và đứng chen vào giữa Ánh và Hoàng. Sự xâm lấn đột ngột và bất lịch sự của hai bà mập này làm nổi sóng trong đám đông người đụt mưa trên vỉa hè chật chội. Người đầu tiên bị lấn ra mưa là Ánh, Ánh bị ướt cả đầu tóc và áo quần, tức giận kêu lên :

- Bà này kỳ quá, sao bà xô tôi ?

Hoàng liền nhảy ra mưa, nắm tay Ánh đỡ lên chỗ cũ.

Hoàng lấy cùi chỏ hất mạnh bà mập ra một bên để giành cho nàng. Nếu không bị vướng gánh hàng của Ánh, thì Hoàng xô bà mập ra ngoài mưa rồi. Nhưng bà mập bị cùi chỏ của Hoàng thúc mạnh vào hông, ngã vào bà bên cạnh, và những người đứng kế cận đều bị xô đẩy ngã nghiêng.

Tiếng phản đối và cãi nhau nhao nhao nổi lên, mọi người đều gây gổ với hai bà mập vừa mới chen vào. Bà mập quay lại sừng sộ với Hoàng và tỏ vẻ hung hăng muốn đánh lộn với cậu. Hoàng chối lại không kém, nhưng Ánh nắm tay Hoàng khẽ bảo :

- Thôi anh ! Nhịn là hơn, đừng nói gì hết.

Hoàng còn đang tức giận, bảo :

- Để tôi cho họ một bài bọc, kéo họ làm tàng !

Ánh kề miệng vào tai Hoàng bảo nhỏ :

- Chỗ này chật quá, nếu đánh nhau với mẽ thì đổ hết gánh hàng của em. Một chút bớt mưa em về.

Hoàng nghe lời Ánh, không nói lại một câu trong khi mưa mập cứ cheo chéo cái mồm.

Trời Sài-gòn không giống như trời ở các nơi khác. Lúc nắng thì nắng chang chang như thiêu, như cháy, lúc mưa thì ào ào trút đại hồng

thủy xuống trần gian. Thành phố đang khô ráo, thiên hạ đang đi tấp nập ngoài đường, không có một báo hiệu gì là trận mưa sắp đổ. Bỗng dưng ông trời động cơn thổi một cơn gió, trút một trận mưa rào rào như muốn lùa trôi cả Sài-gòn ra sông. Nhưng không lâu. Chỉ mười lăm phút hay nửa giờ sau cơn điên rồi tràn ngập, rồi trời tạnh mưa, không còn rơi rớt một hạt nhỏ.

Hoàng ngó lên trời đã thấy lác đác năm ba ngôi sao. Đám người đục mưa đã lần lượt kéo ra đường, ung dung đi chơi, hoặc bu lại các gánh hàng quà. Ánh kể vai vào đòn gánh, mỉm cười bảo Hoàng :

- Em bán hết rồi hột vịt lộn và mấy con khô mực rồi em về.

Hoàng theo Ánh ra ngồi dưới trụ đèn, vì chỗ bán hàng lúc nãy đã bị nước mưa đọng lại thành vũng.

Câu chuyện thân mật lại tiếp tục giữa đôi bạn tâm tình. Có khách đến ăn, Ánh rồi rít bán hàng, Hoàng đến giúp Ánh trong vài việc nhỏ, rót rượu mời khách, nướng khô mực, rửa ly rửa đĩa trong một chậu nước. Khách đi rồi, hai người lại rù rì trò chuyện. Hoàng hỏi :

- Má không đi bán với Ánh ?

- Dạ, má em bán ngoài bến tàu. Em rầu cho má em lắm anh ạ, dạo này bả mè nheo với một ông nào đó mà em ghét quá !

- Sao Ánh ghét người ta ?

- Người gì mà tướng mạo như du côn ! Nghe nói chú ấy làm cai ở Bến-Tàu, không biết cai gì, mà coi bộ có nhiều « em út » làm phụ khiêng vác. Anh biết không, bữa nọ ông đến nhà em nói với má em rằng ông sẽ giới thiệu cho em một người đàn ông có nhiều tiền !

Ánh cười nói tiếp :

- Ông làm đâu như em thích những người đàn ông có nhiều tiền !

Hoàng cũng cười :

- Thời buổi kim tiền, đa số con gái đều muốn lấy chồng giàu, chứ có ai ngu dại gì mà đi lấy chồng nghèo.

- Phải, em cũng đồng ý với anh. Nhưng mà...

Có bốn người khách kéo đến ngồi xuống ghế, bảo Ánh dọn ra một chục hột vịt lộn, Ánh đếm lại trong rổ còn đúng mười hai hột, liền mời khách :

- Cháu còn mười hai hột, mời mấy bác dùng hết nhé ?

- Ủ, thì cô nường cho hết mười hai hột đi.

- Các bác uống rượu không ?

- Có chứ ! Cô nường cho tui tui bốn ly.

Hoàng sốt sắng giúp Ánh, lấy bốn ly nhỏ trong thùng ra để trên ghế dài, lấy chai rượu để rót ra ly.

Ánh thì dọn ra hai đĩa hột vịt lộn, một đĩa rau răm, một đĩa muối tiêu. Trong lúc bốn người khách ăn nhậu và trò chuyện om sòm, Ánh lo thu dọn gánh hàng để sửa soạn đi về.

Nửa giờ sau, mấy người khách mới ăn xong. Ánh bảo Hoàng :

- Thôi em đi về đây, anh Hoàng. Em cảm ơn anh và chúc anh kiếm được việc làm thì em mừng cho anh.

- Hoàng đưa Ánh về nhé.

Ánh tủm tỉm cười :

- Cảm ơn anh Hoàng, em về một mình được mà.

- Hoàng đưa Ánh về, chúng ta cùng đi cho vui.

- Dạ cũng được, nhưng sợ mất công anh đi xa.

- Đây về An-bình mà xa gì.

- Dạ... tùy anh.

Ánh kê vai vào đòn gánh bước đi nhẹ nhàng, uyển chuyển... Hoàng vui vẻ đi bên cạnh.

Dọc đường, Hoàng hỏi tiếp câu chuyện dở dang lúc này :

- Má dạo này có chồng khác rồi hả ?

Ánh cười rất tự nhiên :

- Hai ông bà lấy nhau thật sự rồi, anh ơi !

- Ông về ở nhà Ánh sao ?

- Chưa ở hẳn, nhưng đi đi về về luôn. Em ghét lắm.

- Sao Ánh ghét ?

- Coi bộ ông ta lưu manh lắm. Nhậu nhẹt tối ngày, ăn nói thì tục tũu !

- Ông có thương Ánh bằng ba lúc trước không ?

- Thương cái nỗi gì chứ ? Hạng người ấy mà biết thương ai ? Mà em đâu có cầu ông thương ? Cái thứ cha ghẻ mà ăn thua gì, anh !

- Cha ghẻ cũng tùy theo hạng chứ. Cha ghẻ của thằng Bông sao vẫn cưng thằng Bông như con ruột đó thì sao ?

- Người ta có học thì khác chứ. Với lại cũng tùy theo hoàn cảnh. Cái ông này thì em thấy mặt là em ghét. không hiểu tại sao ! Ai đời ông cứ xúi má em bắt em đi làm chuyện tồi bại để kiếm tiền.

Hoàng ngỡ ngác thực thà không hiểu :

- Chuyện gì tồi bại để kiếm tiền hở Ánh ?

- Hoàng không hiểu sao ? Nhưng em đâu có chịu. Nhiều khi chán nản, em muốn xin phép má cho em đi về ở quê của ngoại dưới Cần-thơ, nhưng má không cho.

- Tại bà có một mình em là gái nên bà không muốn xa em. Em xin bà cho em đi học nữa, bà cũng không cho.

- Sao thế ?

- Bà nói tiền đâu mà tiếp tục học ? Bà hỏi em học nữa để làm gì, ai ở nhà lo cơm nước cho mà học ?

- Hay là Ánh kiếm công việc gì làm miễn đủ tiền nuôi sống để có thì giờ học thêm ? Tụi mình phải xây dựng một cuộc đời có ý nghĩa, chứ chẳng lẽ cứ như thế này mãi sao ?

- Anh Hoàng tưởng em không biết nghĩ đến việc đó hay sao ? Em cũng đã nhờ bạn bè kiếm giúp cho em một chỗ làm, như đứng bán hàng ban ngày để ban đêm tiếp tục đi học, nhưng kiếm chưa ra chỗ.

- Sao Ánh không tự mình đi kiếm việc ? Con gái dễ tìm việc hơn con trai. Nhất là Ánh có sắc đẹp nữa.

Ánh bẽn lèn ngó Hoàng :

- Em mà đẹp gì, anh !

- Ánh đẹp lắm chứ, Hoàng nói thật đấy, không phải nói nịnh đâu. Ánh đi xin việc làm chắc được liền.

- Thời buổi này thất nghiệp hàng đống, xin việc làm đâu phải dễ, anh ! Em đăng vào mục « Tìm việc » trong báo, một tuần rồi mà chẳng có ai kêu hết. Mấy con bạn của em, đồ T.H.Đ.N.C. rồi, có đứa đồ Tú-tài, cũng nằm nhà một năm nay đó ! Em thấy em đi bán hàng rong thế này cũng tạm đủ sống được rồi, không cần phải đi làm đâu cả.

Câu chuyện đến đây thì đôi bạn đã gần đến nhà Ánh. Còn cách nhà độ mười thước Ánh dừng bước, mỉm cười ngó Hoàng :

- Cảm ơn Hoàng đã đưa em đi một quãng đường xa.

Hoàng muốn đưa Ánh đến tận nhà nhưng Ánh bảo :

- Thôi, Hoàng à. Em không muốn hàng xóm trông thấy em đi với Hoàng, sợ họ hiểu lầm chúng mình. Cảm ơn Hoàng, và chúc Hoàng về ngủ ngon nhé !

Ánh bước đi một mình, duyên dáng với gánh hàng nhẹ nhõm. Hoàng đứng lặng lẽ nhìn theo cho đến khi Ánh quẹo vào ngõ hẻm còn quay lại mỉm cười...

Gần một giờ khuya. Hoàng đứng đĩnh đi về, đầu óc liên miên nghĩ ngợi.

Chín giờ sáng hôm sau, Hoàng trở lại nhà Ánh. Ánh nóng lạnh, nằm mê man trên giường trùm mền kín mít. Hoàng vừa lấp ló toan bước vô cửa thì gặp má Ánh trong nhà đi ra :

- Cậu hỏi ai ?

Hoàng ngượng nghịu đáp :

- Dạ, thưa bác, cháu hỏi... Ánh.

Bà Tư Rõ (bà con hàng xóm thường gọi má Ánh như thế vì hồi nhỏ bà đau trái rạ bị rỗ mặt), dăm dăm ngó cậu con trai lạ mà bà chưa gặp lần nào, coi bộ cũng nghèo nhưng mặt mày hiền lành dễ thương. Bà hỏi tiếp :

- Cậu là ai ?

- Dạ thưa bác, cháu là bạn học cũ của Ánh ở trường Chợ-quán.

- Mời cậu vô nhà. Con Ánh nó đau, nó nằm kia. Cậu hỏi nó có việc chi ?

- Hoàng thấy Ánh trùm mền trên chõng tre, không quậy cựa. Hoàng buồn bã, xót thương, nhưng không dám đến gần hỏi thăm cô bạn gái. Cậu chỉ hỏi bà Tư Rõ :

- Thưa bác, Ánh đau sao ?

- Tại nó đó ! Hôm qua đã nóng lạnh, tôi biểu nó ở nhà đừng đi bán, mà nó không nghe lời tôi. Nó sợ nghỉ bán hàng một bữa thì không có tiền, cứ đòi đi rồi bị mắc mưa, khuya về nóng lạnh, nằm miết tới bây giờ đó.

- Thưa bác, Ánh có uống thuốc không ?

- Hồi nãy tôi thấy nó rên quá, rờ đầu nóng hực, tôi lấy dầu Nhị-thiên-Đường cho nó uống vài giọt.

- Thưa bác, ở nhà có thuốc tây không ?

- Làm gì có. Phần thì tôi cũng muốn đau, tôi cũng nóng lạnh hai ba bữa rày mà phải cố gắng dậy để đi chợ mua đồ về bán, chớ không lẽ hai mẹ con nằm mẹp hết !

- Bác cho phép cháu hỏi thăm Ánh một chút.

Bà Tư Rõ không muốn thế, nhưng thấy cậu học trò nói năng lễ phép bà cũng gật đầu :

- Ủ.

Hoàng bước đến gần giường Ánh, bà Tư ngó theo cử chỉ của cậu. Ánh nằm quay lưng ra ngoài, trùm mền kín đến cổ, làn tóc dài đen nhánh bỏ xõa xuống giường. Ánh đang mê man bất tỉnh, Hoàng khẽ sờ lên trán, thấy nóng như lửa. Ánh thở mệt nhọc, đôi mắt nhắm riết dưới đôi mi dịu dàng. Khuôn mặt hồng hào xinh đẹp lạ thường, xinh đẹp hơn lúc Ánh khoẻ mạnh, Hoàng thương Ánh quá. Nhưng cậu vội vàng quay ra, chào bà Tư :

- Thưa bác, cháu về.

- Cậu ngồi chơi đã.

- Cậu tên chi, hỏi con Ánh có chuyện chi không, nói cho tôi biết để chừng nào nó khoẻ dậy tôi nói lại.

- Dạ thưa bác, cháu là Hoàng. Cháu đến thăm Ánh chớ không có chuyện chi hết. Thôi cháu xin phép bác.

Hoàng lễ phép chấp hai tay trước ngực chào bà Tư rồi bước ra cửa. Bà Tư vô nhà dọn dẹp sơ sài vài nơi, rồi cầm cái thúng đến gần giường con gái. Bà khẽ đập vai con :

- Ánh ! Ánh !

Ánh mê man, không trả lời. Bà lại nói tiếp, Ánh quậy cựa, bà bảo :

- Má đi chợ đây nhen con ?

Ánh chỉ rên một tiếng, rồi nằm yên trở lại, coi bộ uể oải lắm. Bà Tư ra đi, sau khi khép cánh cửa ván.

Cánh cửa làm bằng mười tấm ván thùng sữa ghép lại, và bồi giấy nhứt trình phía trong.

Vào khoảng mười hai giờ trưa, Hoàng lại đến. Cánh cửa vẫn còn khép. Hoàng đánh bạo gõ hai tiếng. Một lúc cửa hé mở, để lọt vào tia nắng trong căn nhà tối om và âm thấp. Người mở cửa là bà Tư, Hoàng ngó vào nhưng vẫn thấy Ánh còn trùm mền nằm trên chõng tre.

Bà Tư tỏ vẻ không bằng lòng thấy cậu học trò trở lại. Bà thoáng nghi ngờ cậu này có tình ý gì với con gái bà. Bà bảo :

- Con Ánh nó còn đau.

Hoàng móc trong túi áo sơ-mi lấy ra một trăm năm-chục đồng bạc, với cử chỉ ngượng nghịu và sợ sệt, đưa bà Tư :

- Thưa bác, cháu xin gởi bác số tiền này nhờ bác trao lại Ánh.

Bà Tư chưa cầm xấp giấy bạc, nhưng nét mặt bà-tươi tắn hơn một chút, bà hỏi :

- Tiền gì đây ?

- Thưa bác, tiền này là tiền...

Hoàng Ấp ứng vài câu bịa đặt :

- Dạ... tiền của cháu mượn Ánh hồi trước, nay cháu đem trả Ánh.

- Bà Tư không hiểu, vì bà biết rằng con gái bà làm gì có tiền cho ai mượn ? Cho cậu học trò mượn đến một trăm năm chục đồng là một món tiền lớn đối với gia đình bà là chuyện hơi lạ, bà hỏi :

- Tiền gì, nó cho cậu mượn hồi nào ?

- Thưa bác hồi năm ngoái.

Hoàng bỗng thấy mình không thể đặt chuyện nói láo với má Ánh hơn nữa, và thấy má Ánh đã nghi ngờ, cậu liền trao tiền cho bà, và nói vội vàng để từ giã :

- Thưa bác, nhờ bác đưa lại Ánh.

Cậu lại móc trong túi áo lấy ra một ống thuốc viên :

- Thưa bác, đây là thuốc thương hàn, cháu xin gởi bác để bác và Ánh uống. Cháu xin phép bác cháu về.

Hoàng vội vàng ra đi, sau khi đã đưa bà Tư cầm số bạc và ống thuốc viên trừ bệnh nóng lạnh.

Bà Tư Rõ mừng thầm tình cờ được số bạc một trăm năm mươi đồng, tuy bà chưa biết là tiền gì của cậu học trò lạ gởi đưa con gái bà. Bà vào bếp nấu nồi lá xông cho Ánh. Tuy bà tin rằng xông là hết cảm sốt vì đó là môn chữa bệnh rẻ tiền nhất của nhà nghèo và thường là hiệu nghiệm nhất, nhưng khi xông rồi bà cũng lấy thuốc đưa cho Ánh :

- Con coi có phải là thuốc nóng lạnh không ?

Ánh cầm xem nhãn hiệu :

- Phải rồi, má.

- Phải thì con lấy uống đi cho mau hết bệnh.

- Thuốc ở đâu đây má ? Má mua hả ?

- Của cậu học trò gì quen với mày đó.

- Ai hả má ?

- Cậu gì, tao quên tên rồi. Nó còn gởi tao đưa trả lại mày một trăm năm chục đồng bạc đây. Tiền gì mà mày cho nó mượn hồi nào, tao cũng không biết nữa.

Ánh ngạc nhiên trố mắt nhìn mẹ. Vừa mới tỉnh cơn mê sảng, Ánh ngờ ngác không hiểu mẹ nói gì, nhưng bỗng dưng hình ảnh của Hoàng thoáng hiện ra trong trí nhớ. Ánh hỏi mẹ :

- Anh học trò nào má ? Có phải cái anh có nút ruồi son ở nơi màng tang đó không ?

- Tao đâu có biết nó có nút ruồi hay không ? Tao chỉ nhớ nó nói tên nó là thằng... Thằng gì bạn học cũ của mày ở trường Chợ Quán ấy.

- Phải anh Hoàng không, má ?

- Ờ, thằng Hoàng.

Ánh yên lặng một lúc rồi hỏi :

- Anh Hoàng đưa má một trăm năm chục đồng mà anh nói sao ?

- Tiền mầy cho nó mượn hồi nào, ai biết ! Nó nói nó gọi trả lại mầy đó.

- Con đâu có tiền cho anh mượn hồi nào ?

- Tao biết đâu.

- Anh gọi ống thuốc này cho con nữa hả, má ?

- Ừ.

- Anh đến đây hồi nào hả, má ?

Bà Tư lại nói đầu đuôi cho con gái nghe, xong Ánh bảo :

- Chắc là anh đến thăm con, thấy con đau anh đi mua thuốc và gọi tiền cho con mượn để uống thuốc. Chớ con làm gì có tiền cho anh mượn !

- Nó làm nghề nghiệp gì ?

- Hoàng học giỏi lắm, nhưng cũng nhà nghèo, Thi đỗ Trung-học Đệ-Nhất Cấp rồi bây giờ thất nghiệp.

- Sao nó có tiền cho mầy mượn ?

- Chắc là anh vay mượn của ai, chớ anh làm gì có tiền.

Cảm động vì cử chỉ tốt đẹp của người bạn trai quá thương yêu mình, Ánh nằm lại xuống giường, thút thít khóc, bà Tư xuống bếp, múc một tô cháo nóng đem lên gọi Ánh dậy ăn. Nhưng Ánh không dậy.

Ánh không dè một người bạn trai cũng nghèo khổ như Ánh, đang thất nghiệp, bơ vơ trên đường đời, mà có lòng thiết tha lo lắng cho Ánh trong lúc Ánh đau, thật là một cử chỉ cao quý. Một tấm lòng vàng.

Lần đầu tiên trái tim của Ánh hồi hộp rung động. Nếu Ánh biết rõ số tiền một trăm năm chục đồng kia, Ánh sẽ càng thương Hoàng biết bao

nhiều nữa ! Ánh không biết rằng Hoàng có một chiếc đồng hồ đeo tay do một người chú họ thưởng cho Hoàng khi Hoàng thi đỗ, tuy nó là đồng hồ đã cũ nhưng Hoàng xem nó là kỷ-niệm quý báu nhất của Hoàng mà sáng nay Hoàng đã phải đem bán để lấy một trăm năm chục đồng bạc, đưa cho Ánh và mua thuốc cho Ánh. Ánh đâu có dè ? Chỉ tưởng rằng Hoàng vay mượn tiền của ai để giúp Ánh trong lúc bệnh hoạn, cũng đã đủ khiến Ánh cảm phục hảo tâm của người bạn trai kia rồi. Đối với những kẻ nghèo như Hoàng và Ánh, 150 đồng bạc không phải là một món tiền nhỏ, và Hoàng giúp Ánh trong lúc này chứng tỏ rằng tình yêu của Hoàng rất thành thật và cảm động. Rồi đây Ánh biết lấy gì đền đáp lại ơn chàng ?

Nghĩ quanh quẩn bấy nhiêu đó, Ánh không sao cầm được giọt lệ. Ánh vừa vui sướng vừa buồn bã liên miên... Vui bởi Ánh được một người bạn trai ân-cần chiếu-cổ đến, âm thầm săn sóc cho mình và tha thiết thương yêu mình. Buồn, bởi số phận hẩm hiu, cuộc đời vất vưởng, Ánh cũng như Hoàng, sống một hiện tại tối tăm, một tương-lai mù-mịt, bao nhiêu nghị lực và hy vọng của tuổi trẻ đều như bị chôn vùi trong đau khổ, nghèo nàn.

Nếu Hoàng biết rõ câu chuyện xảy ra đêm hôm qua thì Hoàng sẽ còn xót xa cho Ánh biết bao ! Sáng nay má Ánh chỉ cho Hoàng hay rằng tại khi hôm Ánh đi bán bị mắc mưa, về nhà nàng lạnh nên bị cảm thương hàn đó thôi. Nhưng thực ra Ánh nằm vùi cả ngày hôm nay, mê-man bất tỉnh, đâu có phải vì mắc mưa đêm qua lúc bán hàng ở rạp hát Cầu Muối !

Sự thực, là sau khi Hoàng đưa Ánh về gần đến nhà, và Hoàng đã đi rồi. Ánh gánh hàng vào nhà thì ngạc-nhiên thấy chú Cai Mão, « cha ghẻ » của Ánh, làm Cai thầu khuân vác ở bến tàu, đang ngồi uống rượu với một thầy nào lạ. Má Ánh đang dọn đồ nhậu trên bàn. Ánh đã thấy khó chịu rồi. Nhưng nàng vẫn lấy bộ mặt nghiêm-nghị và thản-nhiên quảy gánh vô nhà, Chú Cai Mão cất tiếng hỏi Ánh với giọng dịu ngọt bất thường :

- Cô gái cứng đi bán hàng bây giờ mới về đó hả con ? Tối nay bán được khá không con ?

Ánh không thích nghe tiếng « cứng » và tiếng « con » trong câu nói của người cha ghẻ. Nàng làm thinh không trả lời.

Người khách lạ cũng cười hóm hỉnh, khen ngợi Ánh :

- Chà, cô Hai giỏi quá xá ? Cô Hai duyên dáng xinh đẹp như vậy chắc là bán hàng đông khách lắm.

Ánh đã quay gánh biến vào sau bếp, không trả lời người khách lạ. Ánh rất ghét cái giọng đùa bỡn lỗ lã như thế. Ánh đang dọn dẹp gánh hàng, thì Cai Mão lại gọi :

- Hai ơi, còn khô mực đem ra đây con !

Ánh hết sức bức mình, tuy trong thúng vẫn còn mấy con khô mực, nhưng nàng không thích đem ra nhà ngoài để đãi người khách lạ, nàng đã ghét ngay người ấy vì câu nói vừa rồi, và nàng vẫn không ưa người cha ghẻ tục tĩu mọi lần hay găm ghé nàng và xúi má nàng ép nàng làm nghề mãi dâm lậu thuế, để y rước khách kiếm tiền. Vì ác-cảm, nên nàng trả lời vắn tắt :

- Hết khô mực rồi.

Cai Mão làm thinh. Y rót thêm rượu mời người khách lạ, rồi nói thì thầm với người này :

- Sao ? Thầy Hai thấy con nhỏ được không ?

Người khách lạ nhoẻn một nụ cười khoái-trá, gật đầu lia lịa :

- Ngộ lắm.

- Thầy ngồi đây chơi, cứ việc nhậu đi. Để tôi ra sau kêu nó ra.

Khách lạ tùm tùm, gật đầu. Cai Mão đứng dậy ra sau bếp, Ánh đang dọn dẹp đi ngủ. Nàng có một chiếc ghế bố riêng, kê cạnh chái bếp. Nàng đang cột dây treo mùng, chiếc mùng cũ kỹ đã rách vá nhiều nơi mà vẫn

còn nhiều lỗ hở. Má Ánh đun nước sôi để pha trà. Cai Mão đến gần Ánh :

- Hai ơi, có ông Chủ-sự Thương-chánh quen lớn với tao, ông muốn nói chuyện với mày. Coi bộ ông thương mày lắm đó. Mày đem bình trà ra pha một chén mời ông đi.

Hiếu ý người cha ghẻ, Ánh lắc đầu từ chối :

- Tôi không ra đâu.

Cai Mão nổi quạu liền :

- Sao ? Mày không ra hả ?

Ánh làm thinh, lui cui cột dây mũm. Ánh sợ người cha ghẻ du côn lắm, Ánh đã biết y là một tay vũ-phu lợi hại, đến má Ánh mà cũng còn sợ y nữa là Ánh ! Nhưng Ánh tức lắm.

Cai Mão lại khê dò Ánh, nói rầm rì bên tai :

- Hai à, tao quen với Thầy Hai Còm-mi, thầy là người tử-tế. Thầy thương mày, thầy cho mày nhiều tiền, thầy may áo may quần cho, thầy sắm vòng-vàng, cà rá hột xoàn cho. Thầy muốn đưa mày đi coi hát trong Chợ-Lớn với thầy, tao với má mày cho phép mày đi với thầy đó.

Ánh ngồi xuống ghế bố, khóc. Ánh không dám khóc lớn, sợ cha ghẻ đánh.

Cai Mão liền bảo vợ. Sự thật, bà Tư Rõ không phải là vợ mà chỉ là tình nhân của y, vì sợ y mà phải lấy y luôn. Cai Mão bảo bà Tư :

- Bà phải rầy con Ánh chứ ! Coi bộ con nhỏ cứng đầu đa !

Bà Tư trả lời :

- Ông rầy nó cũng được chứ. Nó còn nhỏ nó biết gì !

- Mười chín đôi mươi rồi còn nhỏ gì nữa ? Con gái đã lớn mà không nghe lời cha mẹ. Mày có đi học, mày thi đỗ, sao mày không biết câu tục-ngữ nói : « Cá không ăn muối cá ươn, con không nghe lời cha mẹ trăm đường con hư ? »

Ánh càng khóc sụt-mướt. Cai Mão nói tiếp, giọng nói lè-nhè say rượu :

- Ánh ! Mày... mày... lớn rồi, mày không biết làm ăn giúp đỡ cho... má mày sao ? Má mày nghèo... nghèo cho đến nỗi có bữa không có gạo nấu, tao phải đưa tiền cho má mày đi chợ. Vậy mà mày... mày không kiếm nghề gì làm cho có tiền để nuôi má mày sao ?... Không lẽ mày cứ đi bán... mấy... mấy cái hột vịt lộn với... mấy con khô mực đó mà đủ... nuôi hai má con mày sao ? Mày ngó lại cái thân mày coi ! Một cái áo nylon để mặc cho le lói với người ta, mày cũng không có. Vậy mà tao biểu mày mấy lần mày... mày cũng không nghe tao, vậy thì mày muốn gì Ánh ? Mày nói cho tao nghe coi !? Mày không nghe lời tao phải không ? Ba... ba mày chết rồi thì tao... tao không phải ba mày đây sao... hả Ánh ?

Ánh lặng lẽ ngồi khóc, nước mắt ràn rụa.

Cai Mão đã say quá rồi. Y đứng không vững nữa, thở ra toàn hơi rượu. Y chụp tay Ánh, bàn tay vũ-phu của y nắm đau điếng, Ánh đẩy ra không được, bị y giựt mạnh, miệng khề khà bập bẹ :

- Ánh, tao cấm mày... tao cấm mày... không được khóc nữa, nghe ? Mày lau nước mắt, đi ra đây với tao... để... để tao giới thiệu mày cho Thầy Hai Còm-mi... đi !... đi !... Ánh !...

Anh vùng vằng la lên, vừa la và khóc nức nở :

- Ba ơi !... Ba ơi !... Ba chết làm chi để cho thân con côì cút đau khổ thế này, hờ Ba ! Ba ơi ! Ba ơi !... Con khổ lắm, Ba ơi !

Cai Mão đánh Ánh một tát tay thật mạnh :

- À, con nhỏ này...mày la hả ? Mày réo cái thằng cha mày... sống dậy... để... làm... gì... tao hả ?

Y thoi mạnh vào Ánh một thoi :

- Mày giỏi réo nữa đi, tao coi !

Ánh té sụm xuống đất, một tay vẫn bị cha ghê nắm chặt. Má Ánh thì ngồi yên bên bếp lửa, làm thỉnh không dám nói gì. Người khách lạ từ ngoài đùng-đỉnh bước vào, vỗ vai Cai Mão :

- Thôi, chú Cai ! Chú đừng đánh Cô Hai, tội-nghiệp cổ... Tôi can...

Thầy Hai Còm-mi gỡ tay Cai Mão ra, và ngồi chồm hồm xuống cạnh Ánh, để tay lên vai Ánh :

- Cô Hai đừng khóc nữa.

Ánh hất tay người khách lạ, vụt đứng dậy chạy ra sau, khóc ầm ức.

Cai Mão đứng trong nhà bếp chửi ra :

- Con đĩ mẹ mày ! Mày giỏi làm hộ cái mặt chó mày ! mày coi tao !

Chị Tư Rõ, nghe Cai Mão nói động đến chị, liền lên tiếng hỏi :

- Ông chửi con đĩ mẹ ai đó ?... Ông ghét nó thì ông làm gì nó ông làm đi, ông giết nó đi, chớ sao ông chửi tôi ?

Cai Mão sặc mùi rượu, lè nhè :

- Bà không dạy được con kia, bà còn bình nó hả ? Bà muốn bình nó thiệt không ? Bà nói đi ! Hứ ! Con gái bà hay lắm đó ? Đồ chó đẻ không biết thân lại còn... còn... Nè, tui nói cho biết, nghe hôn ! Liệu hồn con Ánh đa !

Thầy hai Còm-mi thấy chuyện lộn xộn trong nhà Cai Mão và nghe tiếng bà con hàng xóm thì thăm to nhỏ ở ngoài đường và ở hàng rào sau, y bảo nhỏ Cai Mão :

- Thôi, chú Cai. Đừng chửi bới om sòm, hàng xóm họ cười. Cô ấy không chịu thì thôi, để khi khác. Chú nên dịu ngọt dỗ dành cổ chớ đừng ép buộc cổ bức trí, không xong chuyện gì đâu. Tôi về đây.

- Mời thầy Hai ở lại chơi đã, về chi lật đật ? Mai Chúa nhứt mà ?

- Khuya rồi.

- Mấy giờ mà khuya ?

- Gần hai giờ sáng, chú tưởng còn sớm lắm sao ? tôi về, thím Tư.

Thầy Hai Còm-mi vội vàng bước ra. Thấy ba bốn chị đàn bà và vài cô gái kẹp tóc đứng xúm xích ngoài cửa dòm vô nhà để rình nghe, thầy Hai mắc cỡ cúi đầu bước thật lẹ ra đường, đi thẳng. Mấy người đàn bà con gái ngó theo, xầm xì bàn tán.

Trong nhà, Cai Mão vẫn chửi bới om sòm, không sợ ai nghe. Chị Tư Rõ ngồi trong bếp làm thính. Ánh còn khóc thút thít ngoài sân sau, đứng dựa chum nước cạnh hàng rào phen.

Trời lại đổ mưa. Sau một trận gió lớn lá cây rụng xào-xạc, mưa trút xuống ào ào đen đặc cả vòm trời. Bà con hàng xóm ai chạy về nhà nấy, nhưng về nhà họ vẫn lắng tai nghe. Cai Mão bước lại đóng cửa bếp, bỏ mặc Ánh đứng dầm mưa ngoài sân sau. Quay vào, y còn ngó hằm hằm vào mặt chị Tư :

- Tôi cấm bà không được mở cửa, nghe ? Để trời hành nó cho đáng đời !

Xong, y đi lão đảo ra nhà trước, ngồi ghế rót rượu uống nữa. Cai Mão uống chưa cạn ly, gục đầu xuống bàn nói lảm nhảm như đờn. Rồi y đứng dậy, qua giường tre của chị Tư kê gần vách, nằm phịch xuống giường, miệng lảm nhảm vài tiếng rồi ngủ khì.

Chị Tư coi bộ sợ sệt lắm. Tuy chị công khai « lấy » Cai Mão đã bảy tám tháng trời, nhưng chị biết Cai Mão là một tay (anh chị) ở Bến Tàu, một tay du côn có tiếng, đã từng đánh đập chị nhiều lần. Chị đã lỡ lấy y rồi nên bây giờ chị ít dám cãi lời y. Chị còn chiều chuộng y nữa là khác, bởi lẽ thỉnh thoảng y cho tiền bạc và đưa cho chị bán chợ đen vài thứ hàng hóa ngoại quốc do bọn em út của y cắp được ở dưới các chiếc tàu cập bến. Dốt nát và thật thà, chị Tư cũng phục người « chồng » mới của chị là một tay « yêng hùng mã-thượng » chính lời nói của Cai Mão thường khoe khoang với chị như thế. Chị không cho nghề « ma cô » là bần tiện đâu, vì đã nhiều lần chị biết chồng chị dắt gái cho khách để « ăn

huê-hồng ». Lâu lâu, được « mối » nào bở, y khoe với chị và nếu chị xin tiền thì y cũng móc ví lấy cho.

Chị nghèo lắm, nghèo quá cho nên thỉnh thoảng được Cai Mão cho vài trăm, chị mừng quýnh. Quen cách làm tiền dễ dãi như thế, chị cho rằng « ma cô » của chồng chị là một nghề nuôi sống được, chớ cũng không gì hèn hạ.

Đối với Ánh, con gái riêng độc nhất của chị, hồi còn đời chồng trước, và Ánh còn được đi học, thì chị cưng lắm, hồi Ánh thi đỗ bằng tiểu-học hai vợ chồng mừng rồi rít, mua một con gà về làm gỏi cúng ông bà cha mẹ, và mời cô ruột của Ánh với vài người bà con hàng xóm đến ăn uống rượu chè để mừng con gái thi đỗ. Anh Tư cố gắng cho Ánh đi học trường Gia-long. Kế đó Ba của Ánh bị chết oan uổng vì tai-nạn lao động. Ánh đành ở nhà giúp mẹ. Dần dần cửa nhà suy sụp, đã nghèo lại nghèo thêm, chị Tư làm công ở hãng thuốc Bastos nhưng bị đau ốm, cứ nghỉ hoài nên không đủ tiền nuôi sống hai mẹ con. Ánh tìm không được việc làm, đành phải đi bán hàng rong kiếm tiền độ-nhật. Rồi chị Tư gặp Cai Mão, lúc đầu được y giúp ít tiền, tưởng đâu là người tử-tế. Sau khi mèo chuột lén lút đã đời, chị Tư công khai « ăn ở » với Cai Mão, giới-thiệu họ hàng làng xóm là « chồng » của chị, rồi về ở luôn trong nhà chị. Từ đây Ánh bắt đầu đau khổ vì người cha ghẻ.

Ánh đã lớn. Nhờ có học, tiêm-nhiễm được phong-độ lành-mạnh của học đường. Ánh bắt đầu ghê tởm người « cha » vũ-phu thỉnh-thoảng đánh đập chửi bới mẹ Ánh. Ánh rùng mình lo sợ. Đã hai lần, Cai Mão lấy lời đường mật dụ dỗ Ánh làm nghề mãi-dâm, Ánh đã cự-tuyệt, Ánh khóc lóc với mẹ, nhưng chị Tư Rõ quá sợ « chồng », chỉ trả lời một câu bơ-thờ với con gái :

- Kệ mày, mày muốn sao mày cứ nói với ông. Tao không biết đâu.

Đã hai lần như vậy rồi, tuy Cai Mão chưa ép buộc gì Ánh, nhưng Ánh đã lo sợ, buồn rầu, cố gìn giữ lễ phép nhu-mì với người cha ghẻ để mong y « thương hại », khỏi làm hư hỏng cuộc đời thiếu-nữ.

Đêm nay, thành linh cái chuyện mà Ánh sợ nhất lại xảy ra một cách vô cùng tủi-nhục. Má Ánh vì quá kiêng-nể người chồng mới, không dám bênh-vực con gái bị y ép buộc và đối xử quá tàn-nhẫn như thế.

Tình nghĩa mẹ con và lương tâm của chị đã bị thái độ dã-man của « chồng » chà nát dưới chũn. Chị cũng đành chịu, không dám hé răng.

Nói đúng ra, chị Tư không phải theo bè với Cai Mão mà ghét bỏ con. Trong lòng chị vẫn thương Ánh và đau xót cho hoàn cảnh của đứa con độc nhất của chị, nhưng chị sợ Cai Mão quá dữ, định dần dần để lúc nào y vui vẻ, sẽ năn-nỉ y để cho con gái của chị trong sạch, hồng kiểng được người chồng tử-tế đàng-hoàng, cho nên chị làm thỉnh, âm-thầm thương-sót mà ngồi nhìn cảnh con gái của mình bị cha ghẻ của nó dày-vò đay-nghiến. Nghe Cai Mão đã nằm ngáy khò khò trên giường nhà ngoài, chị đứng dậy khê mở then cửa bếp kêu Ánh. Trời mưa tầm tã, chị vừa hé mở cửa phen thì mưa gió tạt vào. Chị đứng một bên, thò đầu ra ngoài trời, không dám gọi to :

- Ánh ơi !...

Ánh không trả lời.

Trời tối đen như mực. Mưa xối ào ào. Chị Tư lại gọi :

- Ánh ơi ! đi vô, con !

Ánh vẫn lặng thinh, không đáp. Chị chưa trông thấy Ánh đứng chỗ nào. Một lúc chị dòm kỹ mới thấy bóng của Ánh đứng yên lặng bên lu nước, sát hàng rào phen. Ánh đứng đấy tự nãy giờ dầm mưa, không nhúc nhích. Gọi tiếp ba lần Ánh không trả lời, chị Tư mới chạy ra mưa nắm tay con gái kéo vô. Ánh dăng lại, không đi :

- Má để mặc kệ con !

- Đi vô ! Ba đang ngủ rồi.

- Con không vô.

- Đứng dầm mưa ngoài trời rồi đau đấy, con ơi !

- Chết con cũng không cần nữa là đau ! Con còn mong chết nữa đó !
- Đừng có nói đại. Con nghe lời má vô thay đồ đi ngủ.
- Đêm nay con ngủ ngoài mưa.

Chị Tư nắm hai tay Ánh, kéo vào nhà, Ánh cố trì lại, hai mẹ con níu lại níu qua dưới trận mưa rào trong đêm tối. Nhưng có tiếng chị Năm Béo, nhà ở sát bên cạnh, từ trong căn nhà tối thui nói ra đồng dạng :

- Cô Ánh, cô đứng dầm mưa tự này giờ, cảm thương-hàn đa, cô ! Đi vô nhà ngủ đi !

Nghe tiếng nói của chị Năm Béo mĩa mai làm sao ! Đó là chị mĩa mai chị Tư Rồi mà thương xót cho Ánh. Tiếng nói của chị Năm Béo hiền từ nhưng chua chát ; có ý để cho chị Tư Rồi biết rằng cả xóm trong ngõ hẻm An-Bình này đều đã nghe hết những chuyện xảy ra trong gia đình chị Tư đêm nay.

Chị Tư nói thầm với con gái :

- Đi vô con, để hàng xóm người ta cười...

Ánh suy nghĩ một lúc rồi lặng lẽ bước vô nhà.

Ánh thay đồ, lên ghế nằm. Ánh bắt đầu thấy ớn-ớn lạnh mà rờ lên trán lại nóng hổi, Ánh lấy mền đắp, một hồi lâu nổi run cầm-cập rồi Ánh mê-mán bất-tĩnh cho đến sáng.

Chiều Ánh dậy được, nghe mẹ nói có cậu học trò đến thăm. Ánh đoán biết là Hoàng, và từ hôm ấy trong tim nàng nảy ra một mối tình man mác. Một mối tình ? Cũng chưa phải hẳn là thế, vì lòng Ánh còn trong sạch, quá bình thản tự-nhiên, đã biết yêu đương là gì đâu ! Nhưng Ánh cứ thấy xao-xuyến mỗi lần nhớ đến người bạn học cũ nghèo khổ như mình, đã lo lắng, săn-sóc cho mình khi ốm đau bất ngờ. Và cũng từ hôm ấy Ánh nảy ra ý nghĩ muốn bỏ nhà ra đi. Ánh ghê sợ người cha ghê vô lương-tâm muốn lợi dụng sắc đẹp của nàng để làm nghề buôn hương bán phấn...

Ánh mong cho cơn nóng lạnh mau khỏi để Ánh ra đi phút cho rồi ! Ánh lo sợ người cha ghẻ dã man, và nghĩ thầm rằng, nếu mình còn ở nhà thì thế nào cũng có ngày y đánh mình chết ! Đã hai lần rồi y đã dụ dỗ mình, và xúi mẹ mình bắt ép mình phải bán thân vào cảnh sa-đọa để y làm tiền. Lần rầy y đã cư-xử khốn-nạn với mình như thế biết đâu mai một y sẽ tái-diễn cái trò tàn bạo kia nữa thì mình sẽ chịu đựng được nữa không ? Ánh rất đau khổ thấy mẹ Ánh quá sợ người « chồng » vũ-phu, không dám lấy lời lẽ can gián y để bình vực cho Ánh. Lẽ nào mẹ Ánh mê tình-nhân đến nỗi ghẻ lạnh với con gái, để mặc cho y chà đạp lên tấm thân côی cut bơ vơ, mà bà lặng-lẽ ngồi nhìn ! Ánh buồn hết sức, nhất định, nhứt định lần này phải bỏ nhà, bỏ mẹ ra đi, tìm một nơi nương náu để bảo vệ tấm thân thiếu nữ gặp cảnh đa đoan.

Ánh băn khoăn một khi ra đi lưu lạc, làm sao gặp lại Hoàng ? Không ngờ ngày nay đời Ánh lẻ loi hiu quạnh, chỉ còn có người bạn trai hiền lành nghèo khổ kia là xót xa thương Ánh, yêu Ánh mà thôi ! Ánh cố nén lòng, ở lại rán chờ Hoàng đến, để hẹn với Hoàng một cuộc gặp gỡ, nói hết chuyện Ánh cho Hoàng nghe. Nhưng Ánh chờ cả ngày hôm sau, Hoàng không đến.

Tối hôm ấy, vào khoảng 10 giờ, Cai Mão về nhà, mặt đỏ như gấc, sắc sưa hơi men. Vừa bước vô nhà, y lè nhè hỏi :

- Con Ánh làm gì ở trong nhà he ?

Ánh còn mệt, đang nằm trên ghế bố, tay chân bủn rủn. Nhưng nghe tiếng cha ghẻ, Ánh ngồi vùng dậy, lặng lẽ chạy ra sân sau, vội vàng leo hàng rào phen trốn bên nhà Bà Năm Béo.

Má Ánh đã đi bán hàng đêm, trong nhà không có ai. Một ngọn đèn leo lét treo trên vách tường, Cai Mão vào nhà lục lọi sau bếp tìm không thấy Ánh. Y chửi thề ầm ĩ, hăm he Ánh, rồi chửi đến chị Tư là « vợ » của y nữa. Một lát sau người đàn ông lạ đêm hôm trước, đứng đình bước vô nhà. Cai Mão vốn vồ tiếp đón :

- Thầy hai Còm Mi ! Mời thầy ngồi chơi.

Hai người nói thì thầm một chập thật lâu.

Ở bên nhà chị Năm Béo, Ánh ngồi lặng lẽ một mình. Chồng chị Năm đã đi chơi vắng. Chị Năm và hai đứa gái nhỏ của chị đứng nơi hàng rào dòm qua nhà Ánh, thì thầm mét lại Ánh những điều chúng nó nghe thấy bên nhà nàng.

Hồi lâu Cai Mão ra đi, để thầy Hai ngồi ở nhà một mình, Một lúc im lặng, Ánh khẽ leo hàng rào về nhà, bước nhẹ nhẹ vào bếp, soạn áo quần của Ánh bỏ vào một cái giỏ xách mây. Hình như người đàn ông ngồi nhà ngoài nghe tiếng động trong bếp. Y nhón gót giày bước vô. Vừa trông thấy Ánh, y nhếch mép cười rất lẳng lơ :

- Cô Hai làm gì đó, cô Hai ?

Ánh làm thinh, lật đật nhét đại vào giỏ mây những quyển tập, sách và đồ vật của Ánh hồi đi học còn cất làm kỷ niệm. Thầy Hai Còm-mi bước sấn tới :

- Cô Hai ! Cô đừng buồn nghe ! Tôi thương cô lắm...

Ánh không thềm trả lời, xách giỏ mây quay ra, đi churen không. Nhưng người đàn ông chặn lại :

- Cô Hai đi đâu ? Bữa nay tôi tới đây để tặng cô Hai ruột ghim bạc còn tinh hảo đây nè, và một chiếc cà rá.

Nói xong, y thò vào túi quần rút bóp tiền ra. Ánh đi giật lùi đến chiếc bàn cạnh bếp, trên bàn có một con dao phay. Ánh đứng yên đó, ngó chòng chọc vào mặt người đàn ông.

Thầy Còm-mi cầm một ghim bạc và cái hộp giấy nho-nhỏ, xinh xinh, đựng chiếc cà rá. Miệng cười tình tứ, thầy bước đến gần Ánh, Ánh la lên :

- Lại gần tôi, tôi đâm đấy !

Ánh chụp con dao phay trên bàn. Người đàn ông nhút nhát, thấy bộ tịch của Ánh hung dữ và nét mặt quả quyết, y không dám lại gần.

Ánh tay cầm con dao, tay xách giỏ mây, bước lẹ qua mặt người khách lạ, ra nhà ngoài đi thẳng luôn ra ngõ.

Ba mẹ con chị Năm Béo và mấy người hàng xóm đã đứng nấp bên ngoài, đợi coi Ánh đi đâu. Ánh còn quay lại vút dao phay vô cửa, rồi đi luôn một mạch ra đường lộ. Những người ngó Ánh ra đi đều thấy đôi mắt Ánh tràn trề giọt lệ.

Không ai biết Ánh đi đâu. Họ chỉ thở dài thương xót.

Tay xách giỏ quần áo. Ánh đi ra đường Trần-hưng-Đạo, tới ngã tư Nancy, thẳng đến xóm Bàn-cờ. Ánh quẹo vào hai ba ngõ hẻm, tới trước một căn nhà lụp xụp, gõ cửa gọi :

- Cô Sáu !

Trong nhà có tiếng một đứa nhỏ vọng ra :

- Ai đó ?

- Em Nhung ơi, mở cửa cho chị.

- Chị Ánh hả ?

- Ủ, có má ở nhà không em ?

- Dạ, má em ngủ.

Cánh cửa mở, Ánh vào căn nhà tối om. Một ngọn đèn dầu hôi litiu, điểm một chấm đỏ trên bàn thờ Quan-Công.

Em bé trạc 12 tuổi, hỏi Ánh :

- Chị Hai đến giờ này có chuyện chi không, chị Hai ?

- Chị đến ngủ với Nhung, chớ không có chuyện chi Nhung à.

- Sao bữa nay chị Hai không ngủ ở nhà ?

- Chị trốn nhà đến đây với Nhung.

- Sao chị Hai trốn ?

- Sáng dậy chị nói chuyện cho cô và Nhung nghe. Bây giờ chị buồn ngủ quá.

Trong căn nhà chật hẹp chỉ kê chiếc giường gỗ chỗ hai mẹ con em Nhung nằm. Bên cạnh, treo một chiếc võng đã rách. Ánh để giỏ mây quần áo xuống đất, leo nằm vô võng. Nhung bảo :

- Nằm võng muỗi nó thiêu chết, chị Hai ! Chị Hai lên giường nằm với em.

- Giường chật lắm, để chị nằm võng được. Có muỗi thì chị đắp mền.

Căn nhà yên tĩnh lại như trước, nhưng có tiếng võng đưa kéo cà, kéo-kẹt đều đều. Tiếng võng đưa như kết thúc tấm thảm kịch riêng của Ánh, như diễn tả nỗi niềm xót xa nghiền ngấm trong tim nàng.

Ánh không ngủ được, thao thức suốt đêm, phần bị muỗi cứ vo-ve bên tai và bu lên mặt nàng, phần đau khổ cho những chuyện đã qua, lo ngại cho những ngày sắp tới.

Sáng dậy sớm, Ánh thuật lại hết những điều đã xảy ra đêm rồi cho cô của Ánh rõ. Em Nhung ngồi nghe, cứ chặt lưỡi, thương hại cho số phận của người chị thân yêu con cậu. Thím Sáu Tường là cô ruột của Ánh, tức giận chị Tư Rõ, thím chửi rửa không tiếc lời rồi bảo Ánh :

- Thôi, con ở đây với cô. Con gánh nước mướn ngoài phong ten, cũng có tiền nuôi sống, đừng về với đồ quạ mỏ đó nữa !

Từ hôm ấy, Ánh ở nhà trọ bà cô ruột ở xóm bàn cờ, và nghe lời cô, để kiếm tiền đủ sống tạm trong một thời gian Ánh phải làm nghề đi gánh nước mướn. Ở đây lúc mới đến Ánh không có bạn bè, nhưng dần dần vì sự gặp mặt hằng ngày, Ánh bắt đầu làm quen với vài thiếu nữ, cùng lứa với Ánh, và toàn là bọn làm thuê ở mướn trong xóm. Không cho ai biết nàng là một cựu nữ-sinh Gia-Long, Ánh làm bộ mặt khờ khạo, ngây thơ, không biết gì. Nhưng tại em Nhung con bà cô hay đi khoe với trẻ nít trong xóm : « *Chị Ánh học giỏi lắm đó ! Chỉ đã học lớp Đệ-Tứ trường Gia-Long, chớ đừng tưởng !* » Thành thử nhiều thiếu-nữ ở mướn không được đi học đâm ra ghen ghét Ánh và những cô nữ-sinh trong xóm lại khinh khi Ánh. Họ trề môi bĩu miệng tìm lời chua ngoa khích bác cô nữ-sinh Gia-Long đi gánh nước thuê. Nhan sắc thù mị và yêu kiều của Ánh

càng gây bao nhiêu gièm pha đổ-ky. Ánh vẫn thản nhiên, tuy trong thâm-tâm buồn chán cho cuộc đời xuân xanh đìu-hiu ảm-đạm, và không thích giao-du với những người cùng lứa nhưng cùng một cảnh ngộ. Ánh làm nghề gánh nước mướn này, kiếm được chút ít tiền, đủ sống tạm qua ngày, không phải nhờ vả bà cô và không làm bận đến bà. Chung chạ với bọn gánh nước mướn giành-giựt ở phong-ten, Ánh tập được tánh mềm dẻo, khôn ngoan lanh-lợi, nhưng không bị nhiễm bởi những thói côn đồ mất dạy, không bao giờ bắt chước « chửi thề », tục tĩu, như các bạn « đồng nghiệp », hoặc nói năng đanh đá như họ.

Dần dần, ba tháng sau, Ánh quên những chuyện của người cha ghẻ, nhưng vẫn thương xót bà mẹ hiền bị tên lưu manh đè nén và đôi khi đánh đập chửi bới tàn nhẫn. Má của Ánh thuộc về loại đàn bà Việt nam « an thường thủ phận », tuy nghèo nhưng cam chịu phận nghèo tuy bị người chồng vô lại đối xử tàn ác, nhưng không bỏ được chồng, và còn lui cui làm lụng để phụng dưỡng cho hãnh nữa.

Người duy nhất hiểu được hoàn cảnh tâm sự của Ánh là Hoàng và cũng là người duy nhất mà Ánh băn khoăn thương nhớ. Nhiều lần Ánh muốn tìm đến thăm Hoàng nhưng không biết Hoàng ở đâu. Người bạn học cũ có lòng thiết tha với Ánh cũng không biết Ánh ở đâu.

Sau khi Ánh bỏ nhà ra đi, Hoàng có đến một lần để thăm Ánh. Hoàng thấy nhà đóng cửa. Hoàng có trở lại hai lần nữa, Lần sau chót. Hoàng gặp chị Tư Rõ đang ngồi trong bếp nấu cơm, Hoàng hỏi :

- Thưa Bác, có Ánh ở nhà không ạ ?

Bà Tư trả lời lạnh-lẽo :

- Nó đi đâu rồi.

Má Ánh không nói gì nữa. Hoàng đứng yên lặng một lúc lâu, hơi ngạc nhiên về thái-độ bà Tư. Sau cùng cậu hỏi :

- Thưa bác, Ánh đi đâu ?

Bà Tư gất gông :

- Nó đi đâu ai mà biết được. Cậu hỏi làm chi ?

Hoàng không dám hỏi nữa, chào Bà Tư ra về.

Đêm sau, đúng vào lúc Bà Tư Rõ đi bán hàng, Hoàng trở lại làng vắng trong ngõ An-Bình, hỏi người lối xóm, Bà Năm Béo bảo :

- Cô Ánh bỏ nhà ra đi lâu rồi. Tại người cha ghẻ hành hạ cổ, ép cổ làm nghề bậy bạ, rước khách kiếm tiền, cổ hồng chịu.

- Thưa thím, thím có biết Ánh đi đâu không ?

- Tui thấy đi mà hồng biết đi đâu.

Bà Năm Béo kể lễ sự tình đầu đuôi các việc xảy ra tại nhà Bà Tư Rõ khiến Ánh phải bỏ nhà trốn đi.

Xong bà hỏi Hoàng :

- Cậu có quen với cô Ánh hả ?

- Dạ, cháu là bạn học cũ của Ánh.

- Tội nghiệp con nhỏ quá ! Chắc là nó trốn đi lục tỉnh ! Từ khi chị Tư lấy cái thằng Cai Mão khốn nạn, con Ánh thì nó cực khổ vàng trời, ai thấy nó vậy mà hồng thương ! Trong xóm này ai cũng thương con Ánh hết.

Hoàng ra về, hoang mang trong trí óc, chẳng biết số phận Ánh hiện giờ ra sao ! Hoàng càng thương Ánh, nhớ Ánh, và nghĩ thầm rằng bao giờ cậu kiếm được việc làm, cậu sẽ dành dụm tiền, để đi tìm Ánh, lấy Ánh làm vợ. Hằng ngày những khi đi xin việc ở Sài-gòn, Hoàng thường quanh quẩn các đường phố tìm xem may ra có trông thấy Ánh không ?

Ánh cũng thế, gánh đôi thùng ra máy nước, để sắp hàng với các đôi thùng khác, Ánh cầm đòn gánh đứng dựa gốc cây, buồn bã không nói năng. Thoáng thấy trong đám người qua lại trên đường phố có chàng trai nào dáng điệu hơi giống Hoàng, mắt dăm dăm ngó theo xem có phải Hoàng không. Ánh bùi ngùi nhớ lại số tiền một trăm năm chục đồng của Hoàng gửi mẹ Ánh đưa cho Ánh hôm Ánh bị cảm thương hàn. Nàng nhớ

lại tất cả những câu chuyện của Hoàng với Ánh trước rạp hát Cầu Muối đêm trời mưa to. Nàng nhớ lại tỷ mỉ những cử chỉ quý mến cảm động của người bạn trai đối với nàng hồi còn cắp sách đến trường. Nhớ bao nhiêu lại thương bấy nhiêu ! Ánh nghĩ rằng nếu trong lúc này Ánh gặp Hoàng và Hoàng rủ nàng đi, bất cứ đi nơi nào, miễn là được đi với Hoàng, sống với Hoàng là Ánh bằng lòng ngay.

Đi đi thôi ! Đi cho thật xa ! Đến nơi đất khách quê người, hai đứa bạn tâm tình cùng chung cảnh ngộ, chỉ biết yêu nhau và đùm bọc lấy nhau ! Ánh đâu có mơ tưởng gì hơn !

Gánh đôi thùng nước đầy trở về ngõ hẻm, đổ mướn cho các nhà trong xóm, hai vai nặng trĩu, Ánh còn phải bước mau, để kịp ra phong ten hứng một đôi nữa. Sáng dậy thật sớm, từ lúc 5 giờ, Ánh gánh nước cho đến 11 giờ, về nhà bà cô, Ánh còn lo cơm nước đỡ dần cho cô các việc gia đình, 2 giờ lại gánh nước cho đến 6 giờ chiều. Ánh làm bếp, dọn cơm để sẵn đây cho cô và cho em Nhung ăn trước, 7 giờ rưỡi Ánh đã phải quảy đôi thùng ra phong ten gánh nước cho đến 9 giờ đêm. Các nhà hàng xóm phần nhiều đã khép cửa dọn dẹp đi ngủ. Bấy giờ Ánh mới quảy đôi thùng nước cuối cùng trong ngày đem về đổ lu nước ở nhà. Xong rồi mới ăn cơm, dọn dẹp, rửa ráy rồi đi ngủ. Biết bao nhiêu đêm, Ánh đặt lưng lên giường, trằn trọc không ngủ được. Nghĩ chuyện này chuyện nọ, buồn bã cho thân phận nghèo nàn cô cút, còn mẹ mà cũng như không, Ánh rưng rưng hai hàng nước mắt. Có khi Ánh gục mặt vào gối, khóc thút thít trong đêm khuya.

Một hôm nhớ mẹ quá, Ánh nói với bà cô :

- Thưa cô, con xin phép cô con về thăm má con một ngày.
- Ủ, con cũng nên về thăm chị Tư, coi dạo này nhà cửa ra sao. Chắc con đi lâu, chị cũng nhớ con chớ.

Ánh định 7 giờ sáng về An-bình, ở đấy một ngày với mẹ, đến 5 giờ chiều lại đi.

Vừa bước chân vô nhà, Ánh thấy mẹ đang dọn dẹp sau bếp, Ánh mừng rỡ chạy đến nắm tay mẹ :

- Má ơi, má có nhớ con không, má ?

Nhưng chị Tư sầm mặt xuống liền, giận dữ bảo :

- Mẹ con gì nữa, mầy !

Rồi chị làm thinh tiếp tục dọn dẹp, không hỏi han gì, Ánh ngồi xuống ngạch cửa, khóc.

Chị Tư Rõ động lòng, và có lẽ ăn năn lời nói vô tình vừa thốt ra, chị dịu dàng bảo :

- Nếu mầy biết thương tao, thì mầy đâu có bỏ tao ở nhà một mình. Ba mầy chết rồi, thì còn có hai mẹ con mà mầy đành đoạn dứt ra đi, mầy nghĩ coi, vậy có phải là con có hiếu không ?

Ánh khóc âm ức :

- Con không có hiếu mà bữa nay con nhớ má quá, con về thăm má.

Chị Tư cũng ngồi xuống ghế bố khóc. Ánh nói tiếp :

- Con vô phước vô phần cho nên ba con mới chết sớm ! Trong lúc gia đình tuy là nghèo, nhưng vẫn được đoàn tụ vui vầy, con được ba má chiều chuộng cho ăn học. Bây giờ con phải đành đoạn ra đi, xa mẹ xa con, đem thân ra làm tôi mọi cho người, bưng thuê gánh mướn, đó là cái số của con bạc phận, chớ đâu phải lỗi tại con ?

Chị Tư Rõ lau nước mắt, dịu dàng với con gái :

- Má có đuổi con đi sao ?

- Má không đuổi con đi, nhưng má nghĩ coi, con có ở nhà này thì chỉ tủi nhục cho má chớ hay ho gì !

- Má làm gì mà tủi nhục ?

- Má còn hỏi nữa !

Hai mẹ con làm thinh, rồi chị Tư Rõ hỏi :

- Từ hồi con đi, con ở nhà ai ?

- Con ở trọ nhà người quen.

- Ở đâu ?

- Ở Gò-vấp.

- Con làm gì ?

- Con đi ở mướn cho người ta.

Chị Tư Rõ đứng dậy, lại gần Ánh :

- Thôi con đừng đi đâu nữa. Con ở nhà với má.

Ánh khẽ đáp :

- Thừa má, con thương Má lắm, nhưng con không ở đây được nữa đâu, má à.

- Đạo này má hay đau ốm luôn, không làm ăn gì được. Con ở nhà đỡ dần với má, Nói thiệt con nghe, từ ngày con đi má buồn hết sức vậy đó. Má nhớ con, má cứ khóc hoài. Nay con về, má giận con mà má cũng mừng chớ đâu phải má ghét bỏ gì con.

Ánh hỏi :

- Ông Cai Mão còn ở đây với má không ?

Chị Tư lặng thinh một lúc mới trả lời :

- Còn.

- Con nói thiệt với má, con thương má lắm. Nhưng ngày nào cái ông ấy còn ở trong nhà này, thì con không bao giờ về ở chung với má được.

- Con đừng có nói vậy. Tuy ông là ba ghẻ của con...

- Con xin lỗi má, chớ con không có bà con gì với ông đó hết.

- Ông cũng thương con, chớ có gì đâu. Tại gặp hồi ông say rượu, ông hay nói bậy bạ đó thôi. Con ở lâu mới biết tánh ông tốt.

Ánh nheo một nụ cười chua chát :

- Trời ơi !...

Rồi Ánh nghiêm nét mặt nói tiếp :

- Thừa má, vì con nhớ má quá nên con mới về thăm má, chớ con không ở nhà này nữa đâu. Má cho con ở với má một ngày rồi con lại đi. Con đi làm, chừng nào dành dụm được chút ít tiền, con sẽ đem về giúp má. Bữa nay má có mệt thì con đi chợ về nấu cơm cho má. Con có tiền đây rồi.

Ánh đứng dậy đi quét nhà, lau dọn bàn ghế và làm công việc y như còn hồi ở nhà. Nàng coi ngó lại các vật dụng còn y nguyên từ lúc nàng ra đi, mỗi vật là bao nhiêu kỷ niệm ! Nàng sắp đặt lại những đồ đạc mà má nàng để bừa bãi trên bàn hay các xó kẹt. Nàng lấy chổi lông gà quét bụi trên bàn thờ ông Tư, ba của nàng, và chạy ra chợ mua một bó bông huệ đem về cắm trong bình và một nải chuối chín đặt trên đĩa, bên cạnh bát nhang. Nàng đốt đèn cầy, thắp nén hương, đứng cung kính trước bàn thờ vừa vái vừa lẩm bẩm :

- Con lạy vong linh ba phù hộ cho má con bình yên mạnh giỏi và con gái của ba đừng gặp cảnh đau khổ. Ba thương con đừng để con bơ vơ, tội nghiệp con...

Nàng lau một ngón lệ rưng rưng trên mí mắt, rồi xuống bếp đun nước, pha một bình trà, rót vào một chén đặt trên bàn thờ. Ánh đứng dựa vào cột nhà, ngược mắt lên chăm chú nhìn bức ảnh của ba và khóc nức nở. Nàng quỳ xuống lạy bốn lạy.

Bà Tư ngồi lật rau, nói :

- Ông biểu tao dẹp cái bàn thờ của ba này, tao không dẹp mới còn đó.

Ánh tức giận ngó mẹ :

- Dẹp cái bàn thờ của ba con thì con về con đốt nhà ! Con nói trước cho biết.

Khói trà bay thoang thoảng một mùi thơm dịu. Ánh cúi lạy một lần nữa. Xong nàng xuống bếp lấy cái rổ, và bảo mẹ :

- Thừa má, con đi chợ đây, má. Bữa nay má thích ăn gì, má nói con mua.

- Con muốn mua gì thì mua.

- Con biết má ưa ăn canh chua cá lóc, con mua cá lóc về nấu canh, nghe má ?

- Ủ, lâu quá má không ăn canh chua cá lóc.

Ánh đội nón xách rổ bước ra đường.

Chị Tư đứng trong bếp nhìn theo đứa con gái, yêu kiều, duyên dáng, mà chị đã vắng bóng lâu ngày. Tuy là lâu ngày, nhưng tính lại cũng mới có bảy tám tháng thôi, thế mà bây giờ trông thấy Ánh như lớn hơn trước nhiều. Chị Tư không dè đứa con gái của chị mới hồi nào hãy còn như con nít mà bây giờ đã có điệu bộ thướt tha dịu dàng, coi thiệt dễ ưa.

10 giờ Ánh đi chợ về, ngạc nhiên thấy má đi vắng, cửa khép không có ai coi nhà, Ánh ra sau bếp, đứng trong hàng rào phen hỏi qua hàng xóm :

- Thím Năm ơi, má cháu đi đâu thím có biết không ?

Chị Năm Béo ở trong nhà nghe tiếng Ánh, liền cất lời hỏi :

- Cô Ánh về hồi nào đó ?

Chị lật đật chạy ra sân, vui mừng hỏi han :

- Cô Ánh mới về hả cô ? Bà Tư đi chợ Ông Lãnh có dặn tôi khi nào cô về thì cô nấu cơm rồi trưa Bà Tư về.

- Dạ, cảm ơn thím Năm !

Ánh nói chuyện vui vẻ với chị Năm bên hàng rào, nhưng vẫn giấu không cho chị biết Ánh ở đâu và làm gì trong thời gian qua. Một lúc, Ánh vào bếp lo cơm nước.

Bỗng có tiếng người cha ghé về. Không ngờ gặp Ánh, Cai Mảo trông thấy cô đã niềm nở :

- Ủa, Ánh về đó hả ?

Ánh chau mày làm thính, cúi đầu làm cá. Cai Mảo đến gần hỏi :

- Ánh đi đâu lâu quá vậy con ?

Ánh nhất định không trả lời. Người cha ghé tiếp tục hỏi dồn, giọng nói thân mật đến giả :

- Ánh ở đâu, ở nhà ai, tôi biết rồi, nhưng tôi muốn chờ Ánh về đây tôi nói chuyện cho Ánh nghe. Ánh đừng tưởng rằng tôi ghét Ánh đâu nghe. Tôi thấy Ánh cực khổ tôi có lòng thương, tôi muốn giúp đỡ cho Ánh đó chứ !

Ánh vẫn làm thính. Cai Mảo ngồi thụp xuống bên cạnh để tay lên vai nàng :

- Ánh ơi !

Ánh hất tay người cha ghé ra. Cai Mảo lì lợm, càng ngồi sát vào Ánh :

- Ánh ở nhà đừng đi đâu nữa nhé. Dạo này tôi nháy dù được mấy món đem bán được bộn tiền, Ánh muốn đồ nữ trang gì tôi sắm cho, quần áo đẹp muốn may mấy cái tôi may cho.

Ánh chừ bự cái mặt không thềm trả lời một câu, nhưng Cai Mảo cứ dõ dành :

- Ánh muốn đi ở riêng không, tôi mượn một căn nhà lá ở bên Khánh-hội cho Ánh ở ?...

Người cha ghé khốn nạn bỗng dưng đưa tay ôm choàng lấy Ánh. Ánh đẩy mạnh ra, đứng dậy la lớn :

- Cái ông này làm gì kỳ cục vậy !

Ánh chạy ra cửa bếp, nhưng Cai Mảo chạy theo chụp lấy nàng, một tay khép cửa, một tay lôi nàng lại ghế bố. Ánh giẫy giụa la lớn :

- Ôi làng xóm ơi ! Ôi làng xóm ơi !

Cai Mão rút khăn tay toan bịt miệng nàng, nhưng Ánh đã cắn được một vết đau流血 trên bàn tay vũ phu, Cai Mão phải buông ra, Ánh thoát được, nhưng liền bị y thộp lại và đánh một bạt tay nẩy lửa. Ánh chạy lảo đảo ra đến sau bếp, vừa khóc vừa la : « Ôi làng xóm ơi ! » Cai Mão chạy theo tay cầm một thanh củi đập túi bụi lên đầu Ánh đổ máu. Ánh ngã gục xuống sân, cạnh lu nước, còn bị Cai Mão sấn lại đập vào hông.

Bên hàng xóm có chị Năm Béo và bốn năm thiếu nữ kẹp tóc, đổ xô ra coi, thấy Cai Mão đã bỏ đi ra khỏi nhà và cô Ánh nằm bất tỉnh trên sân, máu chảy một dòng trên trán, mấy người liền leo rào nhảy qua, chị Năm Béo bảo một thiếu nữ kẹp tóc chạy đi kêu xe rồi chị với mấy người khác xốc cô Ánh ra xe để chị đưa Ánh đi nhà thương.

Gần 12 giờ trưa, chị Tư Rõ về nhà không biết chuyện chi hết. Chị không thấy con gái đâu, đã hăm hứ :

- Cái con này thiệt... Lại đi nữa rồi !

Nhưng chị thấy trên bếp đã bắc nồi cơm, lửa tắt mà cơm chưa chín. Trên thớt còn con cá lóc làm dở dang mới cạo sạch vẩy. Chị ngó quanh quất không thấy gì lạ bước ra cửa bếp ngó ngoài sân sau, cũng không thấy Ánh. Chị Tư liền kêu với sang nhà chị Năm Béo :

- Ánh ơi, có ở bên nhà chị Năm Béo hông ?

Không nghe Ánh đáp. Chỉ có cô Lộc, một thiếu nữ kẹp tóc ở cạnh nhà chị Năm, kéo guốc lẹp xẹp ra hè, đứng sau hàng rào phen, nói vọng qua :

- Chị Ánh đi nhà thương rồi, bà Tư à.

Chị Tư hốt hoảng :

- Ủa, nó sao mà đi nhà thương ?

- Chị bị ông Cai Mão đánh lỗ đầu chảy máu, chỉ nằm chết giắc, bà Năm phải khiêng chị ra xe đem đi nhà thương.

Cô Lộc kể đầu đuôi tự sự cho bà Tư nghe những chuyện đã xảy ra mà cô với bà Năm Béo và mấy người khác đã nghe thấy từ khi Cai Mão bước vô nhà. Chị Tư Rồi ngồi xuống đất khóc nức nở. Tiếng chị khóc rất thảm thiết, tưởng như Ánh đã chết rồi !...

Hỏi cô Lộc chị Năm đưa Ánh đi nhà thương nào, Lộc không biết, chị Tư lại khóc than kể lẽ rùm beng cả xóm. Một lát sau chị Năm Béo về. Chị đi thẳng vô nhà chị Tư, chưa thấy chị này, chị Năm nói bô bô lên một mình :

- Cũng thiệt là may ! Gặp cái ông Đốc-tơ như đức, chớ không có thì con nhỏ cũng bỏ mạng tám mươi đời.

Chị Năm đi churen không, bước thui thui, vừa hỏi trống rỗng :

- Có đôi guốc cùn của tôi để trong này hông nè ? May đủ thứ may ! Cái anh tài xế tắc xi cũng tử tế, mình kêu xe chở đại cô Ánh tới nhà thương mà trong túi hông có tiền trả tiền xe, anh thấy cô Ánh bị đổ máu ướt nhẹp cái đầu, anh cũng hông nỡ đòi tiền... Ủa đôi guốc của tôi đâu cà ?

Chị vừa kiểm đôi guốc, vừa ra đến cửa bếp, thấy chị Tư ngồi khóc sướt mướt, chị la lên :

- Chị Tư biết hông ? Tui hông đem con Ánh vô nhà thương kịp sáng nay thì đừng nói nó sống ! Trời ơi, chị biết hông máu chảy tua tủa ra dễ sợ quá, tưởng nó chết trên xe rồi chớ ! Ông nội ơi, nó sưng vù trên đầu trên trán ba bốn cục vậy nè ! Chị biết hông, tới nhà thương thì ông Đốc-tơ đã ra xe hơi đi về, tui tui phải năn nỉ ổng, nói con Ánh bị chảy máu nhiều quá sá, sợ nó chết lịm mất...

Tội nghiệp ổng, chị biết hông, ổng thấy con Ánh như vậy, ổng lật đật đem vô buồng thuốc, ổng băng bó cho nó, rồi ổng chích cho nó hai mũi thuốc, hông biết thuốc gì... Nghe ông đốc-tơ nói hông sao đâu, tui mới hết lo, chớ chị biết hông, hồi chở nó đi trên xe, tui cứ sợ nó chết lịm trên xe thì thấy mờ tỏ ! Chèng đéc ông nội ơi, từ hồi khai thiên lập địa tới giờ, tui mới thấy ông Cai Mão đó là một đạ, chị Tư ơi ! Chị biết

hông, chị mà thấy ông cầm cây củi to bằng cổ tay tui đây nè... kia cà, cây củi ông đánh con Ánh ông quăng ra kia, chị mà thấy ông đánh con nhỏ, chị cũng đứt từng đoạn ruột chớ đừng nói là lũ tui... Đàn ông gì mà dữ quá xá là dữ !... Coi có đôi guốc tao ở bên hông Theo ?

Chị Năm hỏi con Theo, là cháu kêu bằng dì mà chị vừa thấy đứng bên hàng rào phen, với cô Lộc và ba bốn thiếu nữ ở hàng xóm. Con Theo chạy kiểm một lát, trả lời :

- Hồng thấy đôi guốc của dì đâu hết.

- Vậy chớ tao bỏ quên nó ở trên tắc xi rồi sao, mầy ? Ủa mà có một chiếc đây rồi nè ! Phải guốc của tao hông ?

Chị Năm chợt thấy một chiếc guốc ở cạnh lu nước, trong kẹt hàng rào. Chị chạy lại lấy, đúng là của chị. Chị đập chiếc guốc cùn xuống gạch kêu một cái « ộp » hình như chị tức giận nó lắm :

- Mẹ cha mầy, nằm đây mà để tao kiểm ứ hơi !

Chị ngó quanh quẩn trong sân :

- Còn một chiếc nữa đâu ?...

Một tay cầm chiếc guốc, chị Năm còn quay lại chị Tư :

- Chị Tư biết hông, con Ánh có dặn tôi đừng nói cho chị biết là nó nằm nhà thương ! Tui đỡ nó nằm xong xuôi rồi hết tui mới đi bộ về đây nè. Người ta băng bó cho nó kín hết trọi cái đầu, còn chừa một cái mặt thôi hè !

Chị Năm Béo kêu con Theo qua tìm một chiếc guốc nữa của chị, rồi chị ngồi bệt xuống đất, đối diện chị Tư Rõ. Chị kể hết đầu đuôi câu chuyện vừa xảy ra trong lúc chị Tư đi vắng. Chị kể đi kể lại hai ba lần một đoạn, và bình phẩm hành động của Cai Mão với những lời tục tĩu, thô kịch nhưng rất là nghiêm khắc. Nếu có một máy thu thanh đặt gần đó để ghi lại tất cả những lời nói của chị không sót một tiếng nào, thì chúng ta sẽ có một áng văn bình dân kiệt tác, thú vị đặc biệt, với tất cả các danh từ tả chân mà một nhà đại văn sĩ có tài đến đâu cũng không thể nào viết

được. Chị Năm Béo thuộc về hạng mồm loa mép dài ở các xóm lao động, chuyên môn ngồi lê đôi mách, và rất hay tọc mạch những chuyện riêng của người ta, nhưng lại rất vui vẻ, thành thật, ngay thẳng và công bình, không thiên vị bên nào. Chị bình phẩm gắt gao mỗi hành vi của Cai Mão mà chị không sợ mịch lòng chị Tư Rỗ. Chị bênh vực Ánh. Chị rất thương hại cho Ánh và khen ngợi Ánh từng một cử chỉ nhỏ mọn. Chị tỏ cho chị Tư thấy Cai Mão là một tên vô lại khả ố, khả bỉ, còn Ánh là một cô gái rất đáng khen, đáng phục, đáng thương. Chị Tư Rỗ ngồi nghe, khóc rờn rã, không dám bình chông mà cũng không dám hòa theo chửi chông. Chửi Cai Mão thì sợ anh ta nghe được sẽ đánh chị như thầy. Còn bình Cai Mão thì chắc là chị Năm Béo và bà con hàng xóm sẽ cười chị là sợ « thẳng chả » và không biết thương con. Chị Tư làm thinh không hề có lời cảm ơn chị Năm Béo đã đưa Ánh đi nhà thương. Trong thâm tâm của chị vẫn thương con gái lắm, nhưng vì chị nghèo quá, và thấy câu chuyện đã lở ra như thế rồi, chị không biết làm cách gì để cứu vớt đứa con gái độc nhất thân yêu của chị. Chị tức giận người « chông » tàn nhẫn và vô liêm sỉ, mà không dám nói ra, sợ chị Năm cười. Chị định đợi chiều tối hẳn về chị sẽ hỏi chuyện.

Ánh nằm nhà thương gần một tháng trời, chẳng có ai thăm viếng cả. Ánh buồn tủi cho thân phận mình và oán trách mẹ. Nàng không thêm nghĩ đến người cha ghẻ khốn nạn. Nghĩ đến làm chi cho thêm nhục, cho thêm hận ? Ánh chỉ thề với mình rằng từ nay nhất định không bước chân về nhà mẹ nữa. Ánh tự coi mình như một đứa con hoang, và tự an ủi : *« Trên đời còn có biết bao nhiêu những con mồ côi không mẹ không cha đó thì sao ? Mình đã lớn rồi, lo tự lập lấy thân là hơn »*.

Ra khỏi nhà thương, Ánh về thẳng nhà bà cô ở Bàn cờ, rồi viết một bức thư cho mẹ :

*

Thưa má,

Con đau đớn lắm mới phải viết mấy lời thơ này về kính thăm má và thưa với má rằng từ nay má không còn thấy mặt con nữa đâu. Con xin chịu làm đứa con bất hiếu, nhưng trong lòng con vẫn yêu thương má và kính má vì con không quên được công lao má đã nuôi con và tình má thương con hồi ba của con còn sống. Con chỉ thương cho ba con thiệt là vô phước ! Thôi con lạy má ba lạy và từ giã má vĩnh viễn.

Con bất hiếu của má,

Lê-thị-Ánh.

*

Ánh xé một tờ giấy trắng trong một quyển tập cũ hồi còn đi học mà Ánh vẫn cất âu yếm trong giỏ áo quần của Ánh. Ánh lấy kéo cắt giấy làm một phong bì bỏ-thơ vào trong rồi lấy cơm dán lại.

Ánh đề ngoài bao thơ : « Kính gửi Má » Sáng thật sớm, Ánh đi với em Nhung con của bà cô, đến An-bình, Ánh đứng ngoài đầu đường, bảo Nhung chạy vô ngõ đưa chị Năm Béo, nhờ chị trao cho má Ánh.

Vài hôm sau, Ánh sực nhớ Cai Mão có bảo với Ánh rằng y đã biết chỗ ở của Ánh rồi. Chẳng biết là y nói thật hay nói dóc, nhưng muốn đề phòng cho chắc chắn, Ánh nhờ bà cô kiếm cho Ánh một chỗ làm tạm, để xa lánh xóm Bàn Cờ. Chính Ánh cũng đã thân hành đến nhờ ba tờ báo hằng ngày đăng giùm trong mục « tìm việc » mấy dòng sau đây :

« Thiếu nữ học lực Đệ Tứ T.H.Đ.N. C. Hiền lành, tận tụy với công việc. Muốn kiếm việc làm không cần lương nhiều. Có thể đi xa. Xin biên thư cho cô Nhàn, 216/72A. Phan-đình-Phùng, nhờ chuyển giao ».

Nhà báo có hảo tâm đăng giùm, nhưng Ánh buồn bã thấy mấy dòng của Ánh được đăng lên lẫn lộn vào một cột đầy nghẹt những lời rao khác cũng tìm việc như Ánh, cũng toàn là những thanh niên thiếu nữ, đồ T.H.Đ.N.C, Tú Tài phần I, phần II sinh viên Đại-Học Văn-Khoa, Luật khoa, v.v... Ánh thất vọng, không tin tưởng nhiều vào sự may mắn quá hão huyền. Tờ báo chỉ đăng cho được một kỳ. Trong số báo hôm sau, nơi

mục tìm việc Ánh không còn thấy lời rao của nàng nữa, nhưng vẫn đầy nghẹt những lời rao khác, kế tiếp nhau của những bạn trẻ thất nghiệp, hầu hết là học sinh và sinh viên. Ba hôm sau khi đăng báo, Ánh có nhận được bức thư của một nhà buôn ở Biên Hòa gọi Ánh làm thư ký, nhưng phải có bằng cấp đánh máy chữ. Ánh không biết đánh máy vì không có tiền để học nghề này, đành bỏ qua cơ hội.

Một buổi trưa, Ánh sửa soạn đi gánh nước, thì người cô của Ánh đi chợ Bến Thành về, hỏi Ánh có bằng lòng làm thuê cho một nhà ở đường Hiền Vương không ? Chủ nhà là một công chức sang trọng, công việc là đi chợ, làm bếp, giặt đồ, ủi đồ, rảnh thì giữ em, một đứa con trai 5 tuổi. Lương mỗi tháng 600 đồng.

Ánh buồn bã hỏi :

- Nghĩa là đầy tớ, phải không cô ?

- Ừ, cũng như làm thuê vậy.

Ánh suy nghĩ một lúc rồi cương quyết trả lời :

- Da, con bằng lòng.

Nhưng vừa dứt lời, Ánh chạy đến ghế bố, gục đầu xuống gối khóc nức nở...

Ánh than vãn một mình :

- Ba ơi. Ba ! Đứa con gái của Ba ngày nay phải đi ở mướn để độ thân, Ba ơi ! Nhục nhã con quá, Ba ơi ! Má ơi !...

Ánh nằm ghế bố, khóc cả buổi trưa, không ăn cơm. Đến 2 giờ chiều. Ánh sửa soạn ra đi, bỏ giỏ mây lại cho em Nhung, chỉ ôm một gói áo quần, đi theo người cô đến một biệt thự xinh đẹp rộng lớn, ở đường Hiền Vương.

Đây là nhà của ông giáo sư Ngọc-Minh ở chung với vợ chồng người em gái của ông.

CHƯƠNG 2

Bạn đọc đã biết ông Ngọc-Minh rất yêu cô đầy tớ gái đứng đắn và thùy mị mà ông muốn cưới làm vợ chính thức. Bạn đã biết vì lẽ gì Ánh cương quyết từ chối, và ông Ngọc-Minh lại càng say mê « con nhỏ » đến nỗi em gái của ông là bà Năm và người em rể đã phải để ý và nghi ngờ.

Nhưng bạn chưa biết rõ ông giáo sư Ngọc-Minh là thế nào, ông có thật lòng yêu Ánh không ? Và tình yêu chênh lệch ấy giữa chủ nhà là một bậc trí thức giàu sang với đứa đầy tớ hèn hạ kia sẽ đi đến đâu ?

Phải nói ngay rằng ông Ngọc-Minh quả thật là yêu Ánh, một mối tình thiết tha duy nhất, còn Ánh thì không yêu ông, nói đúng hơn là không dám yêu ông.

- Vì Ánh cho rằng ông chủ nhà thấy Ánh có nhan sắc « mùi mẫn » và tính nết nhu mì thật thà, nên ông lợi dụng địa vị để quyến rũ đứa gái nghèo, chứ một người đàn ông giàu sang và làm chức lớn, có lý nào lại hạ mình xuống để yêu một con đầy tớ ? Ánh nghĩ như thế và cương quyết từ chối tình yêu của ông Ngọc-Minh, ấy là Ánh giữ giá trị của một thiếu nữ biết tự trọng. Điều đó, thật đáng khen Ánh vậy. Nhưng Ánh đâu có dò được lòng dạ của ông Ngọc-Minh và đâu có hiểu được lý tưởng khác thường của ông ?

Ông Ngọc-Minh dạy văn chương Việt và Pháp tại các trường Trung-học lớn ở Sai-gòn. Ông đã 30 tuổi, góa vợ. Em gái độc nhất của ông là Minh-Tú, 25 tuổi, lấy chồng làm công chức cao cấp ở Bộ Kinh-tế và đã có hai con. Ngôi nhà ở đường Hiền-Vương là của ba má ông Ngọc-Minh để lại cho hai anh em ông, một biệt thự lớn, trên lầu chia ra hai căn rộng, một căn ông Ngọc-Minh ở, một căn để hai vợ chồng cô Minh-Tú mà bà con quen thuộc thường gọi là cô Năm.

Dưới nhà là một phòng khách, một phòng ăn, một phòng chơi cho trẻ con, kho, nhà bếp, ga-ra.

Ánh, con đầy tớ, ở một phòng riêng kế nhà bếp. Ánh đến ở thay thế cho chị bếp trước đã bị bà Năm đuổi vì tội ăn cắp vặt trong nhà.

Ông Ngọc-Minh thuộc vào hạng trí thức đã tiêm nhiễm nhiều các môn triết học Đông Tây, xa đời sống thực tế của hiện tại. Ông ham đọc sách từ thuở nhỏ, cho đến khi thi đỗ ra trường đại học ông vẫn không hề biết chơi bời, trai gái, hay cờ bạc, rượu chè. Ông không có lần nào thí nghiệm các thú vui vật chất thường lệ của người đàn ông đã quá tuổi trưởng thành.

Ông sống toàn bằng lý tưởng, ông xây dựng quan niệm đời sống của ông trên những nguyên tắc triết học mà ông đã cho là xác đáng. Trong những môn triết lý-mà ông thường đem ra giảng giải cho sinh viên và học sinh của ông có một lý tưởng mà ông bênh vực hăng hái nhất, và ông tuyên bố sẽ thực hiện cho kỳ được, là « loài người bình đẳng » và « ái tình không có giai cấp » Ông chưa thí nghiệm xem thuyết ấy có thật đứng vững hay không, vì ông chưa có cơ hội nào đem ra thí nghiệm. Nhưng ông thấy rằng quan điểm triết lý của ông nhất định phải đúng, và ông cứ tự hỏi tại sao loài người phân chia giai cấp làm chi ? Ông thường giảng giải cho học sinh của ông, gồm toàn các thanh niên nam nữ 18,19 tuổi, rằng nghèo với giàu không khác nhau gì cả về phương diện giá trị tinh thần và luân lý, và nên đánh đổ thành kiến hủ lậu rằng một người giàu sang không thể lấy một cô gái nghèo hèn làm vợ. Thỉnh thoảng, một học sinh tinh nghịch hỏi ông :

- Thưa Thầy, thí dụ như một ông giáo sư có địa vị giàu sang như thầy, có thể lấy con gái một anh phu xe về làm vợ được không ạ ?

Ông Ngọc-Minh trả lời liền :

- Sao lại không ? Tại sao tôi phải khinh người con gái của một anh phu xe ? Cô ấy không phải là một người con gái như muôn vạn các cô gái khác hay sao ?

Chỉ ngay một cô nữ sinh ngồi ở bàn đầu, mà ông biết là con một trạng sư danh tiếng ở Sài-gòn, ông giáo Ngọc-Minh hỏi :

- Cô Vân, con gái của một anh phu xe với cô có khác gì nhau không, xin cô cho tôi biết ?

Cô Vân đứng dậy đáp :

- Thưa Thầy khác ạ.

Cả lớp nhôn nhao cười rồ lên. Ông Ngọc-Minh nghiêm nghị « xuýt » một tiếng để học sinh im lặng, rồi ông hỏi tiếp cô Vân :

- Khác ở chỗ nào ?

Lớp học xôn xao trở lại.

Vài ba cậu con nhà giàu la lớn lên : « Hoan hô ! » nhưng nhiều trò khác, nhất là nữ sinh lại trề môi « Xí ! Xí » ông, Ngọc-Minh đập thước xuống bàn :

- Im ! Mọi người phải im lặng ! Ai có ý kiến gì muốn trình bày, tôi cho phép trình bày, nhưng phải có lễ độ và trật tự, không được ồn ào náo động.

Cô Vân vừa ngồi xuống, ông Ngọc-Minh nói tiếp :

- Câu trả lời của cô Vân chưa phải là một câu trả lời, mà chỉ là một nhận xét, không dựa trên một chân lý nào cả. Muốn thấu triệt vấn đề, tôi sẽ hỏi các em một vài câu về chi tiết. Tôi không biết mấy chị em mà tôi đang được hân hạnh dạy bài triết lý xã hội hôm nay là con nhà giàu hay nhà nghèo, nhưng tôi biết một điều chắc chắn là chị em đều duyên dáng và diễm kiều, không ai kém ai : « Mỗi người một vẻ, mười phân vẹn mười... »

Học trò trai cười rộ lên, các cô gái thì cô nào cũng ửng đỏ đôi má. Ông Ngọc-Minh nói tiếp :

- Bây giờ tôi thí dụ, con gái một anh phu xe hay là đưa con gái đi ở mướn chẳng hạn, cũng có nhan sắc diễm kiều và duyên dáng như các em, thì cô ấy có khác gì các em VỀ PHƯƠNG DIỆN SẮC ĐẸP không ?

Một cậu học trò ngồi tận cuối lớp đứng dậy đáp :

- Dạ thưa thầy, không khác gì cả ạ !

Ông Ngọc-Minh hỏi :

- Mọi người đều đồng ý với cậu Mẫn ?

Cả lớp tùm tùm cười : « Dạ, đồng ý » Ông giáo hỏi các cô nữ sinh :

- Các cô không phản đối chứ ?

Cô Vân cũng như các chị em khác đều mỉm cười :

- Thưa thầy chúng em đồng ý về điểm đó.

- Được rồi. Bây giờ tôi hỏi câu thứ hai.

Nếu cô con gái của anh phu xe, hay cô đầy tớ kia cũng có tính nết thùy mị như chị em, và có tư cách đàng hoàng như chị em, thì có khác gì nhau về PHƯƠNG DIỆN HẠNH KIẾM không ?

Mấy cô nữ-sinh cuối đầu xuống có vẻ thắc mắc trước một câu hỏi hơi bất ngờ như thế, nhưng một cậu nam sinh đứng dậy đáp, cậu này có tiếng là mồm mép nhất trong lớp :

- Thưa thầy, con gái nhà nghèo mà có hạnh kiểm tốt, có tư cách đàng hoàng, thì còn hơn là con gái nhà giàu mà mất dạy ạ !

Cả lớp cười rộ lên một loạt. Ông Ngọc-Minh đập thước xuống bàn :

- Yêu cầu các em đừng làm ồn.

Ông Ngọc-Minh thấy trong đám nữ-sinh có cô Phi-Điệp cứ cúi xuống bàn, vì có lẽ cô này thường bị học trò trai gán cho cái tiếng là « dữ nhất lớp » và cô tưởng cậu học trò kia ám chỉ cô.

Ông Ngọc-Minh liền gọi cô :

- Cô Phi-Điệp cho biết ý kiến.

- Thưa thầy, cái đó còn tùy theo trường hợp ạ !

- Thí dụ ?

- Dạ, thí dụ, với người nào tử tế đứng đắn, thì mình tử tế đứng đắn với người ta, còn với tụi du côn, cao bồi, thì cũng phải cho chúng ăn thoi

ạ.

Cả lớp xôn xao. Một tiếng nói ở dãy bàn giữa, không biết do miệng nào thốt ra :

- Nữ Chúa đảng Đầu lâu !

Ông Ngọc-Minh nghiêm nét mặt, ngó xuống dãy bàn giữa :

- Phải nói đứng đắn một chút chứ !

Ông hỏi tiếp :

Cô Phi-Điệp nói rất đúng. Nhưng cô ra ngoài đề. Tôi có ý muốn nói chung rằng một thiếu nữ giàu và một thiếu nữ nghèo mà tính tình và tư cách cũng đường hoàng, có gia giáo, có nhiều đức tính tốt của phụ nữ, thì cả hai đều như nhau, không khác gì nhau cả. Có phải không các em ?

Toàn thể nam nữ học sinh đều vui vẻ đáp :

- Thưa Thầy, phải ạ !

- Được rồi. Nếu thế thì con gái nhà giàu và con gái nhà nghèo có khác nhau chỗ nào nữa đâu ? Như thế thì chủ trương giai cấp giàu nghèo, nhất là trong phạm vi tình ái và hôn nhân, có phải là một chủ trương sai lầm không ?

Một cậu học sinh có mái tóc chấm xuống ngang tai, có lẽ hai tháng chưa hớt, nhưng cặp mắt ranh mãnh, nhấp nháy hoài không ngớt, là cậu Bình, đứng dậy nói :

- Thưa Thầy giàu với nghèo khác nhau lắm ạ !

Giàu có tiền rủng rập, còn nghèo không có xu ten dính túi ạ. Giàu có dư phương tiện học làm Đốc-tò, Luật sư, còn nghèo như con chỉ học đến kỳ nghỉ hè này thi đậu hay rớt gì rồi cũng phải ở nhà đi làm mướn !

Cô Trâm mà bạn bè thường gán cho biệt danh là « Cô kiếng trắng », vì cô đeo đôi kính cận thị, và luôn luôn chỉ mặc một màu trắng không hề thay đổi đứng dậy, thỏ thẻ :

- Thừa Thầy, chúng em công nhận rằng về nữ dung và nữ hạnh nghèo hay giàu không có phân biệt được, nhưng về tiền tài thì hai đảng xa cách nhau như một trời một vực. Nhứt là thời buổi kim tiền này, người nghèo nói chung, người con gái nghèo nói riêng, bao giờ cũng bị khinh khi rẻ rúng. Chúng em thiết tưởng đó là điểm quan trọng nhứt, và cũng do đó mà sinh ra giai cấp giàu nghèo cách biệt nhau rất rõ ràng trong thực tế.

Ông giáo sư Ngọc-Minh gật đầu tùm tùm cười, như được đi sát vào trung tâm vấn đề. Ông nói :

Tôi khen hai anh em Trâm và Bình đã nêu ra quan điểm thực tế của xã hội. Lúc này tôi đã đặt vài câu hỏi chi tiết chính là để đưa các em đến khía cạnh tế nhị này, đó là điểm trọng yếu của vấn đề giai cấp. Tạo Hóa sinh chúng ta ra trên đời không có giai cấp. Ai ai cũng bình đẳng với nhau cả, mọi người đều như nhau cả : ấy là luật thiên nhiên không thể chối cãi được. Giai cấp, chỉ là một sự kiện giả tạo do tổ chức xã hội của loài người chủ trương. Mà chủ trương như thế là sai lầm vì nó ích kỷ, bất công, nó không hợp với lương tâm của loài người. Nó ích kỷ bởi vì một số ít người muốn sống đầy đủ, dư dả, riêng biệt, trong lúc đại đa số người khác phải sống thiếu thốn. Nó bất công bởi vì đại đa số người nghèo khổ có đủ khả năng và đức tính thông minh mà bị bức tường giai cấp của xã hội ngăn cản không cho phát triển được. Vậy thì bốn phận của chúng ta là phá bỏ giai cấp, để cho toàn thể loài người được bình đẳng theo luật thiên nhiên, để cho những kẻ nghèo khổ được có phương tiện phát triển khả năng và đức thông minh, hầu xây dựng một xã hội loài người tốt đẹp hơn, công bằng hơn, hợp với thiên nhiên hơn. Tôi mong muốn các em ngày sau ra khỏi ngưỡng cửa học đường, góp phần sống với xã hội, mỗi người áp dụng lý tưởng nhân loại bình đẳng của chúng ta. Được như thế, là mỗi người trong chúng ta đã đặt được nền móng căn bản của xã hội tương lai, xã hội của tự do, công bình, tiến bộ xã hội không có người giàu người nghèo, xã hội mà những người nào tài hoa đức hạnh đều có điều kiện phát triển được.

Ông giáo sư Ngọc-Minh ngó đồng hồ thấy còn hai phút nữa mãn lớp. Ông đứng dậy bỏ sách vở vào cặp da, và đưa cặp mắt hiền từ của ông nhìn khắp lớp học, nói tiếp :

- Các em, tôi không khuyên các em áp dụng chủ trương giai cấp đấu tranh. Không ! Một cuộc đấu tranh như thế gây ra hỗn loạn trong xã hội, có thể đưa đến những cuộc quá khích ghê tởm và căm hờn không thích hợp với tinh thần nhân đạo. Tôi chỉ khuyên các em mỗi người trong lĩnh vực sinh hoạt của mình, thực hiện lý tưởng tự do, dân chủ, tiến bộ. Các em tin chắc rằng trên con đường tiến thủ mai sau, cùng chung chí hướng ấy, các em và tôi, chúng ta không những sẽ là bạn đồng chí, mà còn là anh em như ruột thịt nữa vậy.

Toàn thể lớp học vỗ tay hoan nghênh bài giảng của ông giáo sư Ngọc Minh. Ông mỉm cười : « Chào các em ! » Rồi ôm cặp ra về. Ông còn nghe vang dội bên tai những tiếng : « Chào thầy ạ ! » của một lớp thanh niên nam nữ đã có óc suy xét mà ông vừa truyền bá những tư tưởng bình đẳng nhân đạo của ông.

Ngồi trong chiếc Traction đen mà ông tự lái lấy, ông Ngọc-Minh vui vẻ về nhà, nhưng cứ tư tưởng đến mối tình của ông với Ánh.

Ông quyết giữ mối tình xinh đẹp và cao quý của người đầy tớ gái, mặc dầu Ánh vì thành kiến giai cấp và tự ti mặc cảm, không dám nhận lời và còn cương quyết từ chối. Ánh tưởng lầm ông có thể là một ông chủ nhà lợi dụng quyền rũ gái nghèo rồi khinh bỏ sau khi thỏa mãn nhục dục dê hèn. Ông nhất định sẽ thuyết phục Ánh cho Ánh hiểu rõ lòng ông.

Ông Ngọc-Minh không phải muốn lập dị đâu. Cũng không phải ông yêu mù quáng một con ở. Ông đâu có điên rồ, nhắm mắt mê bừa một đứa con gái nghèo khó, hiện ở một địa vị thấp hèn, mà ông biết trước rằng Minh-Tú, em gái của ông, chủ sự, em rể của ông, và bạn bè quen thuộc của ông, đều sẽ đồng thanh phản đối hay chê cười. Nhưng ông quả quyết đi ngược lại thành kiến sai lầm mà ông đã nhiều phen đánh đổ trong các bài giảng dạy về triết lý xã hội cho học trò của ông, và trong các câu

chuyên ông thường trao đổi với bạn bè của giới trưởng giả và quý phái ở Sài gòn, giáo sư, công chức cao cấp, trí thức gọi là thượng lưu, v.v... đã gán cho ông biệt danh mai mỉa là « Xừ chiết » ! Trước mặt vì kính nể ông là người đức hạnh và tài cao học rộng, ông nói sao cũng gật đầu khen phải cả. Vả lại, nói đúng ra, những lý lẽ của ông, họ không bắt bẻ vào đâu được. Nhưng sau lưng ông, mỗi khi nhắc đến giáo sư Ngọc-Minh thì họ tùm tùm cười bảo nhau : « À, xừ chiết đấy hả » hay là « xừ gàn đấy mà ! »

Mặc kệ ! ông Ngọc Minh khẳng khẳng giữ chủ trương bình đẳng nhân đạo. Ông quyết thực hành lý tưởng « vô giai cấp » và ông càng say mê Ánh, ông càng quyết định cưới cho được cô đầy tớ làm bạn trăm năm của ông.

Một hôm Minh-Tú, em gái của ông, nói với ông :

- Anh Hai à, anh có biết hiện giờ có một cô thiếu nữ đang chết mê chết mệt vì anh không ?

Ông Ngọc-Minh cười :

- Cái gì lạ vậy, em ?

- Thiệt mà anh Hai.

- Cô nào mà kỳ cục vậy ?

Minh-Tú bật cười vì những câu hỏi khôi hài của anh, cô nói :

- Nội đất Sài gòn này, em không thấy có ai đẹp bằng cô ấy. Tên cũng đẹp, người cũng đẹp, nét cũng đẹp không có cái gì ở cô ấy mà không đẹp !

- Rồi sao nữa ?

- Tên cô ấy là Thanh Kiều năm nay 20 tuổi.

- Cô Thanh Kiều, con ông Bộ-trưởng gì đó phải không ?

- Té ra anh cũng đã để cặp mắt xanh vào cô Thanh-Kiều rồi sao ?
Thế mà em không biết chớ. Anh Hai của em ghê thật !

- Anh đâu có để ý đến người ta. Cái tên ấy, và con người ấy, đối với anh chẳng có nghĩa lý gì cả.

Minh-Tú ngạc nhiên :

- Sao lạ vậy anh Hai ?

- Có chi lạ đâu em. Riêng gì ông Bộ trưởng ấy mới có một cô gái đẹp tên là Thanh-Kiều ! Ở Sài-gòn này có biết bao nhiêu là cô Thanh-Kiều ! Cứ chiều thứ bảy hay sáng chủ nhật, đi dạo đường Bô-na mà xem : nhận nhãn cô Thanh Kiều đấy ! Hết thầy đều đẹp. Mỗi người một vẻ đẹp, muôn nghìn người có muôn nghìn vẻ đẹp như nhau. Nhưng ngày nay thì đẹp như thế đấy, rồi vài mươi năm sau hết thầy đều lan dần úa héo, chẳng sắc đẹp nào còn. Cho nên đối với anh, cô Thanh Kiều của em cũng như muôn nghìn cô Thanh Kiều khác, dù cô là con gái ông Vua, ông Quốc-trưởng, ông Bộ-trưởng, ông Luật-sư, ông Bác-sĩ, hay con gái của ông phu xe, anh thợ nề, cô gái bán rong, con đầy tớ, có khác gì nhau về sắc đẹp ? Sắc đẹp đâu có giai cấp !

Minh-Tú cười :

- Anh chỉ ưa triết lý thôi ! Nhưng em nhớ câu tục ngữ La-tinh mà anh giảng cho nhà em với em hôm nọ : Primo Vivere : đời sống trước đã !... Như anh Hai, anh nên lo đời sống thực tế trước, anh phải có vợ có con, rồi thông thả hãy triết lý sau cũng được vậy chứ !

- Không phải anh triết lý. Nhưng anh muốn đời sống thực tế của anh phải dựa lên trên một căn bản lý tưởng. Lý tưởng của anh, như anh thường nói với em, là phải sống công bình, nhân đức, bình đẳng, không ham người giàu, không khinh người nghèo, và xây dựng hạnh phúc của mình trên một ý nghĩa cao rộng của cuộc đời.

- Thì anh cưới cô Thanh Kiều, anh sẽ có hạnh phúc. Anh sẽ thấy cuộc đời có ý nghĩa cao rộng.

- Em tin tưởng vào đâu mà nói thế ?

- Cô Thanh Kiều đẹp.

Ông Ngọc-Minh tủm tỉm cười ngắt lời :

- Đẹp bằng Ánh không ?

Minh-Tú trố mắt ngó anh :

- Ánh nào đó, anh hai ?

- Ánh giúp việc cho nhà mình, đó.

- Con ở đó hả ?

- Coi bộ em ngạc nhiên lắm sao ?

Nhưng Minh-Tú chau mày :

- Anh Hai cứ nói chuyện tào lao, em của anh không bằng lòng đâu đấy. Em đang nói chuyện cô Thanh-Kiều cho anh nghe. Cô ấy xứng đáng làm vợ anh, sao anh không chịu ? Cổ đẹp lộng lẫy ít người bằng, cổ lại yêu anh, cổ là con gái một ông Bộ trưởng. Cổ lái xe hơi Huê Kỳ, cổ đánh đàn Piano hay, cổ khiêu vũ giỏi, cổ...

- Thôi, thôi ! Bấy nhiêu đó đủ rồi !

- Nhưng anh chưa nghe cô Thanh Kiều ca tụng tài năng và tính nết của anh. Cổ là học trò cũ của anh hồi năm kia đó...

- Anh biết.

- Anh biết cổ thường đến chơi với em, và tỏ ý yêu anh lắm không ? Em thấy cổ mê anh lắm đó.

Minh-Tú mở bốp :

- Nè, em cho anh Hai coi cái này...

Minh-Tú rút ra tấm ảnh, khen lấy khen để :

- Mặc áo may đo tối tân, rất khêu gợi, đứng trên bờ biển Vũng Tàu, nhòe nụ cười tình. Cặp mắt cô hấp dẫn như mắt của Liz Taylor. Ngực nở không thua ngực của MariLyn Monroe. Hai cặp đùi tròn trịa, đều đặn, trắng nõn nà, như bộ giò của Brigitte Bardot. Tóc loăn quăn trước trán

giống kiểu tóc của Gina Lollobrigida. Thanh Kiều rất ăn ảnh, toàn thân rất « Sexy » « exciting » không chê được.

Ngọc-Minh nhìn tấm ảnh với một nụ cười hóm hỉnh :

- Thật xứng đáng là con gái ông Bộ-trưởng nhỉ !

Rồi ông trả ảnh lại cho Minh-Tú. Cô em gái của ông lấy trong bóp ra một tấm ảnh khác cũng của Thanh Kiều tặng cô, nhưng chiếc ảnh này tình tứ một lối khác : Thanh Kiều mặc áo hoa đứng cạnh chiếc xe hơi Huê kỳ, với nụ cười duyên dáng. Ông Ngọc Minh vẫn khôì hài với em :

- Anh nhớ có thấy ảnh này trong một trang quảng cáo xe hơi đăng trong một tạp báo hình ảnh của Pháp... hình như là tạp « Revue du Sud Est » thì phải.

Minh-Tú cải chính :

- Làm gì có. Thanh Kiều mới chụp hôm chúa nhật tuần rồi ở Cấp đây mà...

- Anh biết, ảnh quảng cáo xe hơi trong « Revue du Sud Est » không phải là cô Thanh Kiều, nhưng cũng như cô Thanh Kiều, có gì lạ !

- Anh Hai sao mà... khó chịu quá !

- Nhưng anh Hai nói thiệt với em phút cho rồi để em cứ làm quảng cáo cho cô Thanh Kiều hoài. Nè, anh Hai không mê Thanh Kiều của em đâu nhé !

- Nếu em là đàn ông, em không mê ai hơn là Thanh Kiều.

Minh-Tú đứng dậy, lại gần kề miệng vào tai anh, nói nhỏ :

- Anh Hai à, Thanh Kiều hứa « ca đô » cho em một chiếc xe hơi Huê kỳ, anh biết không ?

Minh-Tú cười khoái trá lắm, rồi nói tiếp :

- Ba của mấy đứa nhỏ cũng muốn anh Hai cưới Thanh Kiều. Ông bà Bộ-trưởng chỉ có cố là con gái cho nên cứng cổ lắm. Nè, em hỏi anh, nghe : Anh muốn làm ông Tổng Giám-đốc không ? Hay là ông Đồng-lý

văn phòng không ? Anh Hai nghe lời em : lấy Thanh Kiều đi ! Rồi anh Hai sẽ thấy công danh phú quý lên vùn vụt trên mây xanh ! Anh Hai sẽ không còn đi chiếc xe traction lỗi thời kia nữa. Anh Hai sẽ ở riêng một biệt thự của nhà nước...

- Chừng nào anh Hai muốn lấy vợ, anh Hai sẽ lấy một người con gái nghèo.

- Thôi đi ông, ông cứ triết lý hoài !

Minh-Tú tức mình rầy anh, rồi vùng vằng giận dữ, bỏ hai tấm ảnh thiết lẹ vào bóp, quăng bóp trên bàn, nét mặt quạu cọ muốn cãi lộn với anh !

- Anh tưởng đâu anh nói như vậy là hay lắm đó ! Anh đừng để chúng bạn của anh, và các nhà trí thức ở Sài-gòn này họ ngạo anh là « Xừ Triết » chứ ! Người như anh mà đi lấy con gái nhà nghèo sao ! Anh tưởng đâu em để cho anh lấy một con ở hả ?

Minh-Tú giận đỏ mặt, liền gọi con ở, cố tình làm nhục nó trước mặt anh, xem anh có dám làm gì không. Cô gọi thật to :

- Ánh !

Không nghe tiếng trả lời, Minh-Tú chạy ra cửa sổ phía sau ngó xuống sân bếp thấy con ở đang ngồi giặt đồ. Cô gọi :

- Ánh lên tao biểu.

Ông Ngọc-Minh ngồi lặng lẽ, nghe tiếng Ánh : « Dạ ». thật nhỏ nhẹ dễ thương, Minh Tú đã trở vào phòng khách. Đây là trên lầu, phòng giấy ở giữa là nơi để dành riêng cho Minh-Tú tiếp các bạn gái thân nhất của cô và cũng là nơi vợ chồng cô và ông Ngọc-Minh thường ngồi chuyện văn những lúc nhàn rỗi. Phòng này tuy hẹp, nhưng bày trí xinh xắn, gọn gàng, ngăn cách phòng ông Ngọc-Minh và phòng của vợ chồng Minh-Tú.

Minh-Tú vào ngồi lại trên ghế, đối diện anh và nét mặt hầm hầm, làm thình. Ông Ngọc-Minh cũng làm thình, châm điếu thuốc hút. Ánh từ

dưới nhà, đi chân không nhẹ nhàng hước lên cầu thang, vào phòng :

- Thưa bà kêu con ?

- Ủ. Mày làm gì dưới mà tao gọi mày không nghe ?

- Dạ, thưa bà, con giặt đồ.

- Ai biểu mày giặt đồ ? Tao dặn mày xay cà phê, mày đã xay chưa ?

- Dạ thưa bà, con giặt đồ rồi con xay cà phê.

- Tại sao mày không xay cà phê trước rồi hãy giặt đồ ?

Thưa bà, đồ dơ nhiều quá, con giặt cho kịp phơi để chiều khô, tối con ủi. Con giặt cũng gần xong. Con định giặt xong, con đi nấu cơm, rồi trưa con xay cà phê cũng kịp, vì cà phê còn đủ pha buổi trưa.

- Nhưng tao muốn mày xay cà phê trước, sao mày cãi lời tao ? Mày là đầy tớ, mày đi ở mướn cho tao, chứ mày là chủ tao hả ? Đồ khốn nạn ! Mày coi chừng tao, nghe hông mày ! Độ này, tao thấy mày muốn sanh tật rồi đó ! Mày liệu hồn ! Thôi đi xuống ! Giặt gì thì giặt lẹ đi, rồi làm cơm. Giặt từ sáng giờ chưa rồi mấy cái đồ !

- Thưa bà, con vừa đi chợ về.

- Câm đi. Còn cãi nữa hả ? Đi xuống cho rồi. Đồ mắc dịch !

Ánh lẳng lẽ đi xuống. Trong phòng im phăng phắc Ông Ngọc-Minh ngồi điềm nhiên, hút thuốc. Ánh xuống một lát, rồi Minh-Tú ngó anh :

- Anh Hai coi con ở nó hỗn không ?

Ngọc Minh nhìn chòng chọc vào em :

- Anh Hai có thấy nó hỗn gì với em đâu ?

- Chớ anh Hai không thấy nó cứng đầu muốn cãi lại em đó sao ?

- Anh thấy em rầy nó một cách vô lý.

- Em vô lý cái gì ? Sao anh lại bênh con ở, anh mắng em ?

- Anh đâu có mắng em ? Anh chỉ thấy rằng công việc nó làm không đáng để em rầy la. Nó siêng năng, chăm làm, và nó biết xếp đặt chia

công việc của nó, cái nào làm trước, cái nào làm sau, cho kịp thời giờ. Như vậy em mừng nó là oan cho nó.

- Anh Hai bình nó hả ? Trời, em không ngờ, anh bình con đầy tớ khốn nạn, mà anh hắt hủi em của anh !

Minh-Tú chạy vô buồng riêng của cô, nằm lăn trên giường khóc nức nở.

Ông Ngọc-Minh vẫn điềm nhiên ngồi hút thuốc. Nhưng ông trầm ngâm nghĩ ngợi.

*

Tối thứ bảy, Hội Chống Nạn Mù Chữ tổ chức một buổi ca nhạc kịch để lấy tiền lập cây mùa Xuân cho các em học sinh nghèo của Hội. Hai vợ chồng cô Minh Tú đều đã mua vé trước, còn ông Ngọc-Minh là một cố vấn của Hội, có giấy mời riêng. Tuy có giấy mời nhưng chính ông đã tặng riêng Hội một số tiền năm ngàn đồng để mua quà bánh và đồ chơi cho các em nghèo. Theo chương trình khai diễn đúng 9 giờ tối cho đến 12 giờ khuya.

Tám giờ rưỡi, cơm nước xong, gia đình ông Ngọc-Minh đã sẵn sàng. Ông lái xe cho vợ chồng Minh-Tú và hai đứa con đến rạp. Mấy người này tuy là mua vé hạng nhất, nhưng được xếp chỗ ngồi dãy ghế chữ C, vì mấy dãy ghế danh dự đã đầy chật các quan khách có giấy mời riêng, ông Ngọc-Minh nhường chỗ của ông ở dãy ghế chữ A cho một người nhà báo ngoại quốc đến thành lịnh. Ông vào buồng riêng của tài tử, toàn là nhân viên của hội, để giúp đỡ anh chị em một phần trong việc sửa soạn các màn kịch.

Đúng 9 giờ mở màn, ông giáo sư Ngọc-Minh, đại diện Hội, ra trước máy micro ứng khẩu mấy lời khai mạc.

Thính giả nhiệt liệt vỗ tay hoan hô ông, vì ông là một vị giáo sư, vừa là một văn sĩ, có nhiều uy tín với các giới đồng bào nghèo. Ông cũng

được hần hết các giới lao động thanh niên và trí thức mền phục, vì ông đã có tài, lại có đức.

Nhưng nửa giờ sau khi khai diễn, ông Ngọc-Minh đi đâu mất.

Mọi người chăm chú vào buổi ca nhạc kịch từng bừng rộn rịp, không ai để ý đến sự vắng mặt bất ngờ của ông. Ông đi đâu ? Các bạn đã theo dõi bộ chuyện này chắc đoán được. Phải rồi, ông Ngọc-Minh chỉ có lén về nhà để nói chuyện với Ánh chứ không đi đâu cả.

Ánh đang ủ đồ, nghe tiếng gõ cửa, còn do dự chưa dám mở. Nghe gõ cửa lần thứ hai, Ánh bật đèn phòng khách, và đứng trong cửa, hỏi :

- Ai đó ?

Tiếng phía ngoài đáp :

- Ánh mở cửa cho tôi.

Ánh rất ngạc nhiên, và sợ sệt khi nghe rõ tiếng ông Ngọc-Minh. Nhưng Ánh không thể không mở.

Ông Ngọc-Minh bước vào, tự đóng cửa lại. Ánh đã đi lẹ vào nhà trong. Ông kéo một chiếc ghế mây nhỏ của con nít, để ngồi gần Ánh. Ánh lạng lẽ cúi mặt xuống, làm công việc. Ông Ngọc Minh khẽ nói :

- Ánh à ! Ánh đã suy nghĩ về những lời tôi đã nói với Ánh hôm trước chứ ?

- Thưa ông có gì mà suy nghĩ ?

- Tôi đã thú thật với Ánh rằng tôi đã yêu Ánh, và tôi nhất định cưới Ánh làm vợ.

Ánh then đỏ mặt, không trả lời được. Ông Ngọc-Minh hỏi tiếp :

- Ánh cho tôi biết ý nghĩ của Ánh như thế nào ? Đây là tôi nói thiệt, câu chuyện đứng đắn, chứ không phải tôi kiếm cách chọc ghẹo Ánh đâu. Tôi nói ý nguyện của tôi với Ánh từ lâu rồi, nay tôi mong Ánh hiểu rõ lòng tôi, và nhận lời tôi.

- Thưa ông, về chuyện ông nói đó, tôi đã trả lời ông bữa trước rồi. Nay ông hỏi lại thì tôi cũng trả lời như bữa trước thôi.

- Tại sao vậy, Ánh ?

- Dạ, thưa ông, tại vì tôi không xứng đáng một chút nào hết.

- Tôi nghĩ khác. Tôi nhận thấy Ánh có đủ hai đức tánh quý nhất của người thiếu nữ : nhan sắc và tính hạnh. Ánh còn đẹp hơn nhiều cô gái khác nữa. Nói về sắc đẹp thì tôi yêu nhan sắc lộng lẫy, duyên dáng và thùy mị của Ánh. Nói về nữ hạnh thì tôi yêu tính nết dịu hiền, đoan trang, và chân thật của Ánh. Tôi chỉ cần một người vợ có bấy nhiêu đó thôi. Về mặt trí thức, Ánh ở gần tôi sẽ học hỏi thêm chút ít có thể trở thành một phụ nữ tri thức có trình độ văn hóa tạm đầy đủ được. Tôi tin rằng với thiện chí và phẩm chất thông minh đã sẵn có, Ánh sẽ là người vợ rất xứng đáng của tôi, rất hợp với lý tưởng đời sống của tôi.

- Thưa ông, ông tử tế, ông khen quá lời, tôi xin cảm ơn ông. Nhưng hoàn cảnh không cho phép tôi nhìn lên cao xa như thế. Tôi chỉ là một con ở. Tôi chỉ làm kẻ tôi tớ cho ông được mà thôi.

- Không, Ánh sẽ không phải là kẻ tôi tớ nữa.

- Thưa ông, đã biết qua đời thiếu nữ hèn hạ của tôi. Ông đã biết tôi đau khổ như thế nào rồi. Ông nên thương hại tôi nếu ông không khinh tôi.

- Không, Ánh à, Ánh sẽ không đau khổ nữa đâu. Nếu tôi khinh Ánh thì tôi đã không yêu Ánh.

Hình như ông Ngọc-Minh xúc động vì những lời chân thật của Ánh, nên ông xích ghế lại gần sát cạnh Ánh, và nắm tay Ánh, Ánh dăm dăm nhìn ông Ngọc-Minh, như cầu khẩn van lơn :

- Ông nên buông tôi ra. Ông đừng làm như thế, tội nghiệp tôi lắm !

Giọng nói run run, chân thành, đau khổ, và đôi mắt sầu mơ, hiền dịu của Ánh gần như muốn rưng rưng lên, khiến ông Ngọc-Minh xao xuyến, rạo rực cả tâm hồn. Ông bị tia mắt khổ não của Ánh như rọi thắm vào tận

đáy lòng. Ông bỏ ghế mây, ngồi xuống đất, ngay bên chân Ánh. Ông ôm lấy Ánh vào lòng và lăm bắm, như say mê cuồng loạn :

- Ánh tha lỗi cho tôi !... Tôi yêu Ánh !... tôi yêu Ánh lắm...

Ánh khẽ xô ông ra, trừng mắt ngó ông, nhưng yếu đuối quá, Ánh không làm sao chống cự nổi. Ông Ngọc-Minh kề mặt sát mặt Ánh, áp môi vào môi Ánh, và tặng Ánh một nụ hôn say đắm mê mẩn. Ánh nhận lãnh nụ hôn nồng cháy, như một nhiệt độ mê ly chạy khắp trong cơ thể rung động của nàng bị xáo loạn.

Nhưng Ánh đẩy mạnh ông Ngọc-Minh ra, nàng chạy lẹ xuống buồng ngủ của nàng, khóa chặt cửa, rồi lăn lên giường khóc nức nở.

Ông Ngọc-Minh ngồi cúi mặt xuống gạch hoa, có vẻ hối hận.

Ông cố tự chủ, bước xuống bếp, đứng ngoài cửa buồng của Ánh, nói :

- Ánh tha lỗi cho tôi nhé...

Đứng yên một lát, nghe Ánh vẫn khóc thốn thức, ông khẽ bảo :

- Ánh đừng khóc nữa nhé. Tôi đi đây. Ánh ra đóng giùm cửa nhà ngoài.

Ngọc Minh đi thẳng ra phòng khách, mở cửa ra đường, Đi một quãng xa, ông quay lại thấy cánh cửa từ từ đóng, và đèn phòng khách tắt.

Ông trở lại rạp hát. Ngó đồng hồ, kém 15 phút đầy 11 giờ. Ông ở nhà với Ánh gần hai tiếng đồng hồ. Ông không vào rạp. Đến chiếc xe citroen của ông đậu bên kia đường, trong bóng tối, ông mở cửa xe, vào ngồi chỗ tay lái, châm điếu thuốc hút. Ông ngồi yên lặng, ôn lại trong ý nghĩ những lời nói thành thật đau khổ của Ánh, những cử chỉ rất hiền lành và nhã nhặn của nàng, tư cách nghiêm trang và cao quý của nàng, và ông ăn năn hành động quá bùng bột của ông. Nhưng ông tự nhủ : « *Ta nhất định cưới Ánh làm vợ. Ta có thể cưới một người thiếu nữ nghèo nàn, đau khổ và dịu hiền đoan trang như Ánh ! Ta yêu Ánh lắm. Ánh là tình yêu đầu tiên của ta, rất say mê, chân thật. Đây là một tình yêu lý*

tưởng, xinh đẹp, cao cả. Ta sẽ giẫm trên dư luận, để thực hiện tư tưởng như đạo, công bằng và tiến bộ của ta ».

Vừa tan rập. Sóng người ồ ạt từ trong hí viện chảy ra, tràn lan trên lề đường. Ông Ngọc-Minh ngó lơ dềnh, không lưu tâm đến họ. Ông đang say sưa với lý tưởng triết học bình đẳng, vô giai cấp của ông.

Vợ chồng cô Minh-Tú và 2 đứa nhỏ cũng vừa băng qua đường, đi vội vàng đến chiếc xe citroen, Minh-Tú ngạc nhiên hỏi :

- Anh Hai ra hồi nào mà sớm thế vậy, anh Hai ?

Ông Ngọc Minh nhếch một nụ cười :

- Anh ra từ lâu.

Gia đình cô Minh-Tú lên xe xong, ông Ngọc-Minh lái về nhà.

Hai đứa nhỏ đập cửa gọi :

- Chị Ánh mở cửa !

Tiếng Ánh trong nhà đáp :

- Dạ.

Cửa mở, cô Minh-Tú thấy đầu tóc Ánh rối bù và đôi mắt đỏ hoe, liền hỏi :

- Làm sao vậy Ánh ?

Ánh cúi mặt không dám ngó cô chủ, bẽn lèn :

- Dạ, có sao đâu !

Ánh đợi cho mọi người vào hết để đóng cửa. Ông Ngọc-Minh bước vô sau cùng, nét mặt ngượng ngịu, cũng như Ánh. Hai người không ngó nhau.

Nhưng Minh-Tú hình như có linh tính rằng ở nhà vừa xảy ra một việc gì làm cho Ánh xáo động tinh thần, và cô thắc mắc về sự vắng mặt của anh cô trong buổi dạ hội, sau khi anh nói mấy lời cảm ơn khán giả.

Im lặng, cô đi thẳng xuống bếp, ngó qua nhà cửa xem có gì thay đổi không, rồi đi lên lầu, vẻ mặt hăm hăm khó chịu.

Sáng hôm sau là chúa nhật, lại có Thanh-Kiều đến chơi. Cô gái của ông Bộ-trưởng đi xông xộc vào phòng khách, rất tự nhiên. Gặp Ánh từ trong bếp ra chào, Thanh-Kiều bảo với giọng kiêu hãnh :

- Nói với bà chủ có tôi đến chơi.

- Dạ.

Ánh lên lầu, một lúc xuống liền :

- Thưa cô bà chủ mời cô ngồi chơi, bà chủ xuống ngay.

Thanh-Kiều đã ngồi trên ghế phòng khách, chỉ gật đầu không đáp. Minh-Tú xuống. Hai người cười dòn dã, nắm tay rất thân mật. Thanh-Kiều vui vẻ nói :

- Mình đã hẹn với Tú thì mình đến, chớ tụi con Lộc, con Chung, rủ mình đi Cấp sáng nay đấy.

- Sao không đi với tụi nó ?

- Thôi, thích chơi với Tú hơn, Tú đi Cấp không ? Hôm nay chúng mình đi Cấp chơi, đi !

Nói thầm vào tai Tú, Thanh-Kiều tiếp :

- Rủ anh Năm và anh Ngọc-Minh cùng đi cho vui nhé !

Hai người cười toe toét, Minh-Tú bảo :

- Thanh-Kiều ngồi chơi một chút xíu, anh của Tú đi có chút việc sắp về bây giờ.

Một lát sau, Ngọc Minh về. Ông đi Charner mua hoa lê đơn trắng, là thứ hoa ông thích nhất, đem về chưng phòng khách. Minh-Tú khen :

- Chà ! Anh Hai mua hoa đẹp quá xá !

Trông thấy Thanh Kiều ông rất tự nhiên :

- Chào cô.

Con gái ông Bộ-trưởng và cũng là học trò cũ của ông Ngọc-Minh, nhoẻn một nụ cười rất là tình tứ :

- Ông giáo yêu hoa Glaieul lắm nhĩ ?

Ngọc-Minh chỉ mỉm cười nhĩ nhận, không đáp.

Minh-Tú kéo tay bảo anh ngồi xuống ghế, gần cô Thanh Kiều. Xong cô gọi xuống bếp :

- Ánh ơi !

- Dạ.

- Đem nước sôi lên pha trà.

- Dạ.

Ánh dùng đĩnh lên phòng khách, bưng một mâm chém đĩa và bình trà, đặt trên bàn. Xong Ánh trở xuống bếp. Một lát sau Minh-Tú lại gọi :

- Ánh !

- Dạ.

Ánh trở lên. Minh-Tú phìn chòng chọc Ánh :

- Mấy để cái ấm đó chớ không châm trà hả ?

- Dạ thưa bà, con để cho ra trà.

- Bây giờ châm được rồi.

- Dạ.

Ánh rót trà ra ba chén nhỏ, xong nàng xuống bếp. Ánh đi churen không, dịu dàng lễ phép. Toàn thân của nàng thướt tha yêu kiều tuy là giản dị, nghèo nàn, không một chút điểm trang nào, Thanh Kiều ngó theo nàng và khẽ hỏi Minh-Tú :

- Con ở này hồi trước làm gì ? Tú thuê nó ở đâu ?

Minh-Tú trề môi :

- Trước nó đi bán hàng rong và đi gánh nước mướn.

- Coi mùi đó chứ !

Thanh Kiều nói tiếp :

- Nè, đứa ở có nhiều đứa coi cũng ngộ đó chứ hả ?

Minh-Tú nghiêm nghị đáp :

- Ngộ thì cũng là đứa ở !

Thấy ông Ngọc-Minh ngồi hút thuốc hình như không chú ý đến câu chuyện của hai cô, Thanh Kiều tủm tỉm cười hỏi ông :

- Ông giáo thấy con ở như thế nào ạ ?

Ngọc-Minh nhún vai đáp :

- Nó cũng là một cô gái đẹp như các cô gái đẹp khác.

Minh-Tú chau mày làm thinh, nhưng Thanh Kiều cười rũ rượi :

- Hèn chi mấy cô nữ-sinh đồn rằng ông giáo ưa bênh vực tụi con ở có đôi chút nhan sắc !

Ngọc Minh không trả lời. Minh-Tú vùng đứng dậy :

- Ổi nói làm chi những chuyện ấy ! Tụi em mời anh Hai đi Cắp chơi chiều về. Sửa soạn đi, anh Hai !

- Anh ở nhà.

- Ở nhà làm gì, anh Hai. Đi Cắp chơi có vui hơn không ? Anh với nhà em đi bên xe anh, còn em với hai cháu đi xe Thanh Kiều. Em muốn coi Thanh Kiều lái xe có giỏi không. Xuống Cắp, tụi mình tắm biển và chụp hình chơi rồi 6 giờ về.

- Anh ở nhà.

- Anh Hai không chiều em chút nào hết ! Chúa nhứt cứ cu rú ở nhà hoài ! Em ghét quá !

- Thì em cứ đi với cô Thanh Kiều không được sao ?

- Đi có anh mới vui chứ, nói gì tụi em !

- Đi với anh không vui đâu.

- Có cả nhà em với mấy cháu nữa mà !

- Có dựng Năm với hai cháu đi với em đủ rồi. Anh ở nhà coi nhà.

Minh-Tú tức giận anh lắm. Nhưng không biết nói sao cô bèn gọi lên lầu :

- Minh ơi !

Chồng Minh-Tú từ trên lầu mặc áo pyjama, tay cầm quyển sách, bước xuống mấy bậc cầu thang, hỏi :

- Em gọi anh hả ? À, cô Thanh-Kiều... chào cô.

Thanh-Kiều cười :

- Em đến mời anh chị và các cháu đi Cấp. Em mời ông giáo từ chối không đi, em buồn quá đây nè.

Minh-Tú tiếp lời :

- Anh sửa soạn lẹ rồi xuống đi. Tụi em chờ.

Chồng cô Minh-Tú lại hỏi :

- Anh Hai đi không, anh Hai ? Ở nhà buồn chết !

Ngọc-Minh cười :

- Buồn thì chắc là buồn rồi đấy, nhưng chết thì chưa chắc ! Dựng cứ đi đi, để tôi ở nhà coi nhà cho.

- Coi nhà thì đã có con Ánh.

Hai tiếng « con Ánh » do chồng cô Minh-Tú vô tình quăng xuống phòng khách trong lúc này, chẳng khác nào một hòn đá quăng xuống mặt nước ao hồ còn đang dợn sóng. Ai nấy đều im lặng, khó chịu.

Ngọc-Minh đứng dậy, nói một mình :

- Tôi đi dạo phố... Chào cô Thanh-Kiều nhé.

Ông ra khỏi phòng khách, đi thẳng. Ông đi một lát thì Minh-Tú cũng đứng dậy, ngó lên cầu thang, chồng cô đã lên lầu. Cô gọi :

- Rồi chưa anh ? Xuống đi.

Cô lại gọi xuống bếp :

- Ánh ! Lên tao biểu.

Từ dưới bếp, Ánh : « Dạ »

Ánh vẫn đi chân không, điềm nhiên và dịu dàng, lên phòng khách. Minh-Tú với giọng câu kinh, bảo :

- Hôm nay cả nhà đi vắng, mà ở nhà phải lau nhà, lau bàn ghế, tủ, giường, rửa bếp, lau sạch cầu thang, rồi giặt, ủi, soạn hết các đồ đạc của mấy đứa nhỏ, coi cái nào đứt khuy và rách thì khâu vá lại, nghe chưa ?

- Dạ.

- Với lại chùi hết các đồ đồng đồ sứ ở phòng khách và trên lầu. Lau sạch các cửa kiếng trên lầu và dưới nhà, nghe hông ?

- Dạ.

- Nhớ xay cà-phê, nghe hông ?

- Dạ.

- Mày đã cọ sạch bể nước chưa ?

- Dạ, thưa bà, con đã cọ hôm qua rồi.

- Bữa nay có thì giờ rảnh nhiều đó, thì tháo lù ra, cọ lại cho thiệt sạch nghe hông ? Mày nói cọ sạch rồi sao sáng nay tao còn thấy có mấy con bọ quăng ?

- Dạ thưa bà...

- Thôi đừng có chối bây bầy ! Mày làm biếng lắm ! Dạo này tao thấy mày mê tiểu thuyết lắm đa ! Liệu hồn mày !

- Thưa bà, con có bao giờ coi tiểu thuyết đâu.

- Thôi, câm cái miệng đi mày. Không coi tiểu thuyết sao coi bộ mày mơ mộng quá xá vậy ? Tao gặp mày mấy lần ngồi mơ mộng ở dưới bếp, mày còn chối gì ! Hay bây giờ mày muốn theo phong trào làm tài tử xi nê, vũ nữ, ca sĩ, chớ không muốn rửa bát nữa ?

Chồng cô vừa bước xuống cầu thang, hai tay dắt hai đứa con :

- Đi chưa ?

Thanh-Kiều nắm tay Minh-Tú :

- Thôi anh và hai cháu đã xuống kìa.

Minh Tú lấy bóp trên bàn khách còn ngó chồng chọc vào mắt Ánh :

- Chiều tao về nhà mày không làm hết những công việc tao đã dặn, thì mày đừng có trách tao, nghe hông ? Làm cơm sẵn, 7 giờ tao về hẳn dọn cơm.

Quay lại Thanh-Kiều, Minh Tú bảo :

- Chiều về thẳng đây, Thanh-Kiều dùng cơm với Tú nhé ? Có anh Hai của Tú tụi mình ăn cơm nói chuyện cho vui.

Thanh Kiều gật đầu :

- Cũng được.

Quay lại Ánh, Minh-Tú bảo :

- Chiều nay có cô Thanh-Kiều dùng cơm nữa đó ? Nè, tao đưa tiền chợ, chút nữa đi chợ mua 1 ký thịt filet, 1 bắp cải chou fleur, nửa kí đậu petit pois, 1 con gà về làm gỏi, với lại bún tàu, mộc nhĩ, nấm, để nấu canh, nhớ hông ?

- Thưa bà...

- Mua một kí củ cải trắng và một trái đu đủ về rửa sạch sẽ, gọt ra phơi để mai mốt tao làm dưa. À quên, nhớ mua cà rốt và củ hành nữa nghe ?

- Dạ.

Chồng cô vỗ vai, bảo :

- Thôi, đi kéo trưa, 10 giờ hơn rồi.

Minh-Tú còn bảo thêm Ánh :

- Tao đi vắng, mày ở nhà không làm hết các công việc tao dặn, mà ngồi ở bếp mơ mộng, thì chiều tao về, mày biết tao. Chút trưa ông Hai đi chơi về, mày phải dọn-cơm đàn ông, lễ phép nghe hông ? Mày mà nhí nha nhí nhảnh, tao đánh bể mặt ! Coi chừng tao đa !

Hình như cô Minh-Tú còn muốn nói nữa với Ánh nhưng chồng cô và Thanh-Kiều nắm kéo cô. Hai đứa nhỏ đã hí hửng ra chiếc xe Huê Kỳ từ trước, ngồi trong xe gọi âm ỉ :

- Đi má ! Đi cho rồi, má ! Ra xe, ông Năm ngồi sau với 2 con, Minh Tú ngồi trước, cạnh Thanh-Kiều. Con gái của ông Bộ-Trưởng có vẻ hãnh diện, mở contact, kéo démarreur, rồi đưa cánh tay mềm mại ra làm dấu hiệu cho xe từ làn bánh ra đường...

*

Ánh đi chợ về làm cơm, xong lui cui làm các việc bà chủ đã dặn.

Ánh vừa làm vừa khóc.

Ánh buồn vì thân phận cô gái nghèo phải đi ở mướn, bị chủ nhà đay nghiến và hạch sách đủ điều. Ánh càng buồn vì chuyện ông giáo muốn dan díu với nàng, sanh ra nhiều chuyện nghi ngờ lời thôi trong nhà, mà chính nàng không muốn. Bây giờ Ánh biết chắc rằng ông giáo không phải là người xảo trá điểm đàn ông cố ý lợi dụng hoàn cảnh nghèo khổ cô đơn của Ánh. Những lời lẽ ông nói với Ánh, nhiều lần đã để cho Ánh tin tưởng nơi ông, Ánh nhận thấy ông có ý nghĩ đứng đắn, cao thượng và quả quyết muốn cưới Ánh làm vợ, chứ không phải chọc ghẹo vắn vơ như nhiều người đàn ông háo sắc. Ông không có thành kiến phân chia giai cấp, ông thật lòng yên Ánh và tha thiết với Ánh lắm. Đã nhiều lần, ông tỏ ra thái độ thành thật, rất lịch sự, khiêm tốn, không bao giờ có ý khinh khi Ánh hoặc đùa bỡn cợt nhả, hời hợt bề ngoài. Ánh đã nghe được những mẫu chuyện cãi lẩy giữa cô em gái của ông và ông, và do đó Ánh càng thấy rõ mối tình đậm đà của ông Ngọc-Minh đối với Ánh. Nhưng Ánh vẫn thấy mối tình mai mỉa làm sao ! Chưa chát làm sao ! Vô lý làm sao ! Ánh không ngờ ông giáo có thể yêu Ánh đến như thế và Ánh không

thế nào tin tưởng rằng cuộc tình duyên chênh lệch ấy có thể thực hiện được. Dù thực hiện được cũng chưa chắc sẽ lâu bền !

Ánh không có tham vọng cao xa, Ánh không ham danh lợi, tiền tài. Con nhà lao động, quen sống bằng mồ hôi nước mắt từ thuở bé đến giờ, đã chịu bao nhiêu cam khổ, cực nhọc, Ánh có bao giờ mơ màng đến cảnh xa hoa tráng lệ đâu. Biết thân phận nghèo, và côi cút nhưng cố giữ lấy tiết hạnh trong trắng của người con gái Việt-Nam, Ánh đã thoát được những cám dỗ bỉ ổi của người cha ghẻ tồi bại. Nay Ánh mong sao làm thuê ở mướn dành dụm chút ít tiền để đi học lớp đánh máy chữ, và sau này sẽ tìm việc làm, một chức vụ thư ký tầm thường. Tất cả ước vọng của Ánh chỉ có thể thôi.

Lấy chồng ? Ánh chỉ mong được người chồng nghèo và tử tế như Hoàng, hiền lành như Hoàng, và thành thật yêu Ánh, Ánh nhớ Hoàng, muốn gặp lại Hoàng, muốn đáp lại mối tình thâm kín từ lâu, e dè nhưng tha thiết của chàng trai thông minh tuấn tú với Ánh cùng chung một cảnh ngộ. Nhưng Ánh không biết Hoàng ở đâu ? Và hiện đang làm gì ? Ánh nán chờ người bạn tâm phúc ấy, tin tưởng rằng ngày tái ngộ sẽ không xa. Hoàn cảnh xui khiến nàng, gặp ông giáo sư Ngọc Minh, nhưng than ôi, cả một mối tình cao thượng tốt đẹp của người đàn ông ấy đã thổ lộ với nàng trong một trường hợp éo le, biết bao nhiêu ngang trái !

Nàng không dám nhận. Nàng không muốn nhận. Nhưng dù sao nàng không thể không thấy lòng nàng rung động trước cử chỉ chân thật, đắm say của một bậc trí thức thượng lưu, giàu sang, danh giá, đã vì yêu nàng mà gây ra trong gia đình cô em gái một không khí bất hoà, tẻ lạnh. Cũng vì tình yêu chênh lệch ấy, mà nàng phải chịu bao nhiêu dằn vò day nghiền của cô chủ nhà mỗi ngày càng ghét nàng. Nàng thấy ông Ngọc Minh dạo này hay buồn bã, ít nói, ít cười, thường lén lút kiếm cơ hội để tỏ riêng cùng nàng tình yêu xót xa, thầm vụng của ông. Ánh thành thật cảm động và thương mến ông Ngọc-Minh nhiều lắm.

Nhưng Ánh tự cho rằng chẳng qua số phận của nàng phải cam chịu hẩm hiu đau đớn. Ánh không thể nhận lãnh tình yêu quá tốt đẹp của ông

Ngọc-Minh. Địa vị và hoàn cảnh của Ánh không cho phép Ánh được hưởng hạnh phúc tuyệt vời mà ông Ngọc-Minh đã muốn tặng Ánh, Ánh phải cương quyết từ chối ngay để khỏi phải đi sâu vào một con đường tình duyên muôn phần trắc trở. Tốt hơn là Ánh nên ra khỏi gia đình này. Ánh chờ ông giáo về dùng cơm trưa để thưa rõ câu chuyện với ông. Hôm nay gia đình cô Năm đi Vũng-Tâu là một cơ hội tốt để Ánh được thổ lộ hết tâm sự của mình để ông Ngọc-Minh thông cảm. Nếu ông khẩn khoản thiết tha với Ánh nữa, Ánh sẽ thú thật với ông ý nghĩ của Ánh và cho ông biết quyết định của Ánh đợi đến cuối tháng sẽ xin thôi việc.

Ánh vừa giặt đồ, vừa suy nghĩ, buồn tủi cho thân phận mình. Hai dòng lệ cứ chảy ràn rụa trên đôi gò má hồng mơn mớn. Quá đau khổ, Ánh bỏ chạy vào buồng, nằm gục đầu xuống gối khóc nức nở...

Mãi đến 1 giờ, ông Ngọc-Minh mới về. Nghe tiếng gõ cửa, Ánh vội vàng lau nước mắt, lấy khăn ướt lau mặt đợi ông gọi cửa ba lần Ánh mới ra mở, Ánh tưởng ông Giáo không trông thấy những vết lệ trên mắt nàng. Nhưng vừa bước vào, ngó Ánh, ông hỏi ngay với giọng hiền lành và xúc cảm của ông :

- Sao Ánh khóc vậy, Ánh ?

Mắc cỡ, Ánh không trả lời, đi thẳng xuống bếp, sửa soạn dọn cơm. Nhưng ông Ngọc-Minh đi theo sau. Đến bếp ông bảo :

- Tôi ăn cơm ngoài tiệm rồi, Ánh ạ. Tôi chỉ về nhà lấy một quyển sách rồi tôi đến nhà một người bạn ở Thủ-Thiên sáng sớm mai tôi mới về. Chiều nay tôi cũng không ăn cơm nhà. Cô năm và gia đình đã đi Vũng Tàu rồi hả Ánh ?

Ông Ngọc Minh do dự một phút rồi tiếp :

- Ánh khóc vì Ánh buồn phiền lắm phải không ? Đầu tháng này tôi đi ở riêng nhà khác, Ánh à. Tôi thấy tôi ở trong nhà này chỉ thêm đau khổ cho Ánh thôi. Tôi cũng không vui gì. Nếu từ trước đến giờ tôi đã làm phiền lòng Ánh, thì tôi mong Ánh quên hết đi, đừng nghĩ tới nữa. Ánh nên coi như không có chuyện gì xảy ra.

Ánh rưng rưng nước mắt, không nói lại được một lời. Ông Ngọc-Minh bảo :

- Tôi xin lỗi Ánh nhé.

Ông đi lên lầu. Ánh đứng một mình dưới bếp, lấy khăn ướt lau mặt một lần nữa, cố nén lòng và giữ điềm tĩnh không để ông giáo thấy sự xúc động của nàng.

Ông Ngọc-Minh trở xuống, tay cầm một quyển sách. Nét mặt buồn, ông đứng nơi phòng khách gọi Ánh :

- Tôi đi đây ! Ánh ra đóng cửa giùm.

Ông đi thẳng ra cửa. Ánh chạy theo gọi :

- Thưa ông...

Ông giáo quay lại, thì Ánh đã đứng trước mặt ông. Ánh lau nước mắt, bẽn lẽn cúi mặt xuống. Ông Ngọc Minh bảo :

- Ánh nói đi. Tôi biết tôi đã làm cho Ánh buồn nhiều lắm, và tôi rất hối hận. Tôi xin lỗi Ánh.

- Thưa ông cuối tháng này, tôi xin thôi việc... Chắc ông cũng hiểu tôi không thể ở đây được nữa.

- Ánh sẽ ở đâu ? Đi đâu ? Làm gì ?

- ...Dạ, tôi cũng vẫn đi ở mướn... cho một chủ khác nhưng chưa biết ở đâu.

Ông Ngọc Minh muốn nói chuyện nhiều, nhưng ông bối rối trước quyết định bất ngờ của Ánh. Ông không biết nói sao ? Suy nghĩ một lát, ông bảo :

- Tôi mong rằng chúng ta sẽ còn gặp nhau lại, và Ánh sẽ hiểu tôi nhiều hơn. Tôi luôn luôn yêu Ánh và sẽ không bao giờ không yêu Ánh... Chào Ánh nhé !

Ông bước ra xe lái đi.

Ánh tần ngần ngó theo, một lúc lâu mới đóng cửa trở vào bếp. Thái độ của ông giáo sư hôm nay khiến Ánh thật hoang mang. Tại sao ông giáo quyết định dọn ở chỗ khác ? Biệt thự này là của ông, sao ông không ở, lại đi thuê nhà riêng ? Ánh đoán chừng có lẽ tại vì mấy lúc sau này ông thường bị cô em gái công kích về thành kiến vô giai cấp của ông, và hai anh em không còn hòa thuận với nhau như trước nữa. Minh-Tú đã nghi ngờ ông Ngọc-Minh đem lòng yêu Ánh cho nên Minh-Tú thường cãi lầy với ông, giận dỗi ông, và đồng thời nàng dằn vò đay nghiến Ánh, chửi bới khinh miệt Ánh hằng ngày, làm nhục Ánh trước mặt cô Thanh-Kiều. Ánh cũng biết Minh-Tú tìm cách gán con gái ông Bộ-trưởng cho anh nàng nhưng ông Ngọc-Minh không ưng thuận. Thái độ của ông Ngọc-Minh sáng hôm nay từ chối đi Vũng-Tàu với Thanh-Kiều cũng đã chứng tỏ rằng ông không có mấy may cảm tình với cô này. Dù sao, đối với ông Ngọc-Minh, Ánh rất cảm phục nhưng không thể yêu được. Ánh không thể nào xen vào gia đình của ông, không những vì địa vị hèn hạ của Ánh mà còn vì lý do Ánh không muốn gây chia rẽ giữa hai anh em cô Minh-Tú.

Ánh nhất định đến cuối tháng lấy tiền lương 600 đồng rồi thôi việc luôn. Ánh sẽ nói trước cho cô Minh-Tú biết, và sẽ không vì một lẽ gì Ánh ở lại trong nhà này lâu nữa.

Ánh đi làm các công việc theo lời cô Năm đã dặn. Ánh thấy cô chủ nhà thật là tàn nhẫn và độc ác. Trước khi đi nghỉ mát ngày chủ nhật cô đã giao Ánh một lô công việc không thể nào làm hết được trong một ngày. Cũng có lẽ vì cô Năm sợ Ánh ở nhà giỡn cợt với anh cô nên cô đã sai Ánh làm những công việc mà ít nhất cũng hai ba người mới làm hết được trong một buổi chúa nhật.

Cô năm không muốn để cho Ánh một phút thì giờ nhàn rỗi, là có thâm ý ngăn cản con đầy tớ không cho nó trò chuyện vãn vơ với anh cô. Ánh không ngần ngại, rán làm tận tâm tận lực được việc nào hay việc ấy. Đến 4 giờ, Ánh lại phải đi làm cơm cho kịp 6 giờ cô Minh Tú về.

Lau nhà lau cửa xong, Ánh mệt lả người, lên giường nằm nghỉ tạm một lúc. Nàng gác tay lên trán, suy nghĩ.

Anh không dè cuộc đời một nữ sinh có tương lai đầy hứa hẹn, như các thầy giáo đã ghi trong học bạ, lại gặp nhiều cảnh éo le, đau khổ. Chỉ vì tội nghèo ! Phải, chỉ vì Ánh nghèo thôi ! Thí dụ Ánh là con nhà khá giả, như một số đông bạn gái khác cùng lứa và cùng lớp với Ánh, thì Ánh đâu phải đi làm con ở bị trái ngược chua xót như ngày nay ! Chỉ vì Ánh là đầy tớ, cho nên một thiếu phụ mà chưa chắc học lực đã giỏi gì hơn Ánh, sắc đẹp đã chẳng hơn gì, nhờ hoàn cảnh được làm địa vị bà chủ, có quyền khinh khi ngược đãi Ánh ! Chỉ vì Ánh là đầy tớ cho nên gặp một ông giáo sư danh giá, giàu sang, tỏ tình yêu Anh mà Ánh không dám đáp lại mỗi tình tha thiết và chân thành của ông. Ánh nghĩ buồn duyên phận bẽ bàng và số kiếp hẩm hiu tủi nhục của mình. Ánh nhớ lại một hôm, tay xách giỏ, chun mang đôi guốc của Ánh đi chợ với Minh Tú giữa đường ngẫu nhiên gặp Túy Phượng... Túy Phượng là bạn gái thân nhất của Ánh hồi còn học Gia Long, học kém thua Ánh nhiều, nhưng ngày nay hãnh diện được vào Đại Học Văn Khoa. Túy Phượng mặc đồ đầm, cỡi xe Vélosolux bóng loáng. Chợt trông thấy Phượng, Ánh vội vàng tìm cách lánh mặt, nhưng không kịp. Túy Phượng đã trông thấy Ánh, trân trân nhìn Ánh, Ánh phải gượng cười xã giao gọi :

- Chị Phượng !

Túy Phượng ngó ngơ chỗ khác không thềm chào lại.

Ánh mắc cỡ quá. Một hôm khác, sáng chúa nhật, Ánh đi chợ về một mình, tay ôm một cái chổi tàu cau để đem về quét dọn sân bếp. Tay khác xách một giỏ vật thực, còn đeo thêm một hủ mắm. Hôm ấy Ánh mặc đồ bà ba bằng vải đen, đi chun không. Bỗng dừng một chiếc xe hơi Huê kỳ ghé đậu bên lề đường, trước mặt Ánh. Ánh ngó vào xe ngạc nhiên trông thấy một thiếu nữ đang mở cửa xe bước ra, giống hệt « con Minh Thạo ». Mà « con Minh Thạo » thật. Nó trông thấy Ánh vừa bước tới thì Ánh cúi mặt xuống đi luôn nhưng Minh Thạo cất tiếng gọi :

Ánh then đỏ mặt, đành ngó lên chào :

- Chị Minh phải không ?

Minh Thạo chỉ gật đầu, rồi hỏi với giọng nghiêm trang không còn thân mật vốn dĩ như hồi còn học trò :

- Ánh bây giờ làm gì ?

- Tôi không làm gì hết chị Minh à.

Vừa lúc đó, người đàn ông cũng đã từ trong xe mở cửa bước ra đến nắm tay Minh Thạo, dắt vào tiệm kem ngay đấy. Minh bước theo chàng, không chào Ánh, Ánh còn nghe rõ tiếng Minh nói với chàng :

- Con Ánh hồi trước học ở Chợ-Quán với em đó.

Người đàn ông nói :

- Con này, anh thấy nó hình như là... con ở... Ủ phải rồi, con ở của chị Minh-Tú đó mà !

- Vậy hả ? Thế sao em đến Minh-Tú hai lần không thấy ?

- Nó làm ở dưới bếp, em làm sao thấy được.

Ánh xấu hổ đi thật mau. Ánh còn lạ gì Minh Thạo ! Tên thật của cô ả là Nguyễn-thị-Minh. Bạn cùng lớp đặt cho nó cái biệt danh là Minh Thạo, vì nó có cái thẹo ở mép tai. Minh là con nhà thầu khoán có biệt thự lớn ở xóm Naney, học dở nhất lớp nhưng diện thì không ai bằng. Ngay hồi còn đi học, cô ả đã thích bôi móng tay và móng chân đỏ chói. Thi tiểu học một lượt với Ánh, Ánh đậu nhì, còn Minh trượt vô chuối. Lúc bấy giờ Minh 16 tuổi, mà làm giấy khai sinh chỉ có 14. Năm sau, Ánh đã nghe tin Minh lấy chồng làm chủ nhà máy cửa ở Biên-Hòa.

Ánh còn nhớ lại thời kỳ đi học ở Chợ-Quán mới năm sáu năm nay chớ lâu lắc gì ! Minh Thạo vừa dốt toán, vừa dốt cả chính tả. Ngồi cùng bàn với Ánh và cạnh Ánh nó cứ theo hỏi lỗi nhai :

- Chị Ánh ơi, chị Ánh, chữ « dĩ-vãng » viết d-đ phải hôn ?... Chị Ánh ơi, 1250 đồng bạc viết mấy con số không ?... Chị Ánh ơi chị vẽ

giùm em cái bản đồ xứ Việt-nam Cộng-hòa đi chị, em vẽ hoài mà nó cứ trật lất đây nè, hông giống chút nào hết !

Ấy thế mà bây giờ nó có chồng làm chủ nhà máy cửa, nó có xe hơi Huê-kỳ coi bộ tịch như bà Hoàng, đồ ai biết là nó dốt đặc cán mai ! Còn Ánh... Than ôi ! Ánh học giỏi thi đỗ cao thì nay lại đi ở đây tớ rửa chén rửa bát cho người ta ! Đôi guốc cùn đã gần đứt quai hai hôm nay, Ánh chưa có tiền mua đôi guốc mới !

Ánh thở than cho những cảnh đời trái ngược, mĩa mai chua chát làm sao ! Tủi nhục làm sao ! Ánh dè dặt ở xã hội ngày nay số kiếp đứa gái nghèo có thể tàn nhẫn đến thế được ?

6 giờ, vợ chồng Minh Tú, cô Thanh Kiều và hai đứa nhỏ đi Cấp đã về. Ánh đã sửa soạn dọn cơm nước đằng hoàng thơm tất cả. Nhưng Ánh cũng bị Minh-Tú tìm đủ cách để rầy la mắng nhiếc, trước mặt Thanh Kiều.

Cô gái ông Bộ Trưởng thì cứ ngồi làm thinh, trăn trăn nhìn con ở bận đồ bà ba đen, đi chửi không, cúi đầu không đáp lại một lời, mặc dầu Minh Tú mắng xối xả vào mặt nó, Thanh Kiều cũng nhận thấy Ánh hiền lành và tuyệt đẹp. Khuôn mặt trái xoan, hình vóc đều đặn, uyển chuyển, tay Ánh phục sức rất đơn sơ nghèo nàn, nhưng Thanh Kiều phải nhận thấy Ánh đẹp hơn cô nhiều và gương mặt của Ánh hiền từ thùy mị rất hấp dẫn. Nhưng cô vẫn khinh Ánh là con gái nghèo đi ở mướn ! Cô nhìn Ánh với đôi mắt tự cao tự đại. Còn Minh Tú thì rõ ràng là ghen ghét « con nhỏ ở » ghét cay ghét độc, như một kẻ thù. Sắc đẹp của Minh Tú đối với Ánh không khác nào ngọn đèn sánh với ngôi sao.

Minh Tú ngạc nhiên không thấy Ngọc Minh ở nhà. Nàng rất bức mình vì « Anh Hai » không chiều theo những dự tính tham lam của nàng. Không rủ được anh đi Vũng Tàu với Thanh Kiều, thì nàng định tối nay nơi bàn cơm nàng sẽ sắp đặt chỗ ngồi gần con gái ông Bộ Trưởng. Nàng sẽ tìm cách để cho Ngọc Minh và Thanh Kiều chuyện trò thân mật và hy

vọng Thanh Kiều có đủ sức cảm dỗ được người anh « triết học » và mơ mộng của nàng.

Cơm đã dọn lên bàn. nhưng ông giáo sư Ngọc Minh vẫn chưa về. Minh-Tú gọi con ở :

- Ánh !

- Cả ngày nay, ông Hai ở nhà hay đi đâu ?

- Dạ thưa bà, ông Hai đi từ lúc sáng, đến trưa ông về độ 15 phút rồi lại đi liền. Ông Hai có dặn con thưa với bà rằng tối nay ông không dùng cơm. Ông sang bên Thủ-Thiên.

Minh-Tú tức giận, trợn mắt khảo Ánh :

- Ông Hai đi Thủ-Thiên làm gì ?

- Dạ thưa bà, con không biết.

- Ông Hai ở nhà đến mấy giờ ông mới đi ?

- Thưa bà, ông Hai về lấy một quyển sách rồi đi ngay. Ông Hai cũng không dùng cơm trưa.

- Sao mà không dọn cơm mới ông Hai ?

- Thưa bà con có dọn cơm trên bàn, nhưng ông Hai đi liền. Ông Hai có nói ông Hai đã ăn cơm tiệm rồi.

Minh-Tú lớn tiếng mắng Ánh :

- Mày nói láo chớ sao ông Hai không ăn cơm nhà, lại đi ăn tiệm ?

Ánh làm thinh. Minh-Tú quát nó :

- Thôi đi xuống bếp ! Chút nữa, mày coi tao !

Ánh lặng lẽ đi xuống bếp.

Bữa cơm tối ấy không vui chút nào. Mặc dầu ông Năm, chồng cô Minh-Tú, tìm cách pha trò và nhắc lại những chuyện vui vui trong cuộc đi nghỉ mát ở Vũng-Tàu, Minh-Tú vẫn không cười, và không chuyện trò giỡn cợt như thường lệ. Con gái ông Bộ-trưởng cũng không-còn nhí nha

nhí nhảnh như mọi khi. Thấy vợ và Thanh-Kiều ngậm cằm như hến, ông Năm quay lại cười giỡn với hai đứa con.

Cơm xong, Thanh-Kiều vặn radio nghe âm nhạc có ý chờ ông Ngọc Minh về. Nhưng 9 giờ, thấy không khí chán nản, cô đứng dậy cầm xắc :

- Thôi, moa về !

Minh Tú còn mời gượng :

- Ở chơi chút nữa đã, toa.

- Thôi.

Thanh Kiều bắt tay Minh Tú, bắt tay ông Năm, cúi hôn hai đứa bé và nói với chúng :

- Ta về nhé.

Con gái ông Bộ-trưởng đi thật lẹ ra xe, bộ mặt buồn hiu.

Minh Tú bảo chồng đi ngủ và dắt hai con lên lầu. Sau một ngày đi chơi mệt mỏi, ông Năm thay đồ xong, đặt lưng lên giường một lúc là ngủ ngay.

Đồng hồ đã điểm 10 giờ. Ông Năm ngáy khò khò. Tiếng ngáy cao lên rồi hạ xuống, hai đứa nhỏ cũng nằm ngủ say sưa trong hai chiếc giường con kê nơi góc tường.

Duy có Minh Tú hãy còn thức. Nàng lắng tai nghe.

Trong ý nàng nghi rằng có lẽ anh nàng chờ đến khuya cho gia đình ngủ cả, ông sẽ về gõ cửa nhẹ nhàng, hoặc là ông đã dặn Ánh khép cửa để lúc về ông khẽ đẩy cửa bước vào, không làm tiếng động. Rồi ông sẽ đi nhẹ nhàng xuống buồng con ở, để tình tự với nó.

Minh Tú đoán chừng như thế, nên nàng lắng tai nghe để rình. Nếu chuyện sẽ xảy ra đúng như nàng nghi ngờ, thì nàng sẽ... thế này... nàng sẽ... thế kia... Nàng đã sắp đặt cả một chương-trình trinh-thám tỉ mỉ, kín đáo, không để cho ai biết. Rồi sáng ngày, chờ anh và chồng nàng đi làm việc và hai đứa nhỏ đến trường Mẫu-giáo, ở nhà một mình nàng sẽ đánh

cho con ở một trận nên thân ! Nàng tự nhủ thầm : « *Có thể nó mới chữa !... Giỏi nó mét với anh Hai thử coi anh Hai làm gì mình ? Hứ ! Dám mét ! Nhưng đây rồi con nhỏ có chữa mới khổ cho mình chứ ! Thật là tức mình cho anh Hai quá ! Sao ảnh mê con nhỏ dữ vậy kìa ? Con Ánh mà có chữa thì... thì... thì làm sao nhỉ ? Ồi, kệ nó, hơi đâu mình lo cho một xác. Nhưng để con nhỏ này mang bầu ở trong gia-đình mình, thì nhứt thiết là không được ! Minh sẽ đập cho nó một trận rồi tổng cổ ra khỏi nhà. Vậy là êm ! Còn anh Hai, thì mình phải làm sao gán lẹ Thanh-Kiều cho ảnh, chớ cứ để ảnh bông-lông mãi, thế nào cũng có ngày lộn xộn ! »*

Minh-Tú vừa nghĩ đến đó thì nàng nghe có tiếng động. Ủa lạ, sao từ nãy giờ nàng không nghe tiếng mở cửa ngoài phòng khách ?... Nàng lắng tai nghe thật kỹ, rõ ràng là có tiếng chũn bước dưới nhà bếp...

Nàng đoán : « *Chắc anh Hai đã lên về từ nãy giờ. Anh ấy đang vô buồng con Ánh... Cái anh này thiệt quá chừng !... »*

Minh-Tú khẽ đứng dậy, đi chũn không, nhón gót bước nhẹ nhẹ. Nhưng nàng chưa dám bước xuống cầu thang. Sợ có tiếng động sẽ hỏng việc rình mò của nàng. Nàng nghĩ thầm : « *Chắc là anh Hai đang ở trong buồng con Ánh, nhưng chưa làm gì... Hai người còn đang thăm thì tình tứ... mình xuống bếp nghe thử... »*

Nàng rón rén bước xuống mấy bậc cầu thang... Bỗng nàng nghe tiếng một vật gì ở dưới bếp như cái ly nước rơi xuống đất kêu « choảng ! » Nàng lại tự nhủ : « *Thôi đích thị rồi, chắc là anh Hai đã mò vô buồng Ánh, làm gì đây rồi khát nước. Nó rót nước vào ly cho ảnh uống, vì phòng tối nên hai người mò mẫm làm rớt cái ly xuống đất... chắc chắn như thế chứ không sai... »*

Nhưng Minh-Tú không thực hành đúng kế hoạch trinh thám mà nàng đã sắp đặt. Lúc nằm trên lầu, thì nàng tính khác. Nàng định lén rình bí mật, đừng cho anh nàng và con ở biết... Nhưng bây giờ, nghe chiếc ly rớt vỡ, nghi chắc là nàng sẽ bắt được tại trận anh nàng ở trong buồng

Ánh, nàng mất hết bình tĩnh và khôn ngoan, máu tức nổi dậy sùng sục, nàng liền sờ trên vách tường tìm nút điện, bật đèn lên sáng choang cả nhà.

Tuy vậy nàng cũng sợ rằng nếu đi thẳng xuống buồng con ở thì thế nào cũng chạm mặt anh cô, nên đứng nơi cửa nhà giữa gọi xuống bếp :

- Ánh !

Không có tiếng trả lời, Minh Tú run hăn cả người gọi to :

- Ánh !... Ánh !...

Vẫn không có tiếng đáp. Nàng la lên :

- Ánh ! mày làm gì ở dưới ?

Bây giờ mới nghe Ánh khẽ đáp :

- Dạ.

- Mày làm cái gì ở dưới ?

- Dạ.

Minh Tú tức mình hét lên :

- Tao hỏi mày làm gì ở trong buồng mày ?

- Thưa bà, con ngủ.

Minh Tú cho rằng con ở sợ quỳnh nên nói dối.

Nàng lại hỏi dần từng tiếng :

- Hứ ! mày ngủ à ? Mày ngủ sao mày làm rớt cái ly nước ?

- Thưa bà, không có.

- Thật không có không ? Tao biết mà mày còn dám chối hả ? Tao đang ngủ trên lầu nghe tiếng cái ly rớt « choảng » trong buồng mày, tao giựt mình xuống coi, mà mày nói không có hả ?

- Thưa bà, con ngủ con không hay gì cả. Con không có làm rớt ly.

Minh Tú càng tức giận :

- Mày còn dám che mắt tao hả ? Chứn không, nàg đi thúi thúi xuống bếp.

Ánh ở trong buồng cũng vừa mở cửa bước ra. Một con mèo vá đứng trên nắp lu nước ở ngoài sân bếp, trố hai con mắt sáng ngời nhìn Ánh kêu « ngoao... ngoao »... Ba bốn mảnh chén vỡ tan nát trên nền gạch, Ánh trông thấy, hiểu ngay.

- Thưa bà, chắc là con mèo đuổi chuột, nhảy làm rớt cái chén...

Con mèo uốn cong mình, nhẹ nhàng phóng xuống sân gạch, bước đủng đỉnh đến bên chũn Ánh cọ sát vào ống quần của Ánh và khẽ kêu : « ngoao... »

Minh Tú mắc cỡ, Nhưng nàg cũng mắg Ánh :

- Mày ngủ gì mà như chết vậy ? Cái chén rớt, mày không nghe ?

Nàg giả vờ đi xuống bếp, mở toang cửa buồng của Ánh để ngó vào. Không thấy bóng dáng của giáo sư Ngọc Minh nàg quây lưng ra, hỏi Ánh :

- Cái chén gì rớt đó ?

Thưa bà, lúc nãy con nhức đầu và nóng lạnh, con giã gừng trong cái chén mẹ để con thoa. Xong rồi, con để chén trên bàn này, định sáng con rửa. Chắc là con mèo nhảy làm rớt đó.

Minh-Tú còn la Ánh :

- Mày cứ đập bể chén đĩa của tao đi ! Rồi không còn một cái để ăn cơm nữa đó.

- Dạ con dùng cái chén mẹ đã bỏ, chứ không phải chén lành.

Minh-Tú làm thinh, một lần nữa ngó kỹ trong buồng Ánh trong bếp, trong sân, không thấy gì lạ. Nàg quay ra, ngó khắp nhà giữa, phòng khách, cũng không có gì đáng nghi. Nàg ra xem cửa, thì cửa vẫn khóa chặt. Nàg nói lẩm bẫm một mình :

- Lạ nhỉ ! Anh Hai đi chơi đâu mà đêm nay không về nhà ngủ ?

8 giờ sáng hôm sau, ông Ngọc-Minh lái xe traction về thay áo quần để đi làm.

Minh-Tú chưa dậy. Tại đêm qua nàng thức khuya để rình gần ba giờ mới nhắm mắt, nên sáng nay 8 giờ nàng còn ngủ.

Cuối tháng, Ánh lãnh tiền lương rồi xin nghỉ việc, Ánh đã báo trước cho Minh-Tú biết, nhưng Minh-Tú không ngờ. Nàng tưởng Ánh nói lầy, không dè Ánh thôi thật.

Minh-Tú bảo Ánh ở lại, vì dù sao Minh-Tú cũng nhận thấy Ánh làm việc giỏi dẫn, siêng năng, và tính nết thật hiền lành. Tuy nàng giận và ghét Ánh về vụ anh nàng cứ hay binh Ánh và nàng nghi là ông có tình tứ lén lút với Ánh, nhưng nàng vẫn sợ rằng sẽ khó tìm được một đứa đầy tớ hiền lành và tận tụy như con nhỏ này. Nhờ nó trước kia là nữ-sinh, nên tính nết và tư cách có hơn những đứa ở thất học. Nàng cố dụ dỗ Ánh ở lại, nàng sẵn sàng tăng lương nếu Ánh đòi hỏi, nhưng Ánh lễ phép từ chối.

Tám giờ tối cơm nước xong, ông Ngọc-Minh đã đi chơi.

9 giờ, Ánh dọn dẹp bếp núc đầu vào đây, rồi ôm một gói quần áo cũ và các đồ dùng vật vãnh của Ánh, tay xách chiếc nón lá, ra đi churen không. Ánh buồn bã chào từ giã bà Năm, ông Năm, và hun trên má hai đứa nhỏ đang ngồi chơi ở phòng khách.

Bé Ái ngó Ánh, hỏi :

- Chị Ánh đi đâu đó, chị Ánh ?

Ánh rưng rưng hai hàng châu lệ. Bây giờ Minh-Tú mới thương tiếc Ánh, ông Năm cũng muốn giữ Ánh ở lại, nhưng Ánh nhất định ra đi.

*

Ánh ra đi thật, ông Ngọc-Minh cũng không ngờ. Mặc dầu Ánh đã cho ông biết trước ý định ấy, ông vẫn tưởng Ánh chưa cần phải đi vội. Chính ông cũng đã cho Ánh biết ông sẽ dọn nhà đi ở riêng, chắc sẽ

không phiền hà gì cho Ánh nữa. Vả lại, suốt tuần lễ vừa qua, trong gia đình được êm ấm, không nghe Minh-Tú nói gì về việc Ánh xin thôi.

12 giờ khuya đi coi chớp bóng về – ông Ngọc-Minh thích đi chơi một mình, không muốn rủ ai – ông bấm chuông gọi cửa, ngạc nhiên thấy một đứa ở khác ra mở. Cũng lại là một đứa ở gái ! Con nhỏ nào đây mới lạ, có lẽ đã được Minh-Tú dặn trước rồi, nên lễ phép cúi đầu chào lúc ông Giáo bước vào ! « Thừa ông ! » Nó cũng chạc 19, 20 tuổi. Ông Giáo ngạc nhiên, nhưng không hỏi han gì cả, đi thẳng lên lầu. Sự thay đổi bất ngờ xảy ra tối nay trong lúc ông đi coi xi nê, khiến ông buồn rầu, hoang mang. Té ra Ánh đã đi thật rồi ư ? Sao Ánh không đợi sáng ngày mai có mặt ông ở nhà, để từ giã ông ? Hay là lúc nãy Ánh có bị Minh Tú chửi mắng sao đó chăng ? Ánh đi đâu ? Ánh sẽ ở đâu ? Ánh sẽ làm gì ? Đời Ánh sẽ ra sao ? Ông Ngọc Minh cứ tự hỏi lần vắn mấy câu thắc mắc ấy, và tự trách mình sao mấy hôm nay không hỏi Ánh, lại thậm trách Ánh sao không nói gì cho ông biết trước rõ ràng.

Minh Tú cũng tuyệt nhiên không nói gì cho ông biết.

Sáng dậy, lúc ăn điểm tâm và uống cà phê có đông đủ cả nhà Ngọc Minh hỏi cô em gái :

- Ánh xin thôi rồi hả, em ?

- Dạ.

Minh Tú chỉ trả lời gọn lỏn có bấy nhiêu, Ngọc-Minh cũng không hỏi gì hơn.

Chúa nhật tuần ấy, ông dọn đi ở riêng. Trước đó mấy hôm, ông đã bảo với vợ chồng Minh Tú về ý định của ông và có cho biết ông đã sang một căn nhà mát mẻ, xinh xắn, có tiện nghi ở một khu phố yên tĩnh ngoài châu thành Sài-gòn, có sân ở vườn khá rộng, có cả ga ra để xe, Ông bảo Minh Tú :

- Anh để chiếc xe hơi của anh cho em và dưỡng Năm dùng.

- Còn anh Hai ?

- Anh mua chiếc xe khác. Cũng một chiếc traction của một người quen bán lại. Tất cả đồ đạc trong nhà, anh để lại hết cho vợ chồng em. Anh chỉ đem đi vài ba món cần thiết thôi.

- Nhưng tại sao anh Hai cứ nhứt định dọn đi ở riêng ? Nhà này là nhà của anh, sao anh không ở ?

Vợ chồng em có điều gì khiến anh bất mãn chẳng ? Các cháu làm ồn-ào hay phá phách chẳng ? Hay anh Hai giận em về chuyện chi ?

- Không. Tại tính anh thích ở riêng biệt một mình, em cũng biết.

- Em biết tính anh. Nhưng anh cứ ở đây có được không ? Để chúng em dọn đi vậy.

- Anh muốn ở một nơi mát mẻ yên tĩnh hơn.

Mặc dù vợ chồng Minh Tú năn nỉ hết lời, Ngọc Minh cũng nhất định dọn đi, và sáng chủ nhật ấy vợ chồng Minh Tú và hai đứa con cùng đi với ông Ngọc Minh đến nhà mới của ông, ở tận bên Thị-Nghè.

Tại đây, ông Giáo Sư Văn chương và Triết học tự sắp đặt một cuộc đời giản-dị hợp theo sở thích của ông. Ngày hai buổi ông đi dạy học, và ăn cơm tiệm tại một nhà hàng lớn ở Đakao. Ông nuôi một đứa con trai chạc 14 tuổi con nhà nghèo, bà con xa gọi ông bằng anh. Thằng bé coi bộ rất hiền lành, sạch sẽ, lễ phép, do ông xuống tận quê nó ở Bến Tre đem về nuôi để giữ nhà cho ông. Mỗi tháng ông cho nó 800 đồng, tự nó nấu cơm lấy ăn một mình và tiêu xài gì tùy thích. Ông may sắm áo quần cho nó. Công việc của nó là giữ nhà, quét dọn, làm các việc lật vật, nhẹ nhàng, tưới nước cho mấy bồn hoa trước sân và trong vườn với một ống cao su. Thỉnh thoảng ông sai đi chỗ này chỗ nọ.

Ông nuôi chim bồ câu, một bầy gà năm sáu con, một cặp ngỗng và một con chó Nhật rất dễ thương.

Mỗi tuần lễ, ông để dành một buổi chiều thứ bảy tiếp các bạn hữu. Ngoài ra, ông thích sống yên tĩnh một mình, ông xem sách báo Việt nam và ngoại ngữ, và ông viết văn.

Nhưng ông không quên Ánh. Thật thế, ông đã yêu, yêu rất nhiều cô nữ sinh nghèo khổ kia vì hoàn cảnh gia đình mà phải đi ở mướn, làm thuê. Ông yêu rất nhiều cô nữ sinh thùy mị diễm kiều của « giai cấp » lao động, thông minh không kém một thiếu nữ nào khác, hiền dịu và đứng đắn hơn nhiều cô tiểu thư trưởng giả, quý phái của tầng lớp được gọi là thượng lưu. Ông yêu rất nhiều cô gái « hèn hạ » nhưng tính tình trong trắng thanh cao, đã không may sinh trưởng trong một gia đình nghèo khó, đem tấm thân côی cút đi làm tôi tớ cho người, chịu số kiếp đầy đọa, ôm duyên phận hẩm hiu, bị mọi người khinh rẻ.

Ông muốn gặp Ánh, ông muốn Ánh về chung sống với ông, để ông đem hết cả mối tình tha thiết an ủi tâm hồn đau khổ ấy. Hơn nữa, ông muốn giúp Ánh đủ phương tiện để phát triển và trở nên một bậc nữ lưu gương mẫu của Việt Nam.

Trong số trăm nghìn cô thiếu nữ mà ông đã quen biết, ông muốn lựa chọn một người nào vừa đẹp, vừa dịu hiền, vừa đã đau khổ nhiều, để làm bạn trăm năm với ông. Vì ông cho rằng chỉ có người nào đã đau khổ mới biết đánh giá được tình yêu và cuộc đời đúng theo giá trị của nó. Chỉ có người bị hắt hủi khinh khi, mới có lòng thương sâu rộng đối với người và vạn vật. Chỉ có hạng người ấy mới hiểu đời với tấm lòng nhân đạo chân chính và lòng bác ái vô biên, với những đức tính quý báu nhất của tâm hồn cao thượng.

Ngọc Minh thuộc vào hạng đàn ông coi thường những lòe loẹt bên ngoài. Có lẽ vì ông đã giao thiệp rộng rãi, thường tiếp xúc với đủ hạng người và đã nhận xét chân giá trị đáng khinh hay đáng trọng của mọi tầng lớp, và mọi cá nhân.

Cho nên sánh với một thiếu nữ nghèo nàn như Ánh cùng một tiểu thư khuê các, như Thanh Kiều, con gái ông Bộ-trưởng, ông nhận thấy đứng về cấp bậc giả tạo của thành kiến sai lầm thì có phân biệt người sang kẻ hèn, nhưng đứng về phương diện chân giá trị của cá nhân thì Ánh cao quý hơn Thanh Kiều nhiều lắm.

Bỏ lớp vỏ lòe loẹt sơn quét bên ngoài, chỉ nhìn vào bản chất tinh thần và tâm trạng của người thiếu nữ, thì Ánh đáng được chú ý hơn Thanh Kiều, và đáng yêu hơn.

Không phải ông giáo sư Ngọc Minh có thành kiến không tốt đối với các thiếu nữ quý phái đâu, vì chính ông cũng là người của giai cấp quý phái. Ông là con một vị cựu Đốc Phủ Sứ có uy danh lừng lẫy ở Lục tỉnh, có nhiều vàng bạc ruộng đất, nhà lầu, xe hơi. Chính ông lại là bậc trí thức thượng lưu ở Sài Gòn, đã sống trong giới trưởng giả giàu sang hơn là các giới cần lao hạ cấp.

Nhưng có lẽ vì ông đã có sẵn một tâm hồn thanh cao, lại được hấp thụ nhiều các tư tưởng hiền triết nhân đạo của đông tây kim cổ, đã mục kích bao nhiêu trò giả dối bất công của xã hội, nên chỉ ông giáo sư văn chương và triết học của chúng ta đã tìm thấy được lý tưởng tốt đẹp của nhân sinh mà ông muốn áp dụng trong đời sống của ông. Trong khi ông đang tìm một thiếu nữ hợp với lý tưởng hạnh phúc và quan niệm ái tình của ông, ông đã gặp cô Thanh Kiều, con gái ông Bộ trưởng, lòe loẹt xa hoa những tính nết không đẹp, tâm hồn rộng không rồi ông lại gặp Ánh, một nữ sinh nghèo đi làm thuê ở mướn, con gái một gia đình lao động tự nhiên ông so sánh hai người...

Cho nên chúng ta không lấy làm lạ khi thấy giáo sư Trần ngọc Minh thương xót cô Ánh rồi dần dần yêu cô, không quản ngại đến địa vị hèn hạ thấp kém của người thiếu nữ ấy.

Dọn về căn nhà riêng biệt này, và tự do thông thả sống theo lý tưởng của ông, ông giáo sư Ngọc Minh muốn có Ánh ở bên cạnh. Ông muốn dắt dẫn Ánh lên một địa vị xã hội xứng đáng hơn đối với tư cách và chân giá trị của cô. Ông muốn huấn luyện Ánh đến một trình độ văn hóa thích hợp hơn với phẩm giá tinh thần của cô. Ông muốn thử một cuộc luân lý và xã hội, thực hiện lý tưởng nhân đạo công bằng của ông, để nêu một gương sáng cho thế hệ thanh niên hiện đại, và đánh đổ thành kiến giai cấp, nguồn gốc của bao nhiêu bất công và bao nhiêu tranh đấu nguy hại hơn nữa.

Ông thành thật yêu Ánh, đối với ông là người đàn bà lý tưởng. Ông cương quyết khinh thường mọi trở lực của xã hội, mọi phản đối của gia đình, nhất là của em gái ông.

Nhưng ông rất tiếc Ánh không hiểu như thế. Ánh vẫn có mặc cảm về giai cấp thấp hèn.

Ánh vẫn tự cho thân phận thấp kém của mình không xứng đáng với tình yêu quá tốt đẹp mà không bao giờ Ánh dám mơ tưởng đến. Sự Ánh âm thầm ra đi, càng khiến ông Ngọc Minh mẫn phục cô nữ sinh nghèo khổ, biết tự trọng và bù ngùi thương nhớ cô.

Ông muốn gặp Ánh. Nhưng làm sao ? Ông không biết chỗ ở của Ánh. Hiện nay Ánh là một cô gái lạc loài, một chiếc bóng điu hiu đơn độc, không biết vất vưởng nơi nào... Một cánh bèo mong manh trôi giạt đi đâu trên biển đời đông tố.

Ông Ngọc Minh không ngờ tình yêu lý tưởng của ông đối với cô nữ sinh nghèo kia đã gây ra bao nhiêu sóng gió trong tâm hồn ông. Ông không ngờ nó có mãnh lực xáo động say mê đến thế. Ánh càng dè dặt xa cách, ông càng muốn gần Ánh. Ánh càng tự hạ xuống thấp hèn, ông càng muốn nâng đỡ Ánh lên cao. Ông nhớ Ánh, thương Ánh, buồn bã âu sầu vì không còn cách nào tìm Ánh lại được nữa. Ông đã tỏ với Ánh lòng mong ước sẽ còn gặp nhau, nhưng hình như cố tình Ánh muốn trốn tránh sự gặp gỡ ấy. Dù sao, ông đã nhất quyết, ông còn hy vọng...

*

Một hôm, ông Ngọc-Minh ngồi trong văn phòng ông Hiệu-trưởng một tư thực lớn ở Sài-gòn, quen thân với ông, một nữ sinh ôm cặp bước vào. Ông Hiệu-trưởng đang nói chuyện vui vẻ với ông Ngọc-Minh, vừa trông thấy cô học trò, liền chau mày gắt gỏng :

- Cô muốn gì nữa cô Toàn ?

Nữ sinh rưng rưng nước mắt, đáp :

- Thưa thầy em còn bốn tháng nữa đi thi em xin thầy rộng lượng cho em được tiếp tục học cho đến kỳ thi... May ra em đỗ, em sẽ rán kiếm việc làm, em xin cam đoan sẽ trả tiền học phí, em mắc nợ nhà trường... Nay, thầy đuổi em, tội nghiệp em...

Ông Hiệu-trưởng trừng mắt ngó cô :

- Cô thiếu nhà trường 3 tháng tiền học rồi, chưa trả được xu nào. Nay cô muốn học cho tới kỳ thi nữa sao ? Hừ !... Đâu có được ! Cô muốn tiếp tục học cho đến kỳ thi cô về nói với ba má cô phải đóng đủ 3 tháng tiền cũ cho nhà trường đã. Tôi đã tử tế cho cô thiếu ba tháng, nay tôi không thể nào cho cô thiếu được nữa. Nếu cô không có tiền thanh toán dứt khoát ba tháng nợ cũ, buộc lòng tôi phải đuổi cô ra khỏi trường sáng nay, cho đến khi nào cô trả đủ sẽ được trở lại học. Chỉ có thể thôi.

- Thưa thầy, em xin thầy cứ cho em học, rồi cuối tháng này má em hốt được hụi, má em sẽ đến trả thầy.

- Không được. Cô thiếu ba tháng là 900 đồng. Chừng nào má cô hốt hụi trả đủ số tiền đó cho nhà trường thì tôi cho cô học lại. Nếu trò nào cũng không trả học phí như cô thì tiền đâu tôi trả lương cho các giáo sư ?

Cô nữ sinh khóc lóc, van xin :

- Thưa thầy...

Ông Hiệu-trưởng cắt ngang :

- Không có thưa gởi gì hết ráo. Cô đừng có năn nỉ khóc lóc vô ích. Cô không có tiền đóng tiền trường thì cô đừng đi học, chớ có gì mà khóc lóc ? Thôi, đi về biểu ba má cô vay mượn làm sao cho có tiền trả học phí, thì tôi cho học lại. Còn không thì thôi !

Cô nữ sinh không còn biết năn nỉ cách nào được nữa, đành chào ông Hiệu-trưởng và ông khách lạ, rồi xách nón ra về. Ông Hiệu-trưởng quay lại ông Ngọc-Minh :

- Đó, anh coi. Ba tháng nay không đóng học phí mà muốn trây cho đến kỳ thi nữa, để quịt cho dễ.

Ông Ngọc Minh bảo :

- Kể cũng tội nghiệp, tại nhà người ta nghèo.

- Nghèo thì ai biểu đi học ? Trường mình có phải mở ra để dạy bố thí cho nhà nghèo đâu ? Tháng này tôi đã đuổi ba đứa như thế rồi.

- Cô ấy học có khá không ?

Hình như ông chủ trường này không có theo dõi tình hình học tập của học sinh, nên ông không trả lời được. Ông chỉ nhún vai :

- Tụi nó học khá hay không, cái đó không quan hệ gì đến nhà trường cả. Tôi chỉ cần đến tháng chúng nó đóng đủ tiền học cho tôi thôi. Đứa nào chăm học thì thi đỗ. Lười biếng thì thi rớt, mặc kệ chúng nó, hơi đâu mình quan tâm anh !

- Nhưng tôi tưởng mình cũng nên săn sóc và cổ vũ sự học của các em học sinh. Nhà trường có nhiều em thi đậu thì mới có danh tiếng chứ. Đó là một quảng cáo có lợi cho anh.

- Tổng cổ năm ba đứa cũng không hại gì đâu, anh à.

Ông Chủ trường gọi thầy thư ký :

- Con nhỏ đó học lớp nào ?

Thầy ký lấy sổ ra coi :

- Dạ thưa Đệ tứ A, tháng 6 này thi.

- Tên là gì ?

- Dạ, Phạm-thị-Toàn.

- Mấy tuổi ?

- Dạ, mười tám tuổi.

- Nhà nó ở đâu ?

- Dạ, ở 158/28/6D đường Nguyễn-bình-Khiêm.

- Nó học có khá không ?

Thầy ký lấy quyển sổ khác lật qua lật lại vài trang, dò các danh sách, rồi chậm rãi đáp :

- Dạ tháng chín cô ấy đứng thứ 4, tháng 12 tây đứng thứ 3, tháng 3 vừa rồi cũng đứng thứ 3... Pháp văn và Anh văn cô ấy giỏi, Toán, Lý hóa, cô cũng được vào hạng khá...

- Nó còn thiếu tiền học từ tháng nào ?

- Dạ... từ tháng giêng.

Ông chủ trường lắc đầu ngó ông Ngọc-Minh :

- Đó, anh coi !

Rồi ông đếm trên lòng tay : Janvier, Février, Mars... Avril... 4 tháng.

Quay lại thư ký, ông trợn mắt bảo :

- Thế là 4 tháng, sao nó bảo có 3 tháng ?

- Dạ, tháng Avril mới bắt đầu.

- Anh này thật lăm cẩm ! Tiền học trả đầu tháng à ? Nay là 10 Avril, phải tính cả tháng chớ ? Nghĩa là nó còn thiếu 4 tháng học phí, 1.200 đồng. Phải không ?

- Dạ, phải.

- Chiều nay cậu tìm đến nhà nó đòi món nợ đó cho tôi nghe ! Biểu ba má nó phải trả đủ tiền nhà trường mới có thể để nó tiếp tục học cho đủ chương trình để đi thi : 4 tháng 300, là vị chi 1.200 đồng !

- Dạ thưa ông, cháu đánh mấy cái thư để ông ký, rồi chiều nay cháu mang thư đến nhà cô ấy.

- Không cần thư từ gì cả cậu cầm 4 cái biên lai đến đòi tiền, là đủ rồi. Nghe ?

Ông Ngọc-Minh đứng dậy, bắt tay ông Hiệu-trưởng :

- Thôi xin phép anh nhé.

- Anh ngồi chơi đã.

- Hôm khác. Gần đến giờ tôi phải về trường Đại-học kéo trễ,

Ông Ngọc-Minh ra xe, mở cửa xe vào ngồi chỗ tay bánh, Nhưng trước khi lái xe đi, ông móc túi lấy một quyển sổ con và cây bút máy, chăm chỉ ghi mấy dòng sau đây :

« *Phạm-thị-Toàn, 158/28/60D, Nguyễn-bình-Khiêm* ».

Trưa về nhà, ông liền lấy giấy viết bức thư sau đây :

*

Thị Nghè, 10-4-1965

Cô Phạm-thị-Toàn,

Mời cô vui lòng quá bộ đến nhà tôi vào khoảng 2 giờ chiều nay về vụ tiền học phí cô thiếu trường Đạo-Đức. Cô có thể đi với cậu nhỏ này để khỏi mất thì giờ kiếm nhà.

Thành thật chào cô

NGOC-MINH

Giáo-sư Đại-Học

TB. – Giấy này xem xong yêu cầu cô xé đốt ngay đừng để ai coi, bất cứ ai.

*

Ông bỏ thư vào phong bì, đề tên và địa chỉ, xong gọi cậu em nuôi 14 tuổi :

- Chút ơi !

Chút đang ngồi giỡn với con chó Nhật ở ngoài sân, lên tiếng :

- Dạ.

Chút vào. Ông đưa thư :

- Em ra Dakao, tìm địa chỉ này, đưa thư cho cô này.

- Cô sẽ hỏi em : « Ông Ngọc-Minh là ai, mà tôi không biết ? » thì em nói sáng nay lúc cô vào Văn phòng ông Hiệu-trưởng trường Đạo-Đức, để nói về tiền học phí, thì có anh đang ngồi nói chuyện với ông Hiệu-trưởng, Anh quen với ông Hiệu-trưởng.

- Dạ.

- Cô xem thư xong, nếu cô muốn đến ngay thì em bảo cô đi với em.

- Em đi lẹ, về kịp 2 giờ, để 2 giờ 30 anh còn đi dạy học nhé.

Ông đưa 20 đồng cho Chút đi taxi hai chuyến.

Ông Ngọc-Minh có tính quen buổi trưa không ngủ. Ông nằm vông – Ông thích nằm vông lắm – hoặc nằm ghế xích đu bằng mây, đọc báo.

Đọc hết 3 tờ báo hằng ngày, Việt, Anh, Pháp, ông ngó lên đồng hồ vừa đúng 2 giờ. Như thường lệ, ông đi tắm 15 phút sau ông trở vào phòng thay đồ để sửa soạn đến trường. Ông sốt ruột vì Chút chưa về. Mãi đến gần 2 giờ rưỡi ông mới nghe tiếng xe taxi đỗ trước ngõ, rồi Chút chạy vào :

- Thừa anh, em kiếm không được nhà cô ấy. Em có tìm thấy đường Nguyễn-bình-Khiêm. Nơi số nhà 158 có cái ngõ hẻm, em vô trong nhưng tìm hết một dãy nhà lụp xụp ở đó người ta để số lung tung beng, mà không có số 28. Rồi vô trong một khúc nữa lại có hai ba đường hẻm khác, có số nhà 28 là tiệm thợ giặt nhưng không có số 28/6D.

- Em đã đi hết các đường hẻm đó chưa ?

- Dạ chưa, vì em ngó đồng hồ trong nhà người ta, thấy đã hai giờ em lật đật trở về.

- Thôi được. Đưa cái thư lại, anh sửa một chữ.

Chút rút thư trong túi ra đưa ông Ngọc-Minh. Ông lấy bút sửa lại con số 2, (2 giờ chiều), thành ra 5 giờ, rồi bảo Chút :

- Anh đi dạy học, em khóa cửa ngõ thật kỹ, rồi đi tìm lại nhà cô Toàn : Mời cô 5 giờ đến. Thế nào em cũng phải tìm ra. Gần 4 giờ, Chút

tìm thấy trong một xó kẹt, sau một dãy nhà không số, có một căn nhà thấp lè tè, lợp tôn vách ván, trên vách có viết nguệch ngoạc bằng hắc ín mấy con số 158/28/6D. Nó dò từng con số, đúng y như trên bao thư. Nhưng nó còn do dự, không hiểu tại sao căn nhà này lại ghi con số dài lê thê và rắc rối như vậy ?

Chút đi qua đi lại hai ba vòng, dòm vào nhà hơi tối tăm, không thấy ai. Chút đánh bạo bước vào, gõ trên bàn hai tiếng nho nhỏ. Không nghe ai trả lời. Sau bàn có treo một bức màn mỏng cũ rách lại còn che thêm một màn vải, ngăn cách nhà sau.

Chút sợ sệt, rón rén bước vào nhà sau. Nó trông thấy hai đứa nhỏ, một đứa chị chừng 8 tuổi và một đứa em mới sanh chừng sáu bảy tháng, nằm ngủ ngon lành trong một chiếc võng treo giữa nhà.

Chiếc võng đã rách hai ba nơi, lại lót một mớ tả rớt lòng thòng và ướt nhẹp, cạnh một vũng nước dãi ngay dưới đáy võng.

Chút bịt mũi vì mùi nước dãi của con nít xông lên khai ngòm. Bên cạnh võng, sát vào vách ván hở những đường dài từ trên xuống dưới, và dán một lớp giấy nhứt trình cũ đã rách tét nhiều nơi, kê một chiếc giường và một cái bàn để đầy sách vở. Trên giường một cô thiếu nữ mặc áo cánh trắng, quần đen đang nằm xây mặt vô vách, khóc thút thít.

Chút đứng từ nãy giờ nơi cạnh đầu võng mà cô không hay biết gì cả. Chút không biết có phải cô học trò tên là Phạm-thị-Toàn đó không ? Nghe tiếng cô khóc, Chút không dám gọi. Nhưng thấy lâu quá, Chút gọi đại :

- Chị ơi, chị !

Thiếu nữ giựt mình quay mặt ra, thấy cậu nhỏ nào lại lật đật ngồi dậy lấy khăn lau nước mắt hỏi :

- Em là ai ?

Chút ngượng nghịu đáp :

- Em tên là thằng Chút.

Thiếu nữ ngơ ngác, hỏi :

- Em hỏi ai ?
- Dạ, chị có phải là chị Phạm-thị-Toàn không ?
- Nhưng em ở đâu ? Hỏi tôi có việc chi ?
- Dạ có cái thư.
- Cái thư của ai ?

Nhìn thấy cậu nhỏ cầm một cái thư trong tay, thiếu nữ liền đứng xuống đất, đi chững không, đến gần cậu. Cậu đưa thư, những mắt ngó cô trân trân :

- Chị có phải là chị Phạm-thị-Toàn không ?
- Phải.

Thiếu nữ cầm thư, xé ra coi. Coi xong, cô rất ngạc nhiên, hỏi :

- Ông Ngọc-Minh nào đây ?
- Anh của tui. Anh làm Giáo sư dạy trường Đại học...
- Tôi đâu có quen biết ông ?

- Anh tui nói hồi sáng nay chị vô trong văn phòng ông chủ trường Đạo-Đức nói về tiền học phí, thì có anh tui ngồi với ông Đốc. Anh tui có thấy chị.

Cô Toàn đứng tần ngần một lúc lâu. Cô nhớ lại lúc sáng, trong văn phòng Hiệu-trưởng cô có thấy một người khách lạ. Có phải đó là ông giáo sư Ngọc-Minh, người viết bức thư này chăng ? Nhưng ông giáo sư Ngọc-Minh mời cô 5 giờ chiều nay đến nhà ông có chuyện chi ? Sao lại nói về tiền học phí ? Thật là một chuyện lạ, cô không hiểu.

Cô hỏi cậu bé :

- Sao ông biết nhà tôi ở đây mà gởi thư ?
- Em đâu có hiểu chuyện đó. Em cứ theo địa-chỉ đi kiếm nhà chị từ hồi trưa đến giờ.

- Ông giáo có dặn gì em nữa không ?

- Dạ không. Anh giáo em biểu nếu chị đi liền bây giờ thì em đưa chị đi.

Toàn suy nghĩ một lúc khá lâu. Xong, cô ngó đồng hồ, chiếc đồng hồ cũ kỹ để trên bàn, tiếng kêu cạch cạch thật to. Đã 4 giờ 25.

Cô hỏi cậu bé :

- Nhà ông Giáo sư ở xa không em ?

- Dạ, ở Thị Nghè.

- Nhà ông có ai không ?

- Dạ không. Có một mình em.

- Chớ bà Giáo ở đâu ?

Chút lắc đầu :

- Anh Giáo chưa có vợ mà. Cô Toàn lại do dự, không muốn đi. Ai lại mình là con gái mà bỗng dưng đến nhà một người đàn ông lạ và chưa có vợ ?

Cô thật không hiểu ông giáo sư Ngọc-Minh này là ai và ông mời cô đến làm gì ? Chắc là ông biết cô thiếu bốn tháng tiền học của trường Đạo-Đức, vì nếu đích là ông ngồi trong văn-phòng ông Đốc trường sáng nay thì ông đã nghe rõ hết câu chuyện rồi. Hay là... ông thấy mình khóc lóc năn nỉ ông Đốc, rồi ông thương hại, xin giùm cho mình được học đến kỳ thi ? Có lẽ vậy chăng ? Nhưng nếu ông có lòng tốt, sao hồi sáng ông không xin giùm, để bây giờ ông kêu mình tới nhà ông ?

Toàn đọc đi đọc lại bức thư năm bảy lần. Cô nhận thấy lời thư rất là nhã nhặn, đứng đắn. Giọng nói thành thật, cô có thể tin được. Và chẳng ông là một ông giáo sư Đại-học theo lời cậu em này nói, thì tức nhiên là một người đàn ông hoàng, cũng như bậc thầy của mình, chẳng lẽ ông phỉnh gạt mình điều chi ?

Với tin tưởng ấy, và ở trong hoàn cảnh của cô, Phạm-thị-Toàn nhất định đi thử coi ông giáo sư Ngọc-Minh nói chuyện chi. Biết đâu ông xin giùm cho cô được tiếp tục đi học cho đến kỳ thi Trung-học Đệ-nhất-cấp thì may phước cho cô biết mấy ! Cô bảo cậu bé :

- Em chờ tôi mặc áo rồi tôi đi với em.

Cô Phạm-thị-Toàn ra sân sau rửa mặt, trở vào chải tóc lại đằng hoàng, kéo tấm màn che giữa bàn học và chiếc giường của cô, để thay áo xong. Một lúc, cô vén màn bước ra.

Cô mặc quần vải trắng, áo dài trắng, đơn sơ, sạch sẽ. Mái tóc huyền uốn gọn gàng, không kiểu cách, khuôn mặt trái xoan, diễm kiều thùy mị, đôi má ửng hồng và một làn sống mũi dọc dừa đều đặn. Đôi mắt hơi buồn, đẹp lạ lùng. Ngực nở tròn trịa, vun vén, dưới làn áo tinh khiết ôm dịu dàng vào thân mình với những đường cong điều hòa tuyệt mỹ. Cô khẽ cúi xuống giường lấy ra đôi guốc mà cô cất riêng để mang đi học, vì ở nhà cô đi chân không.

Cô xỏ vào đôi guốc hai bàn chân mũm mĩm. Cô đặt năm ngón tay búp măng nõn nà và dịu dàng trên đầu vông, gọi em :

- Mùi ơi ! Mùi !

Em bé 8 tuổi giựt mình, tỉnh dậy. Cô bảo :

- Dậy coi nhà, chị đi đây, em. Chút nữa má về, em nói chị đến trường, nghe em ?

Cô Toàn lấy chiếc nón lá treo trên vách ván, nhưng thấy nắng ngoài đường đã dịu, cô treo nón lại, đi đầu trần.

Ra đường lớn vừa có taxi. Chút vẫy gọi. Cô Toàn không ngờ từ nhà cô đến nhà ông Giáo ở Thị-Nghè, chỉ có 6 đồng bạc xe không đầy 5 phút. Chút móc túi lấy ra chìa khóa mở ngõ, hai cánh cửa sắt quăn lại ba vòng, với một ổ khóa bự móc chặt vào mối dây. Cặp ngỗng đang đi đủng đỉnh kiếm ăn trong vườn, cất tiếng oác oác. Con chó Nhật bỗng trong

nhà cũng sửa lên gâu gâu, Chút đưa cô Toàn vào sân, rồi lấy chìa khóa khác mở cửa, mời cô vào phòng khách.

Cô Toàn do dự không vào. Cô khẽ hỏi nó :

- Ông Giáo đâu ?

- Dạ, anh Giáo dạy học, 5 giờ mới về.

Tò mò, cô Phạm-thị-Toàn đứng ngoài hè ngó vào nhà thấy bộ xa lông bằng mây kiểu tối tân, giản dị nhưng có mỹ thuật trang hoàng. Vách tường phòng được quét vôi xanh nhạt, một màu xanh mát dịu, treo hai bức hình lớn lồng kiếng, đóng khung vàng. Cô ngó dòng chữ đề dưới mỗi bức là chân dung vua Duy-Tân và cụ Phan-Bội-Châu.

Một bình hoa lay-dơn trắng độ mười cành xoè ra trên mặt một chiếc tủ thấp kê sát vách tường trong. Một tấm màn nhung xanh, che cửa thông ra phòng sau.

Chút để cô Toàn đứng đấy. Nó đi tưới hoa. Đứng một lúc buồn, và lo lắng hoang mang, cô Toàn bước ra sân, lân la gần cậu bé tưới nước, coi bộ cậu ấy lanh lợi, và hiền lành dễ thương. Cô hỏi :

- Em có bà con gì với ông giáo sư không ?

- Em là em của anh.

- Em ruột hay em thế nào ?

- Em con bà cô.

- Sao em không đi học ?

- Em ở Bến-Tre lên ở nhà coi nhà cho anh.

- Em còn nhỏ tuổi, sao ông giáo sư không cho em đi học ?

- Anh dạy em học ở nhà, em cũng biết chữ vậy chứ bộ !

- Ông Giáo sư ở đây một mình với em, hay có ai nữa không ?

- Dạ, không.

- Ông không có gia đình sao ?

- Ông có em gái lấy chồng ở trên Sài-gòn.
- Ai nấu cơm cho ông ăn ?
- Anh giáo em ăn cơm thán ngoài tiệm. Em cũng ăn với anh...

Một lúc sau, có tiếng xe hơi bóp còi. Chút bỏ ống cao su xuống, khóa vòi nước, chạy ra mở rộng hai cánh cửa ngõ để xe ông Ngọc-Minh lái vào thẳng ga-ra. Cô Toàn thấy đúng là ông khách lạ ngồi trong văn-phòng ông Đốc trường của cô ban sáng.

Ông Ngọc-Minh cho xe vào ga-ra, tắt máy xong, mở cửa xe thông thả ra sân. Ông tiến đến cô nữ-sinh đứng khép nép dưới dàn hoa antigone, cạnh một bụi hoa sim gần bậc tam cấp lên cửa. Cô khẽ cúi đầu chào, bẽn lẽn, sợ sệt. Với giọng nói lúc nào cũng dịu dàng và chậm rãi. Ông hỏi cô :

- Chào cô Toàn. Cô đến đây đã lâu chưa ?

Toàn ngượng nghịu :

- Dạ thưa ông, em mới đến.
- Mời cô vào.

Rất nhã nhặn, theo phép lịch sự Âu-Mỹ, ông nhường bước để cô đi trước. Nhưng cô Toàn, một nữ sinh 18 tuổi ít giao thiệp với người lớn, nên chưa quen với phép xã giao ấy. Cô tưởng ông giáo đứng lại nhìn cô. Mắc cỡ, cô cúi mặt xuống. Ông Ngọc-Minh bảo :

- Mời cô đi trước.

Toàn sợ mình đi trước như thế thì vô lễ, Ông Ngọc-Minh đành nhã nhặn nói :

- Xin lỗi cô...

Ông bước lên bậc tam cấp, vào phòng khách. Cô Toàn rụt rè đi theo sau. Ông mời cô ngồi ghế.

Ông vào ngay câu chuyện :

- Xin lỗi cô, tôi mời cô đến đây e làm phiền cô. Nhưng vì sáng nay, ngẫu nhiên tôi thấy cô là một nữ-sinh chăm học, lỡ thiếu mấy tháng tiền trường mà bị đuổi... Cô học ở trường Đạo-Đức đã lâu chưa ?

- Dạ thưa ông, em học từ lớp đệ thất đến năm nay là đệ tứ.

- Bốn năm, cô vẫn trả đủ tiền học phí ?

- Dạ, thưa ông, nhà ba má em nghèo, nhưng ba má em cũng rán cho em đi học cho hết Đệ nhứt cấp. Nhưng bây giờ em phải thôi.

- Ba má cô làm nghề gì ?

- Dạ thưa ông, Ba em làm phu xe cyclo máy. Má em bán cháo lòng ở chợ Đakao. Mấy tháng nay ba em hay đau ốm hoài, má em không đi làm được nên nhà em túng tiền.

- Bao nhiêu công lao đèn sách nay đã sắp đến kỳ thi không lẽ cô đành bỏ dở dang việc học ?

Toàn cúi mặt làm thinh, hai ngón tay mân mê tà áo trắng.

Ông Ngọc-Minh nói tiếp :

- Sáng nay, do sự ngẫu nhiên, tôi có dịp thấy rõ hoàn cảnh của cô như thế, tôi muốn nói với ông Hiệu-trưởng để cô tiếp tục việc học cho đến ngày thi. Nhưng... rất tiếc, tôi không thể nói được, vì ông Hiệu-trưởng với tôi chỉ là bạn sơ giao, chưa quen nhau nhiều. Vì thế nên tôi rất ái ngại cho cô... Tôi thấy cô chăm học lắm, và theo sổ sách nhà trường như tôi được biết sáng nay, thì cô rất thông minh, cô thuộc hạng học giỏi nhất trong lớp. Chỉ tại cô thiếu mấy tháng tiền học phí... Nay tôi mời cô đến để tôi giúp cô. Sáng ngày mai cô đến trả cho nhà trường 4 tháng tiền cô còn thiếu, và cô cứ tiếp tục học. Tôi giúp cô mỗi tháng các tiền phí tổn để cô yên trí mà đeo đuổi việc học cho đến ngày cô đi thi Trung-học. Cô khỏi phải bận tâm đến chuyện tiền nong nữa.

Toàn ngồi lặng lẽ, cứ cúi mặt xuống. Nhưng cô không nén được cơn bùi ngùi xúc động, bỗng dưng hai ngón lệ rưng rưng trên mi mắt cô, từ từ rơi xuống má.

Thấy thế ông Ngọc-Minh đứng dậy, vào nhà trong. Ông muốn tránh đi, cho cô Toàn khỏi ngượng.

Toàn ngồi một mình, lấy khăn mu soa khế lau mấy dòng nước mắt. Nhưng cô không nén được lòng cô băng khuâng xao xuyến. Cô không ngờ ông giáo-sư Ngọc-Minh mà cô chưa hề quen biết, có lòng nhân từ độ lượng, giúp đỡ cô như thế.

Cô trầm ngâm suy nghĩ. Thật trong thâm tâm cô rất vui mừng vì đã có người giúp cô ăn học đến nơi đến chốn, trong lúc sáng nay bị đuổi ở trường về, cô đã thối chí, tuyệt vọng rồi. Cô đã khóc gần suốt ngày hôm nay từ sáng đến chiều, buồn bực, chán nản, bỏ cả buổi cơm trưa ! Bỗng dưng sao lại có một người tử tế, hiền lành, gọi cô đến để giúp cô ! Nghe những lời nói thương xót thành thật, và xét cử chỉ khiêm tốn tao nhã của ông giáo-sư Ngọc-Minh, cô cảm động lắm. Nhớ lại thái độ của ông chủ trường Đạo-Đức lúc sáng này, cô lại càng tủi nhục đau đớn.

Cô đã lau mấy ngón lệ, nhưng ở đâu trong đôi mắt sầu mơ nọ lại trào ra, chảy trên đôi má, một giọt, hai giọt, lặng lẽ từng dòng rơi xuống áo.

Cô Phạm-thị-Toàn không còn ngượng nữa. Ông giáo-sư Ngọc-Minh tuy mới biết cô chưa đầy một tiếng đồng hồ, nhưng đã hiểu rõ nỗi lòng cô rồi. Cô còn che giấu sao được nữa ?

Bây giờ đây cô coi ông Ngọc-Minh như một bậc ân nhân ngẫu nhiên mà gặp, cô không biết nói một lời gì để tỏ hết nỗi lòng biết ơn sâu xa thành kính của cô. Không nén được cơn xúc động quá mạnh, Toàn gục đầu xuống thành ghế, khóc nức nở...

Nghe tiếng giày của ông giáo-sư từ nhà trong bước ra, cô Toàn lau nước mắt. Ông Ngọc-Minh đến gần, trao cô một bức thư :

- Cô cầm lấy, và sáng ngày mai cô cứ vui vẻ đi học lại như thường. Tôi chỉ yêu cầu cô có một điều thôi. Việc tôi giúp đỡ cô không có gì lợi dụng cả, và tôi mong cô đừng cho một người nào hay biết. Số tiền trong bao thư này, đủ để cô trả hết 4 tháng học phí mà cô còn nợ nhà trường,

thêm chút ít để cô mua sắm sách vở hoặc các món chi tiêu cần thiết hằng ngày. Từ nay cho đến kỳ thi, cứ mỗi tháng tôi sẽ gửi giúp cô đủ số tiền cô cần dùng để đi học. Nếu cô ngại đến đây, thì tôi gửi em nhỏ của tôi cầm đến nhà cô...

Cô nữ sinh Phạm thị Toàn không dám cầm bao thư. Cô ái ngại, vì sự giúp đỡ của ông Ngọc Minh là một việc cô thật không ngờ. Cô không biết cô có nên nhận lãnh hay không, và nếu nhận lãnh thì sao ?

Toàn cúi mặt xuống, suy nghĩ rất lâu. Ông Ngọc Minh nói tiếp :

- Nếu cô có thắc mắc điều chi, cô cứ nói thiệt tôi nghe. Cô sợ tôi sẽ lợi dụng cô về phương diện nào chăng ?

Toàn khẽ đáp :

- Dạ, thưa ông, không.

- Cô ngại rằng tôi sẽ đòi lại số tiền này chăng ?

- Dạ không.

- Hay là cô sợ mang ơn tôi, rồi sau này cô khó xử cách nào với tôi chăng ?

Toàn làm thinh. Ông Ngọc Minh nói tiếp :

- Số tiền này không có là bao. Cô đừng nghĩ rằng đây là một ân huệ. Chỉ là một sự giúp đỡ rất thường, không có chi đáng để cô phải ái ngại. Tôi không đòi hỏi hoặc bắt buộc cô phải hứa hẹn hay cam kết một điều chi. Sự giúp đỡ của tôi hoàn toàn vô điều kiện. Đến tháng sáu cô thi đỗ, ấy là tôi vui mừng. Cô thi đỗ ấy là cô sẽ trả ơn cho tôi đó. Nói cho cùng, dù cô sẽ thi rớt chẳng nữa, tôi cũng không buồn, vì cô đã cố gắng học hành, đó là xứng đáng với sự giúp đỡ của tôi rồi. Cô nên tin rằng tôi không bao giờ tiếc sự giúp đỡ của tôi đâu.

Toàn ngừng mặt lên nhìn ông Ngọc-Minh. Ông hơi bối rối, vì đôi mắt còn rớm lệ của cô trông như hai viên ngọc huyền lánh lánh. Nỗi buồn và đau đớn của cô càng làm tăng thêm vẻ đẹp thù mị diễm kiều của cô nữ-sinh 18 tuổi. Ông Ngọc-Minh muốn tránh những cảm xúc

mạnh, trong phút hội kiến, ông quay lại bàn xa lông lấy gói thuốc, rút ra một điếu châm hút. Ông quay lại cô nữ-sinh đưa cô bao thư. Toàn vẫn chưa dám cầm và lễ phép nói :

- Thưa ông, ông có lòng cao thượng giúp đỡ em, em xin cảm tạ lòng ông... Nhưng em ngại...

- Cô ngại điều chi ?

- Ông chưa biết em... Em cũng lần đầu tiên được hân hạnh đến đây, em không dám đường đột...làm phiền ông.

- Cô không làm phiền gì tôi cả. Miễn là cô đừng nghi ngờ lòng thành thật của tôi thôi.

- Dạ em đâu dám nghi ngờ... Ông quá tốt với em như thế này, em chỉ ngại là không xứng đáng với tấm lòng nhân từ cao quý của ông thôi.

- Cô đừng ngại gì hết. Cô nghe lời tôi, cầm bao thư này, rồi cứ vui vẻ tiếp tục việc học.

Ông Ngọc-Minh trao bao thư tận tay cô Toàn. Cô không thể từ chối được nữa. Cô bẽn lẽn cầm lấy :

- Dạ thưa ông, em xin cảm tạ tấm lòng độ lượng của ông. Em tiếp tục đi học được là nhờ ơn của ông, em không bao giờ dám quên.

- Cô cố gắng học tập, thế là tôi mừng.

Phạm-thị-Toàn tay cầm bao thư, cúi đầu từ giã ông Ngọc-Minh. Ông nhã nhặn và vui vẻ đưa cô ra đến tận cổng.

Đi bộ từ Thị-Nghè về, cô Phạm thị Toàn, suy nghĩ lung lăm. Lên cầu Thị-Nghè, cô vừa đi vừa mở bao thư ra coi : hai ghim giấy hai ngàn đồng và mỗi xấp lẻ năm trăm đồng. Cô cất lại trong bao thư, bỏ vào túi. Cô mừng như trúng số độc đắc. Từ trước đến giờ, chưa lần nào tự nhiên cô được số tiền lớn lao như thế. Cô tính thầm : 4 tháng tiền học còn thiếu là 1.200 đồng. Dư 1.300 đồng, cô mua mấy quyển sách đang cần. Vẫn còn dư hơn 1.000 đồng. Cô may vài áo trắng để đi học vì áo cô đã cũ hết. Lòng thơ lai láng bồi hồi, cô nữ sinh mong về mau đến nhà để viết bức

thư tỏ hết cả nỗi lòng tri ân sâu xa của cô mà lúc này trước mặt ông Ngọc-Minh, cô quá xúc cảm nghẹn ngào không nói được nên lời. Cô vẫn miên man nghĩ ngợi không hiểu sao ông Ngọc-Minh lại rất tử tế với cô như thế. Cô cho rằng trên đời không làm gì có được hai người như ông giáo-sư Ngọc-Minh. Thật ra, ông không biết cô là ai, gia đình của cô, ông cũng hoàn toàn không biết một tí gì. Ông chỉ mới thấy cô lần đầu tiên trong văn phòng ông Hiệu-trưởng trường Đạo-Đức và cũng lần đầu tiên ông biết cô là con gái nhà nghèo thiếu trường bốn tháng tiền học. Thế thôi. Còn đối với ông cô cũng chẳng biết gì hơn !

Dù sao, cô không một chút nghi ngờ lòng thương người của ông. Tiếp xúc với ông đầu tiên, cô đã nhận thấy nơi cử chỉ của ông hoàn toàn là một người đứng đắn, và cao thượng. Nhớ lại đôi mắt của ông nhìn cô với một vẻ hiền lành và giọng nói của ông rất dịu dàng, chân thật, cô nữ sinh thấy lòng mình hồi hộp nao nao...

Cô tin rằng sự gặp gỡ ngẫu nhiên này là một may mắn đẹp đẽ nhất đời cô... Không có gì khiến cô phải lo ngại nó bất ngờ quá, nên cô bồi hồi tắc dạ. Cô vui sướng không siết kể. Trong tuổi thiếu nữ bần hàn khổ nhục của cô, chưa có lần nào cô cảm thấy đời sống vui tươi tưng bừng như bây giờ, cô hân hoan lắm. Về đến nhà, cô vội viết bức thư sau đây :

*

*Dakao, ngày 10-5-1956,
Kính thưa ông Ngọc-Minh,
Giáo-sư Đại học, Saigon.*

Em rất cảm động về sự giúp đỡ vô cùng quý báu của ông. Em xin nguyện với ông rằng em sẽ hết sức cố gắng học hỏi mong thi đậu T.H.Đ.N.C. kỳ này, để xứng đáng với lòng thương xót cao thượng của Ông. Sự nâng đỡ của Ông là một an-ủi lớn lao không siết kể cho kẻ nữ sinh gần tuyệt vọng. Em không biết nói gì hơn để tỏ lòng tri ân sâu rộng của em đối với bậc ân nhân cao quý, nhưng em sẽ chăm lo trau dồi học vấn và tính nết, để không phụ lòng quảng đại của Ông.

Kính xin Ông nhận nơi đây chút lòng tôn kính chơn thành và vô cùng cảm kích của em.

Kính thư

Phạm-Thị-Toàn.

CHƯƠNG 3

Ánh thôi giúp việc cho gia đình em gái ông Ngọc-Minh, về ở tạm nhà bà cô ở xóm Bàn-cờ. Ngay buổi tối ấy thấy Ánh ôm gói về, bà rất ngạc nhiên. Ánh bảo :

- Ở đây, người ta tử tế, nhưng công việc nhiều quá, con làm không nổi.

- Con đã kiếm được chỗ làm khác chưa ?

- Thưa cô, chưa.

- Thời buổi bây giờ biết bao nhiêu thanh niên thiếu nữ thất nghiệp, đi xin làm đầy tớ cho người ta cũng khó chứ không dễ đâu, nghe con ! Được chỗ làm giàu sang như vậy sao con không rán làm cho bền ?

- Chuyện gì rồi cũng do số phận hết, cô à. Không lẽ đời của con cứ đi làm đũa ở hoài sao ?

- Không làm đũa ở thì làm đũa gì bây giờ ? Thời buổi này ai mà không đi làm thuê làm mướn ? Những con gái như con, ăn rồi nằm không cả đồng đó, con không thấy hay sao ?

- Con đâu có phải con nhà giàu mà ăn không ngồi rồi ! Sáng mai con đi kiếm việc làm chứ.

- Cô biết. Nhưng mình là phận nghèo, làm ở đâu cũng phải rán chịu chuộng chủ, thì được lâu bền hơn. Con ở nhà nghỉ ít bữa, sáng mai cô ra chợ Bến-thành kiếm việc cho con. Ở bưng-bình, cô gặp nhiều mối quen.

Nằm gối đầu trên gói áo quần, Ánh nghĩ ngợi liên miên, tới khuya chưa ngủ được. Làm ở nhà cô Minh-Tứ mấy tháng, Ánh dành dụm tiền lương được trên hai ngàn đồng. Ánh giấu sắp bạc ấy trong một túi áo cánh nhét ở dưới đáy gối. Lần đầu tiên, Ánh đã đem mồ hôi nước mắt để đổi lấy chén cơm và dành dụm được ngần ấy tiền kể cũng đã nhiều lắm đối với Ánh. Ánh có hai quyết định về việc sử dụng món tiền trên : Trước hết Ánh sẽ học đánh máy. Muốn thành người đánh máy giỏi phải

học ba tháng tốn vào khoảng 600 đồng tại một trường ở đường Phạm-ngũ-Lão.

Thứ hai là đi may hai áo dài trắng, hai quần trắng, và một bộ đồ đen để thay đổi. Ánh cho rằng hàng màu mà rẻ tiền mặc coi xấu lắm, thà mặc toàn màu trắng hay màu đen, thanh nhã hơn và thích hợp với Ánh hơn.

Nhớ đến Hoàng, Ánh buồn rười rượi trong lòng. Ông Giáo-sư Ngọc-Minh thì Ánh muốn quên, và chắc Ánh sẽ quên được trong vài ba ngày. Chớ Hoàng, Ánh quên làm sao được ? Hình ảnh của người bạn học cũ đã nghèo mà còn đến giúp cho Ánh được 150 đồng bạc trong lúc Ánh đau nằm li bì, không ai săn sóc thuốc men, hình ảnh của người bạn trai nết na dịu lành ấy làm sao phai mờ được trong trí nhớ ? Ánh biết Hoàng yêu Ánh nhiều lắm mới lo lắng cho Ánh được như thế.

Tuy Hoàng chưa bao giờ nói ra, có lẽ vì tính nhút nhát, có lẽ vì sợ Ánh không bằng lòng, nhưng Ánh đã thấy rõ tình yêu âm thầm của người bạn nghèo trong đôi mắt âu yếm nhìn Ánh, trong giọng nói bờ ngỡ vì cảm động, thiết tha vì chân thật, và trong từng cử chỉ săn đón ân cần. Ánh muốn biết số tiền 150 đồng trước kia Hoàng làm gì mà có ? Hay Hoàng mượn của ai ? Ánh muốn gặp Hoàng để tạ ơn tấm lòng thành của bạn. Hai năm xa cách Hoàng, từ hôm Ánh đau dậy và bỏ nhà ra đi, trốn người cha ghẻ khốn nạn, hai năm không được gặp Hoàng. Ánh buồn chen thương nhớ. Hai năm, bao nhiêu lần Ánh đi ngoài đường cố ý tìm xem có bóng chàng đâu không ? Mỗi lần có dịp đi ra phố, bất cứ nơi nào, Ánh cũng đưa mắt ngó quanh quẩn, nhìn tận ra xa, kiểm cùng các ngã đường họa may có thấy Hoàng đi lang thang đâu đó không ? Nhà lầu cao-đồ-sộ, cửa sổ tô điểm đủ màu, xe hơi bóng loáng chạy vùn vụt như thoi đưa, người ta đi qua lại đủ các hạng giàu sang, các đám người nghèo khổ, rộn rịp giữa Sài-gòn hoa lệ. Nhưng Ánh không quan tâm đến gì cả, không để ý đến ai cả. Chỉ có Hoàng thôi. Chỉ một bóng người thất thểu mà nàng tìm khắp nơi, mỗi mồn con mắt, đau đớn tắc lòng.

Sáng nay, Ánh quyết về thăm xóm cũ nơi đây đôi bạn trẻ đã từng gặp nhau lúc nàng còn đi bán hàng rong : Cầu Muối, cầu Ông-Lãnh,

Arras, Nancy, Tân-Kiến...

Ánh đi rảo khắp các phố, các xóm mong gặp một người quen cũ, để dò hỏi tin tức. Bạn học chung trường ngày trước nay cũng biến đâu mất cả...

Tìm lại Hoàng là cả một sự khó khăn, Ánh hối tiếc trước kia không hỏi địa chỉ của Hoàng, và bây giờ muốn gặp Hoàng để trả lại số tiền 150 đồng, không biết làm sao gặp được. Chiều thứ bảy, Ánh đến tiệm may để lấy áo, tình cờ gặp một người bạn cùng học một lớp, cậu Định. Trông thấy Ánh, Định đang đi vết-pa liền thẳng xe, chào vồn vã :

- Ô cô Ánh ! lâu quá bây giờ mới lại gặp !

Ánh cũng vui vẻ :

- Anh Định ! Dạo này anh làm gì ?

- Tôi làm ở nhà thuốc Tây.

- Hèn chi đi vết-pa, sang quá xá !

- Còn Ánh bây giờ làm ở đâu ?

- Tôi làm việc nhà.

Định nhìn Ánh với đôi mắt ranh mãnh :

- Nhà ở đâu ? Mình đến thăm được không ?

Ánh hiểu liền giọng nói và nụ cười có tình ý của người bạn học cũ, nên thản nhiên đáp :

- Tôi ở xa lắm.

Định nhìn Ánh ra chiều thân mật :

- Ánh đẹp hơn hồi đi học nhiều... Nhớ Ánh quá mà không biết Ánh ở đâu để tới thăm. Ánh có chồng chưa, nói cho mình mừng ?

- Cảm ơn anh, nhưng tôi không nghĩ tới chuyện đó... Còn nhỏ mà, lo làm ăn giúp đỡ cha mẹ đã chớ.

- Còn mình, nói thiệt với Ánh là mình chưa có vợ. Đời buồn lắm, Ánh à.

- Có chi mà buồn ? Sao anh không cưới vợ ?

- Đang kiếm đây. Bây giờ làm có lương tháng đủ xài nhưng được nhà ba má mình có tiền ông hứa hễ chừng nào mình có vợ thì ông bà cho cái vốn để vợ chồng ở riêng chồng đi làm, vợ buôn bán. Kể như vậy cũng sướng đó, nhưng mình muốn tự ý kiếm người nào thích thì mình cưới, chứ người ta làm mỗi hai ba đám rồi mình không ưng đưa nào hết.

- Sao vậy ?

- Tại không thích chứ sao. Mình muốn kiếm người bạn gái nào thiệt đẹp và mình đã quen biết tính nết... À Ánh à... Ánh ở nhà chứ không làm đâu thiệt hả ?

- Thiệt.

- Ánh à... Ánh tuổi con gì nhỉ ?

Ánh cười, bông lơn :

- Tuổi con Cọp !

- Thôi, giỡn hoài. Năm nay Ánh bao nhiêu tuổi, mình hỏi thiệt đó mà.

- Nói chơi, chứ tuổi con... con Gấu !

Hai người cùng cười. Nhưng Ánh hỏi :

- Anh em chị em học trường Chợ Quán hồi đó, bây giờ đi đâu mất cả sao tôi không gặp ai hết như Mai nè, Tuyết nè, Cúc nè, Hoàng nè... Ở, anh Hoàng, bây giờ anh làm gì, anh Định ?

- Thăng Hoàng hả... Ở mà lâu lắm tôi không gặp nó. Cui bộ nhà cậu ấy nghèo xơ xác... cách đây lâu quá rồi, nó đem bán cho tôi cái đồng hồ tôi còn đeo đây nè...

Định chỉ chiếc đồng hồ đeo tay, nói tiếp :

- Nó thi đậu, chú nó cho nó chiếc đồng hồ, rồi nó túng tiền đem bán cho tôi có 200 đồng.

Ánh lặng thính nghe. Định nói tiếp :

- Đáng lý mình không dám mua, sợ của nó ăn cắp thì bỏ mẹ ! Nhưng rồi sao nó trở lại đưa hóa đơn cho mình, trong hóa đơn đề tên chủ nó, giá mua 400 đồng. Nó bán có 200 đồng. Thấy rẻ mình mua chơi. Nó nói em gái nó đau nặng nó cần tiền, chớ của chú nó cho, nó sợ bán đi chú nó giận.

- Sao anh ấy điên thế ! Cái đồng hồ của người chú cho làm kỷ niệm, có cô em đau nặng, lại đem bán để mua thuốc cho em !

- Mình cho là nói dóc.

- Bây giờ Hoàng làm gì ?

- Ai mà biết ! Ánh hỏi chi vậy ?

- Tôi có mượn một quyển sách của Hoàng còn mới tinh. Tôi muốn trả lại Hoàng mà không biết nhà Hoàng ở đâu. Anh có biết nhà Hoàng ở đâu, chỉ giùm tôi.

- Thằng Hoàng ở xóm nhà lá Bầu Sen, Ánh muốn kiếm nhà nó thì lên xe vespa tôi chở đi... Ờ mà quên, xóm nhà của nó cháy mất tiêu rồi còn gì !

- Vậy hả ? Nhà Hoàng cũng bị cháy sao ?

- Cháy rụi cả xóm.

- Trời ơi ! Vậy bây giờ Hoàng ở đâu ?

- Lâu, mình không gặp nó. Còn nhà Ánh ở đâu, cho mình biết để sáng mai chúa nhật mình đến thăm.

- Đã nói xa lắm, anh kiếm không được đâu.

- Ánh đi đâu bây giờ, đã về chưa tôi chở Ánh về ?

- Cám ơn anh Định. Tôi mắc đi có việc.

- Ánh đi đâu, lên xe vespa mình chở đi.

- Khỏi ! Tôi đến nhà người bà con gần đây. Thôi, chào anh Định nhé.

Ánh đi thẳng. Định còn gọi với :

- Ánh ơi, Ánh !... Mình hỏi câu này.

Ánh giả vờ không nghe, đi thẳng, Định lên xe vespa, đi chậm chậm theo kèm một bên, tán tỉnh :

- Ánh bây giờ lớn lên đẹp hơn hồi trước nhiều. Đẹp lộng lẫy... Sao Ánh chưa lấy chồng ?

- Thôi đi anh ngạo tôi, tội chết ! Tôi mà đẹp cái thá gì !

- Mình nói thiệt chứ không phải mình nịnh Ánh đâu nghe ! Ánh cho mình biết nhà, để sáng mai mình đến thăm...

- Chắc không được đâu, anh ơi. Anh có lòng tốt, tôi xin cảm ơn, nhưng má tôi khó lắm chứ không phải như người ta đâu. Thôi chào anh nhé.

Ánh rẽ vào một đường hẻm để khỏi bị Định đi theo nữa. Ánh tủm tỉm cười vì đã bịa ra câu chuyện mượn quyển tự điển để hỏi cho biết địa chỉ của Hoàng. Nhưng nghe Định nói xóm nhà lá của Hoàng bị cháy, Ánh thất vọng và lo sợ cho Hoàng lắm, Ánh càng thương Hoàng và nhất định đi kiếm Hoàng cho kỳ được.

Sáng chúa nhật, Ánh đi tìm Hoàng, Ánh mặc áo dài trắng mảnh khảnh thướt tha, đội nón lá « bài thơ », trông đẹp lạ ! Y như hồi còn đi học. Bộ ngực nở vun vén, đều đặn, nổi bật lên trên thân hình duyên dáng với những đường cong điều hòa tuyệt mỹ. Trước khi Ánh ra đi, cô của Ánh ngồi vồng nhai trầu, ngắm nghía, và tủm tỉm cười bảo Ánh :

- Mới hồi nào mà còn bằng con Nhung. Bây giờ đã lớn đại !

- 21 tuổi rồi còn nhỏ gì nữa, hả cô !

- Ủ, liệu mà lấy chồng đi, để chồng nó nuôi chứ tội gì thân gái ngộ nghĩnh như vậy mà đi ở mướn hoài ?

- Thưa cô xóm Bầu Sen ở đâu ?

- Bầu Sen... ở về miệt Tân-Kiến, chớ đâu.

- Đình Tân-Kiến... có phải ở lối nhà thương Chợ Quán, không cô ?

- Ủ, con có quen ai ở đó ?

- Dạ có. Một người bạn trai của con.

- Con đi, trưa con có về không ?

- Dạ, về chớ.

Ánh đi bộ lên miệt làng Tân-Kiến, hy vọng tìm được Hoàng. Nếu nhà Hoàng bị cháy, thì chắc đã làm lại nhà mới.

Đến nơi, Ánh đi lang thang trên mấy con đường nhỏ hẹp và bẩn thỉu trong xóm nhà mới cất lại bằng ngói, hoặc lợp tôn, nhưng không biết nhà Hoàng ở đâu. Đi quanh quẩn hàng giờ, Ánh không dám hỏi thăm ai. Toàn là người lạ, gặp một em nhỏ, Ánh hỏi đại :

- Em ơi em, nhà anh Hoàng ở đâu ?

- Anh Hoàng nào ?

- Anh Hoàng đã đỗ Trung-học Đệ-nhứt-Cấp, con ông tùy phái ở Bộ Công-chánh đó.

Đứa bé lắc đầu :

- Em hông biết.

Đã trưa, Ánh đói bụng, ghé lại xe mì của một chú Chệt, ngồi ăn một tô mì, nhân tiện ngồi chờ thử xem. Ánh nghĩ rằng sáng nay là chúa nhật, chắc thế nào Hoàng cũng đi chơi, Ánh ngồi nán lại may gặp Hoàng chẳng ? Vài ba chàng thanh niên trông thấy cô gái xinh đẹp, cứ lảng vảng, thăm thì, tới chọc ghẹo. Ánh mặc kệ không thèm để ý đến. Ánh bỏ đi tụi họ đi theo. Họ nghi ngờ cô gái xa lạ từ đâu đến đây, lang thang tìm ai, ngồi nơi xe mì đợi ai gần hai tiếng đồng hồ ?

Nhưng ra đến đường lớn, Ánh biết có tụi cao bồi đi theo mình, liền đón cyclo máy về Bàn-cờ.

Ánh thất vọng vô cùng, buồn rầu không muốn nói chuyện gì với bà cô nữa. Luôn mấy ngày Ánh lẫn quẩn trong phòng như người mất trí, chán nản bơ thờ, chẳng thích ăn làm gì cả.

Cô của Ánh muốn gả Ánh cho một người đàn ông quen, làm Trung Úy trong quân đội. Chàng còn trẻ tuổi, ở cùng xóm, đã để ý đến Ánh từ lúc Ánh còn làm nghề gánh nước mướn. Chàng chưa có vợ, người ở miền Trung, coi bộ tính nết cũng hiền lành. Nhưng khi nghe cô nói chuyện ấy, Ánh thản nhiên đáp :

- Con không lấy chồng cô ạ.

Bà cô cứ khen ngợi chàng Trung-Úy có nhiều đức tính tốt và hoàn cảnh thuận tiện, có địa vị có tương lai, nhưng Ánh ngắt lời :

- Vợ chồng là duyên tiền định. Một khi con không thích, ấy là tại con không có duyên nợ với người ta. Cô trả lời với người ta là con không chịu.

- Không lẽ con cứ ở vậy hoài không lấy chồng ?

- Chừng nào con thích ai thì con lấy người ấy.

Bà cô ngồi nhai trầu lèm bẻm, làm thỉnh tỏ vẻ không bằng lòng đưa cháu ương gàn. Bà chậm rãi bảo :

- Già kén kẹn hom, con à ! Các cô gái « đợt sống mới » đời nay tranh đua nhau lấy chồng Trung-Úy, Thiếu Úy, hoặc lấy người ngoại quốc, mà con thì kén chọn, cô không biết con kén chọn ai nữa ?

Ánh không trả lời. Ánh chỉ nhớ lại câu chuyện của Định với Ánh chiều hôm qua về chiếc đồng hồ chàng đeo trên tay. Không dè đó là chiếc đồng hồ của Hoàng đã bán lại cho Định để lấy 200 đồng. Hoàng năn-nỉ Định mua giùm để Hoàng lấy tiền mua thuốc cho « cô em gái ». Nhưng Ánh biết Hoàng không có em gái. Chắc chắn là số tiền 150 đồng của Hoàng đưa cho má Ánh với mấy gói thuốc nóng lạnh đáng giá gần

50 đồng nữa, là tiền của Hoàng đã bán rẻ chiếc đồng hồ cho Định. Bây giờ Ánh đã hiểu số tiền 200 đồng Hoàng đã gởi cho Ánh hôm Ánh đau nặng, do ở đâu mà Hoàng có, Ánh nghĩ thầm :

« Tội nghiệp Hoàng ! Hoàng yêu Ánh lắm mới hy sinh cho Ánh như thế ? Trong lúc Ánh bị gia đình ruồng bỏ, trên đời Ánh cô đơn không còn ai thương xót mình, thì có Hoàng, một bạn nghèo, hoàn cảnh không khá gì hơn mình mà lại tận tụy lo cho mình, săn sóc sức khoẻ của mình, Hoàng bán chiếc đồng hồ mới tinh của ông chú cho, để lấy 200 đồng đem đến cho Ánh, trong lúc Ánh đau nằm liệt giường liệt chiếu, má Ánh cũng không có được vài chục bạc để mua thuốc cảm hàn cho Ánh ! Mỗi tình sâu đậm của Hoàng thật là cảm động. Ánh phải làm sao tỏ lòng tri ân của Ánh với người bạn trai độc nhất của đời mình. Ánh quyết không yêu ai, Ánh đã từ chối ông giáo-sư Ngọc-Minh cũng vì Ánh yêu Hoàng, nhớ Hoàng, Ánh muốn gìn giữ tấm thân trong sạch này để dành riêng cho Hoàng, hiến cả cho Hoàng đến mãi đời mãi kiếp. Nếu Ánh không tìm lại được Hoàng, Ánh cũng nhứt định đợi chờ vài ba năm nữa. Ánh tin rằng Ánh sẽ gặp lại người bạn cũ, và nếu Hoàng cũng đang tìm kiếm Ánh thì thế nào đôi bạn thân cũng sẽ có ngày tái ngộ.

« Thật ra Ánh và Hoàng chưa phải là một đôi tình nhân chánh thức, hoặc lén lút hồi nào. Cặp thanh niên này chưa hề cùng nhau trao đổi một lời thề nguyện, chưa có lần nào gần bó vờn nhau trong một nụ hôn nồng nàn say đắm trên môi. Nhưng, hồn nhiên, chân thật họ đã cùng nhau thông cảm mỗi tình ngấm ngấm sâu xa, trong khoé mắt âu yếm của chàng, trong lời nói dịu dàng, mơn trớn của nàng đáp lại, nhưng đã tự thú nhận với nhau rồi, gần như dĩ nhiên rồi, như đã được sắp đặt trước từ lâu trong một kiếp xưa... »

Thế mới biết tâm lý của phụ nữ khó hiểu thật ! Một cô gái nghèo như Ánh, nghèo đến nỗi phải đi làm đầy tớ cho người ta mà gặp một người yêu như ông giáo-sư Ngọc-Minh, có nhà lầu xe hơi, có chức vị quan trọng, có tư cách đường hoàng đứng đắn, chưa chắc cô đã ham mê ! Gặp một anh Trung-úy trai trẻ, có tương lai đầy hứa hẹn, có bộ nhung

phục bảnh bao hào nhoáng, chưa chắc gì cô đã yêu ! Vậy mà cô lại bùi ngùi thương nhớ một người bạn học cũ nghèo xơ xác như cô, chỉ vì chàng đã bán chiếc đồng hồ 200 đồng để giúp cô trong lúc cô đau gần chết ! Ánh chỉ quý tấm lòng hào hiệp của Hoàng mà yêu Hoàng, mà tự hứa sẽ gìn giữ tấm thân trong sạch, đợi một ngày kia đem hiến cả cho chàng để đền đáp ơn xưa, mặc dầu chỉ một chút ơn nhỏ mọn !

Với ý định đã cương quyết như thế. Ánh từ chối tất cả mọi cám dỗ. Ánh chỉ lo đi tìm việc làm, để tự lập lấy thân. Ánh nghĩ rằng không lẽ một nữ sinh như Ánh có học đến bậc Trung học, nhan sắc không đến đổi tệ lắm, lại không tìm được một chỗ làm đường hoàng đủ sống ngày hai bữa hay sao ? Ấy thế mà gần một tháng trời, từ ngày thôi việc ở nhà cô Minh-Tú, Ánh đã cố công tìm hỏi vẫn chưa được nơi nào.

Một buổi tối, Ánh đi gánh nước ngoài phong ten. Trong khi để đôi thùng chờ đợi đến phiên mình, Ánh đứng dựa cột đèn, bản khoăn nhớ Hoàng. Tình cờ một người bạn gái quen biết từ lâu đi ngang qua. Trông thấy Ánh, cô bạn vui mừng đến gần, nắm tay thân mật :

- Chị Ánh, chu choa ! Sao bây giờ chị đẹp quá vậy, chị. Lâu quá xá bữa nay mới gặp chị !

Ánh cũng vồn vã, cười :

- Chớ Hoa không đẹp à ? Hoa còn đẹp bằng mấy Ánh, nữa đó ! Dạo này Hoa còn làm nhà in không ?

- Còn Ánh à. Ánh muốn làm không, Hoa giới thiệu cho vô làm ?

- Làm công chuyện có khó không ?

- Có gì đâu mà khó. Minh làm thợ đóng sách, chỉ có việc xếp sách và xếp báo thôi.

- Xếp cách nào ?

- Ở nhà in chỗ Hoa làm có in một tờ tạp chí, nguyên tờ giấy khổ lớn, thợ in xong hai mặt rồi thì mình gấp lại thành khổ tạp chí 32 trang.

- Có vậy thôi à ?

- Ủ, xếp rồi vô bìa.

- Công việc có nhiều không ?

- Nhiều chớ, nhà in lớn mà, chị. Hiện bây giờ ngoài quyển tạp chí đó mỗi tháng ra hai kỳ, nhà in còn lãnh in bốn quyển sách và một tờ báo hằng tuần. Còn in đồ của chánh phủ thì không kể. Tụi mình làm ngập mặt !

- Họ trả lương khá không ?

- Lương công nhật, mỗi ngày 30 đồng làm việc 8 giờ. Đứa nào nghỉ ở nhà thì không có lương.

- Thợ làm có đông không ?

- Đông lắm. Ê kíp đóng sách làm riêng một phòng, có 20 chị.

- Toàn phụ-nữ à ?

- Ủ. Tụi con gái như cỡ mình. Hiện giờ công việc dồn lại nhiều quá, ông Quản-lý đang kêu thêm thợ. Nếu Ánh muốn làm thì sáng mai Ánh đến mình đưa vô giới thiệu với Thầy Tư, không khó gì đâu.

- Thầy Tư là ai ?

- Là Quản lý, em ông chủ. Thầy tử tế lắm. Có lúc cộc bở xù, nhưng thường cũng thấy dễ chịu.

- Ủ, sáng mai Ánh đến nhờ Hoa giới thiệu giùm nghe ? Có phải lo lót gì không, cứ nói thiệt đi ?

Đôi bạn gái nói cười rất thân thiện, vui vẻ.

Hoa có cặp mắt lương, mỗi lúc cô cười cặp mắt híp lại, mà cái miệng thì rộng toe toét, xinh đáo để. Hoa kể vào tai Ánh nói nhỏ :

- Cái thầy Tư đó 35 lắm, nghen ! Thầy có bốn vợ, 12 đứa con gái, hông có đứa con trai nào. Mà ngộ quá, 12 đứa nhỏ cùng một khuôn mặt. Như một cái Cliché mà in ra 12 bản, vậy đó.

Ánh cười :

- Cliché là cái gì ?

- Cái bản kẽm để in hình trong sách báo... Thôi, Hoa phải về, kéo bà già ở nhà chờ. Bữa nay làm việc về trễ, sợ bà đợi.

- Sao làm việc về trễ vậy ?

- Bữa nay có công việc gấp, phải làm súp lê măng. Sáng mai 1 giờ, Ánh tới sở, ghen, Hoa chờ ngoài cửa ghen ?

- Ủ, cảm ơn Hoa nhé !

Sáng hôm sau Ánh đến nhà in Minh-Tân, đường Thành-Thái. Ánh mặc đồ bà ba đen, đi chun không, tay cầm chiếc nón lá. Nhờ Hoa giới thiệu với thầy Tư, Ánh được nhận vào làm ngay trong phòng đóng sách. Thầy Tư ngó trân trân cô gái mới vô làm, đôi mắt thầy như bị thôi miên bởi sắc đẹp hồng hào diễm lệ của cô. Thầy tùm tùm cười bảo :

- Công việc đóng sách nhẹ nhàng thích hợp với đôi bàn tay mủm mủm của cô lắm.

Ánh trả lời rất lễ phép :

- Dạ, cảm ơn thầy Tư.

Thầy Tư nhìn theo Ánh bẽn lễn đi với Hoa vào phòng đóng sách...

Ánh theo phép lịch sự chào các bạn đồng nghiệp mới, nhưng cũng có vài ba cô trông thấy Ánh đẹp hơn mình, trẻ hơn mình, đã thầm thì với nhau trề môi bĩu miệng. Không biết họ xâm xì những gì, nhưng xem những cặp mắt họ liếc Ánh và những nét mặt lạnh lùng hay vênh váo, cũng biết là mấy cô ganh tỵ với cô ả mới vào. Thế là ngay từ buổi đầu phân công việc làm chung với trên hai chục phụ nữ. Ánh đã có thêm được nhiều bạn mới, mà cũng có nhiều người chị em ghen ghét. Ánh chỉ lo làm phận sự, vui vẻ tử tế với hết thầy mọi người. Nhưng Ánh hết sức bức mình vì thái độ của thầy Tư thường ngày kiểm cơ hội lân la trò chuyện với Ánh. Và cứ mỗi lần thầy kể cà gạ gẫm, thì Ánh dù có đang vui vẻ với bạn gái cũng đổi sắc mặt nghiêm trang liền, không cười đùa tự nhiên nữa.

Làm việc ở nhà in Minh-Tân, lương trả đủ tiền cơm cho bà cô và giúp đỡ thêm cho bà chút ít. Ánh hết sức tần tảo còn để dành được một số tiền nhỏ. Buổi tối về nhà không mệt mỏi gì lắm và chơi không vô ích, thay vì đọc tiểu thuyết nhảm và đi coi cải lương, hoặc tùm năm tùm ba ngồi lê đôi mách như các bạn gái khác. Ánh tiếp tục đi học đánh máy lớp ban đêm, từ 7 giờ đến 9 giờ. Tối nào Ánh cũng đi học đúng giờ. Đi bộ về đến nhà 9 giờ rưỡi, Ánh thay đồ rồi quảy đôi thùng đi gánh nước. Dạo này Ánh khỏi gánh nước thuê, nhưng mỗi tối từ 10 giờ đến 11 giờ cũng phải chầu chực ở phong ten để gánh cho được 3 đôi về đổ lu nước ở nhà bà cô, để đủ dùng trong một ngày. Ấy là nhà chỉ có ba người : bà cô, Ánh và Nhung người con gái của bà cô, còn nhỏ tuổi. Đổ nước xong, Ánh tắm, giặt, rồi đi ngủ, gần 12 giờ đêm.

Sáng, Ánh dậy bảy giờ, đi bộ đến sở làm. Ánh làm việc rất chăm chỉ, và tận tâm. Tính nết dịu hiền và đứng đắn của cô dần dần thu phục được hầu hết ê kíp phụ nữ đóng sách, chỉ trừ có hai người, chị Ba Ngọ và cô Sáu Hà hình như không ưa Ánh. Chị Ba Ngọ ghét Ánh vì vấn đề tiền, do một hôm chị mượn Ánh một trăm đồng mà bốn kỳ lãnh lương chị không chịu trả, Ánh hỏi, thế là chị giận. Giận mà nợ vẫn không trả rồi Ánh cũng không muốn đòi nữa. Còn cô Sáu Hà vì không đẹp được như Ánh, lại thấy Ánh biết chữ nghĩa hơn mình, rồi nghe Ánh còn đi học đánh máy nữa, cho nên Hà ganh ghét và luôn luôn đặt chuyện nói xấu Ánh với các bạn đồng nghiệp.

Một hôm, lòng đố kỵ của Sáu Hà nổ tung ra, làm xôn xao dư luận của toàn thể nhà in Minh-Tân, từ lao công đến các nhân viên văn-phòng. Hôm ấy là chiều thứ bảy, không biết cô Sáu Hà đã nghe lỏm câu chuyện của ai mách lẻo với cô từ hồi nào, mà trong lúc đang xếp báo, cô nói lớn cho tất cả chị em cùng nghe :

- Nè các bồ ơi, trong tụi mình có con sâu làm sâu nồi canh đó ghen !

Mọi người quay mắt ngó cô Sáu Hà. Cô Liên cất tiếng hỏi :

- Ai vậy ?

- Em nói người nào thì người ấy biết, chớ vạch mặt chỉ tên nó ra làm chi ?

Cô Thúy hỏi :

- Ờ, nhưng mà chị phải nói rõ ra chớ. Trong tụi mình đây có ai làm chuyện gì bậy sao mà chị nói con sâu làm sâu nòi canh ?

Chị Tư Ngộ xen vô :

- Tôi không cần hỏi, tôi cũng biết Hà ám chỉ đứa nào rồi.

Mọi người im lặng, xầm xì... Bỗng chị Tư Ngộ lại lên tiếng :

- Con đĩ ngựa đó mà tụi bây hông biết sao ? Nó làm bộ phách chó vậy, chớ hồi trước nó đi ở đầy tớ cho người ta.

Sáu Hà trề cái môi dày-dịch ra, nói tiếp :

- Hồi nó ở Xóm An-Bình, nó có thằng cha ghê làm ma-cô, mẹ nó chứa nhà thổ, chớ hay ho gì ? Cái ngữ bán khu nuôi miệng, ai người ta còn lạ nữa mà giấu, hẻo !

Sáu Hà nói xong cười rồ lên, có vẻ đắc chí lắm.

Nhưng cô Hoa, bạn thân nhứt của Ánh, hỏi gắt gỏng :

- Mà nói ai thì nói rõ ra, nghe Hà ?

Hà cự lại :

- Tao nói ai kệ tao, can gì mà mầy binh ?

- Tao không binh ai hết, nhưng mầy phải nói trắng ra trắng, đen ra đen, chớ nội đám này ai là đĩ ngựa ? Ai là nhà thổ ?

- Tao không nói mầy.

- Ủ thì mầy nói ai, nói ra đi ?

Liếc thấy Ánh ngồi cúi xuống làm thinh. Sáu Hà cười gằn, hậm hực bảo :

- Coi nội đây đứa nào mặt dạn mầy dày, thì là biết.

Thấy hầu hết mọi người đều ngơ-ngác nhìn Ánh. Ánh chịu không được nữa gục đầu xuống bàn khóc nức nở.

Hoa liền đứng dậy chạy đến đánh Hà một bạt tay :

- Đồ khốn nạn ! Chỉ ngậm máu phun người !

Hà tức mình đập lại Hoa, thế là hai người đánh lộn. Tư Ngọc nhảy vô binh Hà, đập vào lưng Hoa thúi thụi. Liên và Thúy binh Hoa, thoi vào mặt Tư Ngọc và nắm tóc Hà dần xuống, Ánh tuy còn khóc nhưng vội vàng chạy đến can gián đôi bên :

- Em lạy các chị... Thôi các chị...

Ánh gỡ tay Thủy và Liên không để cho đánh Hà, và kéo Hoa ra. Mấy cô khác cũng xúm lại can gián, làm náo động cả phòng. Anh em thợ sắp chữ, thợ máy, cũng ra tới coi đông nghẹt. Mấy cô kia thuật lại cho mấy anh nghe, và nói đúng ra thì chưa ai biết rõ thực hư như thế nào. Bỗng thầy Tư quản lý đi vắng vừa về. Nghe ồn ào trong phòng đóng sách, thầy hoảng hốt chạy vô :

- Chuyện gì vậy ?... Chuyện gì vậy ?

Một lúc sau, nghe rõ đầu đuôi, và hỏi chứng cứ mọi người, thầy Tư nổi giận hầm hầm bảo Tư Ngọc và Sáu Hà ra văn phòng :

- Hai đứa mày ra đây. Tao trả lương và đuổi luôn.

Thầy Tư quản lý đâu có biết rõ đời tư của Ánh trước khi Ánh vô làm thợ đóng sách ở nhà in của thầy, nhưng thầy mê sắc đẹp của Ánh, muốn lợi dụng cơ hội này để tỏ cho Ánh thấy rằng thầy binh vực Ánh, để mua chuộc trái tim của Ánh mà từ lâu thầy chưa làm sao chiếm được. Một lẽ nữa, là theo lời khai của tất cả chị em đóng sách, quả thật là Sáu Hà và Tư Ngọc đã gây ra cuộc ẩu đả trong giờ làm việc, phá rối kỷ luật và trật tự trong nhà in, cho nên thầy nhất định đuổi cổ hai người này.

Đã 5 giờ rưỡi rồi, là giờ trả tiền lương cho thợ chiều thứ bảy ! Nhân công nhà in đã nghỉ việc, chờ lãnh lương. Anh chị em đứng đông nghẹt trong văn phòng, bao chung quanh bàn giấy thầy Tư quản lý, để chứng

kiến cảnh tượng xảy ra, chưa kết thúc. Chị Tư Ngọc và cô Sáu Hà khóc bù-lu bù-loa, năn nỉ thầy Tư cho họ làm lại, nhưng thầy Tư nhứt định đuổi. Thầy viện một lý lẽ không thể nào cãi lại được, là hai người đã gây ra cuộc rối loạn trong nhà in giữa giờ làm việc. Thầy trả thêm cho mỗi người một tháng lương và cương quyết không nhận cho họ làm việc lại nữa. Mặc dầu cả hai đều xin lỗi thầy Tư, nhưng thầy cứ một mực không nghe, lại còn nổi giận la lên :

- Nhà in này từ trước đến giờ không hề có chuyện lộn xộn hết thầy. Nay hai người gây ra cuộc ẩu đả, làm mất hết kỷ luật, thì nhất định là tôi cho nghỉ việc. Đừng có kêu nài vô ích, đi ra để tôi còn trả lương cho anh chị em khác.

Trong lúc Sáu Hà và chị Tư Ngọc khóc lóc trước mặt chị em nhân công mà không một ai thương hại và can thiệp giùm cho, vì ai nấy đều công nhận là hai người kia có lỗi, thì bỗng dưng Ánh bước đến bàn giấy. Mọi người trở mắt nhìn cô. Cô dịu dàng nói với thầy Tư :

- Thưa thầy Tư, xin thầy tha lỗi cho hai chị ấy, và mong thầy Tư đừng đuổi hai chị. Tôi xin tự nhận rằng tôi cũng có một phần lỗi, và thà tôi tình nguyện xin thôi, để hai chị ở lại.

Thầy Tư cũng ngạc nhiên :

- Ánh có lỗi gì ?

Cô Hoa tiếp lời :

- Nếu có lỗi thì tui tui có lỗi, tôi với Liên và Thúy, vì tui tôi phải bình vực cho Ánh, chớ từ đầu tới cuối Ánh không nói một tiếng, và không có đập lộn với ai. Nếu Ánh xin thôi thì mấy đứa tôi cũng xin thôi hết.

Ánh không oán giận chị Ba Ngọc và cô Sáu Hà đã đặt chuyện bêu xấu mình, mà cô lại còn xin thầy Tư đừng đuổi hai bạn đồng nghiệp, cử chỉ ấy khiến toàn thể anh chị em thầy thợ ở nhà in cảm phục và quý mến Ánh. Chị Ba Ngọc và cô Sáu Hà đã ăn năn, Ánh mà họ thù ghét nhất từ

mấy tháng nay bây giờ lại là ân nhân của họ. Họ thấy rõ là nếu không có Ánh năn nỉ xin thầy Tư thì họ không thể nào ở lại làm việc trong nhà in được nữa. Tuy nhiên, có lẽ vì lòng tự ái quá mạnh nên cả hai người không ai nói với Ánh được một tiếng cảm ơn. Họ cũng không vốn vả thân mật gì với Ánh. Khác một điều là sáng ngày thứ hai, chị Ba Ngo đưa 100 đồng bạc trả Ánh, và nói cười giả lả :

- Xin lỗi cô Ánh, ghen ! Mượn cô 100 đồng mà để lâu quá bây giờ mới trả được.

Ánh mỉm cười có vẻ thành thật :

- Cảm ơn chị.

Còn cô Sáu Hà thì mãi ba ngày sau, bị các chị em chỉ trách, cô mới nói với Ánh một câu :

- Ánh đừng giận tôi, ghen Ánh. Bữa trước tôi nói chơi đó.

Ánh không giận, nhưng rồi Ánh nói với Sáu Hà và chị Ba Ngo, cùng các chị em khác, biết rõ ràng quả thật Ánh có người cha ghẻ không lương thiện, nhưng chính vì vậy mà Ánh phải bỏ nhà ra đi làm đầy tớ, để giữ vẹn đời mình trong sạch và lo đi kiếm việc làm nuôi sống. Ánh bảo :

- Em thiết tưởng đi làm đầy tớ cho người ta, đâu có phải là một việc tệ tiện ? Chị em mình làm công cho nhà in thì cũng khác nào làm đầy tớ cho chủ ? Miễn là mình lấy mồ hôi của mình mà đổi lấy chén cơm, chớ có khác gì nhau ? Trong đời lao động đâu còn phân biệt nghề sang nghề hèn nữa, phải không các chị ?

Ánh nói như vậy thì còn ai cãi vào đâu được nữa, cho nên, trong đám hai chục phụ nữ làm thợ xếp báo ở nhà in, tuy có chín mười chị đã có chồng hoặc lớn tuổi hơn Ánh, nhưng họ cũng đều mến phục Ánh và chơi rất thân với cô. Chỉ trừ có cô Sáu Hà và chị Ba Ngo. Nhất là cô Sáu Hà trẻ tuổi hơn (Hà mới có 18) nên thiếu kinh nghiệm ở đời, và ích kỷ, lại hay ganh ghét những bạn bè đẹp hơn mình và có khả năng hơn mình.

Nhưng sau vụ lộn xộn vừa rồi, hai người này cũng hết kiếm chuyện nói xấu Ánh nữa.

Một hôm bỗng nhiên một tin sét đánh làm xôn xao cả ê-kip phụ nữ. Ánh đang xếp báo vui vẻ với chị em, bỗng anh tùy phái ở trên văn phòng xuống báo :

- Cô Ánh, thầy Tư kêu cô.

Ánh nghe đến hai tiếng « thầy Tư », liền chau mày, tỏ vẻ khó chịu.

Cô hỏi lại anh tùy phái :

- Có chuyện chi vậy anh ?

- Ai mà biết.

Ánh do dự một lúc, xếp thêm vài ba tờ báo nữa rồi đứng dậy đi. Tất cả chị em trong phòng đều nhìn theo Ánh, không ai hiểu chuyện chi.

Ánh lên văn-phòng, đã thấy thầy Tư quản lý ngồi chờ cô. Có cả ông Giám-đốc, là anh ruột của thầy Tư, đứng dựa vào bàn giấy. Ánh lễ-phép chào hai người. Thầy Tư hỏi :

- Nghe nói cô Ánh đánh máy giỏi lắm phải không ?

- Dạ thưa thầy Tư, tôi đánh máy được, chứ không giỏi gì.

- Cô học đánh máy đã mấy tháng rồi ?

- Dạ thưa thầy Tư, đã 6 tháng rồi.

- Cô có bằng cấp của nhà trường không ?

- Dạ thưa thầy Tư, có.

- Cô ngồi bàn kia, đánh cái thư này cho chúng tôi coi.

- Dạ.

Thầy Tư đưa Ánh một bản thảo bức thư bằng Pháp-văn gửi một hãng buôn lớn bên Pháp.

Ánh ngạc nhiên thấy bàn thư ký vắng người. Cô Năm thư ký mọi ngày vẫn ngồi làm việc tại đây, sao sáng nay không đến ? Thầy Tư bảo

Ánh ngồi bàn ấy, cách bàn của thầy chừng ba thước, và chỉ máy đánh chữ, bảo :

- Cô đánh nhanh lên nhé.

Ông Giám-đốc và ông quản-lý đến gần xem cô làm việc.

Máy bắt đầu kêu tách... tách... tách... đều đều... Mười ngón tay búp măng, tuy là ngón tay của con gái lao động, nhưng sạch sẽ và nồn nà mềm mại, khẽ nhẩn trên các phiếm chữ, lanh lẹ, dịu dàng.

Thầy Tư đê mê đứng nhìn cô thiếu nữ diễm kiều mà khiêm tốn, chiếc áo bà ba đen càng làm nổi bật gương mặt hiền lành, khuôn mặt trái xoan đều đặn với đôi má mơn mớn đào tơ, làn môi thắm tươi như nụ hoa hàm tiếu và đôi mắt huyền thơ ngây đượm nét sầu mơ.

Ba phút sau, Ánh đánh máy xong bức thư dài một trang, với một khoảng trắng chừa cuối tờ giấy đủ tên ký và con dấu của ông Giám-đốc. Ánh rút giấy ra, đứng dậy lễ phép đưa thầy Tư. Hai anh em cùng xem. Thầy Tư muốn « lấy le » với Ánh, thầy lấy giọng đọc lớn bức thư bằng Pháp văn :

- ...Monsieur le Directeur de la Nouvelle Librairie de France... 61 rue de Vaugiard, Paris 6è...

Thầy Ba và thầy Tư, Giám đốc và Quản lý nhà in, không ngờ cô con gái nghèo làm thợ đóng sách và gấp báo, lại đánh máy được một bức thư dài bằng Pháp văn xuôi không sót một dấu chấm phết, không sai một chữ và mau lẹ gọn gàng được như thế. Xem cô sử dụng bàn máy chữ một cách thông thạo, nhẹ nhàng, thầy Tư rất bằng lòng.

Nhận thấy khả năng của Ánh, ông Giám đốc bảo cô :

- Chồng cô Năm bị đối đi làm việc ở tỉnh xa, nên cô Năm cũng phải xin thôi việc ở đây để đi theo chồng. Vậy tôi muốn từ nay cô thay thế cho cô Năm, lên làm thư ký ở văn phòng. Lương hai ngàn đồng mỗi tháng. Cô làm việc ngay từ bây giờ.

Được dùng một cách quá đột ngột như thế Ánh vui mừng và bối rối không biết nói sao... Cô lặng thinh một phút để trấn tĩnh tinh thần, rồi mới đáp :

- Dạ, xin cảm ơn thầy Ba và thầy Tư.

Thấy mình mặc áo bà ba đen mà ngồi nơi bàn thư ký trong văn phòng lộng lẫy nghiêm-trang có khách khứa ra vào, Ánh ngượng ngùng bẽn lẽn nói :

- Thưa thầy Ba và thầy Tư, chiều nay tôi nhận việc có được không ?

- Tại sao lại để đến chiều ?

- Thưa...

Ánh mắc cỡ không dám nói rõ, nhưng thầy Tư hiểu ý cô. Thầy tủm tỉm cười, bảo :

- Tại cô mặc bà ba hả ? Cô không có áo dài sao ?

- Dạ thưa thầy Tư, tôi có áo dài trắng nhưng để ở nhà.

- Thì tôi cho phép cô đi về nhà bây giờ để mặc áo dài rồi cô đến ngay. Vì công việc ở đây nhiều lắm. Có mấy việc gấp phải làm sáng nay.

Thầy hỏi tiếp :

- Cô đi bằng xe gì ?

- Dạ tôi đi bộ.

- Cô có tiền lẻ để đi xe không ?

- Dạ có.

- Nhà cô ở đâu ?

- Dạ thưa thầy Tư, tôi ở Bàn-Cờ.

Thầy Tư muốn cho Ánh tiền đi xe taxi về nhà rồi đến sở cho mau, nhưng thầy có tính hà tiện. Thầy bảo :

- Thế thì cô đi bộ lẹ-lẹ, 9 giờ cô trở lại sở thì vừa.

- Dạ... Thưa thầy Tư tôi đi... Thưa thầy Ba...

Ánh vội vàng ra cửa...

Ông Giám-đốc và em của ông ngó theo Ánh... Nàng đi chân không, với bộ đồ bà ba đen rất giản dị, nhưng điệu-bộ thướt tha đầy duyên dáng. Ông Giám-đốc khẽ nói với người em :

- Còn nhỏ mà thông minh ! Có nhiều khả năng hơn cô Năm.

Thầy Tư ngó anh :

- Très jolie (xinh lắm) hả Anh Ba !

Ông Giám-đốc cười :

- Chú thì cả đời chỉ hảo ngọt !

Nói xong, ông đi vào bàn giấy riêng của ông, trong gian phòng kế cận.

Chị em ở phòng đóng sách xôn xao không biết thầy Tư kêu Ánh lên văn-phòng làm gì mà mãi không thấy Ánh xuống làm công việc. Đợi lâu quá sốt ruột, cô Hoa liền nói thầm với cô Thúy :

- Thúy ơi Thúy, mầy làm bộ đi ra ngoài uống nước đá, đi ngang cửa hỏi anh Sáu Tôn coi Ánh làm gì ở văn-phòng mà lâu dữ vậy ?

Thúy gật đầu :

- Ủ, để mình đi hỏi thử coi.

Thúy đi ra một lúc, trở vào nói thầm với Hoa :

- Mày ơi, con Ánh lên làm việc trên văn phòng mày à.

- Làm gì ?

- Làm thư ký thay thế cho cô Năm.

- Thiệt hả ?

- Anh Sáu Tôn nói với tớ là cô Năm xin thôi rồi, thầy Ba với thầy Tư kêu Ánh đánh thử một bức thư, thấy Ánh đánh máy thạo nên cho Ánh làm thư ký, lương hai ngàn đồng lặn mày ơi ?

- Sướng quá há !

- Ánh mặc áo bà ba, thầy Tư biểu Ánh về thay áo dài đến làm việc. Nó về rồi.

- Con nhỏ được lên chức vậy mà nó không xuống báo tin mừng cho tụi mình chứ !

- Chút nữa nó trở lại làm việc ở văn phòng.

Cái tin Ánh được kêu lên văn phòng làm thư ký thay cho cô Năm, liền được Thúy và Hoa rêu rao cho cả phòng đóng sách biết.

Sáu Hà liền trề môi, nhúu mặt :

- Dóc !

Thúy xác nhận :

- Thiệt !

- Xí ! Chữ nghĩa nó được bao nhiêu mà làm thư ký ! Bộ thư ký ai cũng làm được sao ?

- Mầy phải biết, Ánh gần có bằng Trung-học Đệ-nhứt-cấp rồi đó. Đâu phải như tụi mình không có cái-khỉ mớ gì hết !

Sáu Hà làm thinh. Chị Ba Ngọ dùng đĩnh nói :

- Tại thầy Tư muốn o con Ánh, thầy mới cất nhắc nó lên làm việc bên cạnh thầy, chứ bộ !

- Sáu Hà được có chị Ba Ngọ theo phe mình mà dìm Ánh, cô ả nhe răng cười, thỏa mãn :

- Thời buổi này, hễ có đôi chút nhan sắc là ai cũng làm mạng phụ được hết. Tôi thấy nhiều rồi...

Thúy không thích Hà có giọng ganh tị, liền nguýt Hà, rồi bảo :

- Bộ hễ có nhan sắc là lên làm mạng phụ à ? Đẹp thì đẹp nhưng phải có khả năng gì người ta mới dùng chứ. Ngu như con bò thì ai mà thèm rớ tới.

- Con Ánh cũng như tụi mình, chứ nó có tài nghệ gì ?

- Sao không ? Nó biết đánh máy. Nó có học chữ nghĩa. Nội bấy nhiêu đó là làm thư ký được rồi.

Chị Ba Ngọ xen vào với giọng mỉa mai :

- Thôi phận ai nấy lo ! Ai được chủ thương thì người ấy nhờ. Tui thì không dám so sánh với ai hết. Biết đâu vài tháng nữa tui mình phải kêu cô Ánh bằng bà chủ ! Ở đời hễ có phước có phần thì không mấy lúc được mần bà nọ bà kia !

Sáu Hà có vẻ tức giận về cái tin Ánh được lên làm cô thư ký, tức giận lắm cho nên cô lại bĩu môi nói xấu Ánh, mà không dám kêu rõ tên :

- Thiên hạ người ta thúi như c... mà cũng có kẻ bê người bông... kẻ bưng người nịnh... Xí !

Cô Hoa thấy là có ý ám chỉ hết thảy những chị em có cảm tình với Ánh, liền đáp lại :

- Sao cô không học đánh máy cho giỏi như Ánh, coi nào ! Cô không đi học Trung-học để được làm thư ký như họ ? Mình thua sút người ta về đủ phương diện, đáng lẽ mình biết mắc cỡ mới phải, hay là mình cố gắng trau dồi tính nết và học thức, chớ hễ thấy ai hơn mình là mình ghen ghét, thì đâu phải điệu. Liệu ghen ghét người ta thì có làm gì được người ta hông ?

Thúy, Liên và mấy cô nữa cũng công kích thái độ của Hà. Cô Ngọc là người ít nói nhất cũng lên tiếng phê bình :

- Người ta vắng mặt ở đây, mà nói xấu sau lưng người ta, thế là hèn.

Hà thấy nhiều người phản đối, tức quá không biết nói sao được nữa liền quăng xấp báo xuống bàn đứng dậy ra dựa vào cửa kiếng, khóc.

Ai nấy đều làm thinh... Bỗng Ánh tươi cười bước vào. Ánh mặc áo dài trắng, mang đôi guốc.

Mới cách nhau có một tiếng đồng hồ mà trông thấy Ánh lạ hẳn. Vì thật là lần đầu tiên chị em đóng sách thấy Ánh mặc áo dài trắng, nổi bật sắc đẹp lên. Tuy áo may bằng hàng trơn không có hoa hòe gì, nhưng

chiếc áo ôm sát vào tấm thân đều đặn nở nang của thiếu nữ, trông thấy Ánh có vẻ đẹp khác thường và oai hơn lúc nàng mặc áo-bà ba.

Nhưng Ánh không tỏ vẻ gì khác cả. Rất tự nhiên không vui mừng lảng xảng trước mấy chục con mắt của chị em đồng nghiệp tươi cười nhìn Ánh. Ánh đi lẹ đến gần Hoa, kề vào tai bảo nhỏ :

- Hoa ơi Hoa, thầy Ba và thầy Tư biểu Ánh phải lên đánh máy trên văn-phòng.

Hoa cười, nói lớn :

- Chà ! Bây giờ được làm thư ký rồi héo ?

Thúy ngồi gần đấy, cũng reo lên :

- Sướng quá ta !

Tiếng « ta » kéo dài và lên giọng bông lơn rất thân-mật và thú vị, khiến cho tất cả chị em trong phòng đều cười. Ai nấy đều ngưng việc để hỏi han và chúc mừng cô thư ký Lê-thị-Ánh... Duy có Sáu Hà đã khóc lờ từ lúc nãy nơi cửa kiếng, nên vừa trông thấy Ánh mặc áo dài trắng bước vào là cô liền ngoảnh mặt ngó ra ngoài đường. Cô dựa sát vào cửa kiếng, không thềm dự vào cuộc vui chung của chị em. Cả Ba Ngọ lần này cũng niềm nở hỏi Ánh :

- Ủa, chớ sao cô Năm đi đâu mà thầy Tư bắt Ánh phải làm thư ký ?

Câu hỏi của chị Ba Ngọ tuy là vui vẻ thân thiện nhưng cũng còn ngụ ý mỉa mai và khinh khinh. Ánh vẫn điềm nhiên đáp :

- Cô Năm xin thôi rồi, chị Ba à.

- Bây giờ Ánh thay thế cho cô Năm sao ?

- Dạ, thầy Ba với thầy Tư biểu.

Ánh lại kề tai nói nhỏ với Hoa :

- Hoa à, thôi Ánh đi nhé.

Hoa cười :

- Đi đâu bây giờ đó, bồ ?

- Ánh xin phép thầy Tư cho Ánh xuống lấy cái nón rồi phải lên đánh máy gấp mấy cái hóa đơn.

- Ủ, thôi Ánh lên văn phòng đi. Tối nay, mình với Thúy tới nhà Ánh chơi được hông ?

- Ánh thích lắm chứ ! Chắc ghen ? 7 giờ mình ở nhà chờ Thúy với Hoa đó, ghen ?

- Rồi.

Ánh đến lấy cái nón lá gác trên chõng giấy nhặt trình từ lúc vô làm việc. Nhưng Hoa bảo :

- Thôi để nón đó, chút nữa giờ mình cầm giùm ra cho.

- Thiệt hả, Hoa ?

- Ủ, cứ để đó.

Ánh quay ngó tất cả chị em ngồi hai bên bàn dài trước mấy chõng báo và sách bữa bãi trên bàn, và nói chung một câu dịu dàng, thân mật :

- Chào các chị nhá !

Mọi người đều tùm tùm cười chào lại. Tiếng cô Ngọc vui vẻ bông lơn :

- Chào cô thư ký ! Tất cả chị em ai nấy cũng tươi cười, tỏ tình thân mến, Ánh bẽn lẽn, và có lẽ sung sướng cảm động, chạy lẹ lên văn phòng... Tà áo trắng của Ánh phát phơ, như bóng dáng một nàng Tiên...

*

Ánh làm thư ký ở nhà in Minh-Tân, được thầy Ba và thầy Tư rất tín dụng. Minh-Tân là một nhà in lớn, máy móc tối tân được mua ở Nhật và ở Đức về khá nhiều. Công việc phần lớn là thầu các đồ in của các Bộ, các Nha và các Công sở.

Chữ mới rất nhiều và toàn là chữ mua tận bên Pháp về. Công việc đã bề bộn, hai anh em thầy Ba lại còn mở thêm một ngành xuất bản sách.

Một mình cô Lê-thị-Ánh làm thư ký phụ trách cả ngành hoạt động :
ấn loát, và xuất bản.

Nói đúng ra, không phải là do thầy Tư mê cô nên muốn cất nhắc cô lên và tăng tiền lương của cô từ hai ngàn đồng đến hai ngàn năm trăm đồng.

Không phải vậy đâu.

Vì ai cũng biết tánh thầy Tư, tuy là mê gái đẹp nhưng rất hà tiện. Có keo bán như thế thì hai anh em Thầy mới giàu có bạc triệu như thế ! Thầy hà tiện cho đến nỗi mỗi lần thầy đang đi trong văn phòng mà trông thấy một cái đinh ghim rớt nằm trên gạch hoa là thầy lập tức cúi xuống lượm lên, lau chùi sạch sẽ rồi bỏ cẩn thận vào hộp ghim trên bàn giấy của thầy. Xuống dưới xưởng in, lỡ mà thầy gặp một anh thợ nào vô ý làm rớt xuống đất vài ba chữ chì, không lượm bỏ trở lại vào hộp chữ, thì phải biết, thầy mắng cho một trận nên thân. Anh em thợ nhà in thỉnh thoảng có chuyện nhà cần thiết phải xin phép nghỉ một buổi, là thầy trừ tiền lương ngay. Chẳng hạn như anh Sáu Long bị vợ chết, xin nghỉ ba ngày để lo đám tang và mượn trước thầy nửa tháng lương, không những thầy Tư không cho mượn tiền mà đến ngày trả lương lại còn trừ mất của anh ba ngày ấy nữa !

Cô Ánh rất bức mình vì trên bàn giấy của cô không có được một lọ keo để dán thư. Cô khế bảo với anh tùy phái xin tiền thầy Tư để đi mua một bình keo. Nhưng anh tùy phái cười :

- Ý ! Cô không biết, lần trước cô Năm cũng có xin tiền mua ve keo đã bị thầy rầy rồi đa ! Thấy biểu xuống nhà in lấy hồ lên mà dán.

Cô Ánh thấy văn phòng lớn như thế mà phải xuống chỗ thợ máy để xin một quẹt hồ đem lên dùng thì có vẻ bần tiện quá. Hôm lãnh lương, cô tự bỏ tiền túi ra 25 đồng để mua một bình keo Nacra. Hôm sau thầy Tư trông thấy, trở mắt hỏi cô :

- Bình keo cô lấy trên bàn giấy của anh tôi, hả cô Ánh ?

- Dạ thưa thầy Tư, tôi mua ngoài tiệm.

Thầy Tư dịu giọng nhẹ nhàng cười :

- Ủ, thứ này xài tốt lắm, cô à.

Nói thế rồi thầy đi luôn, biệt có hỏi là cô lấy tiền ở đâu mà mua lọ keo tốt ấy.

Hai anh em thầy Tư hồi trước học hành không ra gì. Con trai bà chủ tiệm cầm đồ hồi thời Pháp thuộc, bà cắt cổ mổ họng đám người nghèo túng đem cầm cổ tài sản, để cho bà làm giàu. Bà có hai cậu con trai đi học. Thầy Ba đỗ bằng Tiểu-học rồi, nhưng chơi bời lêu lổng, lấy bốn người vợ toàn là gái điểm cả. Còn thầy Tư thì chưa được cái bằng tiểu học nữa, nhưng bị mẹ bắt ở nhà để chép sổ sách tiệm cầm đồ và làm biên lai cho người đem đến thế áo quần, đồng hồ, xe máy, chậu đồng, mâm thau, đủ thứ. Các cô các bà thua tứ sắc, hay cần tiền buôn bán thì đem đến cầm vòng vàng, xuyên, nhẫn, cà-rá, hột xoàn, đáng giá 1000 đồng thì chỉ cầm 200 đồng, rồi quá hạn không có tiền chuộc về là mất tiêu ! Nhờ ở gần bà mẹ làm nghề ấy nên thầy Tư tập được cái tánh đặc biệt, là keo bần. Sau thầy lấy con ở, một con ở dốt nát bần thiêu, dụ dỗ ở dưới Sa-đéc đem về để khỏi tốn tiền cưới vợ. Nhưng con đầy tớ đó có chữa, rồi có quân sư bày vẽ cho nó, nó vùi tiền thầy. Thầy đánh đập tàn nhẫn, cho nó một số tiền rồi đuổi nó đi. Thầy lấy con ở khác cũng thế. Bây giờ thầy có bốn vợ, đều là bốn con ở cùng một điệu như thế cả. Một hôm, bốn đứa ở cũ toa rập với nhau kéo nhau làm đơn ra tòa kiện thầy. Tòa bắt thầy Tư phải cấp dưỡng cho cả 4 người. Tại vậy mà bây giờ thầy Tư có bốn vợ. Từ đấy, thầy không dám nuôi đầy tớ nữa và cũng không dám kiếm vợ khác nữa.

Đối với cô thư ký Lê-thị-Ánh, thầy mê sắc đẹp của cô thêm muốn cô lắm. Nhưng biết Ánh có sức học giỏi hơn thầy, và thấy Ánh lúc nào cũng có bộ mặt nghiêm nghị, thầy dâm ra... nể cô. Thỉnh thoảng nói đùa vài câu, bị Ánh làm nghiêm không trả lời, thầy mắc cỡ không dám hó hé. Nhưng mặc dầu thầy Tư Quản-lý chưa chiếm được tình yêu của cô thư

ký, thầy vẫn muốn có cô giúp việc ở văn-phòng, vì Ánh làm việc đặc lực, Ánh có nhiều khả năng và nhiều đức tính tốt, nhất là cô làm việc rất chuyên cần, tận tụy, hơn cô Năm nhiều.

Trong thâm tâm thầy vẫn muốn « lấy » cô Ánh lắm. Thầy định dần dà thân mật với cô, quyến rũ cô, rồi chờ một cơ hội thuận tiện nào đó, thầy sẽ... thầy sẽ... Nhưng đó là ý nghĩ thầm kín của thầy Tư, thầy có dám thổ lộ cho ai biết đâu.

Ánh bây giờ nghiêm nhiên thành cô thư ký ở văn-phòng. Ai đã biết rõ đoạn đời dĩ vãng của cô, ai đã thấy đứa đầy-tớ cũ của bà Minh-Tú, mới trước đây vài ba năm hãy còn đi gánh nước thuê, còn xách giỏ đi chợ, chân không mang guốc, tay xách hủ mắm, tay cầm cái chổi tàu cau, đầu đội nón rách, mình mặc áo bà ba vá vai, quần vá ống, trông bộ tịch nghèo nàn ai cũng khinh rẻ, mà bây giờ lại thấy cô ngồi làm việc trong văn-phòng với chiếc áo dài trắng thướt tha yêu kiều, hai bàn tay nón nà nhẵn phớt qua dịu dàng mềm mại trên bàn máy chữ có vẻ dịu hiền, duyên dáng, thì ai cũng khâm phục chí tự lập, nhẫn nại và chuyên cần của cô, thành công với bao nhiêu mồ hôi nước mắt.

Người ngạc nhiên trước nhất là ông-giáo sư Ngọc-Minh. Té ra ở đời thường có những ngẫu nhiên rất lạ lùng khó hiểu. Đời sống của mỗi người như pho tiểu thuyết, do bàn tay định mệnh đã bố trí, sắp đặt sẵn sàng từ hồi nào, mà mỗi người chúng ta là một vai chính. Biết bao nhiêu sự kiện xảy ra cho chúng ta là người ngạc nhiên trước hết. Mỗi việc gì chúng ta làm, mỗi hành động, cử chỉ của chúng ta, hình như quả thật có một số kiếp huyền vi đã sắp xếp trước đâu vào đó hết ! Nếu không, thì tại sao Ánh đã từ giã nhà bà Minh-Tú và xách gói quần áo rách ra đi đến bây giờ gần hai năm rồi, còn ông giáo-sư Ngọc-Minh đã dọn nhà ở riêng tận miệt Thị-Nghè, thế mà ngẫu nhiên gặp lại Ánh, đứa ở cũ mà ông đã yêu tha thiết, say mê, tìm kiếm, nhớ nhung, gần như tuyệt vọng. Ông Ngọc-Minh đâu có ngờ là bây giờ Ánh làm thư ký ở một nhà in đồ sộ như thế này, ông có ngờ đâu cô thư ký đang ngồi đánh máy kia, là Lê-

thị-Ánh ? Có phải Ánh thật không ? Nhưng ai mà giống Ánh y như hệt thế kia ?

Ông Ngọc-Minh vừa bước vào cửa văn-phòng nhà in, tay xách một cặp da, vừa trông thấy thiếu nữ ngồi đánh máy ở bàn giấy trước mặt ông, ông sững sốt đứng yên, đăm đăm nhìn cô. Nhưng cô chăm chỉ đánh máy một bức thư dài, không ngước mắt lên, không trông thấy ông. Vẻ mặt Ánh điềm nhiên, và đẹp hơn Ánh hồi nào, nhưng vẫn đượm nét buồn hấp dẫn, một quyến rũ huyền ảo xa xăm.

Một phút ông do dự. Nổi lòng hồi hộp, xúc động liên miên, ông biết nói sao với Ánh, trong một tình thế khác hẳn trước kia, ông mừng rỡ vô cùng, mà ông cũng ngỡ ngàng vô cùng. Nhưng có phải thật Ánh đó không ?

Trong văn-phòng chỉ có một mình cô thư ký ngồi đánh máy, cô không để ý đến ai cả, theo thói quen của cô như thế, trừ khi có ai đến gần hỏi cô việc gì cô mới ngưng việc để trả lời rất dịu dàng nhã nhặn. Ông giáo-sư Ngọc-Minh đứng cách xa, lặng lẽ, không lên tiếng. Ông toan đến gần chào Ánh ngay, và hỏi chuyện Ánh, nhưng ông còn ngập ngừng...

Thầy Tư Quản-lý, từ dưới xưởng máy đi lên. Trông thấy khách, thầy vồn vã bước ra chào :

- Thưa ông hỏi có việc chi ?

Ông giáo-sư Ngọc-Minh mỉm cười :

- Tôi có một quyển sách, muốn nhờ quý quán in giùm.

Được một khách hàng mới, thầy Tư mừng rỡ đón mời :

- Dạ, dạ. Dạ mời ông vào...

Bàn giấy của thầy nơi góc tường. Ghế của khách đặt trước bàn, vì thế khách ngồi đối diện ngay với bàn cô thư ký cách xa chừng năm bước.

Ông Ngọc-Minh mở cặp da lấy ra một tập bản thảo đánh máy sạch sẽ, trên giấy pelure, dày 100 trang. Ông đưa thầy Tư coi và bảo :

- Tôi muốn in 3.000 cuốn giấy thường, 100 cuốn giấy impérial du Japon, xin ông tính cho biết giá in bao nhiêu ?

- Dạ.

Ánh đang lui cui đánh máy. Nghe tiếng nói hơi quen quen, cô ngước mắt lên ngó. Bỗng nhiên đôi má cô đỏ bừng, cô thẹn thùng cúi mặt xuống liền. Ánh nhận ra ngay ông Ngọc-Minh. Nhưng ông Ngọc-Minh không ngó cô. Ông đang chăm chú đàm thoại với ông Quản-lý nhà in về ấn phí quyền bản thảo của ông.

Ánh rất đổi ngạc nhiên. Cô hết sức trấn tĩnh tinh thần nhưng không sao giấu nổi băn khoăn lộ ra trên nét mặt kiều diễm của cô, đang điềm nhiên vô tư lự, bỗng bối rối, thẹn thùng, nôn nao, hồi hộp... Cô đã đánh máy gần cả một trang thư dài không sao, thế mà bây giờ cuối bức thư cô lại vấp phải hai lỗi lớn : chữ Z cô đánh lộn ra chữ R, chữ *expression* cô bỏ sót mất một chữ S. Ánh ngưng đánh, mở ô kéo tìm cục tẩy nhưng lục soạn các đồ vật và giấy tờ trong hộc, kiểm mãi không ra. Ánh sức nhớ hôm qua thầy Tư bảo cô đưa miếng tẩy cho thầy mượn, mà thầy chưa trả lại. Ánh bực mình lắm. Đứng dậy đến bàn thầy Tư để hỏi miếng tẩy, thì cô mắc cỡ vì có ông Ngọc-Minh ngồi đấy. Cũng tại gặp ông Ngọc-Minh một cách bất ngờ và quá đột ngột nên cô mới bối rối đánh máy lầm mất hai chữ. Cô đang nôn nao trong lòng, băn khoăn trong trí, lại kiểm không ra cục tẩy, khiến cô càng bối rối thêm. Cô toan rút tờ giấy ra, đặt tờ giấy khác vào để đánh máy lại, nhưng bức thư dài quá đánh lại thật mất công và sợ thầy Tư hỏi. Cô không quên lúc nãy thầy Tư có dặn cô : « Thư này gấp nghe cô Ánh ! »

Cô thầm mong ông Ngọc-Minh ngồi nói chuyện lâu lâu với thầy Tư để cô có thì giờ đánh lại thư khác. Dè đâu, thầy Tư, quay qua hỏi cô :

- Cô Ánh ơi, xong bức thư đó, cô đánh cho tôi bản tính giá in này gấp nhé.

Trong lúc Ánh còn ngó thầy Tư. Ánh cảm thấy ông Ngọc Minh chăm chăm nhìn cô. Cô không dám ngó ông. Nhưng thầy Tư vừa cúi

xuống bản tính giá tiền thì tự nhiên cặp mắt cô chạm phải đôi mắt của ông Ngọc-Minh. Một luồng điện nẩy ra giữa bốn con người im lìm xao xuyến. Đôi mi của Ánh chớp chớp như một rèm thưa rung động dịu dàng... Ánh cúi mặt xuống, vừa lúc ông Quản-lý trao cô tờ giấy tính giá tiền.

- Cô đánh ngay rồi đưa qua tôi ký.

Ánh đánh bốn phút xong đứng dậy cầm bản khai giá đến bàn giấy ông Quản-lý. Sẵn dịp cô hỏi luôn cục tẩy.

Một lúc sau, Ánh đang chăm chú vào công việc thì ông Ngọc-Minh đứng dậy ra về. Lúc ông đi ngang gần bàn cô, cô nghe tiếng nói dịu dàng của ông :

- Chào cô.

Ánh lễ phép đáp :

- Dạ, chào ông.

Ông Ngọc-Minh đi ra khỏi cửa rồi, thầy Tư để tập bản thảo trên bàn Ánh :

- Cô coi theo kiểu mẫu hợp đồng in sách, đánh một bản hợp đồng với ông này, theo đúng các điều kiện như các hợp đồng kia, còn giá in thì theo bản khai giá lúc này.

Phải làm xong hôm nay để sáng mai ông ấy tới đóng tiền đặt cọc và ký hợp đồng luôn thể. Có tên và địa chỉ của tác giả trên danh thiếp tôi ghim vào bìa đấy.

Thầy Tư đi xuống xưởng máy.

Ánh xem danh thiếp : *Trần-Ngọc-Minh Đại-học Saigon* trên trang bìa, tên quyển sách : « ĐI TỚI MỘT XÃ-HỘI KHÔNG GIAI-CẤP ». Lật qua trang sau, Ánh chăm chú đọc mấy lời tựa :

*

Gởi Ánh, Cô nữ-sinh đi ở mướn.

Nếu Ánh được sinh trưởng trong một gia đình khá giả, hoặc giàu sang, hay quý phái thì Ánh đã là một nàng Tiên được bao nhiêu đàn ông say mê, và Ánh đã là vợ một ông Bộ-trưởng, một ông Đại-sứ, một nhà Triệu-phú, một Bác-sĩ, một Kỹ-sư, một Luật-sư, hoặc một nhân vật « thượng lưu » nào đó trong xã hội. Em đã được bao nhiêu người đàn ông lẫn đàn bà, quý lụy, nịnh bợ, kính nể, dù là em xấu xí, hoặc dốt nát, ngu đần, hoặc lẳng lơ, mất nết. Ánh đã được lên Đại học, được đi Ngoại quốc, được luyện tập thành tài, trở nên một trí thức thượng lưu, chẳng kém ai.

Nhưng Ánh chỉ là con gái một gia đình lao công nghèo khổ ! Cho nên em phải bỏ dở việc học, và đành đi ở mướn, làm thuê, và ai cũng khinh rẻ em. Dù em có đủ công, dung, ngôn, hạnh, hơn con nhà khuê các. Dù em có tài năng trí đức hơn muôn ngàn thiếu nữ ăn không ngồi rồi, xa hoa phù phiếm.

Tôi viết quyển sách này, riêng để tặng Ánh, và tặng chung hết thầy các cô. Ánh, nạn nhân của xã hội tàn nhẫn, bất công, tham tàn, ích kỷ.

Tôi xin đề nghị với hết thầy Loài Người một xã hội có nhân đạo hơn, nghĩa là chân chính văn minh hơn, hợp với phẩm giá của con Người. Ta phải xây dựng một xã hội không có giàu nghèo cách biệt, không có giai cấp đấu tranh, trong đó một cô gái như Ánh, thông minh, dịu hiền, có tài năng, trí đức, không phải đi ở mướn làm thuê, sống hăm hiu, tủi nhục...

*

Xem đến đây, Ánh để tay trên trang bản thảo, ngồi mơ màng suy tư... Lòng cô nao nao xao xuyến. Thật ra, Ánh không ngạc nhiên vì những tư tưởng của ông giáo-sư Ngọc-Minh, người đã thành thật yêu quý cô, và đã nhiều lần bày tỏ với cô quan niệm bình đẳng xã-hội như trên kia, nhưng Ánh không thể tin được rằng ông muốn thực hiện lý tưởng cao siêu ấy. Sống trong thành kiến xã-hội giai cấp từ nghìn xưa để lại, Ánh không thể tin tưởng được rằng một người thượng lưu, có địa vị

cao sang, gia-đình quý tộc, có thể hạ mình xuống để yêu và muốn cưới một đứa đầy tớ bần hàn khốn khổ như Ánh. Nhưng chuyện ấy đã qua rồi. Ánh đã ra đi, không một lần bước chân trở lại, dù để thăm chủ cũ. Hôm nay thật Ánh không ngờ, sau hai năm quên lãng, một ngẫu nhiên, lạ lùng đã đưa ông giáo-sư Ngọc-Minh đến đây, bỗng dưng gặp lại Ánh, và để in một quyển sách về vấn đề « Vô giai cấp », mà bài tựa lại đề tặng Ánh !... Ánh tưởng tượng ông Ngọc-Minh sáng nay cũng không thể không ngạc nhiên được khi thấy Ánh ngồi đây, làm thư ký đánh máy trong một nhà in lớn.

Ánh vô cùng cảm động. Bây giờ Ánh không còn chút nào nghi ngờ tình yêu chân thật rất cao thượng của ông Ngọc-Minh. Mấy lời tựa tha thiết đề trên trang đầu tập bản thảo này đã biểu lộ hết tâm sự đau đớn của ông giáo-sư.

Ánh cảm thấy một phần nào hãnh diện được ông Ngọc-Minh vẫn lưu ý đến mình sau hai năm xa cách.

Nhưng chính vì thế mà Ánh càng thêm đau khổ. Đau khổ vì người yêu của Ánh, người yêu trong trái tim của Ánh, lại không phải là ông Ngọc-Minh. Ánh kính-phục ông Ngọc-Minh là một thần tượng mà từ nay cô tự nguyện sẽ suốt đời quý mến trung thành, một ân-nhân cao cả đã xây-dựng cho tư-tưởng cô một quan-niệm xã-hội công bình vừa tiến bộ. Một lý tưởng siêu việt của đời sống.

Bởi suy nghĩ kỹ, ông Ngọc-Minh không thể là người mà cô yêu được hay là cô được yêu.

Về địa vị, tiền tài, tư cách, tính nết, tài năng, tư tưởng ông còn hơn gấp mấy các bạn trai trẻ thời buổi này. Ông không ham mê vật dục, không rượu chè đàn đúm, không trụy lạc về vật chất cũng như tinh thần. Ông là một người toàn thiện, toàn mỹ, có thể là một người chồng lý tưởng cho tất cả các thiếu nữ. Nhưng không bao giờ Ánh dám nghĩ rằng ông sẽ có thể là chồng của Ánh !

Tất cả những điều tốt đẹp, thanh cao trên kia đã làm cho Ngọc-Minh thành một người rất đáng kính phục, đáng quý, và dĩ nhiên là rất đáng yêu.

Nhưng Ánh tự xét rằng Ánh không xứng đáng một chút nào được vinh dự nhận lãnh hạnh phúc diễm tuyệt ấy, than ôi, tình yêu quá xinh đẹp của ông Ngọc-Minh đâu có được là tình yêu của Ánh !

Tình yêu của Ánh là Hoàng, Ánh nghĩ như thế, và Ánh chỉ nghĩ có thế thôi ! Hoàng không có địa vị, chức tước, không có tài năng được như ông giáo sư Đại-học. Nhưng Ánh yêu Hoàng. Ba năm rồi, ồ không, hơn bốn năm rồi chớ ! Ánh không biết Hoàng飄 lạc nơi nào ? Ánh cố công tìm đã nhiều lần, không gặp, Ánh đã nhẫn nại dò hỏi nhiều người, không ai biết. Nhưng Ánh vẫn yêu Hoàng. Ánh yêu người bạn học cũ nghèo nàn, khổ sở, Ánh yêu người bạn trai đã bán chiếc đồng hồ đeo tay của ông chú cho, một vật kỷ niệm thi đỗ, để lấy 200 đồng bạc đưa cho Ánh mua thuốc uống trong lúc Ánh nằm sốt mê man trên giường bệnh, trong căn nhà lá rách rưới. Ánh yêu người đã cùng chung cảnh ngộ như Ánh, và tuy Hoàng chưa hề nói ra miệng một câu « anh yêu em » nhưng câu ấy Hoàng đã khỏi phải nói, vì Ánh đã tìm thấy trong đôi mắt nhìn say mê của Hoàng, và trong số tiền 200 đồng kia tuy không là bao nhiêu, nhưng nó quý báu hơn hết thấy vàng bạc, châu báu trên đời.

Ánh nghĩ rằng đã yêu Hoàng rồi, Ánh sẽ chờ đợi Hoàng với một lòng trung trinh vô thời hạn. Một ngày nào đây, không sớm thì muộn, Ánh sẽ gặp lại Hoàng, Ánh tin như thế. Ánh chỉ quên được Hoàng khi nào hình ảnh của Hoàng biến mất khỏi trái tim của Ánh.

Ánh cũng biết không có một lời thề nguyện nào ràng buộc Ánh cả, nhưng Ánh cảm thấy rằng Ánh với Hoàng còn vương vấn với nhau bằng một món nợ duyên kiếp không vay mà nàng quyết trả.

Ánh cũng lo sợ nếu một thời gian lâu không tái ngộ, Ánh sẽ làm thế nào ? Nhưng Ánh tự an ủi : chừng đó sẽ hay. Ánh còn trẻ, đời Ánh còn dài. Ánh không cần phải vội vàng hấp tấp, không cần nương dựa vào ai.

Ánh sẽ tự lập lấy thân với mồ hôi nước mắt của mình để xây dựng một đời sống lý tưởng, chú trọng đến giá trị của con người, nhất là con người nghèo. Về điểm này Ánh nhận thấy ông giáo-sư Ngọc-Minh là người duy nhất để cho Ánh kính phục và hoàn toàn tin tưởng.

Trưa hôm ấy, về nhà, Ánh ăn cơm xong, nằm trên chiếc võng rách lót bằng miếng bao cà ròn, nghĩ khá nhiều về ông giáo-sư. Ánh tòm tòm cười một mình, tưởng tượng ông Ngọc-Minh không khỏi ngạc nhiên thấy đũa đầy tớ của ông trước kia nay đã thành một cô thư ký trong một nhà in lớn. Ánh tưởng tượng ông Ngọc-Minh nói lại chuyện ấy cho em ông nghe. Chắc bà Minh-Tú không tin ! Nhưng rồi Ánh tự hỏi thái độ của ông Ngọc-Minh từ nay về sau đối với Ánh sẽ như thế nào ? Ánh rất thắc mắc về bài tựa nơi trang quyển sách mà ông đó tặng Ánh hơn ba năm xa biệt, phần Ánh đã gần như lãng quên ông chủ nhà cũ rồi, mà ông Ngọc-Minh hãy còn nhớ đến Ánh, ông hãy còn yêu Ánh thiết tha đến thế ư ? Nếu không, sao ngay trang đầu quyển sách, ông lại đề tặng Ánh ? Lúc ở trong nhà ông, không có lần nào Ánh đáp lại ông một lời ân ái, lúc Ánh xách gói ra đi cũng không có được một lời từ biệt. Thế mà nay ông vẫn không thay đổi tư tưởng, nhưng cuộc đời tình cảm của ông có thay đổi như thế nào chưa ?

Trường hợp ông Ngọc-Minh khiến cho Ánh tò mò muốn hiểu biết về ông nhiều hơn. Dù sao, Ngọc-Minh cũng là một người khác thường, mà Ánh tự hãnh diện đã gần một thời gian. Nghĩ xa nghĩ gần, Ánh thương ông Ngọc-Minh lắm. Nhớ lại những cử chỉ của ông, Ánh tự nhiên rưng rưng hai ngấn lệ... Ánh không hiểu tại sao Ánh thấy nao nao trong lòng, một nỗi buồn mênh mông vô cớ...

Ánh chờ ngày mai ông Ngọc-Minh, tác giả quyển bản thảo « *Đi tới một xã hội không giai-cấp* » sẽ đem đến nhà in để ký hợp đồng và đặt cọc tiền in, từ ngày mai trở đi, ông Ngọc-Minh sẽ còn phải thường tới nhà in luôn để chữa bài, cho đến ngày sách in xong, nghĩa là trong vòng một hai tháng.

Nghĩ đến cuộc trùng phùng thật ngẫu nhiên này, Ánh hồi hộp bồn chồn...

Sáng hôm sau, Ánh ngồi đánh máy trong văn phòng, nhưng trái tim xao xuyến khác thường. Ánh vẫn phục sức giản dị, áo trắng dài mềm mại ôm sát vào người để nổi bật lên một bộ ngực tuyệt đẹp. Mái tóc huyền đen mượt, chải sơ sài nhưng gọn gàng, không cần nước hoa vẫn thoang thoảng hương thơm. Ánh không đeo một món nữ trang nào, trừ một chiếc đồng hồ đeo tay, lấp lánh dưới tay áo. Ánh không thích phô bày đồng hồ ra ngoài áo như phần đông phụ nữ.

Chín giờ hơn, Ánh nghe tiếng xe đỗ trước cửa nhà in. Một phút sau tiếng giày tây bước vào, Ánh đoán biết có lẽ là ông Ngọc-Minh. Thoạt tiên cô không muốn ngó ra, nhưng rồi sao tự nhiên cô cũng ngoảnh mặt ra xem. Cô bèn lén vội quay mặt vào, và điềm nhiên đánh máy như không cần biết khách là ai !

Nhưng một cô thiếu nữ đang bị rung cảm có thể nào giấu được đôi má ửng đỏ của mình không ?

Một người tinh ý như ông Ngọc-Minh thoáng trông gương mặt của cô, cũng biết ngay là cô đang ngượng ngùng e lệ. Nếu lúc bấy giờ ông giảo nhìn kỹ vào tờ giấy đánh máy của cô, chắc ông sẽ thấy cô vừa đánh lầm một con số trên biên lai : 32.000 đồng mà cô cứ đánh 3.200 đồng, mất một con số không. Không phải chỉ mà là mất một tý gì trong tâm hồn của cô nữa !

Cũng may là Ánh trông thấy ngay sự nhầm lẫn mà cô biết là tại cô đang bối rối. Nhưng Ánh mỉm cười nghĩ thầm rằng chính ông Ngọc-Minh cũng không điềm tính gì hơn cô, vì trong văn-phòng không có ai, ông Ngọc-Minh đang đứng trước mặt cô một lúc khá lâu mà ông không nói ra được một lời. Cả hai người đều ngượng nghịu. Ánh không dám ngước mặt lên để chào ông, cứ cúi xuống đánh máy mà đánh trệt hết. Còn ông Ngọc-Minh thì không nhúc nhích, đờ cam như pho tượng. Ông lặng lẽ nhìn Ánh, nhìn làn tóc mượt dịu của cô, khuôn mặt trái xoan của

cô đẹp hơn trước nhiều. Ông nhận thấy Ánh tuy bây giờ là cô thư ký trong một sở lớn, nhưng vẫn hiền lành thùy mị như xưa, vẫn giản dị, không lòe loẹt xa hoa.

Ông khẽ gọi :

- Cô Ánh !

Ánh khẽ đáp :

- Dạ.

Ánh ngước mặt lên, còng e lệ. Nhưng sức nhớ rằng dù sao cô cũng phải lễ phép với ông khách hàng, Ánh liền đứng dậy.

- Thưa ông, hôm nay ông đến ký hợp đồng in sách, có phải không ạ ?

- Vâng.

- Dạ xin mời ông ngồi, tôi đi gọi ông Quản-lý lên.

Ánh vừa bước ra khỏi bàn của cô, thì ông Ngọc-Minh khẽ bảo :

- Thông thả cũng được, cô Ánh à. Tôi muốn hỏi Ánh vài câu chuyện riêng, nếu cô cho phép.

- Dạ.

- Nhà Ánh ở đâu ?

Ánh cúi mặt xuống, im lặng một lúc rồi bẽn lẽn hỏi :

- Thưa ông, ông hỏi nhà tôi để chi ạ ?

- Tôi muốn đến thăm Ánh.

- Dạ thưa ông, nhà tôi ở trong ngõ hẻm xóm lao động.

- Ngõ hẻm nào ? Số nhà mấy ?

- Dạ nhà không có số.

- Tôi sẽ tìm đến được nếu cô vui lòng chỉ chỗ.

- Dạ, chắc là ông sẽ không tìm thấy.

- Tại sao ?

Ánh không đáp, đứng cúi mặt xuống bàn, tay mân mê một tờ giấy.

Đối diện cô, ông Ngọc-Minh cũng im-lặng. Một lúc, Ánh lại nghe tiếng gọi dịu-dàng của ông :

- Cô Ánh...

- Dạ.

Nhưng thầy Tư Quản-lý từ dưới xường máy vừa bước lên. Ông Ngọc-Minh quay lại.

Thầy Tư vui vẻ chào :

- Thưa ông, hợp-đồng chúng tôi làm xong rồi.

- Vâng. Tôi đến đặt tiền trước.

- Dạ, cảm ơn ông.

Ông Ngọc-Minh đến bàn quản lý, ký hợp-đồng với nhà in và đặt trước 20.000 đồng. Cô Ánh đã đánh máy sẵn các giấy tờ cần thiết, trao qua thầy Tư. Sau khi thỏa-thuận mọi điều kiện về ấn loát, ông Ngọc-Minh đứng dậy ra về. Trước mặt thầy Tư ông không thể nói chuyện riêng với Ánh nữa. Đi ngang qua bàn cô, ông lễ phép chào. Ánh cũng điềm nhiên đáp lại.

Thầy Tư không nghi ngờ một việc gì cả.

Ánh có cảm tưởng như cô đang sống trong một tiểu thuyết hào hứng ly-kỳ mà có lẽ cô là một vai chính chẳng ? Cô nhận xét rằng trên đời có hai hạng người. Một hạng sống thản nhiên, không có gì xảy ra ngoài mức bình thường, theo một thông lệ quen, qua những tháng ngày phẳng lặng, và một hạng người khác hình như sinh ra để đóng một vai trò trong tấn kịch ly-kỳ của định mệnh. Đời của họ là một liên tục các biến cố bất ngờ, lúc đầu thấy như rời rạc, không ăn nhập vào đâu, nhưng rốt cuộc lại chính là cả một bố cục khéo-léo, chặt-chẽ của số kiếp.

Vâng, Ánh thuộc về hạng người này. Thông-minh và giàu tình cảm, với một ít kinh nghiệm chua chát của tuổi xuân đầy oán hận bi thương, cô đã biết rằng sắc đẹp thiên nhiên của cô và hoàn cảnh éo le của cô hiện tại là hai yếu tố của một tấn kịch mà chính cô cũng chưa biết là sẽ có những tình tiết như thế nào. Cô băn khoăn không hiểu rồi đây cuộc tái ngộ ngẫu nhiên giữa cô và ông Ngọc-Minh sẽ đi đến đâu ? Tình yêu tha thiết và âm thầm của cô với Hoàng sẽ như thế nào ? Hoàng là người cô yêu, và cô đợi chờ, sao cô không gặp ? Mà người cô gặp lại không phải là người cô yêu.

Ánh thật không ngờ tuổi cô hãy còn thơ dại, lòng cô còn trong trắng, mà cô đã chịu cảnh trái ngược lạ lùng như thế ! Thì ra tình yêu cũng rắc rối thế ư ? Mà đây có phải là tình yêu không ? Có phải bởi số kiếp của cô đau khổ, nên mỗi tình đầu cô cũng phải gặp cảnh trở trêu ? Lời tục thường nói « xa mặt cách lòng ». Ánh cho rằng câu ấy chưa chắc đúng. Chứng cứ là Ánh xa Hoàng đã ba năm, không biết người bạn trai nghèo khổ kia hiện nay thất lạc nơi nào, mà Ánh vẫn còn yêu Hoàng, vẫn nhớ Hoàng cho đến đổi ông Ngọc-Minh lưu luyến với cô như thế mà lòng cô vẫn hờ hững e dè...

Ông Ngọc-Minh ngày nào cũng đến nhà in để chữa mô-rát của quyển sách ông, và ngày nào cũng gặp Ánh. Một hôm, ở văn phòng không có ai, ông khẽ bảo Ánh :

- Cô Ánh ạ, ngày mai chúa-nhật, tôi muốn mời Ánh đến nhà tôi, dùng cơm trưa với tôi cho vui. Lần này tôi mong Ánh nhận lời.

Ông Ngọc-Minh nói « lần này » vì từ hôm gặp lại Ánh ở nhà in, ông đã mời Ánh hai lần rồi, nhưng Ánh đều viện lý do để từ chối.

Có lẽ bây giờ, Ánh không dám phụ lòng tốt của ông nữa. Nếu Ánh cứ từ chối, hóa ra Ánh làm cao với ông Giáo-sư ? Đâu có phải phép lịch-sự như thế. Ông Ngọc-Minh quả là một người quân tử, nhiều lễ-độ, luôn luôn chân thật. Ánh chẳng qua vì muốn giữ giá trị của một thiếu nữ nghèo khổ, tự xét mình không xứng đáng là người bạn của ông, chứ Ánh

đâu phải là một kẻ kiêu-căng, ồm ờ, vô lễ ! Ánh rất cảm động, và trong thâm tâm có đôi phần hãnh diện được ông Ngọc-Minh niềm nở, chiếu cố đến chút phận nghèo hèn của cô.

- Dạ thưa ông, tôi rất hân hạnh được ông cho phép đến thăm ông tại nhà. Tôi xin vâng lời ông. Nhưng còn dùng cơm thì tôi không dám.

- Sao vậy, cô Ánh ? Cô ngại điều gì chẳng ?

Ánh bẽn lèn thật khó trả lời. Sau cùng, Ánh không dám từ chối.

10 giờ sáng chủ nhật, Ánh đi ô tô-buýt qua đến chợ Thị-Nghè. Ánh đi bộ tìm đến nhà ông Ngọc-Minh.

Hôm qua, ông Ngọc-Minh có đề-nghị với Ánh rằng 9 giờ ông sẽ lái xe hơi đến đón Ánh ở ngõ hẻm Bàn-Cờ nhưng Ánh không dám làm phiền ông Ngọc-Minh như thế. Trời nắng gắt, tuy Ánh đội nón, nhưng không dè nhà ông Ngọc-Minh ở cách chợ khá xa, Ánh tìm được nhà thì mồ hôi đã chảy ướt cả lưng áo trắng của cô. Đôi má Ánh đã hồng hào tự nhiên bị nắng nung nóng, càng đẹp bừng lên.

Ông Ngọc-Minh đang dạo trong vườn hoa. Trông thấy Ánh thấp thoáng ngoài ngõ, e-lệ chưa dám vào, ông liền rào bước, mỉm cười đón Ánh :

- Mời Ánh vào.

- Dạ.

Ông đi cạnh Ánh, cảm ơn Ánh đã đến, và tỏ nỗi ái ngại vì sự Ánh đi bộ dưới trời nắng chang chang. Ánh để nón ngoài hè, úp vào chũn tường, nhưng ông Ngọc-Minh cúi xuống cầm chiếc nón đem vào nhà, đặt tử tế trên một chiếc bàn con cạnh cửa sổ phòng khách. Ông mời Ánh ngồi. Tuy nhà ông rất thoáng-đạt, gió thổi mát rượi, nhưng ông cũng mở quạt máy để Ánh ngồi một lúc cho ráo mồ hôi.

Rất tự nhiên không ồm ờ khách sáo. Ông mời Ánh đi xem qua các căn phòng trong nhà. Ông đưa Ánh sang phòng giấy kế phòng khách, với một tủ sách đầy nhóc các sách Pháp, Anh, Hán, Việt, có đến bốn năm

trăm quyển. Bàn viết của ông kê sát vào tường, cạnh cửa sổ ngó ra vườn hoa. Ông chỉ Ánh xem những giỏ phong lan tươi nở treo lơ lửng dưới dàn hoa âng-ti-gôn hồng. Ông dắt Ánh đến đứng nơi cửa sổ. Nhìn các chùm hoa son ly ty như những nụ cười bé nhỏ đáng yêu, ông khẽ bảo :

- Ban đêm trời sáng trăng, cảnh ở đây nên thơ lắm.

Ánh mơ màng :

- Dạ ban ngày như bây giờ thấy cũng đã rất nên thơ...

- Ở đây tôi làm việc được yên tĩnh. Chỉ có ở đây là tôi mới viết được quyển sách của tôi.

- Ông giải bày trong sách những ý tưởng thật đẹp.

- Tôi không tin rằng có nhiều người hiểu tôi. Phải có đau khổ nhiều như Ánh mới thông cảm được cái cao quý của đau khổ. Phải không, Ánh ?

- Dạ tôi cũng nhận xét như thế. Nhưng thưa ông tôi hơi ngạc nhiên vì đời ông đâu có gì đau khổ ? Trái lại, ông có đủ tất cả tiện nghi vật chất và tinh thần để xây dựng hạnh phúc.

- Phải, Ánh nói đúng. Chính vì thế nên tôi đau khổ. Nhiều khi nghĩ đến xã-hội có bao nhiêu người đói rách, bần hàn, mà mình ăn sang mặc sướng, tôi có cảm tưởng như mình đang phạm một tội ác... Nếu không thì mình cũng đồng lõa với xã hội bất công và tàn ác này. Nhiều khi tôi tự hỏi mình có quyền sống ích kỷ không ? Mình sống hảnh cho mình, không cần thắc mắc về hoàn cảnh của kẻ khác, không cần quan tâm đến đời sống chung quanh mình, cũng được chứ. Nhưng, khổ nỗi, mình cứ phải chứng kiến hằng ngày những tấn kịch vô cùng bi thảm của xã-hội, mình làm ngơ làm sao được ? Chính đó cũng là một bi kịch thường xuyên trong nội tâm của mình.

Ông đưa Ánh sang phòng bên cạnh, là phòng ngủ của ông. Phòng ngủ của một người đàn ông độc thân, trang hoàng thanh nhã và đơn giản. Rồi ông đưa Ánh đi ngang qua phòng tắm, phòng ăn, ra nhà bếp. Ánh

ngạc nhiên thấy bếp vắng tanh không có người. Không dám hỏi, nhưng Ánh không biết sao hôm nay ông Ngọc-Minh mời cô dùng cơm trưa mà chẳng nấu nướng gì cả.

Vừa kịp ông cho biết :

- Tôi ở đây một mình với một đứa em nhỏ coi nhà. Tôi ăn cơm thàng nơi một tiệm ở ĐaKao. Hôm nay nó đi lấy đồ ăn đem về. Như thế tiện hơn.

Ông đưa Ánh ra vườn xem các loại hoa ông trồng và ông săn sóc mỗi ngày. Trưa nắng, nhưng rất mát, nơi đây thoáng gió và có nhiều cây cao, tàn cây che rợp cả khu vườn.

Thấy Ánh có vẻ thích cảnh vườn, ông Ngọc-Minh đưa Ánh đi xem khắp cả chung quanh. Hai người thong thả bước từng bước, Ánh đi bên cạnh ông, lần này đã dạn dĩ và tự nhiên hơn, không còn khép nép e lệ nữa. Nhưng Ánh chỉ nghe ông nói chuyện, thỉnh thoảng cô mới hỏi một câu, hoặc dừng bước một lượt với ông, và chăm chỉ nghe, như say mê những lời ông nói. Ông Ngọc-Minh không có câu nào tán tỉnh Ánh cả. Ông chỉ nói về đời sống của các thứ hoa ông trồng, hoặc của một vài loại chim mà ông chỉ cho Ánh coi chúng đang nhảy nhót trên cây.

- Ánh nghe con chìa-vôi, nó hót...

Hai người lặng yên nghe một lúc tiếng chim hót líu lo. Rồi ông nói tiếp :

- Cứ chiều chiều vào khoảng sáu giờ, mặt trời vừa lặn, thì có hai con chìa-vôi bay xuống trước ngõ rồi nhảy từng từng trong sân, chờ tôi quăng cho mấy hạt mè ! Có khi con chó Rít đang nằm trên sân, chìa-vôi nhảy lên lưng nó, mổ lông nó. Con Rít không cự nự, lại còn tỏ vẻ bằng lòng nữa là khác. Chúng nó mến nhau lắm.

Ánh tủm tỉm cười. Hai người lại rảo bước đi vòng quanh khu vườn rộng. Gần nửa tiếng đồng hồ, ông Ngọc-Minh đưa Ánh đến một góc vườn rợp mát hơn cả. Nơi đây có bốn cây nhãn đã có trái, từng chùm trái

lồng trong các miếng mo cau, thòng xuống các cành rậm. Một chiếc võng đã hơi cũ treo từ thân một cây vú sữa qua một cây nhãn. Bên cạnh võng, đặt một chiếc ghế pho-tôi bằng ny-lon, và một bàn tròn nhỏ, xinh xắn. Trên bàn để một quyển sách đang xem dở, có một cục đá trắng để lên.

Ông chỉ chiếc ghế pho-tôi, bảo Ánh :

- Mời Ánh ngồi. Chúng ta nghỉ ở đây một lúc cho mát, đợi em nhỏ đem cơm về dọn trong nhà chúng ta sẽ vào dùng cơm. Ánh uống gì ?

Ánh lại mất vẻ tự nhiên rồi bẽn lẽn, Ánh đáp :

- Dạ thưa ông, thôi ạ.

- Chắc Ánh khát. Ánh tới từ này đến giờ, tôi quên mời Ánh giải khát... Ánh uống nước cam tươi nhé ?

Sự thật Ánh khát lắm, vì đi nắng. Và nghe nói đến cam tươi, Ánh cũng thích. Kể ra trái cam thì có gì là quý đâu, trái cam có gì là lạ, nhưng từ nhỏ tới giờ có lần nào Ánh được ăn một trái cam, hay uống một ly nước cam tươi ? Tám đồng bạc một ly nước cam tươi, đâu phải một cô gái nghèo và không ưa xa xỉ như Ánh lúc nào cũng uống được ? Nhưng cô vẫn quen tính tự-trọng và bờ ngỡ của thiếu nữ :

- Dạ thôi ạ...

Nhưng thường trong trường hợp này, người đàn ông luôn luôn phải hiểu tâm lý, và tự động :

- Ánh đợi tôi một phút nhé !

Ánh chưa nói gì được thì ông Ngọc-Minh lẹ bước về nhà. Ánh chưa dám ngồi đi quanh quần xem các bụi hoa. Ngọc-Minh trở ra, tay ôm một đĩa mây khá lớn, trong có bốn trái cam chín, thứ cam dễ thương của ngoại quốc mà ta ăn vào một miếng thì nước ngọt hơi chua chua dịu dịu thấm mát trong tim gan. Một tay, ông cầm hai chai sô-đa. Ở đây, ông không dùng nước đá.

Rất tự nhiên, ông Ngọc-Minh ngồi trong vũng, để hai chân xuống đất, lấy con dao, cắt đôi quả cam, rồi vắt nước vào ly. Ánh đã ngồi xuống ghế phớt-tơi, đối diện ông.

Muốn giúp ông một tay, Ánh vui vẻ bảo :

- Dạ thưa ông, để tôi...

Chịu ý Ánh ông Ngọc-Minh đưa con dao cho Ánh, Ánh vắt một quả cam kia vào ly, rồi cắt một quả nữa, vắt hết vào ly thứ hai. Ông Ngọc-Minh mở chai sô đa, rót vào đầy hai ly.

Ông để một cái muỗng vào ly của Ánh, khuấy đều, rồi ngó Ánh :

- Mời Ánh dùng.

- Dạ.

Hai người cùng nâng ly nước cam. Ánh mới hớp một hớp đầu, khẽ nuốt vào thấy mát rượi trên môi, thật ngọt và hơi chua chua thăm diệu vào trong cơ thể... Đang khát, nóng nực, Ánh uống ba hớp nước cam vào, cảm thấy khoan khoái dễ chịu. Làn gió mát cuốn bay nhẹ nhàng tà áo trắng và mơn trớn vài sợi tóc mai eò lả bên mép tai thiếu nữ.

Ánh hơi ngà ngà say, say một chút nắng hồng, say một chút gió mơ. Đôi mắt nàng lơ đãng nhìn làn mây trắng phất phới như một tấm đăng ten trên khuôn trời xanh thẳm. Một con hoàng yến cất tiếng líu lo, giọng hót du dương, như mấy vần thơ rung cảm với mây với gió...

Gần 12 giờ, em Chút xách hai ga-men về, đi thẳng vào bếp, dọn cơm và các thức ăn lên bàn ở phòng ăn. Ngọc-Minh đã đưa Ánh vào. Trên bàn đã có sẵn ba đĩa đồ ăn còn nóng hổi, một tô canh đang bay hơi, một thố cơm nóng và một đĩa mây đựng trái cây để tráng miệng. Ông Ngọc-Minh lấy ra một chai rượu chát đỏ để đãi Ánh.

Bữa cơm vui vẻ kéo dài đến 1 giờ. Ngọc-Minh và Ánh đều tự nhiên, thân mật, hoàn toàn đúng phép lịch sự xã giao, không ai vượt qua giới hạn. Ánh tuy không uống được rượu, nhưng lần đầu tiên cô được hân hạnh ngồi trước một ly rượu chát đỏ mà ông giáo-sư thân-thiện rót mời,

cô vẫn uống được chút ít. Đôi má cô đã đỏ bừng, đầu óc hơi choáng voáng. Nhưng cô rất bình tĩnh, cảm thấy lần đầu tiên cái thú say ngà ngà của men rượu, cô mỉm cười rất tự nhiên, nghe ông Ngọc-Minh nói chuyện có duyên dáng về các vấn đề mà cô thích nghe, cô thấy lý-thú và giúp cô học hỏi được nhiều điều mới lạ. Ngồi đối diện với cô nơi bàn ăn, ông Ngọc-Minh đã thành như một người bạn trai quý mến, đáng cảm phục vô cùng. Tuy nhiên, Ánh vẫn là Ánh như hồi Ánh còn là đứa đầy tớ ở nhà ông, Ánh vẫn là Ánh như ngày nay là thư ký ở nhà in Minh-Tân, dẫu Ánh có thay đổi bề ngoài, ở chiếc áo dài trắng tinh, ở chiếc quần trắng mới ủi ở đôi guốc tân thời xinh xắn hơn đôi guốc cùng năm xưa, thế thôi. Lòng Ánh vẫn không thay đổi. Những lời nói dịu dàng chân thật của ông Ngọc-Minh, những cử chỉ niềm-nở đậm đà của ông, những mùi rượu ngậy ngất tô điểm thêm đôi má hồng của Ánh càng thêm duyên dáng, và không khí tự do, thân mật, vắng vẻ, của biệt thự sang trọng này, vẫn chưa đem lại tình yêu trong lòng nàng. Một người ngoại cuộc ngó vào thấy nụ cười thân mật trao đổi cùng nhau giữa ông Ngọc-Minh và Ánh, thấy cử chỉ tự nhiên của hai người, có thể tin rằng họ đã yêu nhau, hay là họ đã bắt đầu yêu nhau. Nhưng Ánh hiểu lòng Ánh hơn ai hết. Ánh thành thật cảm mến ông Ngọc-Minh, và cô không ngần ngại tỏ cùng ông một niềm cảm mến sâu đậm. Còn tình yêu, thì thật nàng chưa có, Ngọc-Minh là một nhà tâm lý học, có lẽ ông cũng phân tích được tình cảm tế nhị ấy trong lòng Ánh vì ông đã biết nàng nhiều. Có lẽ ông đã nhận xét đúng những ý nghĩ của Ánh qua một vài cử chỉ dè dặt của nàng, một vài phút thoáng qua sau một đôi câu hỏi kín đáo của ông mà nàng không muốn trả lời quá vội.

Ông yêu Ánh, điều đó đã hẳn rồi. Ánh đã biết, và trước kia ông đã thú thật với Ánh nhiều lần. Nhưng lần này ông dè dặt hơn. Lần này Ánh không phải là một con đầy tớ. Ánh đã là một cô thư-ký, đang hoàng nghiêm trang, kể về giai cấp thì ông giáo với cô không còn cách biệt nhau bao xa. Nhưng tình yêu mà ông đã tha thiết tặng đứa đầy tớ nghèo khổ năm xưa, mà nàng đã không dám nhận vì thành kiến xã-hội và thân

thế nghèo hèn của nàng, nay ông lại muốn đem dâng cô thư ký diễm kiều tình yêu vẫn chân thành như trước, nhưng ông không chắc gì nàng hoan hỉ nhận lời.

Ánh đoán biết thế, nên càng quý mến ông Ngọc-Minh rất nhiều.

Từ tình bạn quý mến đến tình yêu say mê, có lẽ không xa. Nhưng cũng có lẽ không gần.

Hiện giờ, trong bữa cơm đầu tiên của ông Ngọc-Minh mời Ánh, và sau bữa ăn cơm ấy, hai người đã thành ra đôi bạn rất thân. Họ rất thành thật với nhau. Họ rất có thể tha thiết trung thành với mối tình êm dịu, sâu sắc, nàng không quá hồ hững như trước, chàng không quá sỗ sàng, nông nổi...

Chưa phải là tình yêu, nhưng có thể mau chóng trở nên tình yêu nếu Ánh không có một tâm sự riêng mà chỉ Ánh biết với Ánh mà thôi.

Hai giờ Ánh đứng dậy xin về, ông Ngọc-Minh tiễn Ánh ra cửa, lấy nón đưa Ánh rồi âu yếm nhìn thẳng vào mắt nàng, ông khẽ hỏi :

- Chúa nhật tuần tới, Ánh đến đây dùng cơm trưa với tôi nữa nhé ? Tôi mong lắm...

Ánh mỉm cười :

- Ông thật tử tế với Ánh quá. Ánh cảm động lắm nhưng... thưa ông, Ánh không dám hứa trước... Nếu vì một lý do nào Ánh không đến được, Ánh tin rằng ông sẽ tha lỗi cho Ánh...

- Chúa nhật... Ánh không bận gì chứ ?

- Thưa, bây giờ Ánh chưa biết được.

- Thứ bảy, tôi đến nhà in sửa bài, Ánh cho tôi biết nhé ?

- Dạ.

Ngọc Minh đưa Ánh đến ga-ra, mời Ánh lên xe của ông để ông đưa Ánh về Sài-gòn.

Ánh nằm thao thức nhớ Hoàng, hai ngón lệ âm thầm rơi trên gối, chiếc gối mà nàng đã thêu hai chữ A. H. phối hợp với nhau.

Ánh khóc vì nhớ Hoàng là một lẽ, nhưng thực ra còn vì một lẽ khác nữa. Chiều hôm ấy, sau khi ở nhà Ngọc-Minh về, vào khoảng 4 giờ, Thúy và Hoa đến chơi nhà Ánh. Mặc dầu bây giờ Ánh lên làm thư-ký ở văn-phòng, lương nhiều hơn và địa-vị sang hơn, nhưng hai cô thợ đóng sách của nhà in Minh-Tân vẫn là đôi bạn thân nhất của Ánh từ trước tới giờ. Với Ánh, không có cảm tình nào thay đổi cả.

Ánh không hề quên ơn Hoa là người đã giới thiệu Ánh vào làm ở nhà in. Ánh cũng không xa cách Thúy là người bạn đã cùng với Hoa thường binh vực Ánh trong những lúc Ánh bị một vài chị đồng nghiệp trong sở gièm pha ganh ghét.

Chiều chúa nhật này, như đã nhiều lần, Hoa và Thúy đến chơi nhà Ánh sau khi Ánh ở nhà ông Ngọc-Minh về. Gần 6 giờ hai cô rủ Ánh đi xem chớp bóng, nhưng thấy Ánh hơi buồn buồn, Hoa cười :

- Cậu lại nhớ xừ Hoàng rồi phải không ?

Ánh mơ màng nhìn ánh nắng chiều còn trải một tấm thảm vàng dưới hiên, và khẽ đáp :

- Ủ, Ánh nhớ Hoàng...

Thúy cũng bông lơn :

- Hơi đâu mà nhớ nhưng cho bận lòng con người thiếu nữ, hờ ta !

- Ánh thì nghĩ rằng một thiếu nữ như tui mình phải có một cái gì để nhớ nhưng, một cái gì để mơ mộng chứ.

Hoa cười :

- Nhớ nhưng và mơ mộng để chi vậy ?

- Để yêu đời chứ chi ! Để nhìn trong mọi vật thấy hình ảnh mà mình thương nhớ ! Hoa kìa, nắng kìa, làn gió rung rinh ngọn lá kìa, đám mây

bay kìa, lúc hiệp lúc tan như thế đó, là hình ảnh của một giấc mơ phản chiếu khắp bầu trời, là hình ảnh của một người in khắp bao la...

- Thôi đi bồ ! Xứ Hoàng biến đâu mất tiêu, ba bốn năm trời nay bồ đâu có gặp chàng, mà mơ với mộng ?

- Ánh còn nhớ Hoàng, thì Ánh tin rằng Hoàng còn sống ở đâu đó. Hoàng chữa mất tiêu đâu, vì Hoàng còn yêu Ánh, Ánh biết, Ánh vẫn nghe tiếng Hoàng nhắc đến Ánh đêm, ngày, không ngớt...

- Bồ nghe ở đâu ?

- Ánh nghe Hoàng mê-mê trong nhớ nhung, hồi hộp trong tim, thì thầm trong giấc ngủ...

Hoa vỗ tay lên vai Ánh :

- Thôi mà ! Đừng có mơ-mộng quá rồi đâm ra thất tình, nghe bồ ? Tớ thì hể chuyện gì đã qua, là không thành vấn-đề.

Thúy tiếp :

- Tớ trước kia cũng có thằng mèo, hai đứa cũng mê nhau ác, vậy mà rồi tự nhiên thằng chả bỏ đi biệt tích đến nay, tớ cũng đếch có nhớ nó nữa ! Tụi đàn ông con trai đốn lăm, nghe cậu ! Họ chỉ vờ vĩnh yêu-đương, để cho mình tin sống tin chết với họ, rồi họ xa mình một đôi bữa là bắt tình nhân với con khác ngay ! Tớ thì tớ không tin là có các thứ ái tình thủy chung như chuyện tiểu thuyết đâu ?

- Hoàng đâu phải như tụi con trai thường. Các chị chưa biết Hoàng.

- Xí, tại cậu mê Hoàng nên cậu thần thánh hóa người yêu của cậu đó thôi. Chớ nếu hấn yêu cậu thiệt tình, sao hấn đi đâu ba bốn năm mà không thư từ gì cho cậu biết ?

- Ánh tin rằng Hoàng không đi đâu xa. Thế nào không sớm thì muộn Hoàng cũng sẽ gặp Ánh, Ánh cũng sẽ gặp Hoàng...

Hoa cười :

- Hoàng thề thốt với cậu nặng lời lắm sao mà cậu tin anh chàng dữ vậy hả ?

- Hoàng chẳng thề thốt gì với mình cả.

- Không thì Hoàng nói với cậu thế nào mà cậu mê anh chàng lung vậy ?

- Hoàng chẳng nói chi với Ánh cả.

- Ánh nói chuyện vô lý hết sức. Anh chàng không nói gì mà Ánh yêu, Ánh nhớ sao ?

Hoàng chưa nói là Hoàng yêu Ánh, Ánh cũng chưa hề nói là Ánh yêu Hoàng.

Thúy cười ha hả để ngạo Ánh :

- Thế mà hai ông bà mê nhau ? chuyện lạ đời không ?

- Ủ, hai đứa mê nhau.

Hoa đập bàn tay lên cánh tay Ánh.

- Thôi, đi bồ ! Bồ chỉ tiểu thuyết hóa một mối tình băng quơ, vớ vẩn. Nè, Hoa đề nghị với Ánh câu này Ánh chịu thì Hoa nói.

- Hoa cứ nói đi.

- Ánh có biết xử Phú không ?

- Không, nhưng mà bây giờ Ánh cũng không muốn biết người đàn ông nào nữa hết.

- Bộ không gặp lại Hoàng thì ở vậy già đời sao chứ ?

- Không, nhưng Ánh không thích làm quen nhiều với đàn ông. Chỉ một người thôi, chừng nào mình không còn là mộng-trung-nhân của người ấy nữa, thì hẵn hay.

Hoa đứng dậy lại bàn rót một tách nước trà nguội, quay lại nói với Ánh :

- Ánh gàn lắm. Mình nói Ánh đừng giận ghen !

Uống nước xong, Hoa trở lại Ánh :

- Bây giờ Ánh đã có địa vị khá. Dù sao Ánh cũng là cô thư ký, tội gì Ánh phải đeo đuổi mãi cái bóng một thằng bạn học cũ, nghèo kiệt xác, mà Ánh không biết hiện giờ ở đâu ?

Ánh đứng dậy làm thình, muốn nói lảng qua câu chuyện khác :

- Hoa với Thủy ngồi chơi. Ánh xuống bếp nấu nước sôi pha trà nhé.

- Thôi mà ! Có đi chơi với tụi mình thì đi ! Ra Sài-gòn uống nước mía ngon hơn.

Hoa và Thúy, đứng dậy cầm nón. Ánh tiễn hai bạn ra tận cửa. Lúc hai cô đã ra đường, quay lại thấy Ánh còn đứng nơi cửa nhìn theo, nét mặt buồn bã nghĩ ngợi...

Đêm ấy, Ánh nhớ thương Hoàng và nghĩ đến ông Ngọc-Minh, trần trọc không ngủ được...

Dù muốn dù không, trong đời Ánh cũng đã có hai người đàn ông, hai mối tình trái ngược mà Ánh không có can đảm dứt khoát một mối nào, cả hai đều tha thiết êm đềm. Một thiếu nữ khác có thể quên Hoàng rất dễ, và có lẽ đã quên lâu rồi, nhưng Ánh không đành bỏ rơi một người bạn nghèo khổ, mà Ánh đã cảm mến đức hạnh từ lâu. Ánh chỉ muốn được một người chồng yêu Ánh rất nhiều và tính nết hiền lành. Thì Hoàng chính là người chồng lý tưởng mà Ánh đã chọn lựa để gá nghĩa kết duyên. Ánh không ngờ vì Hoàng nghèo và chắc là đang bôn tẩu xa xôi để lo sinh kế, nên hai cô bạn thân nhất của Ánh và Thúy cũng tỏ vẻ khinh khi. Ánh đau lòng cho tình đời, nhưng tâm sự của Ánh chỉ có Ánh biết thôi. Ánh nhất định chờ Hoàng, và chỉ yêu Hoàng thôi.

Quyển sách của ông Ngọc-Minh đã in xong. Ông lấy một quyển đẹp nhất, đặc biệt bằng giấy *Impérial Japon*, ký nơi trang đầu tặng Ánh. Đó là bản đầu tiên của loại sách quý.

Như các bạn đã biết, quyển sách của ông Ngọc-Minh nhan đề là :
« ĐI TỚI MỘT XÃ-HỘI KHÔNG GIAI-CẤP ».

Ngay trang đầu, có bài tựa « gởi Ánh ».

Dĩ nhiên, lúc ông Ngọc-Minh viết quyển sách của ông và bài tựa ấy, ông không được gặp Ánh và ông tưởng Ánh vẫn sống cái kiếp đầy tớ trong một gia đình nào đó. Ông đâu có ngờ rằng nhờ kiên nhẫn và cố gắng, Ánh đã trở nên một cô thư ký văn phòng, mà ngẫu nhiên hay tiền định ? Ánh lại làm việc ngay ở nhà in mà ông đến thuê in quyển sách của ông.

Ngọc-Minh có hỏi Ánh trước khi đưa bài tựa cho thợ sắp chữ :

- Ánh có bằng lòng cho tôi để « gởi Ánh » như lời tựa này không ?

- Dạ điều ấy xin tùy nơi ông chớ em đâu có quyền gì ?

- Đành rằng thế, nhưng khi tôi viết quyển sách này, tôi đã nghĩ đến Ánh. Vì được biết Ánh trước kia nên tôi mới viết quyển sách này. Nhưng bây giờ hoàn cảnh đã thay đổi...

Ánh không do dự đáp :

- Dạ, thưa ông, hoàn cảnh vẫn không thay đổi. Ánh ngày nay vẫn là Ánh ngày xưa.

- Nghĩa là Ánh bằng lòng tôi để nguyên bài tựa ?

- Vâng.

- Thành thật tôi sung sướng được hiểu Ánh nhiều hơn và quý mến Ánh nhiều hơn.

Ấn-bản đặc biệt đầu tiên, ghi số 001 đóng và xén xong rất đẹp, ông Ngọc-Minh lấy bút đề nơi trang đầu, trước bài tựa, mấy câu sau đây :

*

Với tất cả cảm-mến chân thành và nồng-nhiệt tặng LÊ-THỊ-ÁNH.

Người bạn đã giúp tôi được nhiều nhận xét xác thực và sâu-xa về thực tế, xã-hội, nhờ đó tôi mới viết thành quyển sách này.

Sài-gòn, 15-6-1958.

Ngọc-Minh

*

Ánh rất sung sướng được ông Ngọc-Minh niềm nở chiêu cố đến thân thể hèn mọn của cô, và khi ông trao tặng cô quyển sách quý báu ấn bản đặc biệt đầu tiên vừa lấy ở nhà in ra, cô lễ phép đưa hai tay nhận lãnh, nhưng cô cảm động quá không nói được lời cảm tạ. Cô nhìn ông với đôi mắt dịu dàng, muốn rơm rớm lệ. Cô định nói một câu, một tiếng thôi, để tỏ lòng tri ân sâu đậm, nhưng trên môi cô chỉ nở một nụ cười cảm xúc. Cô im lặng luôn.

Ngọc-Minh khề bảo :

- Chủ nhật này mời Ánh đến nhà dùng cơm trưa với tôi, để cùng tôi kỷ niệm ngày tác-phẩm này ra đời.

Không một chút e lệ, Ánh đáp ngay :

- Dạ, chủ nhật em xin đến.

Đây là lần thứ hai Ánh đến nhà ông Ngọc-Minh. Sau lần đầu tiên, đã hai chủ nhật rồi ông Ngọc-Minh vẫn mời Ánh, nhưng Ánh đã từ chối. Ánh viện cớ mắc bận công việc nhà, nhưng sự thực là Ánh không muốn đến thường. Ánh muốn giữ một cách biệt khiêm nhường và nhã nhặn giữa Ánh và ông Ngọc-Minh hơn là gần gũi ông luôn.

Nhưng lần này Ánh cảm thấy không nên phụ hảo ý của ông, và hơn nữa Ánh muốn đến để tỏ lòng biết ơn ông đã chiêu cố đến cô, và chúc mừng ông về tác phẩm có giá trị đặc biệt mà ông sắp cho ra đời.

Cũng như lần đầu tiên, Ánh đi xe ô-tô-buýt đến chợ Bến-thành, đi xe ngựa qua chợ Thị-nghè rồi đi bộ đến nhà ông Ngọc Minh ở một xóm vắng, nửa thành thị nửa thôn quê, thanh tịnh và mát mẻ. Ông Ngọc-Minh niềm nở đón Ánh ngay từ ngoài cổng. Ánh đến lúc 10 giờ. Sau khi tiếp Ánh ở phòng khách, ông Ngọc-Minh đưa Ánh ra ngồi dưới bóng mát ngoài vườn trò chuyện vui vẻ cho đến gần 12 giờ sắp sửa đi dùng cơm.

Bỗng nhiên, một chiếc xe hơi nhà từ phía Thị Nghè chạy xuống rẽ vào cổng, đỗ ngay trong sân. Người lái xe là một thiếu phụ, mở cửa xe

bước ra, đứng yên lặng nhìn về phía bóng mát ngoài vườn, nơi ông Ngọc-Minh đang ngồi trò chuyện thân mật với Ánh. Ánh nhận ngay ra là bà Minh-Tú, em ruột của ông giáo-sư, là chủ nhà cũ của Ánh. Gần ba năm nay, từ ngày Ánh không giúp việc cho bà nữa, lần này là lần đầu tiên Ánh gặp lại bà. Nhưng Ánh vẫn giữ thái độ bình tĩnh. Ông Ngọc-Minh đứng dậy ra đón em với một nụ cười điềm nhiên, thân ái :

- Minh-Tú ? Các cháu vẫn chơi, chứ em ? Em lái xe một mình à ?

Minh-Tú chỉ đáp :

- Dạ, thưa anh Hai.

Bà nhìn chòng chọc cô thiếu-nữ mà bà rất kinh ngạc nhận ra là Ánh. Nét mặt giận dữ, bà tiến đến con đầy tớ cũ của bà đang ngồi trong ghế ny-lông, bên cạnh chiếc văng của anh bà, dưới bóng mát mấy cây nhãn. Ánh mặc áo trắng dài, quần trắng, đi guốc cao gót vẫn mái tóc huyền buông xuống nửa lưng.

Ánh đứng dậy, khẽ cúi đầu theo phép lịch sự :

- Thưa chào Bà.

Minh-Tú đã tái mặt, giọng nói như muốn run lên :

- Mày phải không, Ánh ? Mày làm gì ở đây ?

Ánh điềm nhiên :

- Thưa Bà, tôi đến thăm ông giáo ?

Minh-Tú nói dần từng tiếng :

- Cái bộ mặt mày mà đến thăm ông giáo ? Mày là hạng con ở, mà mày dám đến đây quyến rũ anh tao hả ? Ai cho phép mày bén mảng tới đây ?

Ông Ngọc-Minh thật không ngờ em gái của ông có thể nói với Ánh những lời tàn nhẫn như thế. Ông chạy đến nắm tay Minh-Tú và dịu dàng bảo :

- Em Năm à, anh mời Ánh đến dùng cơm với anh trưa nay. Ánh là khách của anh, em không nên có những lời nói khiếm nhã.

Minh-Tú quay lại sừng sộ với ông Giáo :

- Tại sao anh Hai cho phép nó tới đây ? Nó là con đầy tớ của em trước kia mà !

- Em lầm rồi. Ánh bây giờ không phải là đầy tớ của ai nữa cả, Ánh là thư ký của một nhà in lớn. Ánh đã giúp cho anh trong việc sửa chữa các bản vẽ của ấn công suốt một tháng nay trong lúc anh in quyển sách của anh ở đây. Sách đã in xong, nay anh mời Ánh đến dùng cơm với anh để ghi một kỷ niệm tốt đẹp trong đời anh...

Minh-Tú càng nổi nóng :

- Chính em đến để nói cho anh Hai biết rằng quyển sách anh Hai gửi cho vợ chồng em sáng hôm qua là một cái nhục cho tụi em. Tại sao anh Hai in ngay trang đầu quyển sách là đề tặng con Ánh ? Con Ánh ? Con Ánh, nó là hạng đầy tớ, anh biết chứ ? Nó là người con gái đi làm thuê ở mướn, nó đâu có xứng đáng gì để anh tặng bốc nó. Tại sao anh tặng bốc nó ? Hay là con khốn nạn đó nó cho anh uống bùa mê thuốc lú gì rồi ?

Ông Ngọc-Minh nghiêm nét mặt, ngó thẳng vào mắt Minh-Tú :

- Năm, em nghe đây : em không có quyền nói xấu một thiếu nữ hoàn toàn vô tội, trong trắng, hiền lành và rất đoan trang, rất đáng quý mến, Ánh là bạn của anh.

Minh-Tú không tự chủ được nữa, xấn đến Ánh, toan cầm xắc đập vào mặt Ánh, nhưng ông Ngọc-Minh chạy tới kịp, lôi bà ra, miệng ông lẩm bẩm :

- Em mất bình tĩnh rồi... Em Năm, em không còn nể anh nữa sao ? Em vào đây anh bảo...

Ông Ngọc Minh dắt bàn tay dịu dàng trên vai em, định đưa em vào nhà :

- Em vào phòng khách ngồi một lúc cho bớt giận... Em nên bình tĩnh... đừng nóng nảy... Em thương anh Hai, nghe lời anh Hai... Em Năm... !

Minh-Tú không nói sao được đứng gục đầu vào vai anh, khóc òa lên, khóc nức nở... Vừa lặp đi lặp lại :

- Nó là con đầy tớ... Nó là con đầy tớ...

Ngọc Minh khẽ bảo em :

- Em vừa làm nhục một cô gái đáng quý mến nhất, hiền lành nhất... Em làm cho thêm đau khổ một tâm hồn vô tội, đã đau khổ nhiều... Không !... Em không nên tàn nhẫn thế...

Ngọc Minh để cô em đứng đấy, giữa hai bồn hoa. Ông quay lưng tiến lại gần Ánh :

- Ánh ạ, tôi xin lỗi về tất cả những gì em tôi vừa nói...

Ánh im lặng từ đầu đến cuối suốt trong lúc câu chuyện xảy ra. Cô ngồi xuống ghế, cúi đầu, buồn bã... Hai ngón lệ trào ra trên đôi mí mắt âm thầm rơi xuống má...

Nhưng Ngọc Minh nghe tiếng xe rồ máy, ngó ra thì Minh Tú đã ngồi trong xe, nét mặt hăm hăm. Chiếc xe quay đầu ra cổng, chạy về Sài-gòn...

Ngọc Minh hiểu rằng Minh Tú giận ông. Bà em gái của ông thù ghét Ánh, việc ấy thật là vô lý. Bà thù ghét từ hồi Ánh còn làm đầy tớ ở nhà bà kìa, từ hồi bà dò biết anh ruột của bà đã đem lòng thương Ánh.

Nhưng chuyện đã xảy ra lâu rồi, và đã ba năm nay Minh-Tú không còn nhắc nhở đến Ánh nữa. Bà đã nghĩ rằng anh của bà đối với Ánh chẳng qua như lửa gần rơm, hăng ngày si mê sắc đẹp quyến rũ của « con nhỏ ở » nên ông bị mù quáng nhất thời mà thôi. Nhưng Ánh đã nghĩ việc, ra đi làm đầy tớ cho một nhà nào khác thì lẽ nào anh của bà còn đeo đuổi, dan díu, với con ở nghèo nàn rách rưới đó được nữa ! Không dè hôm nay, tình cờ bà bắt gặp « con Ánh » ở đây, bây giờ ra về một « cô

tiểu thư », ngồi ghế ni-lông trò chuyện vui vẻ thân mật với ông giáo. Bà căm thù muốn đánh vỡ mặt đứa ở cũ của bà, nhưng bà càng tức giận ông Ngọc-Minh nhiều hơn nữa. Bà tức giận ông anh cả của bà, đường đường là một vị giáo-sư Đại-học, giàu có, sang trọng, mà lại hạ mình xuống đi giao thiệp với đứa đầy tớ cũ, ghi tên nó long trọng trên trang đầu quyển sách để tặng nó, rồi lại còn mời nó về nhà ăn cơm, coi nó như một người « bạn » quý ! Cô em gái quen nếp sống phong kiến từ thuở nhỏ, trong khuôn khổ một xã hội quý phái giả dối, kiêu căng xấc xược, khinh người, không thể nào chấp nhận được một thái độ mà bà cho là tồi bại đến như thế !

Minh-Tú hần-học lên xe, rồi máy chạy về Sài-gòn, không thềm chào anh Hai.

Nhưng ông Ngọc-Minh vẫn điềm nhiên, không hề bị hành động gây hấn của cô em gái làm cho nao núng. Ông thuộc về hạng người yêu đời sống tự do, và tự do hy sinh cho một lý tưởng cao siêu của bác ái và nhân đạo. Ông không có gì ân hận về công việc của ông làm. Và ông cũng không phiền trách em gái của ông bởi không cùng quan niệm với ông về giá trị của con người và ý nghĩa của cuộc đời. Ông xin lỗi Ánh vì em ông đã làm nhục Ánh trong lúc căm giận nóng nảy, và ông rất cảm động trước thái độ im lặng đau đớn của cô.

Tội nhục và đau khổ quá, Ánh phải khóc, nhưng Ánh để hai dòng lệ chảy âm thầm xuống má, không nói một câu nào. Ánh không trả lời lại những tiếng chửi rủa hàm hồ của Minh-Tú, là không phải Ánh sợ Minh-Tú. Có người đàn bà nào sợ người đàn bà nào đâu ! Ngay bây giờ đây, em gái ông Ngọc-Minh có quyền gì chửi bởi Ánh ? Bà lấy tư cách gì xỉ vả Ánh, lăng mạ Ánh, cấm đoán Ánh, giao thiệp với ông Ngọc-Minh ? Một cô gái khác, ở vào địa vị Ánh đã dễ gì làm thỉnh để cho người đàn bà kia nhục mạ mình ? Nhưng Ánh là Ánh, không phải một cô gái khác. Ánh tự hiểu mình, không cần đôi co đụng độ với ai. Hơn thua nhau một vài lời nói mà chi ? Quen đau khổ từ lâu, Ánh tự tìm an ủi thanh cao nhất trong im lặng.

Người đàn bà hung dữ đã đi rồi, ông Ngọc-Minh xin lỗi Ánh một lần nữa Ánh chỉ đáp :

- Thưa ông, em cũng xin lỗi ông, vì chính em là nguyên nhân các việc đã xảy ra, làm cho ông buồn phiền.

Ngọc-Minh mỉm cười, ngó Ánh :

- Thôi, chúng ta hãy quên tất cả những chuyện đó và bây giờ chúng ta đi ăn cơm nhé ?

Ánh dịu dàng đáp :

- Dạ.

Ông Ngọc-Minh thăm phục tính tự chủ hòa nhã của Ánh. Không muốn phô bày tâm sự buồn bã đau thương mình trước mặt ông một cách quá hèn nhát, trái lại, Ánh muốn làm vui lòng ông giáo trong buổi cơm mà ông đã có dụng ý đặc biệt mời Ánh đến dự để kỷ niệm quyền sách của ông mới ra đời. Ánh điềm nhiên trò chuyện với ông về những hoạt động thích thú trong một nhà in, về bề mặt lẫn bề trái của nghề ấn loát và xuất bản sách mà Ánh đã hiểu khá nhiều trong những kinh nghiệm hằng ngày. Ánh thản nhiên trò chuyện như không có vụ vừa xảy ra. Vài nụ cười duyên dáng tươi nở trên gương mặt kiều diễm, dịu hiền, thay thế cho những ngấn lệ đau khổ âm thầm lúc này.

Ánh đã tỏ ra là một thiếu nữ rất lịch sự trong phép xã giao, và rất bình tĩnh trước mọi thử thách bất ngờ dù hết sức mỉa mai, chua chát.

Ba giờ chiều, Ánh xin từ giã, ông Ngọc-Minh nắm bàn tay Ánh, âu yếm nhìn vào mắt Ánh để nói những lời tha thiết cảm ơn. Ông mời Ánh lên xe, ông lái xe đưa Ánh về Sài-gòn.

Đêm ấy Ánh nằm thao thức trong văng, suy nghĩ nhiều về vấn đề giao thiệp với ông Ngọc-Minh, Ánh nhận xét thái độ của bà Minh-Tú thật quá nông nổi. Bà làm nhục Ánh và mắng nhiếc Ánh, chỉ vì một thành kiến sai lầm. Nếu thực ra, bà ấy hiểu rõ địa vị hiện tại và tư cách của Ánh, có lẽ bà không đến đối tào nhản với Ánh như thế. Nhưng dù

sao, cử chỉ và ngôn ngữ của Minh-Tú không có ảnh hưởng gì đến cảm tình chân thật và tốt đẹp của Ánh đối với ông Ngọc-Minh.

Ánh đã không cầm được giọt lệ trước mặt bà ấy, chỉ vì một phút ngẫm nghĩ tủi nhục cho duyên kiếp của mình cứ gặp phải cảnh đời oan trái, chứ phải đâu vì những tiếng xia xói chanh chua của bà. Ánh không cần lưu tâm đến những lời nhục mạ thô lỗ và vu khống không thể xúc phạm được đến phẩm giá và danh dự của mình. Ánh tự thấy lương tâm trong trắng, yên tĩnh không một chút nào xao xuyến. Cảm tình của Ánh đối với ông Ngọc-Minh cũng không vì thái độ của em gái mà bị giảm bớt. Trái lại, Ánh càng cảm phục, càng quý mến ông giáo, chính ông mới là nạn nhân của Minh-Tú. Ông phải chịu đựng và đau khổ rất nhiều vì tình yêu của ông, bất chấp cả gia đình và thành kiến xã hội.

Ánh vô cùng cảm động thấy ông Ngọc-Minh yêu Ánh với một lòng thủy chung nhẫn nại, bền bỉ hiếm có. Mặc dầu tình yêu của ông không được Ánh đáp lại thỏa mãn, ông vẫn không bao giờ rời bỏ Ánh, hay là lạnh nhạt với Ánh, Ánh ân hận vì sự quá dè dặt của mình khiến ông Ngọc-Minh có thể hiểu lầm rằng Ánh thờ ơ lãnh đạm. Ánh thấy có lỗi một khi Ánh không tỏ ra nồng nàn âu yếm với người đàn ông rất tốt, rất cao quý, rất đáng yêu. Có những phút xúc cảm vì những cử chỉ quá tốt đẹp của ông giáo, Ánh muốn thú thật với ông rằng trong thâm tâm Ánh vẫn yêu ông nhiều lắm, tuy ngoài mặt Ánh còn bắn khoăn do dự. Trong những cơn buồn chán, Ánh muốn đáp lại thành thật mối tình tha thiết của ông giáo và nhận ngay lời cầu hôn của ông. Sự phản đối quyết liệt của em gái ông không phải là một cản trở khiến Ánh lo ngại. Tình yêu của Ngọc-Minh đủ đảm bảo hạnh phúc tuyệt đẹp của hai người, bất chấp mọi trở ngại. Ngọc-Minh và Ánh đã hiểu nhau nhiều lắm rồi. Trong cuộc giao thiệp thân mật giữa hai người trải qua bao nhiêu thử thách. Ánh nhận thấy ông Ngọc-Minh không có chút gì giả dối, gượng ép, hay lơ lửng. Nếu Ngọc-Minh đã tìm thấy nơi Ánh rất nhiều đức tính tốt đẹp để làm một người vợ hoàn toàn, một người vợ xứng đáng với địa vị và danh dự của ông, và thích hợp với lý tưởng xã hội của ông, thì Ánh cũng có

thể đặt nơi Ngọc-Minh tất cả niềm tin tưởng vào một hạnh phúc điểm tuyệt, không bao giờ tàn phai.

Tuy nhiên, trong những giờ phút chán nản, trước thực tế tàn nhẫn của đời thì Ánh suy nghĩ như thế, hình như là muốn dứt khoát với một tình trạng éo le, mâu thuẫn... nhưng nhắm mắt lại, hồi tưởng đến thân thể dĩ vãng và hiện tại của mình, thì Ánh lại thấy hiện ra hình ảnh âm thầm đau khổ của Hoàng, người bạn nghèo hiền hậu của năm xưa.

Với ông Ngọc-Minh, Ánh thấy mở rộng một tương lai huy hoàng đầy nhung lụa, một hạnh phúc xa hoa xây dựng giữa màu sắc muôn hương. Nhưng Ánh vẫn tự thấy mình như một bóng phàm trần xa lạ bỗng dưng lạc lối vào động Đào-nguyên.

Với Hoàng, trái lại Ánh thấy gần gũi hơn nhiều, trong một thực tế đơn sơ khiêm tốn, thích hợp với nề nếp và địa vị của Ánh hơn. Đã quen sống trong cảnh nghèo hèn, bần chạt từ thuở còn chui rúc dưới túp nhà tranh ở xóm An-bình, bên cạnh cha mẹ nghèo, vất vả tạm bợ với mồ hôi nước mắt, cho đến ngày nay tuy làm một nghề ít khổ cực hơn, kiếm được chút ít bạc tiền tạm đủ hơn, nhưng Ánh vẫn thích sống đạm bạc, thanh bần. Lý do Ánh vẫn yêu Hoàng chính là quan niệm thực tế bình dân ấy. Ánh không hề có những tham vọng cao xa. Người chồng lý tưởng của Ánh không phải ông triệu phú, hay là một bậc trí thức có danh vọng cao sang, có dư giả bạc tiền, để được ở nhà lầu, đi xe hơi, mặc quần áo mắc tiền, sắm nữ trang quý giá. Ánh chỉ muốn một người bạn nghèo, nhưng hiền lành, giản dị, thanh nhã và lịch sự, vừa là một người chồng rất yêu Ánh, quý Ánh, vừa là người bạn tâm phúc hiểu Ánh, người cố vấn khôn ngoan hơn Ánh, để Ánh đặt hoàn toàn tin tưởng nơi chàng. Hoàng, chính là người chồng lý tưởng mà Ánh mơ ước, tin cậy, chờ đợi từ mấy năm nay.

Ánh không bao giờ so sánh Hoàng với ông Ngọc-Minh. Kể về học thức, tiền tài, địa vị, danh vọng giữa hai người có phân biệt như một trời một vực. Thật thế. Nhưng nếu vòm trời cao có rực rỡ muôn nghìn sắc

mây, thì vực thăm cũng tràn ngập menh mông nhạc sống du dương, hồi hộp của tình yêu.

Ánh biết chắc Hoàng yêu Ánh rất nồng nhiệt, không phải một ngọn lửa tình bùng bột trong buổi xuân thời rồi sẽ vụt tắt âm u lạnh lẽo trong đêm đông.

Ai hiểu Hoàng bằng Ánh ? Ai đã ấp ủ trong tim một mối tình thầm lặng thăm thía, âm ỉ suốt mấy năm cùng chung cảnh ngộ ? Tuy rụt rè không dám thổ lộ ra, nhưng tình yêu đã lập loè trong tia mắt, đã chan hòa trong hơi thở, đã cô đọng trong giọt lệ, dù cho sương gió phủ phàng đã trải qua trên tuổi hoa niên, đâu đã dễ làm cho phai mờ đi được !

Ánh sức nhớ những lời lẽ mĩa mai hôm nọ của Thúy và Hoa, đôi bạn gái thân nhất của Ánh ở nhà in, về sự Ánh đợi chờ một hình bóng băng quơ. Mặc ! Ánh cứ chờ Hoàng, và Ánh tin rằng không sớm thì muộn thế nào cũng gặp lại Hoàng. Ánh muốn chờ Hoàng cho đến khi nào Hoàng không còn là Hoàng trong giấc mơ của Ánh nữa.

CHƯƠNG 4

Cô Phạm-thị-Toàn treo nón ngoài hè bước vào phòng khách, thì ông Ngọc-Minh cũng từ trong thư viện của ông bước ra. Ông đưa tay niềm nở bắt tay cô nữ sinh vừa thi đỗ bằng Quốc-gia Sư-Phạm :

- Thành thật khen Toàn... Toàn đỗ cao, tất cả các môn đều được điểm tốt nhất. Toàn thành công vẻ vang lắm đó ?

- Thưa ông, em thành công được là hoàn toàn nhờ ơn ông. Em đến để tỏ cùng ông tất cả lòng tri ân của em, ông là bậc ân nhân của suốt cả đời em.

- Toàn đừng nói thế chứ. Trước đây ba năm, ngày đầu tiên tôi tiếp Toàn nơi đây, tôi đã bảo với Toàn rằng giúp Toàn học cho thành đạt đó là một niềm vui thích của tôi... Tôi thật sung sướng thấy Toàn đã chiếm được bằng vàng với ưu hạng, hiếm lắm, sau ba năm đèn sách chuyên cần... Vả lại, theo lời ông hiệu trưởng trường Quốc-gia Sư-phạm có nói với tôi, suốt trong 3 niên khóa Toàn đã tỏ ra một giáo sinh có nhiều đức tính nhất.

Ông Ngọc-Minh tươi cười nói tiếp :

- Hôm nay chúng ta phải ăn mừng kết quả rực rỡ của Toàn... Toàn đồng ý chứ ?... Tôi muốn làm bữa tiệc nho nhỏ, nhưng thân mật, để đãi cô giáo tân-khoa !...

Toàn bẽn lẽn cười :

- Dạ, em xin vâng lời.

Ông Ngọc-Minh chỉ một chiếc ghế của phòng khách :

- Mời Toàn ngồi.

Ông Ngọc-Minh ngồi đối diện :

- Trước hết, Toàn thích uống gì để giải khát ?

Toàn rất tự nhiên :

- Dạ, ông cho em uống gì cũng được ạ.

- Xá xị nhé ?

- Dạ.

Ông Ngọc-Minh đứng dậy đến tủ lạnh, mở cửa tủ lấy ra hai chai xá xị, đem lại bàn khách với hai ly.

Trong lúc ông mở nắp chai, rồi rót nước giải khát ra ly, Toàn với giọng dịu dàng, cảm động, nói :

- Ông tử tế quá... Lúc nào em đến thăm ông, em cũng được ông tiếp đãi nồng hậu và tỏ lòng thành thật mến thương em...

Ông Ngọc-Minh mời :

- Toàn uống đi.

Hai người cùng nâng ly. Ngọc-Minh đặt xuống, nói chậm rãi :

- Toàn là một thiếu nữ rất đáng mến. Tôi tin chắc rằng khi Toàn đi dạy học, học sinh cũng sẽ mến Toàn lắm. Và Toàn sẽ là một cô giáo gương mẫu.

- Thưa ông, nên mai sau em sẽ thành một giáo viên được học sinh quý mến, ấy cũng là nhờ em được may mắn noi gương tốt đẹp của ông. Em xin thưa thật với ông rằng hồi em học đệ tứ, em chỉ là một nữ sinh sút kém, sự học chán nản, không có tương lai. Phần thì Má em đi bán hàng. Ba em đi làm công, ngày một buổi đến trường thì không khí học đường hơi hỗn độn, bê bối, học sinh tụi em đâu có được thọ lãnh một nền giáo hóa đầy đủ vững vàng ! Cho nên sự học hành của chúng em lại không có gì khả quan. Chúng em lại không được gặp những vị giáo-sư kiểu mẫu có thể nêu cho chúng em những gương đức dục tốt đẹp thanh cao. Nếu em không được Trời cho cái đặc ân ông giúp đỡ thì hồi Đệ tứ, mặc dầu còn năm tháng nữa đi thi, em cũng phải từ giã vĩnh viễn mái trường mà về nhà giúp mẹ, làm nghề buôn thúng bán mẹt mà thôi, như vô số các nữ sinh bỏ học dở dang chỉ vì gia đình túng bần. Vì thiếu bốn tháng tiền học, ông Hiệu-trưởng nhất định đuổi em đi, nên Ba Má em

không cho em đi học nữa. Phần thì ham học, phần thì tiếc công đèn sách bấy lâu, em đánh bạo đến nhà trường xin ông Đốc cho em thiếu chịu một tháng nữa để Má em cố gắng hốt hụi trả tiền trường nhưng ông Hiệu-trưởng không có chút thương hại đứa nữ sinh nghèo của trường mình, mà tàn nhẫn đuổi em ra khỏi lớp. Không dè, tình cờ ông được biết hoàn cảnh của em, và ông đem lòng thương xót, giúp em tiếp tục việc học hành. Hôm ấy, em xin thưa thật với ông rằng về nhà em khóc nhiều lắm... Em khóc vì em cảm động quá... Em không ngờ em được phước đức gặp một vị cứu tinh cho đời em. Năm ấy, em đỗ được bằng Trung-học Đệ-nhất-cấp, chính là nhờ công ơn vô lượng của ông... Rồi ông lại khuyến khích cho em vô học trường Quốc-gia Sư-phạm. Suốt ba năm qua, ông tiếp tục giúp đỡ cho em không biết bao nhiêu mà kể. Ngày nay em đã thi đỗ, sắp được bổ đi dạy học, em nhận thấy ơn của ông đối với em và gia đình em, rộng lớn vô biên, rồi đây em biết lấy gì mà đền đáp được tấm lòng đại lượng của ông... Ông đã cứu em ra khỏi cơn tuyệt vọng và cảnh dốt nát, bần cùng... Ông đã đem ánh sáng vào đời sống tối tăm của em... Ông đã xây dựng tương lai tươi đẹp cho em... Em và cả gia đình em được nở mày nở mặt là nhờ bàn tay tế độ của ông... Em sung sướng và lo ngại không biết lấy gì đền đáp lòng thương vô bờ bến của ông.

Cô Toàn bỗng nói không được nữa, gục đầu xuống thành ghế, khóc nước mắt.

Ông Ngọc-Minh đứng dậy, đến gần Toàn. Như một người anh dượng hiền, thân mến, ông vỗ vai thiếu nữ :

- Toàn đứng dậy đi với tôi ra vườn... Chúng ta dạo một vòng quanh các bồn hoa, để Toàn qua khỏi cơn xúc động.

Toàn vẫn còn ngồi yên nơi ghế, không dám ngước mặt lên. Ngọc-Minh nói tiếp :

- Tôi cảm thông ý nghĩ tốt đẹp cao quý của Toàn... Nhưng thôi, đừng khóc nữa. Chúng ta hãy ra vườn. Kìa, trời, mây, nắng, gió, và cây,

cỏ, hoa, tất cả đều đang nở nụ cười tươi thắm để mừng Toàn đó !

Toàn mỉm cười sung sướng, lấy khăn lau khô ngón lệ và đứng dậy, cùng với ông Ngọc-Minh bước ra sân. Toàn quen với ông Ngọc-Minh đã ba năm rồi, sự gần gũi bên ông không còn ngỡ ngàng e lệ lắm nữa. Trong ba năm cô đã đến đây nhiều lần thăm ông, nghe ông nói chuyện, thỉnh thoảng cùng ông tưới nước cho các khóm hoa, hoặc xin phép xuống bếp làm một vài món bánh đặc biệt mà ông Ngọc-Minh ưa dùng. Tuy ông Ngọc-Minh có dạy các lớp của cô, nhưng Toàn vẫn đối xử với ông như tình thầy trò thân thiện, hơn nữa, như một người em đối người anh cả lúc nào cũng ưu ái và đứng đắn, gần như một người bạn thân tín. Trong thâm tâm, cô Toàn yêu ông Ngọc-Minh lắm, nhưng tình yêu rụt rè lẫn với lòng kính phục, đối với một ân nhân.

Cô chưa hề có một cử chỉ suồng sã, hoặc thân mật tỏ tình âu yếm... Không quá gần mà cũng không quá xa, cô vẫn giữ được giữa ông Ngọc-Minh và cô một ranh giới xã giao vừa đúng mức. Giả sử, bất cứ lúc nào, ông Ngọc-Minh tỏ ý yêu cô và muốn kết hôn với cô, chắc chắn cô sẽ nhận lời ngay, không do dự. Vì, với sự nhận xét của cô, ông Ngọc-Minh là người đàn ông hoàn toàn hơn hết thầy những người đàn ông khác mà Toàn đã quen biết trong phạm vi giao thiệp hằng ngày. Nhưng ông Ngọc-Minh cũng không bao giờ thổ lộ một tâm sự gì ngoài giới hạn một tình thương sâu rộng, chân thành mà vẫn đứng đắn.

Nếu một người nào đứng ngoài cổng ngõ vào thấy Ngọc-Minh và Phạm-thị-Toàn đi song song kề nhau dưới bóng cây trong vườn ; trò chuyện thân mật như bây giờ, họ có thể tưởng rằng đó là một cặp tình nhân xứng đôi vừa lứa lắm. Toàn đẹp thùỵ mị, đẹp nhất là đôi mắt bồ câu, trông con người màu thau thau rất dễ quyến rũ. Khuôn mặt trái xoan, với đôi gò má đều đặn và mịn, nước da hồng hào không son phấn. Ngực nở bung bển, tròn trịa, nổi hẳn lên trên vạt áo trắng dài tha thướt ôm sát vào thân hình. Cô mặc quần đen, đi đôi guốc đen. Cô học trò nghèo Phạm-thị-Toàn, con gái nhà lao động, sống bằng mồ hôi nước mắt của cha mẹ nhưng nhờ sự giúp đỡ tiền bạc của ông Ngọc-Minh, và nhờ

trí óc thông minh của cô chịu kiên nhẫn, chịu đựng các khổ nhục, chăm chỉ học hành, nay đã thi đỗ thành tài, hết mấy tháng hè sẽ được bổ đi làm cô Giáo, kể ra cũng xứng đáng với ông Giáo-sư Triết-học và Văn-chương luôn luôn tha thiết với chủ trương đả phá thành kiến giai cấp trong xã hội và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của những người nghèo khổ !

Cô Toàn đã hiểu thấu triệt quan-niệm nhân-sinh của ông Ngọc-Minh và cô chịu rất nhiều ảnh hưởng của các tư tưởng triết học xã hội của ông Giáo.

Hôm nay, ông nói với cô như thế này :

- Trong đời sống hiện tại, chung quanh ta có vô số những cảnh khổ cực đau thương. Tôi mong rằng rồi đây Toàn bước chân ra đường đi, sẽ quan sát tường tận những cảnh tình bi đát ấy. Mỗi người chúng ta phải có bốn phận cứu giúp một trong muôn người những kẻ xấu số bị xã hội hất hủi, ruồng bỏ trong cô đơn sầu hận, trong tủi nhục âm thầm. Cuộc đời của ta chỉ có nghĩa khi nào nó được hy sinh cho một nhiệm vụ nhân đạo, cho lý tưởng công bình bác ái. Bằng lời nói, bằng câu văn, bằng hành vi thích hợp với lý tưởng chúng ta, bằng cách nêu gương sáng khắp chung quanh mình, chúng ta phải đánh đổ các hình thức tham tàn, bất công, ích kỷ của các lớp người phong kiến. Toàn sẽ là một cô Giáo, tôi mong rằng Toàn sẽ còn là một nữ chiến-sĩ của tư tưởng bình-đẳng, tiến-bộ. Toàn nên xây dựng tư-tưởng ấy trong đầu óc các em thiếu-niên. Chúng ta phải chiến thắng với lý tưởng xã-hội, không phải bằng máu, lửa, bằng oán hận, căm thù, mà bằng sự thực hiện hòa bình, chủ trương giai cấp bình đẳng, nhân đạo, và bác ái.

Ông Ngọc-Minh ngừng bước, nhìn thẳng vào đôi mắt của cô Phạm-thị-Toàn, và chậm rãi, nhấn mạnh từng câu :

- Chúng ta phải đào tạo một thế hệ thanh-niên có ý thức về số-phận đau thương khốn-khổ của con người. Nhân loại bị bóc-lột về đủ mọi phương-diện, bóc-lột cả tinh thần, cả vật-chất. Chúng ta phải cố gắng

giải-phóng đồng loại của chúng ta, được chừng nào hay chừng nấy, qua nhiều thế-hệ bằng ba khí-giới mạnh nhất của con người trí thức biết giác ngộ : là Chân, Thiện, Mỹ...

Toàn hiểu ông Ngọc-Minh nhiều hơn ai hết, vì chính cô đã được ông Giáo-sư tận tâm giúp đỡ, thành thật quý mến, mà không có hậu-ý nào cả. Tuy nhiên, đã từ lâu, cô vẫn nghi-ngờ về một bí-mật trong đời sống của ông Ngọc-Minh. Cô tự hỏi : tại sao từ ngày cô được biết ông, cô vẫn thấy ông Ngọc-Minh sống độc thân, không bao giờ nghe ông nói đến chuyện gia đình ?

Con gái, ai mà chả tò mò ? Nhất là Toàn, cô nữ-sinh trẻ đẹp đã may mắn được quen ông Ngọc-Minh, được thường tới lui thăm viếng ông, và được ông tiếp-đãi vui-vẻ, bình-đẳng, thân-mật như người anh cả, như người bạn hiền thì Toàn có thể tự cho phép mình ngó kín đáo đôi chút vào đời sống của vị ân nhân. Đã mấy lần trước, thừa những lúc ông nói chuyện thân mật, cô muốn hỏi ông về đời tư của ông, nhưng cô do dự, sợ thất lễ, và sợ ông giáo.

Không lần nào Toàn nghe ông thổ-lộ ít nhiều về đời sống cá nhân của ông. Ông thường nói chuyện, với một giọng hùng hồn, đôi khi rất cảm-động, về đời sống đau khổ của những người khác, những bất-công của xã-hội, những tư-tưởng bác-ái và bình-đẳng. Tuyệt-nhiên Toàn không nghe ông nói đến ông bao giờ.

Lần này ngồi đối diện với ông nơi bàn ăn, khi bữa cơm đã xong, hai người ăn trái cây tráng miệng, Toàn tùm tùm cười :

- Thừa ông, em vẫn ân hận là không bao giờ em được hân hạnh gặp bà Giáo ở đây, để cảm ơn bà Giáo.

Toàn hồi hộp đợi ông Ngọc-Minh trả lời, vừa lo ngại phản ứng của ông. Nhưng, rất tự nhiên, vui vẻ, ông ngó Toàn :

- Bà Giáo nào ? Cô tưởng tôi có một người vợ mà tôi giấu ở trong tủ kia phải không ?

Toàn đỏ bừng đôi má. Cô then và ân hận đã hỏi ông Ngọc-Minh một câu mà bây giờ cô mới thấy là vô lý ! Nhưng ông Ngọc-Minh đâu có giận cô. Ông điềm nhiên nói tiếp :

- Dĩ nhiên một ngày kia tôi sẽ cưới vợ. Tôi thích ở độc thân như bây giờ, vì tôi yêu công việc làm trong quán hiu yên tĩnh. Nhưng tôi cũng cần có một người vợ để tạo lập hạnh phúc gia đình...

Rồi ông ăn mấy trái nho, và nói chậm rãi nhỏ nhẹ :

- Tôi muốn có một người vợ hiền lành, như một con chim con...

Toàn tủm tỉm cười. Hình như ông Ngọc-Minh không để ý và nói với Toàn như thể nói riêng với mình :

- Tôi muốn mỗi nét đẹp, mỗi nụ cười, mỗi lời nói, mỗi điệu bộ, và mỗi cử chỉ của nàng đều là thơ, là nhạc. Người đàn bà là gì ? Tất cả những người đàn bà đều không phải tất cả là đàn bà. Toutes les femmes ne sont pas toutes des femmes. Tôi thường nghĩ thế, và luôn luôn tôi hình dung người đàn bà là tượng trưng của hiền lành tuyệt đối. Trong đời sống vô cùng khổ não của con người chỉ có đàn bà là nguồn vui vô tận. Những tâm hồn quạnh quẽ, hoang vu, cần có tiếng hát êm dịu của tin tưởng vang ra từ thâm tâm của con tim phụ nữ. Tất cả những Bi, Thương, Sầu, Hận, đeo theo số kiếp của con người, chỉ có nụ cười của người đàn bà, và bàn tay huyền diệu của họ là làm cho êm nhẹ bớt được thôi. Và khi chính họ đau khổ, coi họ khóc nước nỡ, thì giận lệ và nét buồn của họ là cả thảm kịch bi thương của nhân loại.

Nhưng đáng tiếc, rất nhiều người đàn bà đã mất cả ý thức về nghĩa vụ cao quý, gần như thiêng liêng của họ. Biết bao nhiêu người đàn bà quên rằng Thượng-đế sinh họ ra là ảnh tượng của dịu-hiền, của duyên dáng, của tình yêu và họ là biểu lộ của vẻ đẹp vũ-trụ không có nó không thể nào có đời sống điều hòa.

Cho nên, tôi thường ngạc nhiên khi chợt nghe người đàn bà nói với người đàn ông mà họ đã yêu : « Em là của riêng anh. Em thuộc về anh hoàn toàn ». Không ! Người đàn bà thốt ra câu nói ấy là tự mình thoái vị

phẩm cách phụ nữ của mình. Không có ai thuộc về ai hoàn toàn cả. Không có ai là của riêng ai.

Ông Ngọc Minh đưa đĩa bôm mời Toàn. Ông lấy một trái, sau khi Toàn lấy một. Toàn cầm dao gọt bôm, vừa hỏi ông :

- Thế, thưa ông, quan niệm của ông về tình yêu như thế nào ?

Ông Ngọc-Minh ăn nửa trái, uống một hớp cà-phê đen, rồi nói :

- Tình yêu không phải là vật vô-tri vô-giác của một con tim này hiến dâng cho một con tim khác. Nó là một cảm thông sâu đậm của hai tâm hồn và hai thể xác. Nó có thể là một cảm thông trọn vẹn, hoặc là một phần nào. Nhưng dù nó có trung thành duy nhất, hay tha thiết say mê thế nào chẳng nữa, nó cũng không thể nào là một sự thoái-vị của bản thân. Khi tình yêu đã tự-hiến hoàn toàn cho một người nào – làm của riêng người ấy – thì tình yêu không còn bản chất của nó nữa, nó đã trở nên một vật vô-tri vô-giác, nó không còn là tình yêu nữa.

Toàn mỉm cười :

- Thưa ông, nếu em hiểu không lầm tư-tưởng của ông, thì ông không thừa nhận tình duyên thủy-chung duy-nhất ?

- Toàn hiểu lầm rồi đó. Nhưng không phải một mình Toàn. Từ bao nhiêu thế kỷ, biết bao nhiêu người trên trái đất này, đã nghĩ sai lầm rằng tự-trung tình yêu chỉ là sự quyến-rũ thể-chất của hai xác thịt mà thôi. Đã đành rằng tất cả mọi cuộc « tình duyên » dù là khởi điểm ở tinh thần cũng đều kết cuộc bằng đòi hỏi vật chất. Tình yêu thể xác dù có xinh đẹp thế mấy đi nữa nhất định cũng sẽ hướng về vật-dục tầm thường của tất cả con người và tất cả loài thú. Một người đàn bà nào đó có thể trao gởi vĩnh viễn thân thể của họ cho một người nào đó, và trái lại. Nhưng gọi đó là « Tình-yêu duy-nhất » được ư ? Bởi vì sau thời gian trôi qua tất cả mọi « Tình yêu » bỗng bột lúc ban sơ, đều sẽ trở thành những mặc cảm. Nó mất hẳn tính chất rạo rực xúc cảm của tình yêu. Không thể gọi nó là « tình yêu » được nữa. Nó hết còn là tình yêu chân chính lâu rồi.

- Thưa ông nếu vậy thì đâu là tình yêu chân chính lâu bền ?

Ngọc-Minh cười :

- Tôi đã bảo lúc nãy rằng không có ai thuộc về ai hoàn toàn, không có ai là của riêng ai. Bởi vì Thượng-đế sinh ra mỗi người đâu có phải để dành riêng cho một người nào. Chúng ta, tất cả, đều thuộc về tất cả. Cái truyền thuyết « Dây tơ hồng » của thời phong kiến xa xưa, ngày nay còn có nghĩa lý gì nữa đâu. Mỗi tình vật chất chỉ là một sức mạnh hấp dẫn lẫn nhau – une force de séduction réciproque – của hai tâm hồn và hai thể xác cảm thông nhau và quyến rũ nhau. Thế thôi, còn tình yêu chân chính lâu bền, đó là tình yêu tinh thần nhân loại. Tình yêu bằng hy sinh, bằng thương mến chân thật, tình yêu rộng lớn, không vị kỷ, sẵn sàng hiến cả cho xã hội...

Ngọc-Minh ăn hết nửa trái bôm còn bỏ dở, uống một hớp cà phê, rồi ngó Toàn :

- Toàn hiểu tôi nói gì chứ ?

Toàn chăm chỉ nghe từ nãy, mỉm cười đáp :

- Dạ, em hiểu nhiều lắm.

Ngọc-Minh nói tiếp :

- Toàn sắp ra làm cô Giáo, và sắp bước chân trên đường đời. Tôi cảm ơn Toàn đã cho tôi được nhiều vui mừng vì sự học hành và tính nết của Toàn dưới mái học đường đã làm rạng rỡ cho Toàn, và xứng đáng lòng tin tưởng của tôi. Nay, trước khi tiễn Toàn đi làm nhiệm vụ giáo hóa cho một thế hệ bạn trẻ, tôi còn một ước vọng cuối cùng đặt nơi Toàn, là mong sao Toàn sẽ đem tình yêu nhân loại an ủi và giúp đỡ một phần nào những cảnh đau khổ đầy rẫy trong xã hội ta hiện nay. Tôi nhận thấy một điều trái ngược như sau đây rất đáng buồn, là ở các xã hội văn minh Âu-Mỹ, những số người nghèo đói, tàn tật, cực nhọc, đau khổ, bị hà hiếp, bị áp chế, bị bóc lột, bị bỏ rơi, ít hơn ở xã hội ta, mà số người từ thiện, có lòng bác ái nhân đạo, luôn luôn sẵn sàng cứu giúp, thì rất nhiều. Trái lại,

ở xã hội ta, những kẻ thiếu cơm ăn, thiếu áo mặc, tàn tật bệnh hoạn, khổ cực về đủ phương diện nhiều không đếm được, mà người tận tâm cứu giúp, hy sinh cứu giúp, với tình yêu nhân loại tha thiết, xót xa và không vụ lợi thì... thật ít quá. Tôi ước ao Toàn sẽ gây được tình yêu đậm thắm thanh cao ấy, ở bất cứ nơi nào có mặt Toàn...

Từ này giờ, Toàn ngồi nghe say-mê. Trí óc Toàn như bị thôi-miên, đôi mắt Toàn như bị thu hút, dính chặt vào đôi môi của ông giáo sư Văn-chương và Triết-lý, tất cả tinh-thần và tư-tưởng của cô như chìm ngập giọng nói hùng biện, êm-đềm, thăm-thía của vị giáo-sư còn trẻ tuổi...

Ngọc-Minh uống hớp cà-phê cuối cùng còn trong tách. Toàn cũng tự nhiên bắt chước nâng tách cà-phê lên uống cạn. Ông Ngọc-Minh mỉm cười ngó cô :

- Vả lại, rồi đây Toàn sẽ có chồng, Toàn kết duyên với một người đàn ông mà Toàn sẽ yêu mến, dĩ nhiên Toàn sẽ không thật là hoàn toàn thuộc về người ấy và người ấy cũng thế, nhưng nếu cả hai tâm hồn cảm-thông với nhau trong tình yêu nhân loại, rộng lớn hơn, và cao siêu hơn, thì mỗi tình riêng của hai người sẽ được hạnh-phúc xinh đẹp, bền lâu, không có gì làm cho tàn phai được cả. Dù cho gặp nghịch cảnh khốc-hại đến đâu, tình yêu nhân loại luôn luôn sẽ thắng, và nhờ đó mà hạnh-phúc riêng của hai người sẽ còn xinh đẹp mãi với thời gian.

Ông Ngọc-Minh đứng dậy. Cô Toàn cũng theo ông. Đồng hồ đã điểm 1 giờ. Hai người bước ra phòng khách. Phạm-thị-Toàn, cô Giáo Tân khoa, y-phục rất đơn-sơ nhưng cô trẻ đẹp, vô cùng duyên dáng, đôi má ửng hồng, cảm động nhìn Ngọc-Minh.

- Thưa ông, em sẽ triệt để trung thành với lời chỉ bảo của ông. Ông đã mở rộng trước viễn ảnh của em một chân trời tươi sáng, rực-rỡ vô ngần. Mỗi khi em sẽ hành-động một việc gì, em cũng sẽ nhớ đến tất cả những lời vàng ngọc của ông vừa nói với em. Em xin nguyện sẽ phụng sự cho đến hơi thở cuối cùng cái lý-tưởng cao siêu, tuyệt diệu, tuyệt mỹ, mà ông đã truyền cảm cho em...

Ông Ngọc-Minh đưa Toàn ra sân, vừa đi song song bên cạnh thiếu-nữ vừa nói :

- Toàn sẽ thành công trên đường đời, cũng như Toàn đã thành công nơi học đường... Tôi cảm ơn Toàn đã tỏ những cảm tình nồng hậu với tôi, và tôi rất vui sướng tìm được nơi Toàn một tình bạn mà tôi mong rằng sẽ không bao giờ phai nhạt...

Ông mời Toàn lên xe, để ông đưa cô về Dakao.

Cô Phạm-thị-Toàn được bố đi dạy tại trường Nữ Trung-học Mỹ-tho. Cô ở trọ nhà một bà dì đường Lê-Lợi.

Ngày đầu tiên cô đến đây, với một chiếc va-li, có mẹ cô đi theo để gửi gắm cho cô em gái của bà, mà ở đây người ta thường gọi là chị Tư Đen, vợ anh Tư hớt tóc. Vợ chồng anh Tư niềm-nở đón tiếp Toàn, ra điều hãnh diện có đứa cháu gái làm cô giáo, từ nay ăn ở trong nhà chị, và được đi dạy Trung-học Đệ-nhứt-cấp ở trường Nữ Trung-học tỉnh.

Chị Tư dọn dẹp lại nhà cửa để cho xứng đáng là nơi ở trọ của một cô giáo. Chị nghĩ : rồi nữa những ngày chủ nhật học trò đến thăm cô giáo, chà ! vẻ vang và danh giá cho gia đình chị xiết bao ! Chị sửa sang lại căn phòng ngủ của chị ở nhà giữa để làm phòng ngủ của Toàn, còn hai vợ chồng chị thì dọn xuống căn phòng nhỏ hẹp hơn ở kế bên. Toàn tuy mang tiếng là ở trọ nhà bà dì ruột, nhưng cô đã ngỏ ý với mẹ cô để nói lại cho dì biết rằng mỗi tháng Toàn sẽ đưa cho dì một ngàn đồng bạc để thanh toán tiền nhà và tiền cơm, gọi là một chút đóng góp với gia đình, chứ không dám làm bận rộn dì và dượng. Còn có điểm tâm lý rất dễ hiểu của một đôi vợ chồng thuộc về thành phần lao động, không biết chữ nghĩa không có địa vị trong xã hội, từ nay được làm dì và dượng một cô giáo trẻ đẹp được bao nhiêu người trọng dụng. Má của Toàn ngồi ăn trầu, nói chuyện với em rể và em gái, về những thành tích vẻ vang của Toàn trong học đường và sự giúp đỡ tận tâm của ông giáo-sư Ngọc-Minh ở trường Đại học. Với tính thực thà sẵn có của những phụ nữ chất-phác

hiền-lành trong giới bình-dân, má cô Toàn có ý khoe với em gái và em rể :

- Ông Giáo sư thương nó lắm. Tội nghiệp, ông chưa có vợ con gì hết, trên 30 tuổi rồi mà còn cứ ở cầu kỳ vậy hoài, không chịu lấy vợ. Ông thương con nhỏ hết sức thương vậy đó, nó thi đỗ là nhờ tiền của ông cho. Chớ đừng nghĩ coi, nhà mình nghèo tiền của đâu cho nó học ! Thấy ông tử tế quá với nó như vậy, tui có nói cho con hai nó biết hể chừng nào ông giáo Ngọc-Minh muốn hỏi nó làm vợ, thì tui gả liền.

Chị Tư Đen gật đầu :

- Được người danh giá không gả, thì gả cho ai ?

Chồng chị, anh Tư hớt tóc cũng nói đùa theo :

- Chớ sao ! Con Hai ngày nay, đã được địa vị sang trọng là nhờ người ta tác thành cho, thì phải lấy người ta để đền ơn người ta chớ. Nhưng con Hai nó có ưng ông giáo đó không ?

Má của Toàn cười :

- Ai biết gì nó ? Nhưng coi bộ con nhỏ khen ông vang trời, cả ngày nó cứ nhắc đến ông. Tui có hỏi thiệt nó : ông có tình ý gì với mầy không mà ông giúp tiền, giúp của cho mầy ăn học làm vậy ? Tui hỏi vậy để cho biết, mà con nhỏ cứ nhe răng cười, không nói gì hết. Tụi bạn của nó cứ kêu giỡn nó là « Bà Ngọc-Minh ».

Chị Tư Đen hỏi :

- Chị có gặp ông giáo đó lần nào chưa ?

- Ai mà gặp ! Con Hai, thì nó đến nhà ông hoài. Nó ăn cơm với ông hoài.

- Thời buổi này là thời buổi tự do. Con trai con gái thương yêu nhau tưới hột sen ! Nhứt là học trò với thầy giáo đời nay thì khỏi nói. Không phải như thời xưa đâu chị ơi. Cứ kệ họ. Nhưng mà phải bắt họ cưới hỏi đàng hoàng, chớ làm chuyện núp lén rồi trót tay nhúng phải thùng chàm,

bụng làm dạ chịu biết làm sao đây. Để bữa nào tui dễ dành con Hai, tui hỏi coi nó nói sao.

- Ủ, bữa nào dì hỏi thử coi. Chớ tui hỏi nó, nó cứ nói nửa nạc nửa mỡ, hông biết đâu mà rờ hết trơn...

Câu chuyện bàn tính giữa Má của Toàn và vợ chồng chị Tư Đen là câu chuyện nói lên trong lúc Toàn không có ở nhà. Đến Mỹ-tho hồi 1 giờ chiều, dọn cất va-li và thay đồ đạc xong, đến 5 giờ Toàn rủ đưa em gái con bà dì, tên là Ngọc 12 tuổi, nữ-sinh trường Tiểu-học Mỹ-tho đưa Toàn đi xem qua trường Nữ Trung-học, để coi địa điểm như thế nào, và có ở gần nhà bà dì không. Toàn rất vừa ý, vì từ nhà ở đường Lê-Lợi đến trường Nữ Trung-học ở đường Ngô-Quyền, Toàn đi bộ không đầy 15 phút. Nhân tiện, em Ngọc đưa Toàn đi rảo qua vài đường lớn trong thành phố, Hùng-Vương, Gia-Long... Đến một vườn dọc một bóng cây có một đám đông người chen đứng chật ních, nghe một người gảy đàn guitare, vừa ca bài « Con thuyền không bến ».

Toàn không chú ý đến lắm vì không phải thật lúc rỗi rãi để nghe đàn. Cô nắm tay em Ngọc đi nhanh, tránh đám đông người. Em Ngọc bảo :

- Chàng nghệ sĩ mù đấy, chị Hai.

Toàn hơi ngạc nhiên :

- Chàng nghệ-sĩ mù nào ?

- Cái anh hát và đờn guitare đó.

- Người mù à ?

- Dạ. Anh ấy đui hết hai con mắt.

- Ai đặt cái tên « chàng nghệ sĩ mù » đó ?

- Dạ, em đâu có biết. Em nghe tụi trong lớp em gọi anh ta như thế, em cũng bắt chước gọi theo.

- Tụi bạn trong lớp em đưa nào cũng biết anh ta sao ?

- Dạ, biết hết chớ. Học trò đứa nào cũng biết. Chàng nghệ sĩ mù hát hay lắm, chị ơi ! Đờn cũng hay nữa. Sáng nào đi học em cũng thấy anh ấy ngồi hát và đờn ở góc đường Lê-Đại-Hành, người ta bu lại nghe rồi cho anh tiền.

- Vậy hả.

- Dạ.

- Em có cho không ?

- Em đâu có tiền mà cho.

Toàn cười, rồi hỏi tiếp :

- Sao em biết « chàng nghệ sĩ mù » hát hay ?

- Sáng nào đi học, em cũng đi tới góc đường Lê-đại-Hành đứng nghe một chặp rồi mới đến trường. Máy đứa trong lớp em cũng vậy. Ở Sai-gòn có nghệ sĩ mù đi hát và đờn để kiếm tiền như vậy không, chị Hai ?

- Có chứ. Nhưng không phải là nghệ-sĩ.

- Thế thì nghệ-sĩ là sao hả chị ?

- Không phải ai ca hát được, chơi đàn được, là nghệ sĩ. Phải là người có tài, đàn thật là hay, giọng hát thật là trong, hoặc thật cao, hoặc thật ấm, thế mới là nghệ-sĩ. Chị thấy mấy người mù đi hát dạo ở trong sở-thú Sài-gòn hoặc trong các tiệm ăn, người ta cho họ tiền vì thấy họ mù loà người ta thương, chứ đâu phải họ hát hay.

- Nhưng chàng nghệ sĩ mù hồi nãy đó hát và đờn nghe mùi lắm chị ơi. Tụi em nghe mê !

Câu chuyện phiếm về « chàng nghệ sĩ mù » đến đây vừa hết vì Toàn và em Ngọc đã về đến nhà. Ở nhà, má Toàn và vợ chồng chị Tư Đen nói lén về chuyện Toàn, cũng vừa chấm dứt vì Toàn đã về.

Đêm đầu tiên ở Mỹ-tho, Toàn trần trọc không ngủ-được. Đúng là đêm đầu tiên, vì tuy Mỹ-tho chỉ cách Sài-gòn vào khoảng hơn 70 cây số,

nhưng với Toàn nó vẫn là một thành phố xa lạ. Từ nhỏ đến lớn Toàn chưa bước chân đến đây bao giờ.

« Lạ nước lạ cái », lạ nhà lạ cửa, một cô gái đang có bao nhiêu ý nghĩ băn khoăn về thân phận, về duyên kiếp, về nghề nghiệp, làm sao ngủ được ?

Trong phòng riêng, đèn tắt tối om, Toàn khẽ nghiêng mình về chiếc bàn con, dòm mặt đồng hồ có những con số bằng lân tinh, màu xanh sáng ngời. Toàn ngạc nhiên nhìn thấy cây kim giờ chỉ số 1. Mới đó mà đã một giờ rồi ! Toàn nằm trở lại ngay thẳng trên chiếc giường lạ, nhắm riết mắt và tự bảo : Khuya quá rồi, phải ngủ, để sáng dậy tỉnh táo vào trường trình diện với bà Hiệu-trưởng.

Nhưng rồi Toàn vẫn không ngủ được. Toàn muốn đếm con số từ 1 đến 100 để dễ buồn ngủ, nhưng đếm thầm từ 1 đến 10, 11, 12... 15... 20, 21, 22... 30 rồi thứ tự bị đứt đoạn, để thay vào đó những hình ảnh quen thuộc, quyến rũ say mê của dĩ vãng... Trí nhớ của Toàn cứ ôn lại đoạn đời của Toàn vừa mới trải qua... Một đoạn đời xinh đẹp không ngờ ! Đáng lẽ không bao giờ Toàn làm được cô giáo. Số phận hẩm hiu của Toàn từ hồi niên thiếu, tưởng đâu không thể nào thoát ra được khỏi tối tăm, bần hàn. Ngay từ thuở bé, đã phải giúp mẹ dọn dẹp bếp núc, quét tước nhà cửa, rửa chén, nấu cơm, để mẹ đi buôn thúng bán mẹt kiếm tiền nuôi đàn con dại. Ba má Toàn đã nghèo mà sinh con chi cho lắm thế ? Toàn phải bồng bế và săn sóc bốn đứa em ! Ba của Toàn làm thợ trong một xưởng cửa, lương tháng hụt trước thiếu sau, cố tiện tặn cho mấy cũng không tránh khỏi nợ nần. Cơm ăn bữa no bữa đói, quần áo tấm rách tấm lành, khi Toàn đã trông thấy cảnh ba má Toàn cãi lộn và đánh nhau vì công nợ, vì hết gạo, hết tiền. May sao ba má Toàn cố gắng làm việc được tăng lương, thêm tiền phụ cấp gia đình, mẹ Toàn cũng tần tảo bán buôn. Khi Toàn lên 9 tuổi, cha mẹ Toàn cố gắng dành dụm chút ít tiền cho Toàn được đi học. Toàn không ngờ học mau tấn tới, đến 14 tuổi đã bằng Tiểu-học. Tấm bằng Tiểu-học này là cả mồ hôi nước mắt của cha mẹ Toàn đúc kết thành. 18 tuổi Toàn học Đệ tứ, gặp lúc vận nhà nguy

biến, cha mẹ Toàn không còn cách nào cho Toàn tiếp tục học được nữa. Toàn bị đuổi ra khỏi trường, suýt phải về nhà trở lại nghề giữ em, làm bếp, đi chợ, và đành ôm phận dốt nát thấp hèn, sống chuỗi « ngày tàn trong ngõ hẹp ». Cha Toàn lại bị đau nặng, nằm nhà thương Đô-thành, mẹ Toàn buôn bán ế ẩm. Ngẫu nhiên, ông giáo-sư Ngọc-Minh đến cứu Toàn, không khác nào một vị thiên thần từ trên Thiên-đình giáng xuống để nâng đỡ Toàn lên khỏi vực thẳm. Toàn đỗ bằng Trung-học, rồi bằng Sư-phạm, là hoàn-toàn nhờ sự giúp đỡ tinh thần và tiền bạc của ông giáo-sư Ngọc-Minh... Toàn thật không ngờ ngày nay Toàn có phước được làm cô giáo ở trường Nữ Trung-học. Toàn nhớ lại hầu hết những lời lẽ thâm-thúy và cao thượng vô ngần mà Ngọc-Minh đã nói với cô trong bữa tiệc mừng cô thi đậu. Ngọc-Minh là một ánh sáng thần tượng tươi đẹp ảo huyền chiếu vào mảnh đời đen tối của cô.

Toàn nhìn thấy ánh sáng ấy gần lắm, mà cũng xa lắm ! Cô với không đến. Ngọc-Minh là một mặt trời rực rỡ mà cô chỉ là một đóa hoa hoang-vu ở bên đường !

Nhưng trở về thực-tế Toàn vui sướng, và lo ngại, cảm thấy bắt đầu giai đoạn xây dựng cuộc đời mình với tự sức mình. Cánh cửa đời từ nay mở lớn, đường đời rộng thênh thang, xa biên biệt... Không biết tương lai sẽ để dành cho mình những biến cố bất ngờ gì. Tuy chung quanh Toàn không thiếu bạn bè thân quyến nhưng Toàn vẫn thấy đơn độc, quạnh-hiu, chơ vơ, một hình một bóng.

Gương mặt hiền hoà, điềm-dạm của ông giáo-sư Ngọc-Minh vẫn hiện ra luôn luôn trong tâm tư của Toàn. Hình ảnh đẹp nhất, trong sáng nhất, cao quý nhất, của người đàn ông, đã in vết đậm trong tư tưởng của cô.

Toàn chưa hề yêu ai bao giờ cả. Suốt thời kỳ ở dưới mái học đường, Toàn chỉ chăm học, quyết lo xây dựng cho tương lai trước hết, không bao giờ nghĩ đến một cuộc phiêu lưu tình cảm. Tim của cô gái 21 tuổi ấy, chưa hề rung động xao xuyến vì hình ảnh một chàng trai nào mặc dầu Toàn vẫn được bao nhiêu gã thanh niên si mê, cầu khẩn chút hương yêu.

Không phải sắt đá, nhưng Toàn không tin tưởng vào những cuộc ái ân non nớt, bông bột, quá hời hợt và quá tầm thường. Dĩ nhiên một ngày nào đó Toàn sẽ yêu một người nào đó... Nhưng « Người ấy là ai ? » Toàn buồn bã nghĩ rằng người ấy... chắc không phải là ông Ngọc-Minh ! Không, Toàn không được diễm phúc tuyệt vời ấy !

Dù sao, đến Mỹ-tho được hai hôm, Toàn liền viết thư thăm vị ân nhân, và thưa để ông rõ công việc cô sắp đặt ở nhà người dì như thế nào, và những cảm tưởng đầu tiên của cô đối với thành phố xa lạ như thế nào. Ông Ngọc-Minh phúc đáp thư cô, ân cần hỏi han, dặn dò, khuyên bảo. Cuộc trao đổi thư từ giữa cô và ông Ngọc-Minh vẫn đượm màu thân mến, dịu dàng, tin cậy, nhưng vẫn không vượt ra ngoài phạm vi lễ giáo...

*

Toàn đi dạy học đã một tháng rồi. Toàn dạy buổi sáng, buổi chiều nghỉ, định ở nhà học thêm chương trình Tú-tài.

Bây giờ đã thành lệ quen, cứ mỗi sáng, 7 giờ Toàn đến trường Nữ Trung-học, dắt theo em Ngọc, con bà dì, một nữ sinh rất dễ thương, học trường Tiểu-học. Chiều theo ý em bé, cô giáo Phạm-thị-Toàn đi thẳng đường Lê-Lợi đến ngã tư đường Lê-đại-Hành, đứng đấy nghe chàng nghệ sĩ mù ca một vài bài. Bé Ngọc nghe mê. Đôi khi trống trường đã đánh, Ngọc còn đòi ở nán lại nghe cho hết bài ca của chàng rồi mới vội vã chạy theo chị đến trường.

Chính Toàn cũng có khiếu về âm nhạc mà Toàn không ngờ. Con nhà nghèo từ thuở bé, lo ấm em và chụm bếp cho mẹ, Toàn còn biết gì là ca nhạc nữa. Toàn chỉ ru em với vài ba bài hát xưa nghe lỏm bên hàng xóm mà thôi. Đến lớn lên, đi học, bạn gái cùng lứa với Toàn say mê tân nhạc, bỏ cả học hành, nô nức đua nhau tập đàn, tập ca, với tham vọng trở thành danh ca trên đài phát thanh. Riêng Toàn nhất định không chạy theo phong trào ấy. Cô muốn gắng công đèn sách cho đến ngày đỗ đạt, cho có một trình độ học thức khá mở mang, rồi cô mới tìm những thú vui thanh tao của nghệ thuật.

Ngày nay, thì giờ hơi rảnh rang, trí óc đã thư thái, mỗi buổi sáng Toàn nắm tay bé Ngọc, đứng nghe năm ba phút đàn ca của « chàng nghệ sĩ mù » âm nhạc bỗng lâng lâng trời dậy, réo rắt trong tim cô...

Toàn nghe say mê như bé Ngọc, và mỗi lần nghe xong, cô giáo đều mở bóp lấy hai đồng bạc đưa Ngọc, bảo em cúi xuống đặt nhẹ nhẹ trong chiếc nón nỉ cũ mòn của chàng. Toàn lặng lẽ rảo bước đến trường, nhưng giọng ca nỉ non của « chàng nghệ sĩ mù » còn văng vẳng dư âm-trong lòng cô giáo...

Một buổi sáng thứ bảy, theo thường lệ, cô giáo Toàn dắt em Ngọc đến trường, hai chị em ghé chỗ « chàng nghệ sĩ mù » nghe chàng ca liên tiếp ba bài : « *Đêm đông* », « *Giọt mưa thu* », « *Con thuyền không bến* ». Giọng ca nhịp với cung đàn, trỗi lên như lời than thở, ai oán, náo nùng... Nghe buồn thảm thía làm sao ! Toàn có cảm tưởng rằng tuy chàng trai trẻ nghèo khổ và tật nguyền phải dùng cây-dàn làm kế sinh nhai, nhưng tiếng hát lẫn tiếng đàn của chàng có một giọng chân thành cảm động, phát xuất từ trong tâm để dân chúng châu-thành Mỹ-tho tặng chàng danh hiệu « Chàng nghệ sĩ mù », không phải là mỉa mai đâu. Chàng chính là một nghệ sĩ, một bậc tài hoa bị xấu số đó thôi !

Rảo bước đến trường, cô giáo Toàn đã phải nói với em Ngọc :

- Chàng ta hát hay quá. Ở Sài-gòn chị chưa nghe ai đồn và hát hay như thế.

Ngọc bảo :

- Chị ơi, em nghe giọng hát của anh ấy sao mà buồn thảm hết sức ! Em ứa nước mắt muốn khóc, chị à. Hèn chi bữa nay người ta xúm lại nghe đông quá.

- Họ nghe vậy mà họ không cho tiền.

- Dạ, em ngó trong cái mũ nỉ của anh ấy chỉ thấy lưà thừa chừng mười đồng. Chị giáo cho 5 đồng, là nhiều hơn hết thầy. Mấy người kia, họ chỉ bỏ vô mũ 1 đồng thôi chị a. Tội nghiệp quá há, chị !

- Trong đám đông người nghe đó, giỏi lắm chừng mười người cho tiền.

- Em thấy có mấy ông lính cũng cho tiền và cho thuốc thơm hút nữa chị ơi.

- Nhưng xem như chàng không để ý đến gì cả... Chàng cứ ngồi rướn gân lên hát, hát như say như mê, như cuồng, như dại... như hòa hồn với mây gió...

Tan buổi học sáng hôm ấy, Toàn vừa dắt em Ngọc về đến nhà thì ông Tư hốt tóc hỏi ngay Toàn :

- Hai à, cậu « nghệ sĩ mù » bị xe nhà binh cán, con biết chưa ?

Toàn hốt hoảng, trố mắt ngó ông Tư :

- Trời ơi ! Thiệt sao dượng ?

- Thiệt. Dì Tư con đi chợ thấy cảnh thương tâm quá về nhà có nói chuyện lại.

- Trời ơi ! Tội nghiệp quá vậy ! Anh ấy có chết không, dượng ?

- Dượng không rõ. Dì Tư con nói : Vào hồi 10 giờ cậu ta cầm gậy đi mò về ngã chợ, băng qua ngã tư Lê-văn-Duyệt thì bị chiếc xe nhà binh đụng vào cậu, cậu ngã xuống đường bị bánh xe cán lên cái chũm, đổ máu tùm-lum. Rồi xe nhà binh chở cậu tới bệnh viện Thủ-Khoa Huân...

Bé Ngọc cũng ngơ ngác, buồn xịu mặt :

- Anh không chết, hả ba ?

- Ba đâu có biết.

Toàn đi vào phòng thay đồ, nhưng hôm nay sao trong lòng hơi buồn bã hoang mang... Toàn cũng không hiểu tại sao Toàn buồn bã như thế sau khi nghe chàng nghệ sĩ trẻ tuổi và mù lòa bị tai nạn ? Toàn không hề quen với chàng và không biết chàng tên gì, chàng mấy tuổi, gia đình như thế nào, tại sao phải đi lang thang nơi đầu đường xó chợ, với một cây đàn, và một giọng hát, để làm kế sinh nhai ? Với chàng có đôi chút cảm

tình, nhưng cảm tình rất tự nhiên chỉ vì giọng hát rung động của chàng đó thôi, cũng như tất cả những người khác, đàn ông và đàn bà, trong đám bình dân thường có dịp ghé lại năm phút nơi chàng ngồi để nghe giọng hát của chàng cũng như Ngọc, em bé 12 tuổi, cũng như bao nhiêu các em khác, thế thôi.

Trưa nay, ở châu thành Mỹ-Tho, những người nào đã từng say mê tiếng đàn và giọng hát của người trai trẻ mù lòa, khi biết tin chàng bị nạn xe hơi trầm trọng, chắc là ai cũng thương xót, tội nghiệp cho chàng, chứ không riêng gì cô giáo Phạm-thị-Toàn ở trường Nữ Trung-học. Bà Tư Đen cũng tỏ vẻ thương hại người con trai xấu số ấy. Trong bữa cơm trưa, cả nhà ngồi chung quanh mâm, vừa ăn vừa bàn tán.

Toàn hỏi bà Tư :

- Anh ấy nhà cửa ở đâu mà phải đi lang thang như vậy, dì Tư ?

- Ai mà biết ! Nhưng cậu ta ở đâu tới đây chớ không phải người ở Mỹ-Tho.

- Anh ta không có cha mẹ hay bà con cô bác gì ở đây sao, dì Tư ?

- Dì Tư không rõ. Nghe người ta nói hình như cứ buổi sáng thì cậu ta hay ngồi đàn và hát ở góc đường Lê-đại-Hành, buổi chiều mát cậu ngồi ngoài bờ sông, tối thì ngủ nhờ ở cái Chùa nào đó. Họ đồn cậu ấy có học thức, đã thi đỗ Trung-học rồi, nhưng nhà nghèo rồi bị tai nạn sau đó mới bị đui hết hai con mắt. Ai tò mò hỏi cậu ở đâu, thì cậu làm thinh. Ai hỏi quá thì cậu nói quê cậu ở Bến-tre, có khi nói ở Thủ-dầu-một, có khi nói ở Biên-hòa.

- Sao người ta biết anh là người có học thức, đã thi-đỗ Trung-học.

- Người ta đoán vậy đó, chớ có ai biết rõ đâu. Cậu ấy có bao giờ nói lý lịch cho ai nghe đâu. Nhưng nói chuyện có vẻ người học thức. Tụi lính Ngoại-quốc nghe cậu đàn hay, hát hay, cũng hỏi chuyện cậu, cậu trả lời tiếng Anh cũng được nữa.

Bé Ngọc nói xen vào, giọng con nít :

- Chị hai ơi, dạo trước có bữa em đứng nghe ảnh hát, đông người nghe lắm. Rồi hồi ảnh nghỉ hát, có người hỏi ảnh có vợ con chưa, nhà ở đâu, ảnh tủm tỉm cười dễ thương lắm, ảnh nói : Xin lỗi ông, đời tư của tôi nghèo nàn khốn khổ, có nghĩa lý gì đâu. Tôi chỉ biết tôi là kẻ tật nguyền, không có ích chi cho xã hội.

Toàn bảo :

- Tuy anh ta đui vậy chớ coi gương mặt cũng biết là người thông minh, và hiền hậu. Chắc cuộc đời của anh ta cũng có cái bí mật gì đó.

Xong bữa cơm, Toàn vào phòng riêng nằm nghỉ như mọi hôm, theo thường lệ. Nhưng trưa nay, cô nhắm mắt để ngủ mà không ngủ được. Hình ảnh chàng nghệ sĩ mù bị xe nhà binh đụng giữa đường, máu chảy đầm đìa, chưa ai biết sống chết ra sao, hình ảnh ghê rợn mà cô chỉ thấy trong tưởng tượng, cứ hiện nơi góc đường Lê-đại-Hành, hát lên những lời sâu não nhịp với điệu đàn ai oán lâm ly. Cô rùng mình, mở mắt ra để khỏi thấy cảnh tượng bi thương ấy nữa. Cô ngồi dậy, uể oải, nhìn thực tế yên tĩnh chung quanh cô, như vừa thoát ra một ác mộng. Rồi cô lại nằm xuống.

Để tránh các ám ảnh cứ như đè nặng trên ý nghĩ, cô thử dùng tâm lý để phân tách cảm giác của cô trong lúc này. Thật ra thì tai nạn xe cộ hằng ngày đâu phải là chuyện hiếm, chuyện lạ ? Quen với nhịp sống rộn ràng náo nhiệt giữa những đám đông muôn triệu người xen những đám xe nghìn vạn chiếc, người ở những đô thị to lớn như Sài-gòn không còn thấy rung động dễ dàng nữa trước những tai nạn xảy ra thường xuyên chung quanh mình. Chen chúc trong quăng đại quần chúng đang quay cuồng theo thời gian, hầu hết chỉ lo riêng cho cá nhân, bảo vệ đời sống riêng của mình, còn ai đoái thương đến những đau khổ tật nguyền của kẻ khác ? Một chiếc xe cán chết một người, hay một con chó, ở một ngã tư thành phố, thiên hạ bu lại xem chẳng qua vì tính háo kỳ như xem một phim chớp bóng vậy thôi. Cũng có đôi kẻ bùi ngùi thương hại, nhưng rồi ai nấy cũng lo việc riêng của mình, còn mấy ai ra tay tế độ, cứu vớt giùm ai ? Lính cảnh-sát chở xác người bất hạnh chết oan đưa đến bệnh viện,

thế là một tấn kịch hằng ngày bế mạc. Đám đông khán giả giải tán dần sau khi đã thỏa mãn được tính tò mò, mục kích được một cảnh linh động hồi hộp mà không tốn tiền. Họ cũng bàn tán xôn xao, như phê bình một lớp tuồng trên sân khấu, với ác ý hay là thông cảm. Rồi trên đường đòi tranh đấu cho sinh nhai, từng đoàn xe cộ lại tiếp tục chiếc ngược chiếc xuôi, lớp sóng người ào ạt không ngừng theo nhịp sống quay cuồng như guồng máy... Một phút qua là trôi vào quá khứ. Còn mấy ai lắng tai nghe tiếng rên rỉ của đau thương ?

Cô giáo Toàn nhớ lại những lời của ông Ngọc-Minh : « *Mỗi giờ, mỗi phút, mỗi người trong chúng ta đều đi sát bên cạnh đau khổ, nhưng chỉ có tình thương nhân loại, lòng bác ái, từ thiện là nghe thấy tiếng nói đau khổ mà thôi. Còn tất cả đều thờ ơ đi qua. Ý nghĩa của đời ta, và lý tưởng cao cả nhất của nó, là dừng bước lại nơi tình thương nhân loại, nơi lòng bác ái để cứu giúp hết thảy mọi đau khổ trên đời – không vì lợi riêng, không vì tín điều tôn giáo, không vì Phật hay vì Chúa. Cứu đau khổ, chỉ vì đau khổ mà thôi* ».

Cô giáo Phạm-thị-Toàn bỗng ngồi vùng dậy. Đôi mắt diễm huyền mơ mộng của cô đắm chìm trong trầm lặng suy tư. Trong tâm hồn cô như trỗi dậy một tiếng nói : « *Tại sao Toàn không đi cứu giúp người nghệ sĩ mù lòa ? Chàng ở tình này, đơn độc bơ vơ, không một ai an ủi trong cơn hoạn nạn. Nếu rủi chàng bị thương nặng, mình phải tận tâm săn sóc chàng, mình phải đem tình thương nhân loại hàn gắn những đau khổ, bi đát của một kẻ tật nguyền mà một chút ánh sáng của mặt trời cũng không có : mình đã chịu ơn ông Ngọc-Minh nhiều lắm, mình chỉ có thể vui sướng được làm một việc gì hợp với lý tưởng cao cả mà mình đã thọ lãnh nơi ông... Phải chứ ? Mình đâu được quyền thờ ơ trước thống khổ cùng cực của một người, dù là người ấy mình không hề quen biết. Giờ phút này trong bệnh viện của thành phố một người mù vừa bị lâm nguy vì tai nạn, không có quyền nằm nghỉ ngơi. Mình đang mơ một lý tưởng cao siêu, thì đây là cơ hội để mình hy sinh cho lý tưởng. Thương*

xót hãu huyền bằng lời nói suông cũng không khác gì ích kỷ. Đó chỉ là giả dối. Không ! Toàn phải đi làm bốn phận ! »

Toàn đứng đây, không do dự nữa. Cô mặc áo dài đen, mang đôi guốc, lấy lược chải sơ tóc, rồi ra nhà ngoài tìm em Ngọc con bà dì, khẽ bảo nó :

- Ngọc ơi, em đi với chị không ?

- Đi đâu, chị Hai ?

- Ra đường chị sẽ cho em biết.

Ngó đồng hồ đeo tay đã 1 giờ 30. Trời nắng chang-chang. Toàn không cần đội nón, vì từ nhà đến bệnh-viện Thủ-Khoa Huân đường không xa mấy, Toàn bảo với bà Tư Đen :

- Thừa dì Tư, con dẫn em Ngọc đi ra phố một tý.

- Con đi phố làm gì giờ này, để chiều mát con đi có được không ?

- Thừa dì Tư, tụi con đi một lúc rồi về ngay. Chiều con còn ở nhà chăm bài.

- Ủ, con đi.

- Ra ngoài đường bé Ngọc nghe Toàn nói đi nhà thương thăm chàng nghệ sĩ mù, xem chàng bị thương nặng nhẹ thế nào, Ngọc mừng lắm :

- Ô phải đấy chị hai à. Em sợ anh ấy chết rồi, chị à.

- Tụi mình không chứng kiến tai nạn, không thể biết được. Chị ngại giờ này đến nhà thương người ta không cho vô thăm.

- Nói sao, để được vô, hả chị Hai ?

- Đến đấy sẽ liệu, em ạ. Nhưng phải nói là « người nhà », chứ không thì ai cho vào ! Chắc chắn là họ để anh ta nằm phòng bố thí.

- Sao em thương anh nghệ sĩ ấy quá, chị Hai à. Anh ấy đã đui mà nếu bị què nữa thì tội nghiệp biết mấy, chị Hai !

- Chính vì lý do ấy mà chị muốn đến thăm người ta, để an ủi phần nào. Nếu cần phải cứu giúp về phương tiện gì, chị cũng không từ nan. Đó là tình thương nhân loại. Đó là bốn phận. Chị không muốn trốn tránh bốn phận.

- Trong sách Luân-Lý em học, cũng có dạy « Thương kẻ tàn tật, thương người đói rách. Thương người như thể thương thân » đó.

Mười lăm phút sau, Toàn và Ngọc đã đến bệnh viện đường Thủ-Khoa Huân, ngoài ngõ không ai canh gác. Hai chị em đi thẳng vào sân...

Gặp một chị làm công, Toàn mỉm cười chào, nhưng chị ta ngó chăm chăm gắt gỏng hỏi :

- Cô đi đâu ?

- Tôi đi thăm anh mù bị tai nạn xe hơi lúc 10 giờ sáng.

- Giờ này cấm người ngoài vô đây.

- Lúc sáng tôi mắc dạy học... trưa về tới nhà mới hay.

- 4 giờ chiều mới được vô.

- Tôi là... người nhà anh ấy, xin chị làm ơn cho tụi tôi vô coi thử anh bị thương nặng hay nhẹ, rồi tụi tôi ra liền.

- Nặng, nhưng cô về đi, 4 giờ chiều được vô thăm tự do.

Cô Toàn hơi thất vọng, định hỏi rõ về bệnh tình của chàng, rồi về đợi 4 giờ vậy. Nhưng chị làm công trả lời cụt ngủn, hai tiếng :

- Không biết !

May quá, có một cô y-tá đứng trong hè một phòng bệnh hỏi với ra :

- Ai hỏi gì đó, chị Năm ?

- Thưa cô, người ta xin vô thăm người nhà nhưng em biểu 4 giờ mới được vô.

Toàn thừa cơ hội, đi thẳng đến cô nữ y-tá và nhã nhặn hỏi :

- Xin lỗi cô, vì buổi sáng tôi mắc dạy học ở trường, trưa về nhà mới hay tin, nên vội vàng vào thăm xem anh mù bị xe nhà binh cán lúc 10 giờ sáng nay, bệnh tình có trầm trọng lắm không ?

- Chị dạy trường nào ?

- Thưa, trường Nữ Trung-học.

- Ở trường Nữ, tôi có quen mấy chị. Chắc chị mới đổi tới phải không ?

- Dạ.

- Xin lỗi chị, phương danh chị là chi ?

- Toàn, Phạm-thi-Toàn.

- À... Tôi có được nghe tiếng chị. Chị dạy lớp đệ lục phải không ? Em tôi cũng là học trò của chị đấy, nó mến chị lắm. Bây giờ chị muốn vô thăm ai ?

- Dạ... anh mù bị xe cán...

- À, cái anh « nghệ sĩ mù » đó hả ? Chị có bà con với anh ?

- Dạ, không có bà con.

Cô nữ y-tá thấy cô giáo Toàn hơi bối rối, cô vội nói tiếp :

- Ồ, xin lỗi chị... tôi tò mò quá... Xin mời chị đi với tôi... Anh ta nằm riêng ở phòng mổ.

- Bị mổ ? Có sao không chị ?

- Không phải mổ. Nhưng gãy mất một cái xương nơi ống chân. Bác-sĩ phải cưa cái xương đó bỏ đi.

- Thế là nạn nhân phải què mất một chân ?

- Bác sĩ sẽ gắn vào đó một ống xương giả rồi đắp lại... Không sao.

Vừa nói chuyện vừa đi, cô nữ y tá và hai chị em cô Toàn đến một phòng kế phòng mổ. Một phòng riêng biệt... Cô y tá khẽ đẩy cửa, bước vào. Cô Toàn và em Ngọc theo sau.

« CHÀNG NGHỆ SĨ MÙ » đang nằm trên giường bệnh, một ống chân bị băng bó kín mít từ đầu gối xuống đến bàn chân. Không biết chàng ngủ hay thức, chỉ thấy nằm không cử động. Chiếc áo sơ-mi trắng của chàng còn dính nhiều vết máu chưa khô. Gương mặt chàng đầy nét đau thương, nhưng đẹp và hiền lành. Chính những nét đau tê tái ấy càng làm tăng vẻ đẹp trai của người nghệ sĩ mù.

Chiếc đàn mandoline chàng dùng mọi ngày được đặt nằm bên cạnh chàng phía bên trái, và bị đứt cả dây, nơi mất nhiều phiến. Mặt đàn cũng không còn nguyên vẹn, bị móp, bị gãy nhiều nơi. Chiếc đàn này không còn dùng được nữa, có lẽ vì thương tiếc nó mà chàng âu yếm giữ nó ở bên cạnh.

Cô y tá đến gần chàng :

- Ông ơi, có người quen đến thăm đây.

Bệnh nhân gắng gượng hỏi, tiếng chàng như rên rỉ :

- Ai đấy ?

Cô y tá quay lại nói khẽ với Toàn :

- Chị ở lại thăm bệnh nhân, tôi xin phép còn đi làm công việc.

Toàn nhả nhả nắm tay cô :

- Cám ơn chị nhé. Tôi cũng chỉ hỏi thăm bệnh nhân một chốc rồi về.

Cô y tá bước ra ngoài. Toàn khẽ bước đến cạnh giường. Cô do dự chưa biết nên gọi bệnh nhân bằng gì. Gọi bằng « ông » như cô y tá vừa rồi, có vẻ trịnh trọng quá. Đoán chừng chàng chỉ lớn hơn cô vào khoảng 3, 4 tuổi thôi, cô định gọi bằng « anh » cho thích hợp hơn.

Đành rằng không quen biết, nhưng người trai trẻ cùng lứa với cô, dù cô xưng hô với đôi chút cảm tình thân thiện, như hồi cô còn đi học vẫn quen xưng hô như thế với các bạn Nam sinh, cũng chẳng ngại gì. Và lại đây là cô lấy tình thương nhân loại mà hỏi thăm một nạn nhân mù loà đang đau khổ trên giường bệnh, nên cô không thẹn thùng e lệ. Cô cất tiếng dịu dàng hỏi :

- Anh bị xe đụng có trầm trọng lắm không ?

Người nghệ sĩ mù trả lời yếu ớt :

- Dạ. Bác sĩ nói bị gãy một cái xương trong ống chân.

- Anh có đau nhiều không ?

- Dạ, có. Thầy y tá bảo bây giờ mới bị cũng chưa đau gì mấy. Tối nay nó sẽ sưng lên to và đau nhức ghê gớm. Nhưng Bác-sĩ có tiêm thuốc cho êm dịu bớt.

- Người ta có cho anh biết sẽ chữa cách nào cho mau lành mạnh không ?

- Dạ, nghe mấy thầy mấy cô làm việc ở đây nói là thế nào cũng phải mở ống chân để lấy cái xương gãy đó ra, hoặc là bó cái xương đó lại bằng plâtre. Bác-sĩ thì-chưa nói thế nào cả.

- Anh ăn uống được không ?

- Dạ... tôi đau nhức quá, chưa ăn uống gì được cả.

- Gia đình anh đã hay tin anh bị nạn chưa ?

- Dạ... tôi... không có gia đình.

- Anh không có bà con thân thuộc gì ở đây sao ?

- Dạ... không.

- Bạn hữu của anh có ai đến thăm anh không ?

- Dạ,... không. Tôi làm gì có bạn.

- Anh ở đâu ?... Anh trọ nhà ai ?

- Tôi không có nhà trọ... Tôi thường ngủ nhờ trong một ngôi chùa.

Cả hai người cùng im lặng. Cô giáo Phạm-thị-Toàn cảm động, thương xót, đứng nhìn chăm chăm nét mặt đau khổ của chàng nghệ sĩ tài hoa, đôi mắt chàng bị bịt kín lại không lọt vào được một tia sáng mặt trời. Chàng hỏi :

- Xin lỗi, cô... hay bà ?

Toàn khẽ mỉm cười, e lệ :

- Cô.

Bệnh nhân lại im một lúc, rồi hỏi :

- Xin cô tha lỗi... Tôi được hân hạnh nói chuyện với cô từ nãy giờ, được hân hạnh cô hỏi thăm, mà tôi chưa rõ... cô là...

- Tôi là... một người đi đường.

- Sao cô biết tôi nằm ở đây ?

- Sáng nay tôi đi chợ, thành tình trông thấy anh bị tai nạn khủng khiếp và thấy xe nhà binh chở anh vào bệnh viện, nên tôi tìm đến thăm.

- Cô có lòng bác ái đối với kẻ bị nạn, thật đáng kính phục. Xin thành thật cảm ơn cô.

- Nghe anh nói bác-sĩ có thể chữa được, tôi mừng cho anh. Tôi sẽ cầu nguyện Phật trời cho anh khỏi bị tàn tật nơi chươn nữa.

- Cô ơi...

- Tôi đây...

- Cô có lòng nhơn đức, thương xót kẻ tật nguyên, tôi cảm động lắm... Và xin tạ ơn cô, nhưng tôi cũng xin cô đừng cầu nguyện làm chi... Dù người ta sẽ chữa khỏi cho tôi, hay là tôi sẽ bị tàn tật một lần nữa, tôi cũng tin rằng số phận của tôi phải thế...

Giọng an ủi của Toàn rất nhỏ nhẹ, dịu hiền :

- Anh không nên bi quan... Anh rán chịu đựng đau khổ, nhưng anh cứ hy vọng... Nếu anh muốn tôi giúp đỡ anh một phần nào, tôi xin sẵn sàng giúp anh, theo phương tiện của tôi.

- Cô ở đâu ?

- Tôi ở tỉnh này. Từ nhà tôi đến bệnh viện không xa mấy. Tôi xin hứa sẽ mỗi ngày đến thăm anh. Anh cần dùng những gì cứ cho tôi biết.

- Tôi là kẻ tàn tật, đời tôi coi như vứt đi, tôi còn cần dùng gì nữa, thừa cô ?

- Anh có bà con thân thuộc nào ở xa, muốn nhắn gì tôi xin nhắn giùm anh... Anh cứ cho tôi biết địa chỉ của họ, tôi sẽ biên thư thế cho anh.

- Tôi không có ai là bà con thân thuộc, cô ạ, như tôi đã thành thật nói với cô lúc này.

- Anh bị đưa vào nhà thương đột ngột quá vậy, thì áo quần và đồ đạc anh cần dùng hằng ngày anh để đâu, tôi có thể đi lấy đem đến cho anh được không ?

Chàng nghệ sĩ mù im một lúc, bỗng khóc lên một giọng đau đớn :

- Cô ơi... !

Toàn khê hỏi :

- Sao anh khóc... ? Chắc những vết thương ở chун làm anh đau nhức lắm phải không ? Anh còn bị đau ở đâu nữa không ?

- Thưa... không...

- Hai cánh tay của anh có sao không ?

- Thưa... không...

- Anh nằm yên cho khoẻ... anh đừng buồn đừng khóc... Anh coi tôi như một người bà con muốn giúp đỡ anh trong muôn một, anh đừng ngại chi. Nếu anh không có họ hàng thân quyến ở đây, thì tôi sẽ xin đến mỗi buổi chiều, độ nửa tiếng đồng hồ để săn sóc anh...

- Tôi cảm ơn cô nhiều lắm... Nhưng... Thưa cô... tôi làm phiền cô như thế, tôi rất ái ngại.

- Anh không làm phiền tôi đâu. Tôi tình nguyện giúp anh trong khi anh bị tai nạn. Tôi vui vẻ được làm chút bổn phận tầm thường thôi.

- Cô cho phép tôi gọi cô bằng « chị » để tỏ lòng khâm phục và tri ân của tôi.

Toàn cười rất tự nhiên :

- Xin lỗi anh, anh năm nay mấy tuổi ?

- Thưa, 25.

- Tôi còn kém tuổi anh cơ mà ! Tôi làm « em » phải hơn chứ, tôi chỉ yêu cầu anh một điều này thôi, là những món gì tôi sẽ đem đến anh dùng, mong anh đừng từ chối. Một điều nữa, là anh cần dùng món gì, hay việc gì, anh cũng cứ thật tình cho tôi biết, tôi sẽ tùy theo phương tiện của tôi xin sẵn sàng giúp anh, không câu nệ. Anh đồng ý nhé ?

Bệnh nhân vẫn có nét mặt đau khổ, giọng nói rất thành thật, cảm động, như muốn nói nhiều mà ngậm ngùi. Chàng chỉ khẽ đáp :

- Vâng...

Toàn vui vẻ, thân thiện :

- Chắc không ? Anh hứa đi !

- Vâng... Tôi xin hứa...

- Thế là anh đã đồng ý rồi đấy. Bây giờ anh cần dùng những chi, chiều mai tôi đem vào.

Chàng nghệ sĩ mù suy nghĩ một lúc :

- Tôi đợi sáng mai Bác-sĩ thăm bệnh sẽ quyết định như thế nào, rồi chiều mai tôi xin trả lời cô rõ.

- Vâng. 4 giờ chiều mai tôi sẽ đến thăm anh. Bây giờ chúc anh ngủ nghỉ yên...

Bệnh nhân muốn cố gắng ngồi dậy, nhưng Toàn bảo :

- Anh đừng ngồi dậy để khỏi động đến những vết thương ở chân... Chào anh nhé.

- Vâng, chào cô... Xin cảm ơn cô... nhiều lắm...

Ở bệnh-viện về, Toàn nói thật ý định của mình cho Dì và Dượng nghe. Ông Tư hót-tóc khen ngợi và rất tán thành :

- Cháu cứu giúp kẻ hoạn nạn là việc nên làm chứ có sao ! Ở đời mình phải thương người trong lúc gặp tai họa, đó là việc phước đức. Dượng nghe cháu nói, Dượng chịu lắm.

Nhưng vợ ông, bà Tư Đen, tỏ ý không bằng lòng :

- Cháu là con gái, người ta là con trai. Cháu vô thăm một lần thì không sao, chứ mỗi bữa mỗi tối, lo săn sóc đỡ đần, lại đem đồ đạc vô cho, sợ rồi thiên hạ dị nghị đấy cháu.

- Thưa Dì, tại người ta mù lòa, mà bị tai nạn nguy hiểm thì cháu mới giúp đỡ chứ. Cháu có tình ý gì đâu mà sợ dị nghị ?

- Cháu không có ý gì, nhưng ở thành phố nhỏ như ở Mỹ-tho này, người ta ưa nhiều chuyện lắm. Người ta đâu có biết là cháu có lòng nhân đạo, giúp người tàn tật, thương kẻ nghèo hèn ? Người ta cứ phê bình cho là cháu có tình ý gì với cái cậu đui mắt đó, nên mới lo cho cậu làm vậy. Không lẽ cháu là cô Giáo mà cháu lại hạ mình xuống đi săn sóc một kẻ ăn mày ăn xin ngồi đầu đường xó chợ hay sao ? Cháu nghĩ kỹ lại coi dì nói như vậy mà có đúng hay không ?

- Thưa Dì, anh ta đâu phải là người ăn mày ăn xin ? Cháu không dám khinh khi một chàng thanh niên tuy rủi ro chịu cảnh mù lòa nhưng đời sống vẫn lương thiện. Lấy tiếng đàn giọng ca làm kế sinh nhai, là một nghề tốt đẹp, chứ có gì hèn hạ ? Cháu cũng lựa người nào thật là đau khổ, xứng đáng để cháu giúp đỡ, chứ đâu phải cháu bạ đâu giúp đó ?

- Dì nói vậy, nhưng việc đó tùy ý cháu. Dì chỉ sợ dư luận thành phố ở Mỹ-tho người ta bàn tán xôn xao. Chớ nếu cháu cho là việc phải thì cháu cứ làm. Dì đâu có cản được.

Ông Tư hốt tóc nói :

- Việc gì mà bàn tán xôn xao hở ? Thời buổi bây giờ người ta hoan nghênh những công tác xã-hội, chỉ sợ không làm được chứ làm được là việc quý, đáng khen, không ai phê bình bậy bạ đâu. Như các bà Xơ đi săn sóc những người cùi đó, thì sao ? Cháu có ý nghĩ như đạo, cháu cứ

hành động theo lòng thích muốn của cháu. Ai có nói gì đừng sẽ bào chữa cho.

- Cháu có làm gì sai lầm mà cháu sợ dư luận cơ chứ ! Nhưng thưa Dì, Đừng, đồng lòng cho phép cháu giúp đỡ người ta, thì cháu mới giúp.

- Đừng bằng lòng đó.

- Dì cũng bằng lòng, chớ Dì không ngăn cấm việc làm phải của cháu. Dì chỉ lo là lo vì những kẻ không hiểu phê bình bậy bạ làm mất danh giá của cháu đó thôi, vì cháu còn con gái, mà làm cô Giáo-sư trường Trung học nên Dì cũng nghĩ xa xa một chút. Dì sợ các bà Giáo cô Giáo và học trò bàn tán.

- Cháu xin Dì cứ an tâm. Cháu sẽ không làm mất danh giá của cháu đâu. Trái lại, cháu thấy cháu làm được việc từ thiện nào, cháu giúp đỡ được ai chút ít dù là một an ủi nhỏ mọn, cháu cũng thỏa mãn. Cháu thưa thật với Đừng là trước kia cháu không có ý nghĩ gì về sự giúp đỡ kẻ đau khổ. Vì chính cháu cũng đau khổ mà cháu còn giúp được ai ? Nhưng từ ngày cháu nhờ ơn ông Giáo-sư Ngọc Minh cho cháu tiếp tục việc học hành và thành đạt theo ý nguyện như ngày nay, cháu được chiêm nghiệm những tư tưởng nhân đạo bác ái của ông, cháu thấy rằng nếu ở trên cảnh đời đầy rẫy những bất công, mà người này giúp đỡ người kia, người kia giúp đỡ người nọ, để nhẹ bớt được phần nào, thì đời sống có vẻ thích thú và có ý nghĩa thanh cao đẹp để biết bao ! Còn nếu chỉ lo ích kỷ riêng phần mình, ai đau khổ mặc ai, ai tàn tật đói rách mặc ai, ai hẩm hiu tro trọi mặc ai, miễn phận mình được ấm no thì đời sống còn thú vị gì nữa ! Sống như thế lạt lẽo lắm và buồn lắm ! Cháu đem lại chút ít an ủi bằng lời nói, bằng việc làm, cho anh thanh niên tàn tật đau khổ kia, cháu thấy lòng cháu vui vẻ lạ !

- Cháu định giúp đỡ cậu nghệ sĩ mù bị tai nạn đó bằng cách nào ?

- Còn tùy theo phương tiện của cháu.

- Dì thấy cậu ta cũng tội nghiệp...

- Hoàn cảnh anh ấy đáng giúp đỡ lắm. Nhưng cháu thương mến anh ấy vì anh ấy không ăn mày tình thương của ai hết. Cháu thành thật mến anh từ lúc cháu hỏi chuyện anh trong bệnh viện và biết được đôi chút về tư cách của anh.

- Tư cách thế nào ?

- Một thanh niên khả ái, mặc dầu bị cảnh ngộ bi đát nhưng vẫn hãnh diện, thanh cao, không chịu hèn hạ. Anh rất điềm tĩnh, lễ phép, tỏ ra một người có giáo dục, đáng kính mến.

- Tên cậu ấy là gì ?

- Cháu không hỏi.

- Nó biết tên cháu là gì không ? Nó có hỏi cháu ở đâu, làm nghề gì không ?

Em bé Ngọc xen vào, nói với mẹ :

- Má ơi, anh ấy khóc, má à.

Toàn tiếp lời :

- Anh ấy khóc, vì cảm động nghe cháu tỏ ý muốn săn sóc anh và an ủi anh.

Bà Tư Đen hơi buồn ngủ. Bà lấy trầu ăn, làm tỉnh, có vẻ chính bà cũng thương xót, đàn bà, dù sao, cũng rất dễ cảm động.

Chiều hôm sau, Toàn vào nhà thương thăm bệnh nhân, đem vào cho chàng một bộ áo quần bà ba mới được giặt ủi trắng bốt của ông Tư gửi cho (Bà Tư không phản đối) và một đôi dép da, do Toàn lấy tiền của mình ra mua. Đôi dép của chàng đã bị rơi đâu mất lúc xe nhà binh chở chàng vào bệnh viện, chàng đi chửi không.

Nghe tiếng cô chào và hỏi thăm, chàng muốn gắng gượng ngồi dậy. Nhưng Toàn không cho :

- Anh ngồi dậy sao được ! Chân của anh bị băng bó, cần phải nằm yên tĩnh, anh cử động sẽ đau nhức lắm đấy.

Chàng nằm yên. Toàn dịu dàng bảo :

- Sáng mai, trước khi bác sĩ đến đây thăm bệnh, anh nhớ thay bộ quần áo này nhé.

- Dạ, xin cảm ơn cô.

Giọng nói của chàng rất yếu. Không phải giọng ấm áp và trong trẻo lúc chàng hát những bài « *Giọt mưa thu* », « *Con thuyền không bến...* » Tiếng chàng bây giờ chỉ bé nhỏ như một hơi thở trầm lặng, như bị nghẹn ngào trong cổ gần muốn tắt luôn như đôi mắt của chàng đã tắt. Chắc chàng đã khóc nhiều lắm từ lúc bị tai nạn bất ngờ.

Đúng theo thì giờ như cô đã sắp đặt, chiều nào cô giáo Phạm-thị-Toàn cũng đến thăm bệnh nhân, và đem vào cho chàng một ít món cần thiết, hoặc một vài trái cây. Cô hỏi thăm cặn kẽ, chăm chú theo dõi bệnh tình và tự-tay săn sóc cho chàng rất chu đáo như một cô y-tá dịu hiền tận tụy đối với một thương binh.

Không cho bệnh nhân biết, cô còn gởi nơi chị làm công coi sóc khu bệnh thất này, một số tiền hai trăm đồng để nhờ chị săn sóc hằng ngày cho, từ những bữa ăn, những chai nước uống, cho đến các công việc cần thiết cho một người mù lại bị què một chân đi không được, và không làm gì được cả.

Muốn tránh khỏi người ngoài bàn tán nọ kia, Toàn có khế dặn bệnh nhân :

- Nếu có người nào hỏi tôi là ai, thì anh cứ bảo là một người em họ, con ông chú, anh nhé.

- Dạ... Xin lỗi cô, cô... thứ mấy ?

- Thứ Hai.

- Cô có thể cho tôi được biết phương danh không ?

- Anh cứ gọi là cô Hai, tiện hơn.

Mặc dầu có những rào đón đề phòng để khỏi bị nghi ngờ, một vài dư luận trong các giới thân cận của Toàn, nhất là ở ngay hai trường Nam Nữ Trung-học, vẫn đưa ra đôi lời phê bình hoặc vu khống bịa đặt mĩa mai cô giáo sư Phạm-thị-Toàn. Có lẽ vì ghen ghét Toàn được đa số nữ-sinh kính mến, vì Toàn có đôi cử chỉ cao thượng không thích hợp với vài bạn đồng nghiệp, vì Toàn có sắc đẹp lộng lẫy, thùy mị nhưng nghiêm trang, vì có vài người đã dò hỏi ở Sài-gòn biết rõ Toàn là con một gia đình lao động nghèo khó ở xóm nhà lá rách rưới nơi ngoại ô, khoặc vì lý do nào khác nữa, một thiểu số độ vài ba cô giáo, thầy giáo, đồn đãi nhiều chuyện không tốt cho Toàn. Thí dụ họ loan tin rằng cô Toàn « mê cái thằng ca-sĩ đui », và « cung phụng cho nó đủ các thứ ». Luôn luôn họ phê bình có ác ý : « Thiếu gì thanh niên mà đi yêu một thằng mù tại nó có giọng hát mê hồn chứ gì ! » Một nữ-sinh Đệ-thất một hôm trong giờ chơi, lại hỏi cô :

- Thừa cô người ta đồn cô có mè� với cái anh nghệ sĩ mù ở góc đường Lê-đại-Hành đó, phải không, cô ? Em không tin như vậy đâu, cô à.

Toàn mỉm cười :

- Ai bảo với em thế ?

- Chị của em bảo em thế thật đấy.

- Chị em là ai ?

- Chị Hồng em làm Nữ Phụ-tá Xã-hội đó.

Toàn thản nhiên bảo em nữ sinh :

- Chị em lầm đấy.

Trưa về nhà, Toàn thuật lại câu chuyện cho Bà Tư nghe. Bà Tư tức giận bảo :

- Mấy người đó sao ưa đặt chuyện nói xấu người ta vậy ? Tưởng ai chớ cô Hồng, cả tỉnh Mỹ-tho này, ai còn lạ gì cô ! Cô lấy hàng tá chồng,

toàn những Trung-úy, Thiếu-úy, chớ tốt lành gì đó mà bươi móc chuyện người khác ? Sao mà dè ghét hạng người đó quá !

- Cháu nói chuyện lại để dì nghe chơi cho vui vậy thôi. Chứ cháu đâu có sợ những dư luận vu-vơ. Cháu làm việc phải, cháu biết. Một trăm một ngàn cái dư luận tàn ác hơn thế nữa cũng không làm cháu nao núng được đâu !

- Tâm địa người ta phần nhiều như thế đó, cháu ạ. Mình làm trái, người ta cũng chê, mình làm phải người ta cũng ghét. Cháu biết cô Hồng là ai không ? Con một quý phái ở tỉnh này đấy. Má cô buôn hột xoàn và chuyên môn cầm đồ để cắt cổ mổ họng người nghèo. Ba của cô làm công chức bự hồi còn thời Tây lặn. Gia đình giàu sang như vậy, họ khinh kẻ nghèo cũng không có gì lạ. Họ phách lối lắm, cháu ơi. Họ đặt điều nói xấu cháu là tại họ ganh ghét cháu và khinh khi người nghệ sĩ mù. Họ đâu có lòng nhân đạo. Họ có thành kiến giai cấp nặng lắm... Dẫu cháu làm tới Giáo-sư Trung-học, mà họ biết gia đình cha mẹ cháu là dân lao động, con nhà nghèo nàn, thì họ vẫn coi cháu rẻ rúng, không ra chi...

Suốt ba tháng, không một buổi chiều nào cô Toàn không vào thăm người bệnh của cô. Cô săn sóc chàng với tất cả lòng tận tụy, hiền từ, có những cử chỉ hồn nhiên rất dịu dàng, khiêm nhường.

Sự hiện diện thường xuyên của cô chỉ trong thời gian vài ba chục phút mỗi ngày ở bên cạnh chàng, đối với chàng là một linh dược có hiệu nghiệm và quý báu hơn tất cả những vị thuốc hay của Bác-sĩ.

Cứ vào khoảng 5 giờ chiều, chàng nằm trên giường bệnh, nghe tiếng guốc của cô nhẹ nhàng từ ngoài cửa bước vào, rồi tiếng êm dịu hỏi chàng : « Hôm nay anh đã bớt nhiều chưa », chàng có cảm giác như một vị Ngọc-nữ trong thần-thoại hiện ra hỏi thăm chàng. Chàng cứ nghĩ rằng chàng đang sống một giấc mơ Tiên. Đã sẵn có tâm hồn nghệ-sĩ, lại bị mù lòa, chỉ nghe tiếng nói của thiếu-nữ thanh thanh như tiếng nhạc mơ hồ, chàng tưởng tượng đấy là một giai nhân diễm kiều trong mộng chứ không phải là một người thật ở ngoài đời.

Chàng có thấy gì đâu ? Chàng có biết gì đâu ? Chàng đang rên rỉ giữa đêm thắm vô biên, với những vết thương không thể nào hàn gắn được, trong giờ phút gần như hấp hối, bỗng nhiên chàng nghe tiếng gọi huyền diệu của Hư-Vô. Chàng tưởng như đã nhìn thấy ánh sáng... Một tia sáng diễm lệ đã chiếu rực rỡ vào vực thẳm mù mịt của đời chàng.

Nàng là ai ? Cũng không phải một hình ảnh nữa, vì chàng có trông thấy gì đâu. Nhưng chàng cảm giác như một hiện diện thiêng liêng, đem đến cho chàng một nguồn hy vọng an ủi vô cùng linh nghiệm. Chàng thấy bệnh tình đã thuyên giảm được nhiều, vết thương mỗi ngày mỗi êm dịu.

Bác-sĩ đã phải nói với cô Toàn, một buổi chiều gặp cô trong bệnh viện ra về :

- Nhờ cô mà bệnh nhân đã mau khỏe mạnh. Anh ta-sống được, là cái ơn của cô.

Cô Giáo-sư trẻ tuổi nhã nhặn đáp :

- Tôi có làm gì được đâu. Người bệnh khốn khổ ấy không thể nào bình phục được nếu không có sự săn sóc thuốc men rất tận tụy của Bác-sĩ, và tài nghệ tinh vi của Bác-sĩ. Bác-sĩ đã cứu anh ta khỏi chết và khỏi bị tàn phế.

- Tôi chỉ dựa vào chút ít thôi, cô giáo ạ. Tôi biết theo kinh nghiệm của tôi trong bao nhiêu năm hành nghề, Y-học cố gắng có thể sửa chữa lại một phần nào những tan nát đổ gãy trong sức khỏe của con người, nhưng chỉ có yếu tố tâm lý mới cứu vãn được nguy biến lớn lao. Biết bao nhiêu những chứng bệnh mà Y-học có thể cứu chữa được một nửa thôi, chính vì Y-học không có tài gì cứu chữa tâm lý bị suy nhược của bệnh nhân. Người ta có nói cho tôi nghe về tình trạng của anh « Nghệ sĩ mù » này. Kể ra, anh ta cũng đáng thương và đáng mến. Biết đâu, anh ta có thể trở nên một nghệ sĩ tài hoa của đất nước, nếu gặp cơ hội thuận tiện cho tài năng nảy nở. Vì cô là giáo sư, cô cũng biết rằng tất cả những thiên tài đều do hoàn cảnh đào tạo một phần lớn. Biết bao nhiêu những người mù

đã trở thành vĩ nhân của thế giới trong các lĩnh vực âm-nhạc, Văn-chương, Học-thuật, Xã-hội, vì nhờ hoàn cảnh khuyến khích thiên tài của họ. Hoàn-cảnh của anh nghệ-sĩ mù đang nằm trong bệnh viện, cách đây ba tháng có thể làm cho anh tuyệt vọng, oán đời, ghét đời, rồi tinh thần khủng hoảng, suy nhược dần dần. Dù thuốc men có tài giỏi chẳng nữa cũng chỉ hàn gắn tạm cái vết thương nguy hiểm của anh mà thôi. Đến khi anh ra khỏi bệnh viện, anh sẽ chỉ còn là một kẻ tàn phế vô ích, oán hận xã hội và cũng bị xã hội ruồng bỏ, khinh khi. Nhưng anh được may mắn có cô sẵn sóc, an ủi. Sự hiện-diện thù mị dịu dàng của cô mỗi ngày đã cứu vớt anh ta hơn tất cả những món thuốc của Y-khoa. Tôi chỉ là Bác-sĩ của một cái chân bị gãy, cô là Bác-sĩ của cả một cuộc đời bị nguy nan trầm trọng. Cô đã cứu được tinh thần của anh. Cô đã cứu được lẽ sống của anh...

- Tôi chỉ thấy tôi vui sướng trong khi làm một bốn phận nhỏ nhỏ.

- Còn hơn một bốn phận nữa chứ ! Cả một hy sinh lớn lao, cô ạ. Nếu tất cả mọi người đều vui vẻ hy sinh như cô, hay là hy sinh một chút, một chút thôi, để cứu vớt những kẻ đau khổ, thì cuộc đời sẽ tốt đẹp hơn nhiều. Nhưng loài người tàn nhẫn lắm, xã hội ích kỷ lắm, đến cả đạo đức của con người cũng có phần giả dối, cho nên đời sống của nhân loại còn đầy rẫy những cảnh lầm than khổ hận !...

Đứng nói chuyện một lúc rồi Bác-sĩ mời cô Giáo-sư Phạm-thị-Toàn lên xe hơi của ông để ông đưa cô về. Cô Giáo nhã nhận cảm ơn mỹ ý của ông, nhưng cô viện lẽ đường gần, và khí trời mát mẻ, cô thích đi bộ để hóng gió chiều.

Hầu hết bệnh nhân và y tá trong nhà thương Thủ-Khoa Huân đều thích được vinh dự làm quen với cô Giáo-sư Phạm-thị-Toàn và rất mến phục hành vi của cô.

Chàng nghệ sĩ mù đã gần bình phục hẳn. Ống chân của chàng khỏi bị tàn phế, chàng đã đi được gần vững và sắp sửa được ra khỏi bệnh viện.

Một buổi chiều chủ nhật, cô Toàn vừa đến, mỉm cười trông thấy chàng ngồi trên chiếc ghế đá ngoài sân bệnh viện. Cô đến gần hỏi thăm như thường lệ, xem vết thương đã khá nhiều. Cô đưa biếu chàng mấy trái cam. Người mù vui lòng nhận lãnh, cảm ơn cô, và bảo :

- Thưa cô hai, Bác-sĩ bảo độ nửa tháng nữa thì chân tôi lành hẳn, nhưng Bác-sĩ cho phép tôi ở lại thêm một thời gian nếu tôi muốn. Tôi chưa biết tính sao... Tôi cứ phó thác cho bàn tay định mệnh...

- Ra khỏi nhà thương, anh sẽ ở đâu, và sẽ làm gì ?

- Tôi trở lại nhà chùa, xin ở trọ như trước. Và tôi mong được tiếp tục đàn và ca, để làm kế sinh nhai.

- Tôi muốn đưa ý kiến như sau đây, tùy anh suy nghĩ nhé. Anh biết mỗi tháng tôi về Sài-gòn hai lần. Chuyến vừa rồi, tôi đi thăm một người bạn gái ở Chợ-lớn, ngẫu nhiên đi ngang qua một đường phố trông thấy một trường học khá lớn, ngoài cổng có tấm bảng đề là « Trường tiểu-học người mù ». Tôi có vào xem, thì mới biết là ở đây có mấy lớp dạy người mù, toàn là nam học sinh, từ 10 đến 17, 18 tuổi. Thầy giáo có hai ba ông đều là người mù. Hiệu-trưởng, một viên Đại-úy, cũng là người mù. Trước kia ông là Đại-úy trong quân đội Việt-Nam Cộng-Hòa, đặc biệt được bổ nhậm làm Giám-đốc trường mù. Tôi ở Sài-gòn đã lâu, nhưng lần đầu tiên tôi mới được trông thấy một trường học riêng biệt dành cho các thanh thiếu niên mù lò, học Việt-ngữ, Địa-lý, Sử-ký, và nhất là âm nhạc. Theo lời viên thư ký nói chuyện với tôi thì số học trò mù mỗi ngày vào thêm mỗi đông mà nhà trường thì thiếu Giáo-sư. Ở đây hiện nay chỉ có hai Giáo-sư mà thôi, dạy học bằng phương pháp Braille... của người mù dạy cho học sinh mù. Được biết đại khái như thế, tôi bỗng nảy ra một ý nghĩ là anh nên đến đây xin làm Giáo-sư Âm-nhạc... Hay là, nếu anh bằng lòng, tôi sẽ hỏi kỹ càng các điều kiện xin làm Giáo-sư ở đây, và nếu được, tôi sẽ tìm cách giới thiệu anh ?...

Chàng nghệ sĩ mù suy nghĩ một lát rồi hỏi :

- Tôi làm sao có điều kiện xin dạy ở đây được ?

- Tôi cũng chưa biết rõ những chi tiết nhưng tôi thấy hai Giáo-sư ở đây đều là người mù mà họ vẫn dạy học được cho gần 50 học sinh mù, thì có lẽ anh cũng dạy được vậy chứ. Anh chưa quen với phương pháp Braille để dạy chữ, nhưng anh là nhạc-sĩ, anh có thể dạy âm nhạc.

- Vâng, hôm nào cô có dịp đi Sài-gòn, nhờ cô hỏi thử xem... Nhưng tôi sợ tôi không có đủ khả năng để dạy ở trường mù. Và lại tôi chưa nghe nói đến trường mù bao giờ. Bây giờ cô nói, tôi mới biết...

- Tôi xin hứa với anh rằng tôi sẽ cố gắng vận động để anh được vào dạy ở trường ấy.

- Vâng, nhờ ơn cô...

Cô Toàn mở bóp lấy con dao, cắt một quả cam, trao bình nhân :

- Anh dùng tạm mấy múi cam.

- Dạ. Cám ơn cô Hai.

Chàng nghệ-sĩ mù ăn cam xong, lấy khăn tay trong túi ra lau tay. Đây là một chiếc khăn của Toàn may cho. Cả áo quần sạch sẽ, trắng trẻo của chàng mặc đều là của Toàn sắm. Cho đến đôi dép chàng mang và cặp kính đen chàng đeo thường xuyên cũng là do Toàn mua cho. Tuy bị mù lòa, chàng vẫn có vẻ một trang thanh niên tuấn tú, nét thông minh vẫn lộ ra trên gương mặt hiền từ. Toàn hỏi :

- Hôm nay anh đã bước đi thật vững chưa ?

- Thưa cô Hai, hôm nay tôi thấy chân tôi đã gần lành mạnh lại như trước... Tôi muốn đi để cô Hai xem...

Chàng nghệ-sĩ mù vịn tay nơi thành ghế xi-măng, đứng dậy... Chàng bước đi... Chỉ cái tội không trông thấy đường, nên chàng cứ phải đưa tay ra sờ phía trước, và hai chân phải dò dẫm lối đi, nhưng chàng bước đã chắc chắn, vững vàng, chân không bị thọt, không khập khểnh... Cô Toàn bước chậm rãi theo bên cạnh, để dìu dắt chàng. Thỉnh thoảng cô khẽ bảo :

- Anh coi chừng, có cái rễ cây lớn nổi bên lề đường... Anh tránh qua tay phải... anh đừng bước mau... Coi chừng có bồn bông phía trước... Rễ qua tay trái...

Đi một vòng quanh cả sân rộng, vừa nói chuyện về trường Mù Chợ-lớn, rồi trở lại chiếc ghế xi-măng dưới gốc cây, Toàn bảo :

- Thôi anh ngồi dưới gốc cây nghỉ.

Chàng thanh niên mù nở một nụ cười hãnh diện, sung sướng, đôi mắt đeo kính đen quay về phía Toàn :

- Hôm nay tôi hiết có cô Hai vào thăm, nên tôi ra ngồi đây đón cô Hai, và tôi cố gắng đi được nhiều, để cô Hai xem...

- Anh đi thế có mỏi chân không ?

- Thừa không, cô Hai. Tôi thấy khỏe lắm. Tôi không còn đau nhức nơi ống chân nữa. Tôi bước vững rồi, như cô Hai vừa thấy đó...

Chàng lấy tay rời ghế xi-măng và ngồi xuống :

- Xin lỗi, cô Hai...

Chàng ngồi im một lát, khẽ bảo :

- Mời cô Hai ngồi...

- Vâng.

Toàn chợt trông thấy Bác-sĩ Giám-đốc bệnh-viện, cùng Bác-sĩ Võ-thanh-Bình bạn thân của ông, từ trong đi ra. Bác-sĩ Bình ở Sài-gòn và có phòng mạch tại Sài-gòn, cô giáo Toàn mới quen biết ông được một tháng, do Bác-sĩ Giám-đốc bệnh viện giới thiệu một buổi chiều thứ bảy mà ngẫu nhiên hai người gặp cô từ trong bệnh viện ra về. Cuộc sơ ngộ đã gây cho bác sĩ Bình một rung cảm đột ngột. Một tiếng sét ái tình ! Toàn không để ý đến. Nhưng rất ngạc nhiên khi đã đoán hiểu. Vị Bác-sĩ trẻ tuổi vừa mới quen đã tỏ ra với Toàn những tình ý tha thiết bằng bột lạ. Từ hôm ấy, chiều thứ bảy nào Bác-sĩ Bình cũng lái xe hơi Huê-Kỳ từ Sài-gòn xuống Mỹ-tho để gặp cho được cô giáo Toàn. Đã có lần Bác-sĩ

Bình mời cô đi dùng cơm tây tại nhà hàng sang trọng nhất ở Mỹ-tho, có cả hai vợ chồng Bác-sĩ Giám-đốc bệnh viện. Toàn đã từ chối. Nhưng chính ông Giám-đốc bệnh viện cũng khẩn khoản mời cô, để có dịp ông giới thiệu cô với phu nhân để hai người làm quen với nhau, cô giáo Toàn cảm kích hảo ý của Bác-sĩ Giám-đốc, xin nhận lời và cảm ơn thịnh tình của hai vị Bác-sĩ. Cơm xong, vào lúc 10 giờ đêm, Bác-sĩ Bình lái xe đưa cô Giáo về nhà.

Toàn không trang điểm nhiều, nhưng tuyệt đẹp. Nói chuyện với Bác sĩ Bình, cô luôn nhã nhặn, vui vẻ và rất đứng đắn. Toàn đã thấy rõ cảm tình nồng nhiệt của Bác-sĩ Bình đối với cô, cảm tình thổ lộ trong mỗi lời nói đầy tình tứ, trong mỗi tia mắt rạo rực si mê. Nhưng Toàn vẫn thản nhiên. Cô cười nói rất duyên dáng nhưng đoan trang, lịch thiệp mà nghiêm chỉnh, không kiêu kỳ, cũng không dễ dãi.

Chiều hôm chúa nhật ấy, Toàn đang đứng trước mặt chàng thanh niên mù ngồi trên ghế xi-măng trong sân bệnh viện, cô trông thấy Bác-sĩ Giám-đốc bệnh viện với Bác-sĩ Bình từ trong đi ra. Hai người vừa đi vừa nói chuyện thân mật, tiến đến cô. Hai người nghiêng đầu chào. Toàn mỉm cười và cúi đầu đáp lễ. Bác-sĩ Bình nhanh nhẩu hỏi :

- Thế nào, chàng nghệ sĩ tài hoa của cô hôm nay đã lành bệnh hẳn chưa ?

Bác-sĩ Bình điểm một nụ cười mỉa mai, lộ chút ghen tuông bóng gió. Toàn nhã nhặn trả lời :

- Dạ việc đó chắc là Bác-sĩ Giám-Đốc bệnh viện đây biết rõ hơn tôi.

Ông Giám đốc muốn xoa dịu giây phút gay cấn vụng về do bạn mình gây ra :

- Bệnh nhân hôm nay đã đi mạnh dạn. Trong 10 hôm nữa có thể khỏi hẳn được.

Toàn tiếp tục nói chuyện với Giám-Đốc bệnh viện về vấn đề bệnh nhân, trong lúc Bác-sĩ Bình im lặng ngó chàng thanh niên mù vừa đứng

dậy lễ phép chào ông Giám-đốc. Bác-sĩ Bình quay ngó cô giáo, với một nụ cười :

- Chiều hôm qua, thứ bảy, hình như cô bỏ quên người bệnh của cô ?

Toàn ngạc nhiên hỏi lại :

- Vâng chiều hôm qua tôi bận việc nhà, không đến. Nhưng thưa Bác-sĩ, sao Bác-sĩ biết ạ ?

- Chiều hôm qua tôi ở Sài-gòn xuống đây, nhưng rất tiếc không được may mắn gặp cô.

Toàn mỉm cười, hóm hỉnh đáp lại :

- Chính chiều thứ bảy Bác-sĩ đã bỏ quên những bệnh nhân của Bác-sĩ ở Sài-gòn, để đi Mỹ-tho !

Ông Giám-đốc bệnh viện cắt ngang câu chuyện đối đáp bằng trí khôn giữa bạn ông và cô Giáo-sư trẻ đẹp :

- Mời cô sang nhà tôi uống trà. Cô biết, từ hôm quen cô, vợ tôi cứ khen cô mãi và mến cô lắm. Hôm nay nhân tiện ông bạn tôi đây và tôi sang thăm một người bà con ốm nặng, vợ tôi có dặn nếu gặp cô thì mời cô sang chơi. Bây giờ chắc cô rảnh ?

- Dạ, tôi định vào thăm bệnh nhân một lát rồi về. Nhưng tôi có thể sang chào bà Bác-sĩ, vì từ hôm được hân hạnh quen bà nhà, tôi bận việc quá chưa đến hầu thăm bà được... Xin phép Bác-sĩ, để tôi đưa ông bạn của tôi vào phòng đã...

Bác-sĩ Bình bảo :

- Tôi tưởng cậu ấy có thể đi một mình được...

Toàn điềm nhiên trả lời :

- Nhưng thưa Bác-sĩ, đây là một người mù. Và hơn nữa, một bệnh nhân ạ.

« Chàng nghệ sĩ mù » cúi đầu chào ông Giám-đốc bệnh viện, rồi đi theo « cô hai ». Cô khẽ đỡ cánh tay chàng, dìu dắt chàng bước đi chậm

rãi... Cô nhận thấy nét mặt chàng đang vui bỗng nhiên sầm lại, như buồn buồn đau khổ...

Toàn ái ngại, nhưng không thể từ chối hảo tâm của Bác-sĩ Võ-thanh-Bình. Nhân vì Toàn nói bà vợ ông Giám-đốc bệnh viện rằng còn mấy hôm nữa là nghỉ lễ Noël cô sẽ về Sài-gòn thăm gia đình. Bác-sĩ Bình chụp ngay cơ hội :

- Cô cho phép tôi sẽ đem xe đến rước cô về Sài-gòn ?

-Ồ ! Bác-sĩ có lòng tốt tôi xin thành thật cảm ơn, nhưng tôi đâu dám làm phiền Bác-sĩ như thế !

- Có gì là phiền đâu, cô giáo sư ! Trái lại... tôi rất...

- Nhưng Bác-sĩ ở Sài-gòn...

- Chính trước Noël một ngày tôi sẽ xuống Mỹ-tho thăm hai ông bà bạn tôi đây, rồi Noël tôi trở về Sài-gòn. Nhân tiện, tôi xin rước cô về Sài-gòn luôn.

Vợ ông Giám-đốc bệnh-viện tiếp lời :

- Phải đấy, 23 Décembre anh Bình sẽ đem xuống một vài món quà mà chúng tôi nhờ anh ấy mua giùm, rồi sáng 24 anh trở về Sài-gòn, sẵn xe anh ấy có thể đưa cô giáo sư về Sài-gòn.

Chồng bà cũng tán thành ý kiến ấy. Chối từ thì có vẻ khiếm nhã, cô Toàn cảm ơn hảo ý của Bác-sĩ Bình và sáng ngày 24 cô lên xe đi với ông. Sự thật, Toàn biết Bác-sĩ Bình yêu cô, mê cô, và tìm mọi cơ hội để tỏ tình yêu ấy. Hơn nữa, trong vài câu chuyện thân mật giữa cô và bà vợ ông Giám-đốc bệnh-viện, cô đoán chừng như có cuộc vận động ngầm ngầm của Bác-sĩ Bình nhờ vợ chồng người bạn đứng trung gian làm mai mối cô cho ông. Toàn vẫn tỏ thái độ vô tình, để xem như thế nào, và nhất là để tìm hiểu tư cách của Bác-sĩ Võ-thanh-Bình. Nhân dịp ngồi cạnh ông trong chiếc xe Huê-kỳ từ Mỹ-tho về Sài-gòn, trao đổi câu chuyện tâm tình, Toàn đã hiểu được Bác-sĩ Bình là người như thế nào rồi. Cô nhận thấy chưa gì mà Bác-sĩ Bình đã tỏ ra một tính ghen tuông quá tầm

thường. Ông mĩa mai cô sao lại săn sóc một kẻ bệnh nhân mù lòa mà ông bảo là « hạ cấp ».

Ông vẫn khen cô có lòng nhân đạo, nhưng ông ghen với kẻ tàn tật được cô săn sóc, đỡ đỡ, và ông đã tỏ ra ích kỷ một cách tàn nhẫn và bần tiện, muốn bảo cô đừng giúp đỡ « thằng đui hạ lưu » ấy nữa, theo lời ông mạt sát chàng thanh niên xấu số kia. Ông hứa hẹn với cô một đời sống xa hoa rực rỡ, hạnh phúc tràn trề, nhưng trái lại ông sẽ yêu cầu cô đừng giao thiệp với lớp người « hèn hạ » mặc dầu chỉ giúp đỡ đôi chút.

Ông tỏ vẻ khinh bỉ chàng « nghệ sĩ mù » và ông ghê tởm những bệnh nhân. Ông chỉ làm giàu trên những vết thương lở lói của họ, ông chỉ ham sống đời trưởng giả xa hoa nhờ các loại vi trùng hút máu những người mang bệnh, nghĩa là theo ông, « những người đó có sống cũng không ích gì cho xã-hội ».

Toàn hỏi :

- Thưa ông, thế ông quan niệm nghề Bác-sĩ như thế nào ạ ?

Bác-sĩ Võ-thanh-Bình đáp :

- Tôi nói thật với Toàn, tôi không ưa triết-lý văn võ. Nếu phải triết-lý, thì triết lý của tôi gồm hai chữ La-Tinh : Primo Vivere, là lo sống trước đã. Cũng như người Tàu nói : dĩ thực vi tiên, lo ăn trước đã. Tôi học nghề Bác-sĩ, nói thật với cô không phải để « cứu nhân độ thế » như một số Thầy thuốc tuyên bố giả dối đó đâu. Tôi chọn nghề đó là vì tôi thấy làm Bác-sĩ dễ làm giàu, mau làm giàu. Đây, cô xem, chỉ vài ba năm, tôi đã sắm được xe hơi, nhà lầu, và có đầy đủ tiện nghi để sống cuộc đời vương giả. Tôi nghe mấy ông bạn của tôi nói chuyện về ông giáo sư Ngọc-Minh ở trường Đại-học Văn-khoa, một thằng cha triết học ươn ươn gàn gàn, cứ đem « Tình thương nhân loại » ra làm mực thước cho đời người. Sống như thế tức là sống thụt lùi về đời thượng cổ man rợ, đời Diogène, Esope, chứ không phải là đời Nguyên-tử của loài người tiến bộ. Tôi mong Toàn đồng ý với tôi, và chúng ta sẽ xây dựng hạnh phúc gia đình, nghĩa là hạnh phúc của chúng ta, bằng sắc đẹp, bằng tiền

tài, bằng địa vị, bằng danh lợi. Tôi thú thật với Toàn rằng tôi yêu Toàn vì Toàn có một nhan sắc kiều diễm mê hồn. Đôi mắt của Toàn đẹp quá, Toàn à. Tôi chưa từng yêu một cô thiếu nữ nào mà sắc đẹp làm tôi say mê như Toàn. Nhưng tôi hơi ngạc nhiên, xin lỗi Toàn nhé, và tôi buồn thấy Toàn đối đãi dịu dàng gần như âu yếm một thằng đui, một thằng què, một kẻ thất nghiệp ngồi đầu đường xó chợ để hát kiếm tiền. Một đứa tàn tật như thế, tôi tự hỏi, sống làm chi trong xã hội ? Xã hội có nhờ cậy gì được nó không ? Giả sử xe nhà binh cán nó chết, tôi tưởng cũng chẳng có ai thương tiếc nó đâu. Toàn là người có học thức. Một cô giáo sư Trung-học là một bậc thượng lưu trong nữ giới, có tài hoa hơn người. Một đời sống xa-hoa sung sướng trên nhung lụa mới xứng đáng với địa vị của Toàn. Tôi xin đem cả hạnh phúc cao quý ấy dâng tặng Toàn. Nếu Toàn bằng lòng, chúng ta sẽ làm đám cưới linh đình nhất ở Thủ-đô Sài-gòn, đãi tiệc cưới tại nhà hàng Caravelle, mời hết các nhân vật to lớn trong chính phủ, và trong Y-giới, Giáo-giới. Cưới xong, chúng ta đi du lịch 3 tháng trăng mật, sang Nhật-Bổn, Phi-luật-Tân, và Úc-Châu, Mỹ-Châu, Âu-Châu, ghé Ấn-Độ chơi mười hôm rồi ghé Xiêm, ghé Miến Điện. Tôi đã sắp đặt chương trình như thế để hưởng hạnh phúc tuyệt vời với Toàn, nếu Toàn... Toàn yêu kiều diễm lệ... Toàn... Toàn biết tại sao tôi 32 tuổi mà chưa có vợ không ? Là vì tôi kén chọn một người vợ xứng đáng với tôi. Tôi xin thú thật với Toàn rằng đàn bà con gái, họ yêu tôi nhiều lắm. Vì tôi là Bác-sĩ, vì tôi có nhiều tiền, vì tôi có xe hơi có biệt thự, có đủ cả. Tôi có thể làm ông Bộ-trưởng, ông Đại-sứ, còn hơn mấy ông Bộ-trưởng bây giờ nữa đó. Nhưng các bà các cô ấy yêu tôi, tôi biết là họ chỉ muốn lợi dụng, thêm thuồng cái địa vị Bác-sĩ của tôi thôi. Bây giờ tôi mới quyết định thành lập gia thất, và xây dựng hạnh phúc mà tôi muốn hoàn toàn, rục rờ, với một người thật đẹp mà tôi thật yêu. Trời xui khiến tôi gặp Toàn. Ngay giờ phút đầu tiên tôi mới ngó Toàn, thật là một tiếng sét, tôi đã thấy ngay rằng Toàn là một vì Tiên nữ xuất thế, người đẹp duy nhất, người bạn trăm năm mà tôi đang tìm kiếm...

Bác-sĩ Võ-thanh-Bình lái xe chạy chậm chậm... Ông âu yếm nhìn vào đôi mắt của cô giáo-sư Phạm-thị-Toàn. Ông đợi cô đáp lại ông bằng một nụ cười chấp nhận. Nhưng Toàn im lặng, nghiêm trang, mắt đắm đắm nhìn thẳng phía trước...

Bác-sĩ Bình không nản lòng, vẫn mỉm cười tình tứ, hỏi :

- Tôi đưa Toàn về thẳng biệt-thự của tôi ở Hòa-Hưng, Toàn nghỉ một lát cho khỏe rồi chiều tôi đưa Toàn về thăm Ba Má nhé ?

Toàn vẫn làm nghiêm, không một lời đáp lại.

Tuy nhiên, Toàn là người lịch thiệp, không đến nỗi lỗ mãng. Dù cô không tán đồng tư tưởng của Bác-sĩ Võ-thanh-Bình, và cô không chịu được những lời ông chỉ trích giáo-sư Ngọc-Minh và khinh miệt người nghệ-sĩ mù, Toàn vẫn không muốn tỏ ra phần nộ. Bấm tính hiền lành, thanh nhã, Toàn suy nghĩ một lúc rồi đáp :

- Mỗi người có một quan niệm riêng về ý nghĩa và giá trị của cuộc đời. Đứng về phương diện ông, có lẽ ông nói đúng...

- Cô giáo đồng ý chứ ? Thế thì thật vinh hạnh cho tôi ! Tôi chỉ mong ước được như thế thôi.

- Sự đồng ý, tôi chưa dám chắc... Vì tôi cũng có những ý nghĩ riêng của tôi...

- Tôi mong được Toàn trả lời sớm.

- Tôi sẽ không để ông chờ đợi lâu đâu.

- Thế thì hạnh phúc cho tôi lắm ! Tôi hy vọng rằng Toàn sẽ cho tôi được mãn nguyện. Tôi xin thề với Toàn một tình yêu trung thành triết để...

- Chúng ta sẽ xem xét lại vấn đề... Bây giờ xin nói chuyện khác...

- Toàn về thẳng biệt thự của tôi để nghỉ một lát cho khỏe nhé ?

- Vâng. Không lẽ Bác-sĩ có lòng tốt đưa tôi từ Mỹ-tho về Sài-gòn, mà tôi lại không tiễn Bác-sĩ về đến tận nhà sao ?

Nhưng xin thưa trước rằng tôi chỉ vào thăm năm phút rồi sẽ xin giã từ, vì tôi nóng lòng về thăm gia đình tôi.

Bác-sĩ Võ-thanh-Bình cười :

- Tôi phục cô giáo lắm. Cô ăn nói khôn ngoan lắm. Tôi không làm một khi tôi nghĩ rằng cô là người đàn bà hoàn toàn... người đàn bà lý tưởng.

Toàn mỉm cười :

- Tôi lại không ưa cái gì lý tưởng. Tôi ưa thực tế, lý tưởng cao xa quá. Thực tế gần gũi hơn, có phải không ạ ?

- Chính thế... Nhưng cô giáo cứ cho tôi hết cái ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác.

- Bác-sĩ ngạc nhiên lắm ư ? Vì sao thế ạ ?

- Vì Toàn thường ca tụng ông Ngọc-Minh, ông ấy đâu có phải là con người thực tế ? Toàn hy sinh thì giờ và tiền của để nuôi một phế nhân hèn hạ, đấy đâu phải là một hành động thực tế ?

- Vậy thì, Bác-sĩ bảo thế nào là thực tế ?

- Thực tế là như tôi đã bảo với Toàn, đời sống xây dựng trên hạnh phúc thiết thực về tinh thần và vật chất theo những khả năng của mỗi người.

- Vâng, đấy là thực tế của người giàu sang, của người có những khả năng rộng lớn. Nhưng còn những kẻ chỉ có những phương tiện khiêm tốn hơn, và họ muốn sử dụng đầy đủ những phương tiện ấy theo sở thích của họ, không cần phải mơ tưởng chuyện cao xa, không muốn đuổi theo giấc mộng công hầu, thì chính họ cũng sống theo thực tế của họ đấy chứ ?

- Toàn là giáo-sư Văn chương, có khác. Toàn lý luận khéo quá, tôi xin bái phục.

- Bác-sĩ dạy quá lời... Tôi cho rằng cuộc đời có hai mặt, cũng như quả đất này chúng ta đang bám vào đây. Chúng ta sống ban ngày khi quả

đất xoay về phía mặt trời, nhưng khi quả đất xoay qua phía mặt trăng thì là ban đêm. Tựu trung, mặt nào cũng là mặt đất cả, và ban ngày ban đêm luân chuyển mãi mãi, không có bên nào sáng hẳn, không bên nào tối hẳn. Đây là thực tế của vũ trụ, thực tế của mọi vật, thực tế của đời người. Thưa Bác-sĩ có phải thế không ?

- Vâng, Toàn nói đúng. Tôi không cãi. Nhưng Toàn thích sống giữa ánh sáng rực rỡ của mặt trời, hay là thích ở trong bóng tối của ban đêm ?

- Dạ thưa Bác-sĩ, đã biết rằng sáng với tối vẫn là một, thì chúng ta đâu có lựa chọn được. Cứ ở một chỗ mà có sáng rồi có tối, hết tối rồi lại sáng, mặt trời đâu có chiếu riêng cho ai ?... Tối với sáng, cũng như mộng với thực. Ta nằm trong tối nhắm mắt lại, tưởng là giấc mộng, nhưng qua một đêm, mở mắt ra, thì tuần hoàn của thiên mộng sẽ là thực, thực sẽ là mộng, lấy đâu làm giới hạn ? Lấy gì làm tiêu chuẩn ?

- Toàn nói thế sao đúng ? Đêm không phải là ngày. Trong ban đêm đâu có ban ngày ? Trong ánh sáng chói lọi của mặt trời, đâu có bóng tối ?

- Dạ, tôi đâu dám nghĩ rằng tôi nói đúng. Nhưng tôi nhận xét thực tế trong cõi đời : không có ánh sáng nào mà không có bóng tối, không có ban đêm nào mà không có ban ngày. Thì đây, Bác-sĩ đang sống trong huy hoàng nhưng lựa, rực rỡ những ngọc ngà châu báu. Nhưng giữa cuộc sống xa hoa chói lọi ấy, biết bao nhiêu là những chuyện làm cho Bác-sĩ buồn, giận, đau, khổ, tâm không vui tươi, hồn không thanh thoát. Thưa, đây là những bóng tối trong ánh sáng ! Những bóng tối nặng nề, tịch mịch, triền miên trong trí óc, trong suy tư, trong tư tưởng. Trái lại, chàng nghệ sĩ mù kia y không được diễm phúc trông thấy mặt trời. Y sống trong một vực thẳm âm u. Nhưng chắc chắn y phải có những lúc vui vẻ, phấn khởi, hân hoan, đầy hy vọng, đây là ánh sáng thiêng liêng đã rơi vào hồn y, vào con tim y, đây là hào quang ấm áp, rực rỡ huy hoàng của Thượng-đế ban cho y. Thế cho nên, theo ý nghĩ nông cạn của tôi, ánh sáng và bóng tối chỉ là những tượng trưng. Cuộc đời hoa lệ hay đen tối đều là ảo ảnh. Tình cảm rạo rực trong lòng ta, rung động mê mê xao xuyên trong hồn ta đấy mới là thực tế. Kẻ có chân hạnh phúc, tức là kẻ

nào được hưởng trọn vẹn những hân hoan sâu đậm của tâm hồn. Thưa Bác sĩ, có phải thế không ạ ?

Bác sĩ Võ-thanh-Bình im lặng một lúc, rồi bảo :

- Vâng, cô nói đúng.

*

Cô giáo Toàn đến thăm trường Mù ở Chợ lớn. Cô đi thẳng đến văn phòng ông Hiệu-trưởng, xin vào yết kiến. Ông Hiệu-trưởng cũng là một người mù, nhưng học giỏi.

- Thưa ông Hiệu-trưởng, tôi có một người bạn trai bị mù. Trước kia anh ấy đã thi đậu Trung-học Đệ-nhứt cấp do một biến cố, rủi ro anh ấy bị mù từ mấy năm nay. Nay tôi muốn đến xin ông Hiệu-trưởng làm ơn nhận cho anh ấy vào dạy tại trường này, thưa ông Hiệu trưởng có thể được không ?

- Người ấy có biết đọc chữ nổi của người mù chưa ?

- Dạ thưa... chưa.

- Chưa, thì làm sao dạy được ? Chương trình học vẫn ở trường Mù khác hẳn chương trình các học đường khác. Chúng tôi không phải dạy bằng lối chữ viết thường mà bằng lối chữ nổi của Louis Braille. Cho nên các giáo viên cần phải biết lối chữ ấy.

- Thưa ông Hiệu-trưởng nếu thế thì xin ông Hiệu-trưởng làm ơn cho người ấy vào học mẫu tự Braille một thời gian. Có lẽ người ấy sẽ mau biết. Trong lúc đó, nhờ có bằng Trung-học Đệ-nhứt-cấp người ấy sẽ có thể tạm giảng bằng miệng các bài học trong chương trình, như Sử, Địa, Văn chương chẳng hạn. Trong thời gian học chữ Braille, bạn tôi xin đóng tiền học phí, và nếu được ông Hiệu-trưởng cho tạm dạy tập sự bằng miệng, người bạn tôi cũng không dám xin lương bổng gì cả.

- Nói đúng ra, nếu thầy ấy đã có học lực đến T.H.Đ.N.C. thì học mẫu tự của người Mù sẽ mau chóng, và sẽ áp dụng được ngay trong việc giáo huấn cho các em. Đây là trường tiểu học, vì ở nước ta chưa có riêng

trường Trung-học cho người Mù. Nếu người bạn của cô sẽ quen thuộc với chữ nổi được rồi, thì thầy ấy có thể trở thành một giáo viên rất tốt. Xin thú thật với cô, ở trường Mù đây chúng tôi chưa có giáo viên đồ T.H.Đ.N.C. Cô sẽ có thể cho tôi biết ngoài trình độ học vấn người bạn của cô còn có khả năng gì nữa không ?

- Dạ thưa ông Hiệu-trưởng anh ấy rất giỏi về Âm nhạc.

- À, thế hả ? Âm-nhạc gì ?

- Thưa anh ấy chuyên về tân-nhạc, và cũng rất giỏi về cổ-nhạc Nam-phần.

- Hát hay không ?

- Dạ thưa. anh ấy ca hay lắm.

- Thế thì được. Chính lúc này chúng tôi đang tổ chức một Ban Ca Vũ-nhạc của trường Mù. Ở đây có một thầy ca rất hay, nhưng chỉ ca Vọng-cổ, thầy ấy đang học ca tân nhạc. Người bạn của cô hiện giờ ở đâu ?

- Thưa anh Ấy ở Mỹ-tho.

- Bao nhiêu tuổi ?

- Thưa, 25 tuổi. Vì tôi dạy tại trường Nữ Trung-học Mỹ-tho có quen với anh ấy, nên anh ấy nhờ tôi lên xin giúp ông Hiệu-trưởng.

- Được, tôi xin tán thành. Tôi sẽ nhận thầy ấy ăn ở luôn trong trường khỏi tốn tiền, trong thời gian thầy ấy cố gắng học mau lẹ phương pháp sử dụng lối chữ nổi riêng cho người Mù, thầy ấy sẽ dạy về ca nhạc, và giúp chúng tôi thành lập mau chóng Ban Ca vũ nhạc của người mù, để kịp biểu diễn trong dịp Tết sắp đến, lấy tiền giúp quỹ nhà trường. Xin thú thật với cô, quỹ nhà trường nghèo lắm. Chúng tôi muốn mở thêm nhiều ngành hoạt động mới cho học sinh Mù, theo những điều học hỏi của tôi ở các trường Mù bên Pháp, nhưng chỉ vì tài chính eo hẹp nên chúng tôi đành phải bó tay. Nếu ban Ca-vũ-nhạc của trường Mù chúng tôi sẽ thu được kết quả mỹ mãn, đó là hy vọng duy nhất cho công-quỹ của nhà

trường được dồi dào hơn, và hoạt động của chúng tôi sẽ được phát triển hơn. Tương lai của các học sinh Mùa sẽ nhờ đó mà được thêm bảo đảm. Tôi chỉ còn lo tìm người dạy về môn vũ. Môn vũ thì hơi khó, vì một là cần phải các môn vũ lành mạnh của các em ở học đường, hai là dạy cho các em Mùa khó hơn dạy các em thường.

- Thưa ông Hiệu-trưởng, nếu ông Hiệu-trưởng cần đến, tôi sẽ xin tình nguyện giúp về môn vũ, vì tôi được biết chút ít các môn vũ ở học đường.

- Nếu thế thì còn gì hơn. Phải, đúng là các môn vũ ở học đường phải do các thầy giáo và cô giáo có khả năng và kinh nghiệm về bộ môn ấy, chỉ huy cho các em trường Mùa thì thích hợp lắm. Tôi xin thành thật cảm ơn cô giáo có thiện chí rất tốt đẹp.

- Nhưng vì tôi bận dạy học suốt cả tuần lễ ở Mỹ-tho, tôi chỉ có thể về Sài-gòn chiều thứ bảy. Vậy tôi xin đến đây dạy giúp về môn vũ cho các học sinh buổi sáng Chúa nhật. Tôi có thể dạy đến 4 giờ chiều, rồi còn phải đi xe đò về Mỹ-tho, để sáng thứ hai có mặt ở trường tôi.

- Nếu cô sắp đặt cho chúng tôi mỗi tuần được một Chúa nhật như thế, cũng đã quý lắm rồi. Về vấn đề đài thọ các...

- Dạ, xin thưa trước rằng riêng về phần tôi, tôi xin giúp không, không dám nhận món tiền nào cả. Mong ông Hiệu-trưởng cho phép tôi có dịp giúp đỡ chút ít các em học sinh Mùa, và được vinh hạnh cộng tác với quý trường về một phương diện rất hợp với sở trường của tôi là môn văn-nghe.

- Cô giáo tử tế quá... Cô làm cho tôi vô cùng cảm động...

- Xin ông cho tôi biết bao giờ thì ông cần đến tôi ? Chúa nhật tuần tới chăng !

- Dạ vâng... Nếu thuận tiện cho cô. Chúng tôi cũng đang gấp rút tổ chức, vì chỉ còn hai tháng nữa là đến Tết.

- Ông Hiệu-trưởng định tổ chức trình diễn trong Tết hay ngoài Tết ?

- Chúng tôi chưa nhất định. Xin thú thật với cô rằng vì thiếu « nghệ-sĩ » chuyên môn, thiếu « tài-tử », nên trước đây chúng tôi định tổ chức một cuộc trình diễn tầm tạm thôi, và chúng tôi cũng không mấy hăng hái. Chúng tôi đã cho dò hỏi ý kiến vài bạn nam nữ danh ca, nhờ họ giúp sức, nhưng một vài người đòi hỏi tiền thù lao quá nhiều, một vài người không nỡ đòi tiền thì lại tìm cách từ chối. Thành thử chúng tôi cũng bị mất ít nhiều nhiệt hứng, tự thấy mình là bọn người Mù, ít ai thương xót tới, xã hội ruồng bỏ... Lắm lúc nghĩ mà tủi nhục lắm, cô Giáo ạ !

- Bây giờ chúng tôi sẽ cố gắng hoạt động để tỏ cho xã hội thấy rằng người Mù cũng là người, và cũng có đủ khả năng, có lẽ còn hơn những người không Mù nữa.

- Nếu ai cũng nghĩ như cô thì an ủi cho chúng tôi biết bao !

- Thưa ông Hiệu-trưởng, bây giờ tôi xin phép tạm biệt ông để về Mỹ-tho. Ngày mai tôi bận dạy ở trường, nhưng chỉ dạy vài hôm là nghỉ lễ Tết, vậy chiều ngày 1 tháng giêng tôi sẽ đưa người bạn tôi ở Mỹ-tho lên trình diện ông Hiệu-trưởng.

Ông Hiệu-trưởng tuy mù nhưng chắc đã quen thuộc đường lối trong văn phòng, nên ông đứng dậy ung dung tiễn cô giáo Phạm-thị-Toàn ra đến cửa không vấp các bàn ghế và đồ đạc để chập văn phòng.

*

« Chàng nghệ sĩ mù » mà ở đây người ta gọi là thầy Năm Mỹ-tho đã trở thành một giáo viên thực thụ ở trường Mù Chợ lớn. Chỉ một tháng đầu, năm ngón tay của chàng đã quen rờ trên các bảng chữ nổi, chàng đã đọc được các sách giáo khoa sử địa, và Việt văn làm riêng cho giáo viên và học sinh Mù với những tấm bảng đúc bằng chữ nổi. Chàng lại được ông Hiệu-trưởng đề cử làm trưởng ban Văn nghệ, coi cả về ba bộ môn Ca-Vũ-Nhạc. Trong những giờ phút tĩnh mịch âm u, nhớ cô Toàn, người ân nhân trung thành, tận tụy, mà chàng không thấy mặt, chàng sáng tác vài bản nhạc u sầu gợi lên những tiếng tơ lòng lâm ly ảo não. Hầu hết các bài chàng ca dạy cho học sinh Mù, do tự chàng đặt và tự chàng phổ

nhạc, đều là những lời ai bi thống thiết, hoặc reo vang hy vọng từng bừng. Ông hiệu trưởng, các giáo viên, tất cả nhân viên và học sinh đều mê giọng đàn của chàng, nhất là chiếc đàn Hạ-uy-di. Ông hiệu trưởng đã phải nhiệt thành khen tặng : « Anh là một thiên-tài ». Chàng điều khiển cả hai bộ môn Ca Nhạc, trong hai tháng trời ròng rã đã hoàn thành một chương trình nghệ thuật dồi dào, với 8 nghệ-sĩ Mù, Giáo viên và học sinh.

Cô Toàn, về bộ vũ, cũng đã thành công trong khoảng thời gian ngắn ngủi ấy với hai vũ điệu mới, rất hấp dẫn và vô cùng cảm động. Với 16 học sinh được lựa chọn, ở đây toàn là Nam học sinh Mù từ 10 đến 18 tuổi, cô cải trang thành 8 nàng thôn nữ và 8 nông dân trai trẻ cùng nhau múa hát mừng ngày lúa chín, và một vũ điệu Cendrillon. Tập dượt mấy lần chắc chắn có kết quả tốt đẹp không ngờ, ông Hiệu-trưởng và toàn thể giáo viên đã quyết định ngày mồng 4 Tết ban Văn-nghệ trường Mù sẽ trình diễn công khai trên sân khấu Đô-thành, Cô giáo Toàn tình nguyện phụ trách việc cổ động trên các báo và bán vé trước bắt đầu từ Rằm tháng Chạp ta.

CHƯƠNG 5

Ánh dọn dẹp trên bàn giấy, sắp sửa ra về, bỗng có chuông điện thoại reo. Ánh nhắc ống máy lên nghe, liền mỉm cười đáp :

- Dạ, em đây... Dạ... Dạ... cảm ơn ông, em đã dọn nhà rồi ạ... Dạ... Dạ... Dạ, mẹ em đã về ở đấy rồi ạ... Dạ.

Luôn luôn trên môi Ánh nở một nụ cười duyên dáng, hiền từ, trong lúc Ánh chăm chú nghe trong máy nói, Ánh hơi do dự một tí rồi tiếp tục trả lời :

- Dạ... Dạ, em xin tán thành... Ồ !... Thế thì chắc sẽ thích thú lắm !... Dạ... 5 giờ chiều về thì vừa... Em hoàn toàn đồng ý... Dạ. Em cảm ơn ông... Dạ.

Giọng nói của Ánh trở lại rất khẽ, hơi bền lên và thân mật hơn.

- À demain ! (xin hẹn đến ngày mai !)

Ánh đặt nhẹ ống nói xuống máy, với nụ cười vui vẻ.

Câu cuối cùng, Ánh trả lời bằng tiếng Pháp của ông Ngọc-Minh. Vì người nói trong điện thoại chính là ông giáo-sư mà bây giờ là bạn thân của Ánh.

Ông Ngọc-Minh mời Ánh sáng ngày mai, chủ nhật, đi bãi biển Vũng-Tàu hóng gió. Ông đề nghị đi thật sớm, 5 giờ sáng ông sẽ lái xe đến đón Ánh rồi đi thẳng ra Cáp, và đến Cáp trước lúc mặt trời mọc để ngắm cảnh bình minh trên mặt biển. Tắm biển và dạo chơi trên núi đến 5 giờ chiều sẽ trở về Sài-gòn,

Lúc đầu Ánh hơi do dự vì là lần thứ nhất Ánh nhận lời đi chơi xa với ông Ngọc-Minh, cả một ngày chủ nhật. Nhưng rồi Ánh bằng lòng ngay, vì với ông Ngọc-Minh Ánh chẳng có gì lo ngại cả.

Hai người đã hiểu nhau quá rồi. Tuy tuổi tác, địa vị, hoàn cảnh khác biệt nhau, nhưng cả một dĩ vãng năm sáu năm đã liên kết hai tâm

hồn cảm thông mật thiết với nhau thành một tình bạn đầy thân ái và hoàn toàn tin tưởng.

Sáu năm qua, họ đã cùng nhau sống biết bao nhiêu kỷ niệm êm đềm, mỗi ngày mỗi ràng buộc thêm bao nhiêu lưu luyến. Họ đã cùng nhau chịu đau khổ, chịu nhục nhã nữa, vì luân lý, xã hội, vì trở lực gia đình, vì thành kiến giai cấp, nhưng, mặc, họ vẫn giữ nguyên vẹn mỗi tình lý tưởng, hoàn toàn trong trắng, thanh cao.

Đã đành tâm sự hai người có hơi khác nhau. Ông giáo sư Ngọc-Minh đã hoàn toàn yêu Ánh, chỉ có Ánh là người yêu duy nhất của ông. Ông sẽ cưới Ánh khi nào Ánh ưng thuận. Ông không đếm xỉa đến những thành kiến gia đình và xã hội, nhưng ông sẽ khôn khéo sắp đặt cho mọi việc đều vui vẻ tốt đẹp, cho Ánh được chính thức là vợ của ông, người yêu của ông, được hết thảy mọi người quý mến, không còn ai dám khinh khi rẻ rúng. Ông tin rằng ông sẽ thành công, đối với cả Minh-Tú là em gái của ông nữa. Ông cho rằng tình ông yêu Ánh là mối tình đẹp nhất trên đời.

Nhưng Ánh thì dè dặt hơn. Bởi hoàn cảnh của Ánh rất khó khăn. Tâm sự của Ánh rất phức tạp. Ánh yêu ông Ngọc-Minh cũng tha thiết chân thành không kém. Ánh tự thú nhận rằng càng ngày Ánh càng yêu ông nhiều hơn. Ái tình mạnh hơn Ánh, chi phối Ánh, ngự trị trong tâm hồn Ánh như một vị Thần linh. Nhưng, nếu bây giờ Hoàng từ đâu hiện về, âu yếm đưa hai tay ra đón Ánh, chắc chắn là Ánh sẽ ngã liền trong tay Hoàng, không bao giờ buông ra nữa. Không phải là Ánh yêu Hoàng nhiều hơn. Nhưng trên con đường phiêu lưu vô định, giả sử Ánh gặp một lâu đài đồ sộ nguy nga và một túp nhà tranh cũ kỹ, chắc chắn Ánh sẽ không do dự bước vào túp nhà tranh cũ kỹ, nơi đây hợp tình hợp cảnh hơn. Ánh thích phạm vi bé nhỏ, nghèo nàn. Ánh ưa sự êm đềm của đơn sơ, yên tĩnh...

Ánh do dự sáu năm nay, không bỗng chợt nhận lĩnh hạnh phúc cao siêu diễm tuyệt mà ông giáo-sư triết-học thiết tha tặng Ánh, chính vì bầm

tính từ tổn khiêm nhượng của Ánh, cô gái nhà nghèo, và mối tình thương nhớ bóng người xưa còn vương vấn trong tim bao nhiêu khổ hận...

Sáu năm qua, thực ra Ánh không còn hy vọng gặp lại Hoàng. Có lẽ Hoàng đã phiêu bạt nơi nào. Có lẽ Hoàng sống một cuộc đời khác với một người đàn bà nào khác. Ánh vẫn chờ mong, mặc dầu biệt vô âm tín.

Ánh không vì xa mà quên hẳn, không vì tuyệt vọng mà bỏ hẳn, Ánh nhẫn nại lo tự sức mình xây dựng đời sống thực tế hằng ngày. Ánh cố gắng dành dụm tiền sang một căn nhà ở riêng, để Ánh khỏi trọ nhà bà Cô nữa, để Ánh mời mẹ về ở với Ánh. Ánh không muốn để mẹ ở trong tay một kẻ vũ phu ghê tởm, Ánh muốn nuôi mẹ, ở bên cạnh mẹ, săn sóc mẹ trong những ngày già yếu.

Và Ánh đã thực hiện ý muốn ấy, nhờ tiện tặn và kiên nhẫn trong sáu năm trời với số lương thư ký.

Ông Ngọc-Minh cũng đã biết rõ từ lâu ý định tốt đẹp của cô bạn thân yêu. Ông đã thành thật trao Ánh một món tiền lớn để Ánh sang một căn nhà rộng rãi, trang hoàng để Ánh ở với mẹ, nhưng Ánh từ chối. Ba lần ông tha thiết yêu cầu Ánh vui lòng nhận món tiền ấy cho ông mừng. Ba lần Ánh cảm ơn tấm thịnh tình chân thật của ông, nhưng nhất thiết Ánh từ chối. Lần cuối cùng ông Ngọc-Minh cầu khẩn mãi mãi, Ánh bảo :

- Cử chỉ của ông cao thượng vô cùng, lòng ông yêu em thật là vô lượng vô biên. Em cảm động và biết ơn ông, không thể nào nói hết được. Nhưng chính em lại muốn được một niềm vui trọn vẹn của em, là tự sức mình đã thành công được một việc gì. Ông có lòng chân thành giúp đỡ một kẻ nghèo và tỏ ý muốn săn sóc chu đáo đến việc nhà cửa và gia đình của mẹ em và em, chỉ một ý nghĩ ấy cũng đã quý giá biết ngần nào rồi. Nhưng em muốn có một chút thỏa mãn riêng trong tâm hồn em, là em đã cứu được mẹ em ra khỏi bàn tay kẻ ác phu, và từ nay được nuôi dưỡng mẹ em với chính đồng tiền mồ hôi nước mắt của mình. Đây, em thừa thành thật với ông như thế, ông thông cảm với em, ấy là ông yêu em.

Ánh nói thế, bảo ông Ngọc-Minh không yêu say mê Ánh sao được ? Ông rưng rưng nước mắt, âu yếm nhìn Ánh :

- Ánh không phải một cô gái tầm thường. Ánh là một Thần-nữ rất diệu lành.

Những người quen biết ông Ngọc-Minh bảo ông là một thi-sĩ, một nhà triết-học, một chàng mơ-mộng. Không phải. Ngọc-Minh chẳng phải gì như thế cả. Tại Thượng-đế sinh ra ông là một tâm hồn đa cảm đa sầu. Tại ông gặp Ánh cũng là một tâm hồn đa sầu đa cảm. Ông có bao giờ nghe một thiếu nữ nói những lời như Ánh nói, làm những việc như Ánh làm, đẹp như Ánh, hiền lành như Ánh, đau khổ như Ánh, và thanh cao trong trắng như Ánh đâu ! Không ngờ ở trên đời, một cô gái nhà nghèo trước kia đi ở mướn, và một ông giáo-sư Văn-chương Triết-học có thể có hai tâm hồn cùng chung với nhau một rung cảm sâu đậm, cùng gặp nhau trong một gắn lẹ !

Gần 5 giờ sáng, thành phố Sài-gòn còn ngủ say sưa, ông Ngọc-Minh đã lái xe đến cạnh một ngõ hẻm đường Lê-văn-Duyệt, cách xa chợ Hòa-Hưng độ vài ba trăm mét...

Ông bước ra xe, vào trong ngõ định đi tìm nhà Ánh. Nhưng Ánh đã từ trong đường hẻm tối tăm, chật hẹp, lạnh lẽo đi ra. Ánh tươi cười, khẽ bảo Ngọc-Minh :

- Em sợ ngủ dậy trễ ! Nhờ có má em gọi.

- Ánh đưa tôi vào thăm nhà một tí và thăm bác, rồi chúng ta hãy ra đi cũng không muộn.

Ánh dịu dàng đáp :

- Dạ, thôi, nhà em dọn dẹp chưa xong, còn bừa bộn lắm. Chủ nhật sau, em sẽ mời ông đến khánh thành !

- Sẽ có tiệc khao tân gia chứ ?

- Dĩ nhiên.

Ông Ngọc-Minh mở cửa xe mời Ánh vào ngồi cạnh ông. Ông rõ máy, lái xe chạy về hướng Gia-định. Ông hỏi :

- Ánh đã ăn điểm tâm gì chưa ?

- Dạ chưa. Còn ông ?

- Tôi cũng chưa. Mà tôi cũng không đem theo bánh mì hay đồ ăn đồ uống gì cả.

- Em cũng thích thế. Chừng nào chúng ta đói, sẽ tìm quán ăn.

- Hai đứa mình đến cái ăn cũng giống nhau nhỉ. Gặp đâu ăn đấy, gặp gì ăn nấy. Không cần quan tâm đến chuyện đó. Phải không, Ánh ?

- Hoàn toàn đồng ý.

Ông Ngọc-Minh cười lớn lên như cậu học trò :

- Ha há ! Cuộc du lịch của chúng mình hôm nay chắc vui đấy.

Ánh cũng cười :

- Bắt đầu đã vui rồi.

Một lát, Ánh hỏi :

- Có điều em ngạc nhiên, từ nãy đến giờ ông không hút thuốc.

- Cảm ơn Ánh nhắc... Tôi sợ Ánh vừa ngủ dậy còn cay mắt, tôi hút thuốc rồi khói vào mắt Ánh mặc sức Ánh khóc.

- Em quen khói thuốc Minty của ông rồi. Em không chảy nước mắt đâu.

- Nếu Ánh cho phép, thì tôi hút một điếu.

- Ông đưa gói thuốc và hộp quẹt em lấy đốt cho.

Ngọc-Minh thò tay trong túi quần, tìm mãi không có. Suy nghĩ một lát ông sức nhớ, phì cười :

- Gói thuốc chắc đã dẹp lép rồi.

Ánh không hiểu :

- Ông để đâu ?

- Ánh đang ngồi đè trên nó.

Ánh mắc cỡ, rồi rít, vội vàng ngồi nhồm dậy, đưa tay sờ kiểm trên ghế da. Quả nhiên, lúc này ông Ngọc-Minh đã để gói thuốc và quẹt đá ngay nơi chỗ ghế trống bên cạnh ông mà ông không nhớ. Trời tối, Ánh vào ngồi, không để ý. Gói thuốc đã dẹp lép. Ngọc-Minh cười :

- Không hề gì. Hút thuốc điều dẹp càng ngon.

Ánh lấy một điếu khế bóp cho tròn lại, rồi đánh quẹt châm, đưa ông Ngọc-Minh.

Hai người còn cười mãi...

Khi hai người đã yêu nhau tha thiết, hoặc đã thông cảm với nhau khăng khít rồi, chính những câu chuyện lật vặt vô nghĩa lý như thế lại ghi một kỷ niệm thích thú, sâu đậm, trong tâm trí của họ mà ba bốn chục năm sau, có khi suốt cả đời, họ không bao giờ quên được.

Người ngoài cuộc có thể phì cười chế nhạo họ, như họ có thể cho rằng phải chăng ông giáo-sư Triết quá mê cô Ánh, đến nỗi Ánh trao cho điếu thuốc bị đè dẹp như thế mà cũng hút, và cũng khen ngon ! Hoặc họ cho rằng Ánh thật kém lịch sự, đã vô ý ngồi đè lên gói thuốc Minty của ông giáo mà còn lấy thuốc ấy đưa cho ông hút. Nhưng họ không nghĩ rằng tâm lý của hai người yêu nhau là chỉ biết yêu nhau mà thôi, đâu còn câu nệ vì những chuyện khách sáo tầm thường, giả dối. Tình yêu nên thơ ở chỗ đó, ở những chỗ thân mật tự nhiên, không cần gìn giữ mà vẫn còn, không cần che đậy mà vẫn nguyên vẹn. Và khi họ dâng cho nhau, là họ dâng cho nhau tất cả.

Trên đường dài thăm thẳm hãy còn vắng bóng người, chiếc xe của ông Ngọc-Minh chạy êm ru, không mau không chậm. Ông muốn trời đừng sáng vội – trên vòm trời còn đầy đặc ngôi sao – để ông được hưởng với Ánh một cuộc du lịch ái tình trong tĩnh mịch cô liêu. Vì tình yêu chân chính chỉ nảy nở trong im lặng và sống trong yên lặng. Những cặp

tình nhân vĩ đại đều là những kẻ không muốn có thế giới nào khác hơn là thế giới riêng biệt của mình, không có một vũ trụ nào khác ngoài vũ trụ rạo rực say mê của mình. Chung quanh Ngọc-Minh và Ánh, kế tiếp nhau là những cánh đồng mơ, những cánh rừng mơ. Trước mắt Ngọc-Minh và Ánh là một chân trời rực rỡ các vì tinh tú.

Ngọc-Minh nghe tiếng nói dịu dàng của Ánh :

- Ngôi sao gì sáng rực ở đằng xa kia nhỉ ?

Ngón tay nỏn nà của Ánh chỉ một ngôi sao đang lấp lánh phía Đông-Nam. Ngọc-Minh đáp :

- Sao *Trinh-Nữ... La Vierge...* Ngôi sao này thường hiện trong khoảng tháng Chín, tháng Mười, trên vùng Xích-đạo gần lúc mặt trời mọc. Bên Tây-phương, theo truyền thuyết từ thời Thượng-cổ, sao Trinh-nữ là biểu hiệu cho cô gái hái nho, la Vendangeuse. Bên Đông phương nó là cô Thôn nữ đang cầm liềm gặt lúa. Kìa, Ánh xem kỹ, bên cạnh sao Trinh-nữ xít xuống cạnh dưới một tí, một ngôi sao nhỏ hơn, màu vàng, đấy là sao *L'Epi*, ta gọi là sao *Bông Lúa*.

Chòm sao ấy có tất cả 110 ngôi sao, mà *Trinh-Nữ* và *Bông Lúa* là sáng hơn cả. Trong Thần-thoại Hy-Lạp, sao *Trinh-Nữ* là vị thần của mùa lúa chín, mùa gặt hái, là nhựa sống ngào ngạt men trinh. Chốc nữa, mặt trời rạng đông, tất cả các Tinh tú đều biến mất, Ánh sẽ còn thấy phía bên kia, gần sát chân trời, là sao *Vệ-Nữ (Vénus)* phía bên này, cao hơn một tí, là sao *Trinh-Nữ*.

- Sao *Vệ-Nữ* ở đâu ?

- Kìa kìa, ngôi sao sáng ngời hơn cả. Màu xanh xanh như bích ngọc, Ánh thấy không ? Trong khoa học, gọi là *Kim-Tinh*. Thiên văn Tàu gọi là sao *Thái-Bạch*. Ta gọi là *Sao Mai*. *Vénus* là ngôi sao của tình yêu.

Ánh mỉm cười :

- Của tình yêu nào ?

- Cửa tình yêu mênh mông, không bờ không bến... Tình yêu vô tận, không có không gian, thời gian.

- Còn ngôi sao kia, ở xa tít đặng kia, bên tay phải, đặc biệt một màu tím tím ?

- Đây là *La Crix du Sud*, dịch theo danh từ Thiên-văn Tây phương là chòm sao *Thập-tự*, ta gọi là sao *Nam-Tào*. Nó đối chiếu với chòm sao *Bắc-đẩu* ở sau lưng chúng ta. Nó là ngôi sao của Hy-vọng.

Ánh mơ màng nhìn các vì sao lấp lánh :

- Em yêu tất cả những vì sao ấy ! Hình như mỗi một tinh tú đều ôm ấp trong thâm cung một chuyện tâm tình, và vũ trụ là một quyển sách vĩ đại của tình yêu. Bao nhiêu tia sáng đang rung động kia là bấy nhiêu trái tim đang hồi hộp. Ông có thấy đẹp không ?

- Chính vì nó đẹp nên nó sáng ngời muôn thuở.

- Ước gì em được biết tên tất cả những vì sao đẹp !

- Một ngày nào đó, Ánh nhắc tôi, tôi sẽ đưa Ánh đi du lịch trên khu vườn Tinh-tú rực rỡ muôn màu muôn-sắc kia. Tôi sẽ giới thiệu Ánh những hoa khô kiều diễm nhất, và Ánh sẽ nghe những băng khuâng hồi hộp trong mỗi lòng Hoa.

- Em yêu ánh sáng diệu huyền của những khung trời mộng ảo. Em yên cảnh yên lặng rực rỡ muôn sao. Có lẽ chỉ có thế giới thực tại của chúng ta đang ở là đây khổ hận. Em thường nghĩ rằng nếu quả thật trong vũ trụ có một Thiên-đường và một Địa-ngục thì có lẽ thế giới của chúng ta đang sống đây chính là Địa-ngục chăng ?

Ông Ngọc-Minh mỉm cười, lái xe chậm chậm qua một chiếc cầu hư đang sửa chữa. Qua khỏi cầu, ông nhờ Ánh châm cho ông một điếu thuốc. Ông nói :

- Mỗi cuộc du lịch ngắn ngủi như chúng mình đang-đi đây, là một thoát ly. Địa ngục có lẽ là trần gian như Ánh nói, nhưng Thiên-đường cũng không cần kiếm đâu xa.

Ánh vừa bóp nhẹ nhẹ điều thuốc Minty cho tròn trong hai ngón tay mủm mím, vừa nói :

- Vâng, em cũng thấy thế, Thiên-đường, tự mình tìm thấy nó trong hạnh phúc tuyệt vời của Tình yêu, Tình yên khẩn khít giữa hai tâm hồn cảm thông với nhau, và tình yêu rộng lớn khẩn khít giữa ta và muôn loài.

Ánh quẹt lửa châm thuốc trao Ngọc-Minh. Ông giáo-sư cầm điều thuốc :

- Cám ơn Ánh...

Xe đến tỉnh lỵ Bà-ri-a, đường phố đã lao xao đông người. Ngọc-Minh quay ngó Ánh :

- Chúng mình ngừng đây ăn điểm tâm nhé.

- Vâng.

Ngọc-Minh lái xe chậm chậm :

- Kiểm quán nào vắng vẻ một tí thì hơn.

- Vâng, nên ra xa xa, ngoài châu-thành.

Xe đỗ trước quán cà-phê cách tỉnh lỵ độ vài trăm thước. Hai người vào ăn tô hủ tiếu, và uống một ly cà-phê sữa, như phần đông khách hàng, hầu hết là binh dân.

Mười lăm phút sau, hai người lên xe. Đến Vũng-Tàu, trời vừa ửng sáng, ông Ngọc-Minh ngừng xe nơi Bãi Sau.

Hai người xuống xe, ra ngồi kề nhau trên bãi cát, riêng biệt một nơi.

Ánh vui sướng nhìn mặt biển :

- Lần đầu tiên em đến đây !

Ngọc-Minh châm điều thuốc hút :

- Tôi là lần thứ mười, nhưng cũng là lần đầu tiên.

Ông đùa nghịch, hốt một bụm cát gieo nhẹ trên bàn chân trắng đẹp của Ánh. Ánh cười :

- Lần đầu tiên ông ngồi đây với em, còn những lần trước ?

- Tôi luôn luôn ngồi một mình. Có một vài chuyến tôi đi với Minh-Tú và gia đình, nhưng ngồi đây cũng chỉ một mình thôi...

Ngọc-Minh hỏi Ánh :

- Ánh muốn lên núi không ? Leo lên ngồi trên sườn núi xem mặt trời mọc, đẹp hơn là ngồi ở đây.

- Đi !

Ánh vui vẻ tha thướt, bên cạnh Ngọc-Minh, và lúc lên núi Ánh hồi hộp sung sướng khẽ nắm bàn tay ông để leo lên, vừa nghe ông nói chuyện.

Nửa giờ sau, đôi bạn đã lên đến giữa sườn núi và tìm một nơi khoáng đạt, đứng kề nhau, cheo leo hai chiếc bóng. Ánh leo núi hơi mệt, đôi má ửng đỏ lên, càng đẹp hồng hào. Môi Ánh không đánh son vẫn đỏ tươi, vài sợi tóc mai buông lơ đãng trên thái dương, phất phơ trong gió sớm. Tà áo hoa của Ánh nằm vắt trên cánh tay Ngọc-Minh, Ánh không để ý, đang mê mãi ngắm vùng chân trời nhuộm đỏ.

Không có cảnh nào tuyệt mỹ như trời mây non nước buổi rạng đông. Vùng thái dương vừa xuất hiện ngoài khơi, từ từ nhô lên trong khung cửa Đại-dương, gieo một vùng kim tuyến long lanh trên mặt sóng.

Ánh reo lên :

-Ồ, đẹp quá !... Đẹp quá !...

Những tia nắng mới rực rỡ tung khắp bầu trời, nhuộm các áng mây, tràn ngập trên cỏ cây non nước. Ngọc-Minh và Ánh đứng yên lặng trong ánh nhiệm màu của Thượng đế, như muốn dâng trọn vẹn lên Ngài hai tâm hồn thanh khiết, và hai trái tim hòa nhịp với hơi thở thiêng liêng của vũ trụ.

Một lúc khá lâu, hai người say mê ngắm cảnh, không nói một lời.

Rồi Ngọc-Minh bảo Ánh cùng ngồi xuống một tảng đá lớn gần đấy :

- Cứ mỗi lần ở Sài-gòn tôi thấy chán nản, buồn phiền, đau khổ, tôi đến đây trong giây phút này, để chứng kiến mặt trời mọc trên sóng biển. Và lần nào tôi cũng có cảm giác như ánh vàng huyền diệu kia gột rửa hết cả cuộc đời đầy khổ lụy...

- Nếu đời người được sống trong lý tưởng nhiều hơn trong thực tế thì đẹp biết bao nhỉ !

- Chính vì thế nên khi người ta tìm được một lý tưởng, ta muốn giữ lấy nó, không muốn mất nó... Mất nó là mất tất cả... đời người sẽ rỗng không, vô hương, vô vị...

Ánh thấy nôn nao trong lòng quá. Mỗi lần nghe chuyện ông Ngọc-Minh, Ánh đều có cảm giác êm đềm mạo hiểm như một cuộc phiêu lưu quyến rũ trong thế giới suy tư.

Ông Ngọc-Minh đứng dậy :

- Chúng ta đi xuống bãi bể vọc nước chơi.

Ông đưa tay ra đỡ Ánh.

Đôi bạn vừa xuống núi, vừa nói chuyện.

- Ánh thích tắm biển không ?

- Em chưa tắm biển lần nào, và hôm nay đi em rất tiếc không có dự bị mua áo may-ô. Chắc ông tắm biển thường lắm nhỉ ?

- Vâng. Tắm nước biển và nắng biển là bồi bổ sức khỏe trong người. Chúng ta ở Sài-gòn như ngột thở, mỗi lần ra biển là được tiếp tế nhiều thêm hồng huyết cầu.

- Ông biết bơi không ?

- Thỉnh thoảng tôi thích bơi, không phải là để bơi, mà để ôm ấp nó đùa với sóng, giỡn với sóng, vui lắm, Ánh ạ. Những khi tôi lao mình vào Đại-dương đang hồi hộp dâng lên, thì những cánh tay mềm mại đón tôi, ghì chặt lấy tôi, không muốn buông ra. Tôi say mê... say mê... thề xác và tâm hồn buông trôi theo nhạc sóng. Nhưng ở đây biển cạn, sóng... vỗ

nhè nhẹ, êm êm, không như biển Nha-Trang sóng mạnh lắm, tôi không dám bơi xa. Biển Đồ-Sơn ở Bắc Việt, biển Sầm-Sơn ở Thanh-Hóa, cũng thế. Sóng mạnh, bơi xa hơi nguy hiểm.

Ánh cười :

- Ông thích đùa với sóng mà ông sợ sóng ư ? Ông « say mê » sóng biển. Biển là cô tình nhân của ông cơ mà !

- Biển là cô tình nhân hay ghen : Những lúc nàng ghen, nổi lên cơn thịnh nộ với người yêu.

- Biển muốn chiếm lấy một mình, giấu cất trong lòng biển những kẻ nào hụp lặn trong bể ái, đắm đuối, si mê...

- Ồ, thế thì Đại-dương tàn nhẫn quá nhỉ ! Biển rộng bao la, sao lòng biển lại hẹp thế ?

Ánh và Ngọc-Minh ngồi xuống bãi cát. Ngọc-Minh nhìn Ánh, hỏi :

- Ánh không biết ghen ư ?

Ánh nhún một nụ cười duyên dáng :

- Ghen ?... Ghen là thế nào nhỉ ? Em chưa hề biết ghen là gì.

- Để tôi chỉ cho Ánh cái ghen nhé.

Ngọc-Minh đứng dậy, đi vài bước đến chỗ cát vừa bị sóng tạt vào, ngay trước mặt hai người. Ông cúi xuống lấy ngón tay viết trên mặt cát ướm bằng những nét đậm : « ÁNH-NGỌC-MINH ».

Xong, ông trở lại ngồi bên Ánh. Một làn sóng từ ngoài biển tiến vào rất nhanh, tung lên một đám bọt trắng xóa, phủ ngập mặt cát, rồi rút lui ra biển. Hai cái tên do Ngọc-Minh vừa viết, không còn dấu vết nữa. Sóng biển đã hốt lừa đi mất. Ngọc-Minh cười bảo :

- Ghen là thế đấy !

Ánh cũng cười :

- Ồ, cái ghen xấu xa quá nhỉ ! Nến em là ngọn sóng Đại-dương...

- Thì sao ?

- Thì...

Nhưng Ánh mắc cỡ, cười không nói. Ngọc-Minh tiếp lời :

- Tôi hiểu, Nếu Ánh là ngọn sóng Đại-dương, chắc Ánh sẽ reo lên bản nhạc diễm huyền đón chào hai cái tên... đang... âu yếm kề nhau... Có phải thế không, Ánh ?

Ánh không trả lời, nhưng mỉm cười, gật đầu :

Bãi bể đã đông đặc những người đi tắm. Đủ các hạng người, Việt-Nam lẫn lộn với ngoại-quốc, đàn ông, đàn bà, trai, gái, trẻ em, nô đùa vui vẻ, có đến vài trăm người. Hầu hết các thiếu phụ và thiếu nữ đều mặc may-ô, bơi tắm ngoài biển, hoặc vào ngòi trên các ghế nhà dù, hay nằm trên-cát phơi nắng, cười đùa với bạn bè rất tự nhiên. Đàn ông và thanh niên cũng thế, Ánh mặc áo dài ngồi chơi đấy, tự thấy mình không hợp thời, hợp cảnh.

Ánh không muốn thiên hạ để ý đến y phục của mình, và không lẽ từ Sài-gòn ra Vũng-Tàu hóng gió mà cứ nịt mãi trong mình chiếc áo dài của đô-thị ? Ánh đánh bạo nói với Ngọc-Minh :

- Enm muốn cởi áo dài, mặc áo bà ba cho mát.

- Đúng lắm.

Ông Ngọc-Minh hiểu ý đứng dậy đi ra xa, để Ánh bước ra sau mấy cụm đá lớn, không ai trông thấy. Ánh cởi áo ngoài ra chỉ còn đeo « xú-chiêng » che bộ ngực nở vun, đầy đặn, rồi vội vàng mặc vào chiếc áo bà ba lụa màu hồng mà Ánh có đem theo trong chiếc giỏ mây. Ông Ngọc-Minh cũng đã cởi sơ mi, và quần dài, mặc quần đùi để tắm như các người đàn ông khác. Ông trở lại gần Ánh, bỏ đồng áo quần của ông cạnh chiếc giỏ mây.

Ông ngồi xuống chỗ cũ ngay bên Ánh. Lần đầu tiên, Ánh ngồi với một người đàn ông ở trần, mặc quần đùi. Trên bãi biển, đàn ông ai cũng phục sức như thế. Nhưng Ánh vẫn e thẹn. Tuy hai người chưa dám ngồi

kề sát vào nhau lắm, không có sự đụng chạm vào thân thể, Ánh vẫn bền lễn, còn muốn ngồi xít ra một tí nữa. Nhưng Ánh sợ làm như thế kém lịch sự với người bạn đàn ông luôn luôn nhã nhặn và lễ phép, Ánh vẫn giữ điều bộ tự nhiên, không muốn để ông Ngọc-Minh nhìn thấy sự bối rối của mình. Ngọc-Minh hỏi :

- Ánh không tắm ?

- Dạ, không, Em không có may-ô. Ông cử đi tắm. Em ngồi đây coi chừng đồ đạc.

- Ánh tha lỗi nhé.

Ông đứng dậy, chạy ra biển bơi lội, lặn trong đám đông người. Ngồi một mình trên cát trắng. Ánh không ngờ ông giáo-sư triết-học có bộ ngực nở nang khoẻ-mạnh như thế.

Ánh mỉm cười trông thấy ông đôi lúc có những cử chỉ rất tự nhiên gần như ngây thơ, như cậu học trò. Ông bơi đùa với mấy chàng thanh niên chuyện trò với họ vui vẻ thân mật như bạn bè. Ông đùa với các em bé chín mười tuổi, để các em tát nước tung tóe vào người ông, và ông lặn xuống nước để chúng đi tìm. Ông vào gần bờ với một đám năm sáu đứa, ngồi xuống nước đưa hai bàn tay ra thi đua hứng những con cá nhỏ bơi rất nhanh không bao giờ bắt được một con.

Ánh thấy ông Ngọc-Minh chơi vui vẻ với đám con nít, cũng muốn xuống nước tham gia các trò chơi. Ánh đi chân không, vén ống quần lên đến đầu gối và reo lên :

- Cho em chơi bắt cá với nhé !

- Xuống đây, Ánh ! Suýt nữa mình bắt được một con !

Nhờ áo bà ba ngắn tay, Ánh tha hồ vọc nước, cũng không khác gì các em bé mười tuổi. Té ra ở đây không còn ai là người lớn nữa cả ! Ai cũng chơi đùa như trẻ nít, quây quần nhau hăng hái, người đào cát, kẻ vét mương, đắp thành, xây nhà, dựng lên một nhà lầu bằng-cát để rồi nhìn ngọn sóng ủa vào phá tan hết cả ! Ánh, Ngọc-minh và lũ trẻ nít đều

cười vang lên, giọng cười hồn nhiên, trong trẻo, như một cặp vợ chồng Tiên với bầy Tiên con nô đùa trong bến Đào-Nguyên. Dù giữ gìn thế nào, áo bà ba và quần lụa trắng của Ánh cũng bị nước bắn vào ướt nhẹp. Ánh cười hăng hắc, chạy lên nằm phơi nắng trên bãi cát khô. Ánh lấy một tờ nhật trình gấp làm đôi tú lên trên mặt che mặt trời.

12 giờ, Ngọc-Minh và Ánh vào mấy nhà dù, dùng món ăn trưa và giải khát. Xong, đôi bạn dắt nhau leo lên núi. Dưới bãi bể còn đông đặc những người, lô nhô lúc nhúc, cười nói ồn ào nhộn nhịp. Riêng nơi đây, chỉ có hai người cheo leo trên sườn núi. Tìm được một đám cỏ mát dưới bóng tàn cây xào xạc gió, Ngọc-Minh và Ánh sắp đặt một-nơi ngồi nghỉ trưa hoàn toàn tĩnh mịch. Ánh xem chừng đã mệt, vì nắng, vì leo núi, và có gió bể mát rượi, Ánh-dựa vào gốc cây, lim dim buồn ngủ...

Ngọc-Minh lấy chiếc khăn tắm của ông, phơi nắng đã khô, trải ra trên cỏ, vừa một người nằm. Ông khẽ bảo cô bạn gái :

- Ánh nằm tạm đây nghỉ một tí.

- Dạ.

Ngọc-Minh đứng dậy đi xa xa để cho Ánh được tự do, khỏi ngượng. Ông chẳng biết mệt nhọc gì cả. Trái lại, ông ưa đi lang thang trên bìa núi, tìm những bông hoa rừng.

Ánh một mình, nằm xuống nghỉ. Gió bể mát và khỏe lạ thường, không như gió nóng nực ở Sài-gòn. Ánh nằm nghe vài tiếng chim chi chít trên cây, rồi ngủ quên lúc nào không biết.

Mãi đến xế chiều, Ánh sức tỉnh dậy, thấy ông Ngọc-Minh ngồi dựa gốc cây bên cạnh, đang xem một cuốn sách, Ánh vội ngồi dậy, đôi má thẹn thùng đỏ ửng :

-Ồ em xin lỗi ông...

Ngọc-Minh, hiền lành, cười :

- Ánh ngủ trưa ngon giấc không ?

- Dạ... em chóng mặt, nằm ngủ lúc nào không hay... Thưa ông, mấy giờ rồi ạ ?

- 3 giờ.

-Ồ em đã ngủ hơn hai tiếng đồng hồ !...

Ngọc-Minh làm bộ bí mật :

- Đố Ánh biết tôi muốn tặng Ánh một món gì không ?

Ánh khẽ lắc đầu cười :

- Dạ không.

Ngọc-Minh đưa tay ra phía sau lưng, lấy một chùm hoa màu tím đẹp vô cùng. Ông trao Ánh :

- Trong lúc Ánh ngủ tôi đi hái được một cành hoa này trên đỉnh núi...

Ánh cảm động quá, hai gò má trắng hồng lên, đẹp làm sao... Ánh âu yếm nhìn ông Ngọc-Minh :

- Em đem cành hoa này về Sài-gòn, ép vào sách để giữ làm kỷ niệm cuộc đi chơi hôm nay.

Ánh lại hỏi :

- Ông xem quyển sách gì đấy ?

Ông đưa Ánh xem bìa :

- « *The Souiet spies* » (các thám tử Nga-sô). Tác-giả, Richard Hirsch, là Trung-Tá phụ trách ban Trinh-Thám của Bộ chiến tranh Mỹ. Nhiều tài liệu hay quá.

- Lúc này ông lên núi với em, sao em không thấy ông cầm sách theo ?...

- Lúc Ánh nghỉ, tôi trèo xuống núi lấy sách trong xe... để hôm nào tôi xem hết, sẽ kể chuyện cho Ánh nghe... Đây là những chuyện rất ly

kỳ xảy ra trong kỳ đệ nhị thế chiến ở Âu-châu... Bây giờ chúng ta xuống ngồi trên bãi biển một lúc 5 giờ về Sài-gòn nhé...

Ông Ngọc-Minh nắm tay đỡ Ánh bước thong thả xuống sườn núi.

*

Chiều mát, ông Ngọc-Minh lái xe chậm chậm về đến Sài-gòn gần 8 giờ. Ông đề nghị với Ánh ghé lại dùng cơm tại một nhà hàng mát mẻ trên bờ sông trước khi ông đưa Ánh về Hòa-Hưng. Ánh vui vẻ nhận lời. Giờ này nhà hàng rất đông khách, nhưng may mắn còn một bàn trống ở góc xa, Ngọc-Minh và Ánh đến ngồi hai ghế đối diện, nhìn nhau tùm tùm cười. Một người bồi cầm bút chì và sổ con đến lễ phép hỏi :

- Thưa ông bà dùng chi ?

Ánh then đỏ mặt, e lệ cúi xuống tấm thực đơn. Ông Ngọc-Minh bảo chiêu đãi viên :

- Anh cho hai ly nước cam tươi trước đã.

Không phải lần đầu tiên Ánh ăn cơm ở nhà hàng. Ánh thuộc về hạng người không có nhiều tiền cho lắm, mỗi tháng chỉ lãnh được số lương thư ký khá nhất là ba nghìn đồng, lại còn phải tiện tặn để dành tiền sang một căn nhà nho nhỏ ở ngoại ô, nên không bao giờ dám xài hoang phí. Nhưng đã có nhiều cơ hội Ánh đi dự các tiệc cưới của các bạn đồng nghiệp, hoặc các buổi lễ liên hoan trong sở, anh chị em góp tiền nhau để tổ chức các bữa tiệc tại nhà hàng. Tuy nhiên, Ánh đâu có quen gọi các món ăn Tây, Tàu, và đây là lần đầu tiên Ánh đi ăn nhà hàng một mình với một người đàn ông, lại là một giáo-sư sang trọng. Ánh bối rối ngượng ngịu, không biết gọi thế nào, nhìn vào các món ăn ghi trong thực đơn, chẳng biết món nào ngon món nào dở.

Ánh hỏi lại ông Ngọc-Minh :

- Ông dùng chi, để em gọi ?

Nhưng Ánh không ngờ ông giáo-sư Triết lại còn ngớ ngẩn hơn Ánh nữa. Đi ăn nhà hàng không biết mấy trăm lần mà ông tuyệt nhiên không

để ý đến món ăn nào cả. Ngó vào thực đơn ông cũng mù tịt chỉ biết mỗi một món duy nhất : « Chateaubriant » mà thôi. Ánh cười :

- Em gọi « Chateaubriant » nhé ?

Ông Ngọc-Minh mỉm cười gật đầu :

Người bồi bưng đến hai ly nước cam tươi rồi lại hỏi Ánh :

- Thưa ông bà kêu món chi ?

Ánh cố làm ra vẻ tự nhiên :

- Anh cho hai cái Chateaubriant... 10 cái bì cuốn.

- Dạ, còn món chi nữa không ?

- Thôi, cảm ơn, chốc nữa cần gì sẽ gọi thêm.

Ánh ngượng quá, vì chiêu đãi viên cứ gọi Ánh bằng « Bà », ngượng với ông Ngọc-Minh, nhưng ông giáo sư nói chuyện với Ánh hình như không để ý đến chi tiết nhỏ nhặt kia.

- Ở đây gió mát lạnh nhỉ !

- Dạ, cũng gần như ở Vũng Tàu.

- Ánh uống nước cam đi.

Ánh nâng ly nước cam cùng một lúc với ông Ngọc Minh, uống vài hớp rồi đặt ly xuống cùng lúc với Ngọc-Minh.

Ngọc-Minh châm điếu thuốc hút rồi bảo :

- Cuộc chơi Vũng-Tàu hôm nay là một cuộc du ngoạn hứng thú nhất trong đời tôi... Đẹp nhất trong đời tôi...

- Một ngày vừa qua, thoáng như một giấc mơ ấy nhỉ ?

- Bao nhiêu kỷ niệm êm đềm... không thể nào quên-được !

Ánh mở bóp lấy nhè nhẹ ra mấy cành hoa rừng của ông Ngọc-Minh hái tặng lúc chiều, Ánh mơn trớn hoa với mấy ngón tay mũm mĩm, khẽ bảo :

- Hoa này màu tím đẹp quá.

- Hôm nay tôi muốn gọi cánh hoa này là cánh hoa Tim... cánh hoa Tim... tím ?

Ánh mỉm cười :

- Thi sĩ lúc nào cũng có những chữ đầy thú vị.

- May là tôi không phải thi-sĩ. Và tôi không muốn làm thi-sĩ.

- Tại sao ạ ?

- Thi-sĩ là một hạng người luôn luôn bị người đời chế nhạo. Đôi khi tôi nhìn thấy thi-sĩ hình như lỗ bịch... Phải thế không, Ánh ?

- Em thấy ông là một người rất vui vẻ và cũng rất đứng đắn... Ông như cánh hoa tím này, càng thanh cao, càng khiêm nhượng...

Người bồi bưng lên một đĩa bì cuốn và nước mắm tỏi ớt.

Ngay lúc ấy, ở một bàn cách xa, lẫn lộn trong các bàn khác đông nghẹt khách, có một gia đình cũng đang ăn. Một đứa nhỏ khẽ cúi xuống sát vào má nó và bảo thầm bên tai :

- Má ơi, ai ngồi bàn ngoài kia, ở mé sông, giống cậu Hai quá, với chị Ánh, má à.

Thiếu phụ, chính là Minh-Tú. Bà quay mặt ra tìm kiếm qua các bàn nhỏ những người ngồi ăn dưới ánh điện sáng lờ mờ xanh dịu.

Minh-Tú tái mặt, quay lại nói với chồng :

- Mình ngó ra phía mé sông, chỗ cái bàn nhỏ hai người, có phải anh Hai với con Ánh đấy không ?

Người chồng trông thấy, gật đầu :

- Phải...

Minh-Tú tức giận, toan đứng dậy đến nơi đó « chộ mặt » con đầy tớ cũ với người anh ruột của cô. Nhưng chồng cô kéo tay bảo ngồi xuống :

- Em đừng làm thế giữa nơi công cộng. Bất lịch sự.

- Em không muốn thấy mặt con đĩ ngựa đó. Em muốn đến đánh cho nó một tát tay !

- Em có quyền gì đánh người ta ? Em định làm nhục anh Hai giữa nơi đông người hả ?

- Cho nhục ! Ai biểu anh mê con mặt thốt ấy chi ?

- Im đi ! Em không được hỗn với anh Hai.

Bị chồng ngăn cản và rầy, Minh-Tú nổi quạu :

- Em đi về đây.

Một đứa con của Minh-Tú, đứa nhỏ nhất, muốn chạy đến mừng cậu Hai của nó, mà nó rất yêu mến, thường nhắc đến luôn, nhưng Minh-Tú nín nó lại. Cô trừng mắt ngó con và la nó :

- Không có cậu cháu gì nữa hết... Sửa soạn đi về, con !

Bữa ăn chưa xong còn dở dang, nhưng Minh-Tú nhất định bỏ đi về một mình, lôi cả đứa nhỏ theo. Thầy Năm ngồi ăn một mình, với đứa con lớn. Thầy rất bất mãn về thái độ nóng nảy và vô lễ của vợ.

Ngọc-Minh và Ánh không hay biết chuyện gì cả. Ăn xong, Ngọc-Minh cùng Ánh ra về. Chỗ chật, phải len qua các hàng ghế, ông nhường Ánh đi trước, ông đi sau, không dè có người em rể đang ngồi nơi bàn xa ngó ông với Ánh, trong đám đông khách ăn uống và trò chuyện vui vẻ náo nhiệt ấy.

Ngọc-Minh và Ánh đã ra ngoài đường, thầy Năm còn nhìn theo, ra vẻ thông cảm và thích thú lắm. Đứa con thầy Năm hỏi :

- Sao cậu Hai đi với chị Ánh, hả ba ?

Thầy Năm tùm tùm cười :

- Không phải chị Ánh đâu. Mợ hai của con đấy.

Đứa bé trở mắt ngó ba nó, không hiểu gì hết.

*

Ngọc-Minh lái xe đưa Ánh về đến gần chợ Hòa-Hưng, đã qua 9 giờ. Ông đậu xe trước ngõ hẻm và mở cửa xe để Ánh xuống. Ánh niềm nở cảm ơn ông và bảo :

- Nhà em mới dọn, cách đây chừng mười căn phố, bên trái. Trước sân hẹp có rào cây sơn xanh. Cửa có treo màn dentelle. Hai bên cửa có trồng mấy bụi hoa. Vách tường mới quét vôi. Em mời ông 6 giờ chiều chủ-nhật tuần tới, đến dùng cơm tối với em. Ông nhận lời nhé ?

- Cảm ơn Ánh, tôi sẽ đến.

Ánh có chơi cái hụi trong sổ, hốt chót được hai chục ngàn đồng, và nhờ tiền dành dụm trong mấy năm làm thư ký nhà in, với đời sống cần kiệm và giản dị, Ánh sang được một căn phố năm chục ngàn đồng, đầy đủ tiện nghi. Tiền thuê mỗi tháng bảy trăm đồng, kể cả điện nước vào khoảng chín trăm. Món tiền ấy chiếm hết một phần tư số lương của Ánh. Mẹ Ánh sợ tốn kém quá nhiều, muốn Ánh mượn một căn nhà rẻ tiền hơn, nhưng Ánh cho là tiền mồ hôi nước mắt mình kiếm ra được là để cải thiện đời sống của mình một phần nào, chứ đâu phải làm ra tiền để nô lệ đồng tiền và tự đầy đọa tâm thân mình trong cảnh bần cùng, thiếu thốn mãi ? Không những thế, Ánh còn để 1 phần 4 số lương vào các công tác từ thiện giúp người nghèo khổ.

Một căn nhà xinh xắn tuy hơi chật nhưng cũng được ba phòng, thêm một nhà bếp và một phòng tắm. Ánh sắp đặt để mẹ ở riêng một phòng, Ánh một phòng, mỗi phòng kê một chiếc giường nhỏ vừa một người nằm, và một tủ đựng quần áo. Ánh bài trí căn nhà ngoài rộng rãi hơn. Trong cùng là bàn thờ Ba của Ánh, với bức ảnh lồng kiếng của người. Như chúng ta còn nhớ, lúc sinh thời, ông làm thợ máy trong nhà máy điện Chợ-quán và chết vì tai nạn lao-động. Trước bàn thờ, ngay giữa nhà Ánh kê một bộ xa-lông đơn giản, nhưng xinh xắn, gồm một bàn vuông nhỏ, một ghế nệm dài và hai ghế pho-tôi. Bên phải, một bàn viết đặt sát vào song sắt che một tấm màn xanh mỏng. Cạnh bàn viết có một tủ sách đựng hơn một trăm quyển, phần nhiều là các tác phẩm Văn-học và Sử-

học Việt-nam, vài chục quyển tiểu thuyết và thơ của các nhà văn hiện đại mà Ánh yêu chuộng nhất.

Có cả bốn năm quyển sách Pháp-ngữ về văn-học và khoa-học thường thức, hai quyển sách học Anh-ngữ và ba quyển Từ-điển Việt-Pháp-Anh, Pháp-Việt và Anh-Việt. Ánh đã hy sinh gần hai tháng lương cứ mỗi tháng mỗi ít, lâu ngày thành nhiều – để tạo ra được tủ sách quý ấy mà Ánh rất hãnh diện. Bên cạnh tủ sách có một tủ kiếng đựng các tạp-chí văn-hóa mà Ánh mua đều đều mỗi kỳ để trau dồi trí thức.

Nền nhà lát gạch vuông, đỏ và trắng, chủ nhà trước để bắn thiêu, Ánh đã phải lấy bột « Nab » chùi lau sạch sẽ, mất cả một buổi trưa. Bây giờ thì nền gạch láng bóng như còn mới tinh. Trên các bức tường, mà Ánh thuê quét màu xanh nhạt. Ánh không thích treo bừa bãi nhiều thứ như trong đa số các nhà Việt-nam. Chỉ mỗi một tấm lịch lớn có đủ ngày Việt ngày Tây treo cạnh bàn viết, một bức Ảnh rọi lớn của Ánh, bức ảnh đẹp nhất lúc còn đi học, treo trên tủ sách ; một bức họa truyền thần má của Ánh, treo trên cửa thông vào nhà trong ; và trên tủ kiếng một bức tranh thôn quê Việt-nam rộng lớn, đóng khung gỗ, do một người bạn họa-sĩ làm việc trong nhà in vẽ tặng Ánh.

Má Ánh muốn dán lên tường một phụ bản Cô gái đẹp – một nữ ca sĩ của một số báo xuân in ở nhà in nơi Ánh làm việc do một ký giả báo ấy tặng Ánh hôm Tết. Tác giả có nhã ý đề mấy dòng chữ trên phụ bản : « *Thân tặng cô Lê-thị-Ánh, người đẹp muôn thuở* ». Ánh cảm ơn họa-sĩ với tất cả lòng thành thật, nhưng khi má Ánh muốn dán phụ bản lên giường phòng khách, Ánh hỏi :

- Má định dán hình đó, chi vậy má ?

- Má thấy đẹp.

- Cái đẹp ấy không có ý nghĩa gì cả. Bây giờ Má dán lên, rồi sang năm má lại gỡ xuống, thêm bẩn vách tường...

Bà già thấy Ánh không thích, cũng vứt phụ bản trong đồng nhật trình cũ để gói đồ.

Trong một tuần lễ mới dọn nhà, các buổi trưa và buổi tối một mình Ánh với bà mẹ già sắp đặt nhà cửa có ngăn nắp đâu vào đấy, có trật tự và sạch sẽ.

Ánh dọn nhà mới, không muốn cho bạn bè hay biết.

Ánh chỉ mời một mình ông Ngọc-Minh đến dùng cơm tối chủ nhật với Ánh.

Ánh không sửa soạn gì thật đặc biệt để đón tiếp ông, ngoại trừ một bình hoa lay-dơn trắng mịn toàn những búp hoa hàm-tiểu tỏa ra trên bàn khách giữa nhà.

Ánh đã đẹp tự nhiên, Ánh càng tự nhiên càng đẹp, đôi môi thắm tươi và đôi má đào tơ không cần son phấn. Ánh mặc áo dài hoa màu tím – màu Ánh thích nhất – quần lụa trắng, và mang dép. Nói là diện thì Ánh không diện bằng ai, nhưng nói là đẹp thì có lẽ Ánh đẹp hơn tất cả các cô gái đẹp. Ồ, xin các bạn gái hãy tha thứ cho tôi ! Khi tôi nói rằng Ánh đẹp hơn tất cả các cô gái đẹp, là tôi nói những cô gái đẹp mà ông Ngọc-Minh quen biết.

Vả lại, các bạn đã biết rằng ông Ngọc-Minh yêu Ánh đâu phải chỉ vì Ánh đẹp mà thôi.

Ánh xem đồng-hồ thấy 6 giờ 5 phút thì ông Ngọc-Minh vừa đến trước cửa. Ông nở nụ cười thân mật, tự nhiên. Ánh niềm-nở đón chào, nhưng không thể nhịn cười thấy ông ôm hai tay một cái gói gì thật to, kèn-càng, coi bộ nặng nề. Ông bước cẩn thận lên hè, Ánh vội vàng đưa hai tay ra :

- Ồ, ông ôm cái gói gì nặng thế ? Xin phép ông cho em đỡ tay...

- Ánh cứ để tôi...

Bước vào nhà, ông đặt nhẹ nhàng cái gói nặng ấy trên... bàn viết của Ánh nơi cửa sổ. Một gói vuông vức, bọc giấy vàng, và ràng bốn dải xanh thắt phía trên mặt thành cái nơ rất mỹ-thuật. Ông tươi cười quay lại bảo Ánh :

- Một món quà nhỏ để kỷ-niệm tình bạn rất tốt đẹp của chúng ta.

Quá cảm động, Ánh chưa nói được một lời, hồi hộp tháo nhẹ nhẹ cái nơ xanh, rút dải xanh, và mở hẳn lớp giấy gói ra : Ồ, đẹp quá ! Cái Radio Philip ! Ánh không chế ngự được nỗi cảm xúc quá mạnh, ngồi gục đầu xuống bàn, rưng rưng hai ngón lệ...

Ông Ngọc-Minh biết phép lịch sự, khẽ bước tránh ra. Ông đến bàn khách ngắm mấy cành hoa lay-dơn. Năm phút sau, Ánh lau nước mắt, đứng dậy lại gần ông Ngọc-Minh :

- Em xin cảm ơn ông có mỹ-ý cho em món quà tuyệt-đẹp. Em xin phép ông em vào thưa với Má em.

Ánh chạy vào nhà trong. Liền sau đó, Ánh đưa mẹ ra phòng khách, giới thiệu :

- Má em... Ông Ngọc-Minh, giáo-sư Đại-học.

Ông Ngọc-Minh chấp hai tay trước ngực, khẽ cúi đầu :

- Thưa bác... cháu đến mừng bác và Ánh dọn nhà mới.

Bà già cũng chấp tay trước ngực, cúi đầu đáp lễ.

Ánh vui vẻ dắt mẹ đến trước máy Radio :

- Của ông Giáo-sư cho con đây, má ạ.

Bà già quay lại ông Ngọc-Minh mà bà đã nghe con gái bà nói đến phiều lần rồi nhưng lần đầu tiên bà mới được biết mặt. Bà nói giọng rất nhỏ nhẹ :

- Ông cho Ánh món đồ quý giá quá... Xin cảm ơn ông... Mời ông ngồi.

Bà bảo Ánh :

- Con ngồi đây tiếp ông giáo để mẹ vô coi dọn cơm.

- Để thông thả, má. Má ngồi đây nói chuyện chơi một chút đã. Cơm, chốc nữa con dọn.

Bữa cơm khách thường thôi. Nói đúng ra, tuy là nghèo nhưng Ánh cũng có thể sắm sửa một bữa tiệc sang trọng hơn để đãi ông Ngọc-Minh, nhưng Ánh không muốn thế, Ánh tự bảo : Ở địa vị của Ánh, phô trương rền rang làm gì những lộng lẫy bề ngoài không thích hợp với hoàn cảnh của mình ? Ông Ngọc-Minh lại là người rất bình dân, khiêm tốn, chính ông ở địa vị cao sang hơn nhiều mà ông còn thích giản dị, tự nhiên. Ông đâu có ưa cầu kỳ. Ấy mới thế là chân thành, cao quý.

Má Ánh viện lẽ đạo nầy ăn chay trường nên xin miễn thứ, để một mình Ánh ngồi tiếp ông. Bữa cơm đạm bạc nhưng thân mật, ngon lành, rất vui vẻ. Cả hai người đều tự nhiên, không khách sáo, không e lệ, và trao đổi những câu chuyện bông đùa tao nhã đầy ý nhị. Chủ và khách ngồi đối diện vẫn coi là đôi bạn thân yêu, nhìn nhau âu yếm, chia sẻ cho nhau những món ăn, trao đổi cùng nhau những câu tâm tình mỗi lúc mỗi nồng nàn, càng nói chuyện càng say mê, càng khăng khít...

Nhưng xong bữa cơm, lúc dùng trái cây tráng miệng và uống trà, ông Ngọc-Minh bỗng dừng tỏ vẻ bối rối... ngượng ngùng... Những tiếng cười vui vẻ không còn nữa. Giờ phút trở nên nghiêm trọng. Ánh cũng im lặng, hồi hộp, đoán chừng ông Ngọc-Minh sắp sửa nói gì. Ánh chỉ sợ ông Ngọc-Minh nói ra câu ấy... câu rất cảm động, rất đê mê, nhưng đối với Ánh... rất ghê sợ... câu nói mà Ánh đã từ chối hai lần cách đây đã năm năm, mà Ánh biết rằng thế nào Ngọc-Minh cũng sẽ hỏi lại Ánh một lần nữa, hỏi mãi và đợi mãi câu trả lời... Ánh sợ câu trả lời... cũng như câu hỏi, Ánh thầm mong rằng tình bạn thân yêu trong trắng giữa Ánh và Ngọc-Minh sẽ cứ được giữ nguyên vẹn như thế này trong một thời gian... đừng có câu hỏi ấy vội... để Ánh đừng có câu trả lời ấy vội.

Ánh bồi hồi, cúi mặt. Tâm lý của Ánh bây giờ sao đầy mâu thuẫn thế ? Đầy xáo trộn băng khuâng...

Tiếng của ông Ngọc-Minh khẽ gọi :

- Ánh ?

Ánh ngược mắt nhìn ông :

- Nếu ngày nay tôi... nhắc lại câu tôi đã hỏi Ánh hôm đầu tiên... cách đây 5 năm... thì Ánh nghĩ sao ?

Ánh lại cúi đầu làm thinh. Một lúc lâu Ánh mới đáp :

- Dạ, em chưa dám trả lời.

- Có chi trở ngại không, em ?

Ánh trả lời rất nhỏ :

- Dạ, có...

- Má của Ánh ?

- Má em không ngăn cản em một việc gì cả. Em làm chi, má em cũng tán thành.

- Gia đình của tôi cũng không ngăn cản tôi được.

- Nếu ông kết hôn với em, thì em gái của ông, bà Minh-Tú, sẽ nghĩ sao ?

- Minh-Tú không có quyền gì.

- Chính vì Minh-Tú không có quyền cản trở cuộc hôn nhân của ông, nên bà ấy sẽ tìm mọi cách để phá.

- Tôi sẽ có cách giải quyết vấn đề ấy... Tôi nhất định bảo vệ tình yêu của chúng mình.

- Em lo cho ông hơn là lo cho em. Minh-Tú sẽ cương quyết dùng đủ mọi cách để không cho ông thực hiện ý muốn. Bà ấy có thể vận dụng tất cả tình cảm gia đình để phá tan ý định của ông. Ấy là điều em lo ngại, nhưng lo ngại cho ông, chứ phần em thì...

- Phần Ánh thì sao ?

- Nếu em quyết định, thì em sẽ chịu đựng tất cả mọi thử thách... Em sẽ vượt qua các trở ngại.

- Tôi chờ Ánh quyết định. Còn tôi, tôi tin rằng tôi sẽ dàn xếp cho mọi việc được ổn thỏa. Tôi sẽ thuyết phục được em gái của tôi.

- Em biết Minh-Tú nhiều quá. Bà ấy rất kính nể ông và quý mến ông. Nhưng chắc chắn bà ấy sẽ không bao giờ chịu khuất phục ông trong vấn đề này. Cho nên mặc dầu tình bạn của ông với em rất là sâu đậm – đã gắn bó lắm rồi – em vẫn nghĩ rằng thà em hy sinh hạnh phúc riêng của em, để cho đời ông được yên ổn và để tránh được sự xích mích đau lòng giữa ông và Minh-Tú, có lẽ cả giữa ông và họ hàng thân quyến của ông nữa, còn hơn là...

Ông Ngọc-Minh buồn bã nói Ánh :

- Ánh không yêu tôi... ?

- Em không yêu ông ?... Ông còn hỏi thế ư ?... Ông chưa hiểu lòng em ư ?

Thấy Ánh rưng rưng nước mắt, Ngọc-Minh hối hận, vội vàng xin lỗi :

- Ánh tha thứ cho tôi... Tôi hỏi Ánh như thế vì tôi đau khổ lắm.

Ánh lặng lẽ khóc...

Ánh lấy khăn tay thấm những dòng lệ chảy tràn xuống đôi má, nhưng càng thấm nước mắt càng tuôn ra. Ngọc-Minh cúi mặt không dám nhìn người yêu. Ông lấy một liều thuốc, quẹt lửa châm hút, trầm ngâm một lúc lâu.

Ông gạt tàn thuốc, nói :

- Từ nay đến Tết còn vài tháng nữa, tôi mong rằng chúng ta sẽ kết thúc bi kịch này. Tình yêu đối với chúng ta không phải chỉ là một vấn đề tình cảm. Nó sẽ giúp chúng ta thành đạt một cái gì khác, một hành vi vĩ đại. Không có tình yêu của Ánh, tôi sẽ không làm gì được cả, nhưng với Ánh, chúng mình hai đứa sẽ cùng nhau thực hiện một lý tưởng tuyệt vời... Chúng ta sẽ có đủ can đảm và khôn khéo để san bằng mọi trở ngại...

- San bằng cách nào ? Em thấy khó khăn lắm. Tình bạn của chúng ta mặc dầu trong trắng và tốt đẹp vô ngần, cũng đã chạm phải một thành kiến gớm ghê. Minh-Tú là một người đàn bà ngoan cố và kiêu hãnh. Bà ấy không thể nào chịu để cho ông kết hôn với một kẻ tỳ-tiện như em...

- Nhưng Ánh đâu phải là một người tỳ-tiện ? Về học thức, về tư cách, về nhan sắc, cả về địa vị nữa, đã mấy ai hơn Ánh ?

- Ông yêu em, ông quá khen em, nhưng trước mắt bà Minh-Tú, em chỉ là « con Ánh, đầy tớ » cũ của bà.

- Năm năm đã qua, chắc em tôi cũng đã nhìn rõ thực tế hơn. Trái bao nhiêu biến đổi, Ánh đâu còn như ngày trước. Dù cho Minh-Tú đã có thành kiến giai cấp ngoan cố chẳng nữa, ngày nay chắc nó phải thấy rằng thành kiến ấy đã sai lầm.

Ánh khẽ hỏi, với một giọng hết sức từ tốn và chân thật :

- Nhưng tại sao ông nhất định muốn kết hôn với em ?... Năm năm qua, em đã do dự... Hạnh phúc diễm tuyệt với một lòng yêu thương bền bỉ vô cùng cảm động, em đã không dám nhận bởi vì em có đôi chút tin tưởng rằng thời gian sẽ xóa nhòa được hình ảnh của em...

Em vẫn kính phục ông hoàn toàn, quý mến ông khôn xiết... và yêu ông... tha thiết yêu ông... nhưng em thấy nếu là tình bạn thì là một tình bạn thiêng liêng, cao quý và xinh đẹp vô ngần, mà nếu là tình yêu, thì...

Ánh buồn bã cúi mặt xuống, nói rất khẽ :

- ...Một tình duyên vô vọng !

- Với tôi, Ánh ạ, đây là tình yêu duy nhất, đẹp hơn tất cả các tình yêu... Và tôi không thất vọng. Năm năm qua, tôi chờ đợi... Tôi chờ đợi một câu của Ánh, một câu thôi. Và tôi tin tưởng luôn luôn rằng Ánh sẽ không nỡ để tôi đau khổ đến cùng, nếu tôi biết Ánh yêu tôi...

- Em làm phiền lòng ông nhiều lắm. Ông tha lỗi cho em...

Ánh ngã đầu xuống thành ghế, khóc nức nở. Ngọc-Minh cũng không cầm được ngăn lệ. Nhưng ông muốn tỏ ra can đảm trước mọi thử

thách, vì dù sao ông cũng là đàn ông và ông tin chắc nơi lý tưởng tốt đẹp của ông. Ông lấy khăn lau mắt rồi châm thuốc hút.

Ông khẽ gọi :

- Ánh ạ.

- Tôi cảm ơn Ánh đã cho tôi đến thăm Ánh lần thứ nhất trong căn nhà mới và xinh xắn này. Chúng ta gặp nhau hôm nay ở đây, đáng lẽ phải vui. Lúc này hai đứa mình vui lắm cơ mà. Việc gì khởi đầu vui, sẽ kết thúc vui, phải không em?... Thôi, khuya rồi, tôi về để Ánh nghỉ...

Ngọc-Minh đứng dậy, Ánh cũng đứng dậy :

- Em cũng hy vọng thời gian sẽ giải quyết hết thảy các vấn đề. Chúng ta đã bỏ qua nhiều thì giờ vì những thắc mắc... Định mệnh sẽ thanh toán tất cả. Dù hạnh phúc, hay đau khổ, em cũng sẵn sàng đón nhận.

- Một tình yêu tốt đẹp chỉ có thể đem lại hạnh phúc mà thôi... Ánh có tin như thế không ?

- Dạ, em cũng tin như thế.

*

Ánh không ngủ được. Bốn giờ sáng rồi, Ánh hãy còn thao thức trên giường.

Ông Ngọc-Minh chưa biết được rõ những suy tư của Ánh. Tất cả những câu chuyện của Ánh nói với ông từ trước đến giờ đều chân thật, và tình yêu thanh cao trong trắng của Ánh đối với ông thật là mênh mông, không bờ bến. Nhưng làm sao Ánh quên được Hoàng, tình yêu thứ nhất, và âm thầm đau đớn nhất ?

Lạ quá ! Mỗi lần gặp ông Ngọc-Minh, hầu như Ánh bị hoàn toàn chi phối bởi lý-tưởng say mê tuyệt vời của ông, nhưng trong đau khổ một mình giữa đêm khuya thanh vắng, hình ảnh của Hoàng lại hiện ra như một trường hận liên miên. Hình ảnh một thanh niên nghèo không có lý

tưởng nào khác hơn là một hạnh phúc giản dị trong điệu hoà và yên tĩnh, không cần ai ghét, không sợ ai chê.

Ngọc-Minh như một thần tượng rực rỡ từ trên cao nghiêm lộng lẫy đã bước xuống đến Ánh, cạnh Ánh. Nếu Ánh trao bàn tay cho ông, Ánh sẽ không còn ở địa vị này nữa. Ánh sẽ được nâng lên một hạnh phúc huy hoàng, tuyệt-diễm làm sao tránh khỏi ganh ghét, gièm pha, hận thù ?

Nơi chân trời rạng rỡ sắp hừng lên vùng thái dương của diễm phúc, Ánh sợ sẽ hiện ra những cuộn mây đen tối của hung thần ác quỷ !

Tội nghiệp ông Ngọc-Minh ! Nhưng càng tội nghiệp Hoàng ! Ánh đơn độc, âm thầm đau khổ, tìm kiếm Hoàng khắp trời mơ tưởng, không thấy Hoàng đâu !

CHƯƠNG 6

Ông Ngọc-Minh rất cảm động khi ông chủ tọa, hôm chủ nhật 21 tháng Chạp ta, tiệc cưới của cô Phạm-thị-Toàn đẹp duyên với chàng nghệ sĩ mù, bây giờ là giáo-sư Âm-nhạc tại trường Mù Chợ-lớn. Bữa tiệc được tổ chức thân mật ngay ở nhà cô, một căn phố rộng rãi mới sang ở đường Nguyễn-tri-Phương, Chợ-lớn. Cô đã gửi thiệp báo hỷ-tín cho rất đông các đồng-nghiep của cô trong giáo giới và bạn bè, nhưng chỉ mời dự tiệc không quá 50 người trong số bà con và bằng hữu thân hơn cả.

Giữa buổi tiệc, Toàn dắt chàng nghệ-sĩ mù đến cạnh ông Ngọc-Minh để giới thiệu. Nhưng mới nói được mấy lời thì cô nghẹn ngào, rưng rưng nước mắt vì quá xúc động.

Mọi người đều cười rồ. Chàng nghệ sĩ mù âu yếm nắm lấy tay cô, cô bình tĩnh trở lại, tuy giọng nói hãy còn run run bờ-ngỡ :

- Kính thưa Giáo-sư, chúng em được vui mừng hôm nay chính là hoàn-toàn nhờ ân đức của ông. Với tấm lòng nhân từ, đại độ vô-lượng, vô biên ông đã tác thành cho em được kết quả vẻ vang trên đường học vấn cũng như trên đường đời. Không có tình thương xót và sự giúp đỡ của ông, thì không bao giờ em được như ngày nay. Nhân lễ thành hôn của em với người mà em đã nguyện tận tụy yêu quý suốt đời, chúng em xin ông nhận cho tấm lòng tri ân thành kính và vĩnh viễn của chúng em.

Chúng em xin mãi mãi noi theo gương bác ái của ông để cố gắng phục vụ lý tưởng cao thượng nhất của cuộc đời, và tình yêu nhân loại.

Ông Ngọc-Minh đứng dậy, cảm động niềm nở bắt tay người nghệ sĩ mù, chồng cô giáo Toàn, và ứng khẩu mấy lời rất khiêm tốn để cảm ơn nhã ý của cô. Ông chúc đôi bạn trẻ được hạnh phúc viên mãn và mong được giữ mãi tình thân mến giữa đôi bạn và ông.

Một tràng pháo tay hân hoan trời dậy khắp các bàn tiệc, liên tiếp ba lần vì ông Ngọc-Minh đã được hết thảy các quan khách có mặt ở đây kính mến từ lâu. Cô giáo Phạm-thị-Toàn và chàng giáo-sư Mù cũng được

tất cả các bạn hữu triu mến vì cuộc tình duyên rất cảm động và tư cách thanh cao của cả hai người.

Một thiếu nữ mù rất duyên dáng, đại diện toàn thể nữ-sinh trường Nữ-học Mù Sài-gòn, tặng đôi tân-hôn một chiếc lục-huyền-cầm hạ-uy-di tuyệt đẹp. Tiếng vỗ tay trời dậy, lẫn với những tiếng cười ồn ào vui vẻ và những lời phê bình tán thưởng. Theo lời yêu cầu của một số đông bạn trẻ, chàng nghệ sĩ, đẹp trai, đeo kiếng đen, mặc âu phục mới rất bảnh bao, tay ôm chiếc đàn mới, cảm động ra đứng trước máy vi-âm, do cô vợ trẻ đẹp âu yếm nắm tay dìu dắt. Trước sự ngạc nhiên hào hứng của mọi người, chàng đàn và ca ba bản tân nhạc, lời và nhạc do chính chàng đã soạn một bản tặng ông Ngọc-Minh, vị ân nhân của Toàn, một bản tặng vợ, ân nhân của chàng, và một bản tặng tất cả các quan khách và bằng hữu, thân thuộc, dự tiệc cưới hôm nay.

Những tràng pháo tay liên tiếp nổ vang, rất đông người lên ngay chỗ máy vi-âm niềm nở bắt tay chàng, và không ngớt lời khen tặng. Chàng ca hay tuyệt, bài ca chứa đầy ý nghĩa thâm cao, tiếng đàn trầm bổng làm rạo rực đề mê toàn thể thính giả. Nhưng nét mặt chàng rất trầm tĩnh, sau một nụ cười khiêm tốn tạ ơn cảm tình nồng nhiệt của mọi người. Bỗng chàng nói mấy câu, tất cả đều im lặng. Chàng xin phép hát một bài nhan đề : « *Tặng bóng người xưa* ».

Để tỏ rằng mình hoàn toàn đồng ý để cho chồng hát lên bài ấy, sau khi chàng khế bảo gì với Toàn, Toàn mỉm cười nói vào micro :

- Kính thưa quý Cụ, quý Bà, quý Ông, và quý Bạn, bài mà chồng tôi sắp hát, là một bài hay nhất trong các bài do chàng đã đặt ra lúc còn nằm trong bệnh-viện Mỹ-tho. Chúng tôi lúc bấy giờ chỉ mới là đôi bạn trẻ mến nhau vì tình bạn. Tuy thế, chàng đã đặt nhiều tin tưởng nơi tôi, không ngần ngại hát lên cho tôi nghe, và nhờ tôi chép lại trong quyển « *Nhạc tuyển* » của chàng. Thường ngày chàng thích hát bài này lắm, và tôi là người được ưu tiên nghe chàng hát lên lần thứ-nhất sau khi chàng trần trọc trên giường bệnh cả một đêm không ngủ, đặt ra nhạc khúc « *Nhớ bóng người xưa* ». Trước đây nửa tháng, lúc chúng tôi đã tha thiết

yêu nhau, một buổi chiều buồn trong sân trường Mù, chàng lại khẽ cất giọng lên hát bài ấy, giọng chàng nghe lâm ly não nuột làm sao ! Nhưng hát xong, chàng âu yếm nắm tay tôi, khẽ bảo : « Hôm nào chúng ta làm lễ thành hôn, anh sẽ hát bài « *Nhớ bóng người xưa* » rồi anh sẽ không bao giờ hát lại bài ấy nữa ». Tôi mỉm cười không trả lời. Hôm nay nhân tiệc vui mừng của chúng tôi, lại sẵn có chiếc lục-huyền-cầm của mấy bạn vừa mới âu yếm thân tặng, chúng tôi xin phép quý Cụ, quý Bà, quý Ông và toàn thể quý Bạn cho chồng tôi hát lên nhạc khúc « *Nhớ bóng người xưa...* »

Tiếng vỗ tay lẫn tiếng hoan hô của quan khách vang dậy như sấm, kéo dài đến hai phút đồng hồ. Chàng nghệ-sĩ mù khẽ nghiêng đầu cảm tạ, rồi cất giọng hát, nhịp theo tiếng đàn hạ-uy-di, chậm rãi, nỉ non.

Chàng vừa dứt hát, tràng pháo tay liền nổi dậy, cùng một lúc, các bạn trẻ hăng hái ở dãy bàn cuối đập bàn rầm rầm, và liên tiếp kêu to lên :

- Bis ! Bis ! Anh chị em chúng ta tha thiết yêu cầu nghệ-sĩ hát lại một lần nữa ! Một lần nữa ! Hoan hô anh nghệ-sĩ mù ! Hoan hô chị Toàn ! Hoan hô đôi uyên ương nghệ-sĩ !...

Cô giáo Toàn cũng sốt sắng yêu cầu chồng hát một lần nữa để đáp lại thịnh tình của số đông anh chị em. Nhưng chàng nói :

- Thưa quý anh chị em, chúng tôi đã xin phép trước cùng toàn thể quý vị khách-quan kính mến rằng chúng tôi chỉ hát bài ấy một lần thôi, và lần cuối cùng. Vậy xin quý vị và quý anh chị em thông cảm mà miễn lỗi cho.

Tiếng vỗ tay chưa dứt, thì nhiều bạn cầm chai rượu lên rót vào hai ly, cố mời đôi tân hôn cùng hoan-hỷ với họ. Đôi uyên ương vui vẻ nâng ly với hết thầy mọi người.

Tiệc cưới kéo dài đến 11 giờ khuya. Trước khi tiễn khách ra về, cô Toàn và chàng nghệ-sĩ hân hạnh trao ông Ngọc-Minh một tấm thiệp mời, in rất mỹ-thuật trên giấy Bristol. Một số đông quan khách cũng nhận được tấm thiệp ấy, như sau đây :

*

Giám-đốc và toàn thể Giáo-viên, học-Sinh trường Mù Chợ-lớn.

Trân trọng mời Ông và Bà vui lòng đến dự buổi Ca Vũ Nhạc hoàn toàn do học-sinh trường Mù trình diễn vào đúng 19 giờ ngày mồng 4 Tết, tức là ngày 21 tháng 2 dương lịch, tại rạp Văn-Hoa, Chợ-lớn.

Sự hiện-diện của Ông Bà sẽ là một vinh-dự lớn-lao và một khuyến khích quý báu cho toàn thể các trường Mù Sài-gòn-Chợ-lớn.

*

Hai người khách cuối cùng trong ngày mồng bốn Tết vừa ra về, Ánh xem đồng hồ đã 8 giờ 30. Ánh trang điểm qua loa lại một tí.

Thân mẫu của Ánh dọn dẹp các tách trà trên bàn khách, quét lượm vỏ hạt dưa, lau chùi bàn ghế. Ánh quay ra bảo :

- Thừa má, ông Ngọc-Minh có mời con đi dự Dạ-hội trường Mù sẽ khai mạc đúng 9 giờ đêm nay tại rạp Văn-Hoa Chợ-lớn. Ông sắp đến đón con đi, 12 giờ khuya con về nhé.

- Ủ, Má kê ghế-bố gần cửa, Má ngủ. Chừng nào con về, con gọi cửa.

Theo thường lệ, Ánh không diện gì lắm, tuy là ngày Tết và đi dự Dạ-hội với ông Ngọc-Minh, Ánh mặc quần sa tanh trắng, áo tím màu hoa cà, không đeo nữ trang. Ánh cầm chiếc « sắc » trắng, mang giày escarpin trắng.

Ông Ngọc-Minh đến lúc 9 giờ kém 15. Ông bận đồ lớn bằng serge xanh nước biển, đeo cravate tím nhạt có hai sọc xéo xanh. Ông ngồi trò chuyện vui vẻ một lúc, đúng 9 giờ cùng Ánh ra đi. Năm phút sau, đến nơi.

Hai người ngồi hàng đầu, nơi dãy ghế danh dự dành riêng các quan khách sang trọng, do hai nhân viên ban Tổ-chức sắp đặt chỗ ngồi. Bên cạnh ông giáo-sư Ngọc-Minh là bà Bộ-trưởng Giáo-dục, kế đến ông Bộ-trưởng và các bà các ông nhân vật cao cấp trong giới Học-chính. Bên

cạnh Ánh là ông Bộ-trưởng Bộ Xã-hội, kể đến bà Bộ-trưởng và các nhân vật cao cấp khác. Hai dãy ghế danh dự hàng đầu và hàng thứ nhì đã gần kín người hết, chỉ còn một hai ghế trống. Dạ-hội đáng lẽ đã khai mạc nhưng 9 giờ 20 mới bắt đầu kéo màn và chào cờ.

Ông Hiệu-trưởng trường Mù – một vị Đại-úy Mù – đeo kính đen, ra đọc diễn-văn nói mục đích dạ-hội đêm nay, và các hoạt động giáo-dục, xã-hội, văn-nghệ, của nhà trường, và trân trọng cảm tạ các quan khách và toàn thể khán giả đã đến rất đông, tỏ cảm tình nồng hậu với mấy trăm nam nữ thanh niên trường Mù.

Tiếng vỗ tay hoan nghênh vừa dứt, thì tiếng trong Pickup loan ra :

- Kính thưa quý quan-khách và quý vị khán-giả, bây giờ giáo-sư Trưởng ban ca-nhạc trường Mù xin ra giới thiệu toàn ban... Xin mời giáo-sư Trần-thanh-Hoàng...

Ánh bỗng dừng tái mặt... Trần-thanh-Hoàng ? Đúng là tên, họ, cả chữ đệm của Hoàng... Nhưng có phải Hoàng... người yêu của Ánh không ? Hoàng... Sao lại mù ? Hay là ngẫu nhiên trùng tên ? Ánh hồi hộp chờ xem...

Từ trong hậu-trường, bước ra, một thiếu phụ, trẻ đẹp, cô Phạm-thị-Toàn, âu yếm nắm tay dìu đến máy vi-âm, một chàng thanh niên mù, đeo kính đen, với một nụ cười hiền lành trên môi.

Ánh choáng váng mảy mặt, tự nhiên ngã vào tay ông Ngọc-Minh, mồ hôi rịn ra trên trán, hai bàn tay lạnh ngắt...

Ông Ngọc-Minh hốt hoảng, vội đỡ Ánh ngồi ngay dậy, khẽ hỏi :

- Ánh sao thế ?

Nhưng Ánh cố hết sức trấn tĩnh lại, lấy khăn tay lau mồ hôi, và khẽ đáp ông Ngọc-Minh :

- Dạ, không sao, em chỉ hơi mệt chút thôi...

Ông Ngọc-Minh đã biết Ánh bị đau tim từ một năm nay, và ông đã giới thiệu Bác-sĩ Toại ở đường Hồng-thập-tự để chữa bệnh cho Ánh.

Hằng ngày Ánh vẫn phải uống thuốc và chích thuốc, đã bớt được đôi phần.

Ngọc-Minh ngó Ánh, thấy da mặt vẫn còn tái mét, mồ hôi vẫn rịn ra, và trông Ánh có vẻ mệt lắm... Ông bảo khẽ Ánh :

- Ánh muốn về nghỉ không ? Chúng ta cùng về.

Ánh gượng đáp :

- Dạ, ngồi một tí nữa rồi hẵng về.

Trên sân-khấu, giáo-sư Trần-thanh-Hoàng đã bắt đầu giới thiệu bài ca-nhạc. Sau mấy lời rất lịch sự cảm ơn khán-giả, Hoàng giới thiệu từng nhạc-sĩ một, cùng một lúc nhạc-sĩ ấy từ trong hậu-trường bước ra, do cô-giáo Toàn hướng dẫn :

- Bạn Lê-văn-Xuân, lục-huyền-cầm hạ-uy-di... Bạn Trần-Bích, trompette... bạn Trần-hữu-Dư, thổi sáo... Bạn... Tất cả chín nhạc-sĩ trẻ tuổi, toàn là người mù cả, cũng giáo-sư và học-sinh trường Mù.

Vì tiết kiệm, ban Tổ-chức không in chương trình để biếu khán-giả. Nhưng theo sự hiểu biết của một vài ban tổ chức, thì hôm đặt chương-trình đêm dạ-hội, toàn ban có yêu cầu giáo-sư Hoàng mở đầu buổi ca-nhạc bằng bản « *Nhớ bóng người xưa* » của Hoàng, vì toàn thể nhà trường đều cho rằng bản ấy hay nhất và cảm động nhất. Hoàng nhất định phản đối. Cuộc bàn cãi khá sôi nổi. Mặc dầu chính cô-giáo Toàn, là vợ mới cưới của chàng nghệ-sĩ, cũng đồng ý rằng chàng nên ca bản ấy để làm vừa lòng toàn ban và cả Đại-úy Hiệu-trưởng, Hoàng vẫn từ chối :

- Tôi đã có lời tự nguyện rằng tôi đã ca bài ấy một lần cuối cùng hôm lễ thành-hôn của chúng tôi.

Nhưng sau cùng, Toàn khẩn khoản tha thiết quá vì không muốn ông Hiệu-trưởng và các bạn buồn, Hoàng đành nhận lời. Nhưng, chàng mỉm cười nhả nhận thưa :

- Thưa ông Hiệu-trưởng và toàn thể các bạn, tôi xin tuân lệnh hát bản ấy lần cuối cùng,- và lần này nhất định là lần cuối cùng thật sự,-

trong đêm Dạ-hội mùa Xuân của chúng ta.

Cả ban đều vui mừng, Ông Hiệu-trưởng nói :

- Đồng ý lần này là lần cuối cùng thật sự, để tôn trọng ý nguyện riêng của bạn.

Vì vậy, trong Dạ-hội mùa Xuân đêm nay, sau khi giới-thiệu với cử-tọa toàn ban ca-nhạc trường Mù, tiếng pick-up reo vang lên :

- Kính thưa quý vị, để mở đầu, giáo-sư Hoàng xin ca bản « *Nhớ bóng người xưa* » lời và nhạc do chính giáo-sư sáng-tác.

Hoàng trối giọng trong máy vi-âm, cùng một lúc ban nhạc hòa theo :

Tôi mơ bóng người xưa...

Tìm bóng ngày xưa...

Bao nhiêu đêm dãi gió dầm mưa,

Đôi lứa âm thầm cùng nhau cất bước...

Trên đường vắng thưa,

Bóng nàng tha-thướt,

Vai nàng đầm ướt,

Gánh hận nghèo, tê-tỉ lệ như mưa !

.....

Ta thương bóng ngày xưa !

Nhớ bóng người xưa !

Ánh đèn khuya chưa tắt,

Trên giường, nàng héo hắt...

Trùm chiếu manh, cơn rét tỉnh rồi mê.

Gối nàng rơi bên vách...

Tóc nàng trôi trên đất...

Đêm hận về, Nàng đã tỉnh hay chưa ?

Men đầu say sưa.

Ngập tràn gió mưa.

Mắt mơ sầu đã ráo lệ hay chưa ?

... ..

Ôi, đâu bóng ngày xưa ?

Nhớ bóng người xưa !

Trời cướp ta mất nguồn Ánh sáng cao siêu,

Trời cướp ta đâu còn Ánh sáng tình yêu !

Giếng đời sâu không biên-giới,

Giếng lòng sâu đo không tới,

Ôi ! Đêm tối ! Đêm tối ! Ánh sáng về chưa ?

Ôi đêm tối ! Đêm tối ! Người xưa về chưa ?

Mắt hăm tù đâu thấy Ánh ngày xưa ?

Đâu thấy bóng người xưa ?

Tiếng vỗ tay của toàn thể thính-giả nổi dậy ồn-ào náo-nhiệt trong rạp, và nhiều tiếng « Bis ! Bis ! » lập đi lập lại, xôn-xao trong cử-tọa. Giọng hát của Hoàng lâm ly náo-nuột quá, khiến cho đa số thính-giả, nhất là các bà các cô, bị xúc động quá mạnh, rưng rưng nước mắt.

Nhưng Hoàng vẫn mạnh dạn bước vào hậu trường, để ông Hiệu-trưởng thân hành ra giải-thích và xin lỗi vì sao tác-giả không hát lại lần thứ hai nữa. Giữa lúc xôn-xao náo-động ấy, có một số thính-giả ngồi nơi các hàng đầu chứng-kiến một việc lạ lùng, càng xôn-xao hơn : Vừa nghe xong bài hát, Ánh té xỉu xuống đất, mắt nhắm riết lại, tay chùn lạnh ngắt như là một xác chết. Ông Ngọc-Minh và bốn người trong ban tổ-chức lo sợ cuống quýt, vội đỡ Ánh ra ngoài, đưa lên xe ông Ngọc-Minh...

Trong rạp, người ta xầm-xì bàn tán.

Có nhiều kẻ cho rằng có lẽ cô ấy yếu tim không chịu nổi cảnh xúc động náo-nhiệt. Nhiều người khác đoán chừng rằng có lẽ cô bị cảm gió, vì ở dãy ghế danh dự đã có ba quạt treo trên trần, lại còn hai quạt đứng kê nơi hai góc phòng và một quạt nữa đặt ngay trước mặt cô.

Không ai nghi ngờ một lý-do nào khác cả. Một bà Bộ-trưởng yêu cầu cất bớt cái quạt máy để giữa.

Trong dưỡng-đường của Bác-sĩ Toại, Ánh nằm trên chiếc giường nệm trắng, đắp ba mền len. Ông Ngọc-Minh xem đồng hồ đeo tay ; đã 1 giờ khuya. Ông khẽ nói với với Bác-sĩ :

- May sao đêm nay có anh ở nhà !... Thật là may !...

Bác-sĩ bảo :

- Vâng, kể cũng may đấy. Vì nếu sáng nay tôi nghe theo nhà tôi đi Đà-lạt chơi thì chủ-nhật cô Ánh tới, tôi hơi lo vì Ánh đã yếu tim sẵn. Nhưng bây giờ thì Ánh có thể ngủ được rồi... Anh nên về nghỉ, kéo mền. Tôi sẽ gọi một cô nữ y-tá thức thường-trực nơi đây để canh chừng Ánh.

- Không, tôi không thể đi được một khi Ánh còn mê-sảng luôn như thế. Nhưng anh đi nghỉ đi. Anh đã khó nhọc nhiều rồi, từ lúc 10 giờ đến giờ... Bây giờ tôi phải chạy đi một lúc, xuống Hòa-Hưng báo tin cho Má của Ánh biết để bà già đừng lo sợ. Rồi tôi trở lại đây ngay.

- Vâng, anh đi đi. Để tôi gọi cô Nguyệt vào đây. Tôi cũng cần đi nghỉ một chút. Khi nào cần, anh cứ gọi tôi nhé.

- Vâng.

Một lúc sau trở về, Ông Ngọc-Minh cảm-ơn cô y-tá và bảo cô đi nghỉ. Ông kéo ghế ngồi cạnh giường bệnh nhân, rờ tay lên trán Ánh đã thấy hơi ấm, nhưng bắt thử mạch thấy mạch chạy còn yếu và không đều, Ánh cứ nói mê-sảng luôn, những câu đứt quãng và những tiếng gọi tên người. Gần 3 giờ sáng, Ánh lại nóng hực, ông Ngọc-Minh phải bỏ hết các lớp mền ra và lấy khăn lông của bệnh-viện để lau mồ hôi cho cô, từ trên trán, trên mặt, trên cổ, xuống đến hai bàn chân. Ánh vẫn mê man, chẳng biết gì cả. Thịnh-thoảng Ngọc-Minh khẽ gọi :

- Ánh ! Ánh !... Ánh !...

Ông nắm bàn tay Ánh, khẽ lắc ba lần Ánh mới sực tỉnh, mở mắt ngơ ngác nhìn ông, và trả lời bằng giọng yếu ớt :

- Dạ.

- Ánh khát nước không ?

Ánh gật đầu nói rất nhỏ :

- Dạ, khát !

Ông Ngọc-Minh đi rót một ly nước đem đến. Ông đỡ Ánh ngồi dậy, cầm ly nước trao Ánh, Ánh uống cạn ly và cảm ơn ông. Ánh lại nằm xuống ngủ. Nhưng Ánh cứ trằn trọc mãi, lăn qua lăn lại trên giường, thỉnh thoảng vẫn còn nói những câu mê sảng.

Ông Ngọc-Minh rất hối tiếc vì đã đưa Ánh đi dạ hội-đêm nay, ông ôn lại những sự kiện đã xảy ra từ 9 giờ lúc ông đến nhà Ánh, tới lúc Ánh té xỉu trong rạp hát, vào khoảng 10 giờ. Ông nghĩ rằng Ánh bị cảm nặng là do mấy chiếc quạt máy đã gây ra những luồng gió mạnh mà trái tim hơi yếu của Ánh chắc không chịu được. Ông cho rằng có lẽ mấy hôm Tết, Ánh đã mệt sẵn vì lo sắm sửa Tết, một mình Ánh tự làm lấy bánh mứt và dọn dẹp nhà cửa, mẹ Ánh đã già yếu chỉ làm những việc lật vạt thôi... Có lẽ Ánh đã thức khuya nhiều đêm và mấy hôm Tết Ánh không được nghỉ ngơi vì khách khứa đông, bạn hữu nhiều, rồi kế tiếp đêm nay... Có lẽ Ánh đã đi dạ-hội với ông chỉ vì đã lỡ nhận lời với ông từ hôm trước Tết, và muốn giữ lời hứa để khỏi phụ lòng ông đó thôi...

Đoán chừng những nguyên do mà ông cho là có lý, Ngọc-Minh rất ăn năn, và ông hối tiếc rằng nếu ông không đưa Ánh đi dạ-hội, để Ánh ở nhà nghỉ ngơi thì đêm nay Ánh đâu bị mệt lả và đau trầm trọng như thế này. Nhìn Ánh nằm ngủ trên giường bệnh với vẻ uể-oải, Ngọc-Minh thương Ánh quá, thương Ánh hơn bao giờ hết. Ông nưng bàn tay Ánh, âu-yếm đưa lên môi hôn. Nhưng bắt mạch Ánh một lần nữa, ông vui mừng thấy mạch chạy đã đều, rờ trên trán, trên cổ, thấy hơi nóng đã dịu bớt. Ánh đã ngủ ngon, hết mê-sảng, hơi thở điều hòa, nét mặt đã hồng-hào tươi đẹp lại... Ngọc-Minh xem đồng hồ, đã 5 giờ sáng. Yên trí là bệnh tình của Ánh được giảm nhiều, không có gì đáng lo ngại, ông dựa lưng vào ghế fauteuil, ngủ lúc nào không biết...

Đến khi ông chớp mắt tỉnh dậy, đã 8 giờ sáng. Ánh hãy còn ngủ. Ông đi rửa mặt, chải tóc, vừa trở về phòng Ánh thì bà vợ của Bác-sĩ

Toại, tươi cười, diễm lệ với bộ đồ Pyjama duyên dáng, chạy vào :

- Mời anh sang dùng điểm-tâm với nhà tôi.

- Dạ.

- Đêm nay chắc anh chả nghỉ ngơi gì được cả nhỉ ?

- Tôi có ngủ được mấy tiếng đồng-hồ trong ghế Fauteuil, chị ạ.

- Rõ khổ ! Cô Ánh đã bớt nóng chưa anh ?

- Đã bớt, chị ạ. Nhờ anh đã chích cho hai mũi thuốc, và cho uống một Potion.

Bà vợ ông Bác-sĩ cũng là nữ y-tá, đến gần Ánh, sờ tay lên trán cô, bắt mạch cô, rồi quay lại Ngọc-Minh :

- Đã đỡ nhiều, anh ạ.

Ngọc-Minh theo sau bà, sang phòng ăn. Ngồi dùng điểm-tâm với hai vợ chồng Bác-sĩ, Ngọc-Minh nói về căn bệnh đau tim của Ánh và những lý-do Ánh bị xỉu đêm hôm qua, theo như ông đã ước đoán. Nhưng Bác-sĩ Toại bảo :

- Đúng một phần nào. Nhưng dù mệt nhọc và bị courant d'air của quạt máy thổi mạnh cũng không khiến người yếu tim phải té xỉu đến gần chết giấc như thế được. Ánh đau tim, nhưng đã khá nhiều... Theo tôi có lẽ Ánh bị ngoại cảnh kích-thích mạnh vào tinh-thần...

- Cũng có lẽ... Đêm qua, bài hát của anh Nghệ-sĩ Mù hay quá, và giọng hát của anh cảm động quá, đã khiến cho rất nhiều thính-giả, nhất là phụ-nữ, xúc động đến rưng rưng lệ. Tôi thấy Ánh bị cảm xúc mạnh, nhưng có lẽ vì Ánh yếu tim sẵn nên bị xỉu luôn...

Bà Toại bảo :

- Tôi có bảo chị bếp nấu riêng một tô cháo tapioca để Ánh dùng cho khỏe... Chốc nữa Ánh dậy, nhà tôi sẽ chích thuốc cho Ánh, rồi tôi sẽ bảo chị bếp bưng cháo lên.

- Chị tử tế quá. Chắc Ánh sẽ cảm động lắm.

Bà Toại lại cười hóm hỉnh :

- Tụi tôi phải săn sóc cho Ánh để chừng nào anh cưới Ánh anh nên nhớ cho tụi tôi uống rượu chứ !

Bác-sĩ Toại cũng ngó Ngọc-Minh, cười tủm tỉm :

- Anh định chừng nào đấy, anh ?

Nhưng Ngọc-Minh buồn bã không đáp. Một lúc khá lâu, uống hết ly cà-fê sữa, ông mới nói :

- Chỉ có thượng-đế sắp đặt mọi việc...

Đã 10 giờ. Sau khi bác-sĩ Toại chích thuốc, và Ánh dùng cháo tapioca, Ánh thấy trong người bớt mệt, muốn xin về nhà. Nhưng bác-sĩ bảo Ánh nên ở lại bệnh viện để tránh cảnh bận rộn ở gia-đình, và để còn chích thuốc. Ông bảo :

- Ánh chưa bình phục hẳn đâu. Cần phải ở đây tĩnh dưỡng vài hôm.

Ngọc-Minh lấy chiếc gối lớn dựng xiên sát vào đầu giường để Ánh ngồi dựa lưng vào gối cho khỏe.

Ngọc-Minh ngồi ghế âu-yếm nắm bàn tay Ánh. Ánh nhìn ông với đôi mắt rất dịu dàng, cảm-động. Ánh khẽ hỏi :

- Đêm qua, ông không ngủ sao ?

- Sao Ánh biết ?

- Lúc nãy cô y-tá bảo em thế. Cô bảo ông thức suốt đêm săn sóc cho em.

Ánh rưng rưng nước mắt, nhưng Ngọc-Minh nói cười cho vui :

- Đêm qua, tôi thức nghe Ánh nói chuyện !...

Ánh ngạc nhiên :

- Em nói chuyện gì ? Em mê-man có biết gì đâu !

- Ánh mê-sảng nói chuyện... trời mưa... nóng lạnh... tóc trôi xuống đất... gì gì nữa nhiều lắm... và Ánh cứ gọi : « Anh Hoàng !... Anh

Hoàng... Anh Hoàng ! »

Ánh trố mắt, lại ngơ-ngác nhìn Ngọc-Minh :

- Em có gọi tên... anh Hoàng sao ?

Ngọc-Minh mỉm cười, gật đầu.

Ánh trầm-ngâm một lúc. Rồi Ánh ngó đăm đăm ông Ngọc-Minh :

- Em muốn nói với ông một sự thật... Một sự thật đau đớn... Một sự thật mà em không thể tiết lộ với ông trước kia. Năm năm nay... em vẫn ôm ấp hình ảnh người ấy trong lòng em... Người ấy là anh Hoàng... Vâng, Anh Hoàng...

Bỗng Ánh gục đầu xuống gối khóc nức nở, vừa khóc vừa nói :

- ...Anh Hoàng mà em không ngờ hôm nay em gặp lại đã thành người mù lòa !... Trời ơi !... Có thể như thế được ư ?... Tại sao Hoàng lại mù lòa như thế ?

Ánh khóc âm-ức một lúc lâu. Ngọc-Minh lấy khăn tay trao Ánh lau nước mắt, và dịu-dàng hỏi :

- Có phải Hoàng, giáo-sư mù... khi hôm...

- Vâng...

- Lúc Ánh biết Hoàng, Hoàng chưa mù ?

- Dạ, chưa... Hoàng thương em từ lúc chúng em còn học trường Chợ-quán cho đến lúc anh thi đỗ Trung-học Đệ-nhất-cấp. Kể mấy năm trời... ! Một hôm em đau thương hàn nằm mê-mán bất tỉnh như đêm qua, nhưng trong một gian nhà rách nát, nghèo hèn, nhà của má em... Hoàng đến thăm em. Hoàng bán cả chiếc đồng hồ để lấy tiền mua thuốc cho em... Vì Hoàng nghèo lắm, nghèo cũng như em lúc ấy vậy. Thế rồi, em không hiểu do hoàn cảnh nào mà Hoàng xa em, biệt tăm biệt tích cho đến đêm qua em mới trông thấy mặt Hoàng... Nhưng sao Hoàng mù ? Trời ơi ! Hoàng làm gì mà bị đui mù tội nghiệp như thế ?... Hoàng bị mù đui từ hồi nào ?

Ánh lại khóc, hai dòng lệ cứ chảy tuôn xuống đôi má. Ánh lau nước mắt đã ướt cả chiếc khăn tay của Ngọc-Minh.

Ánh nói tiếp :

- Nghe bài « *Nhớ bóng người xưa* » mà Hoàng hát đêm qua em hiểu ngay rằng Hoàng nhắc đến em. « Người xưa » ấy là em, cả bài hát để gợi lại những kỷ-niệm đau khổ của chúng em hồi còn mến nhau, hồi Hoàng chưa mù...

Ngọc-Minh nắm tay Ánh, an ủi :

- Ánh muốn gặp Hoàng không ?

Ánh ngơ ngác :

- Dạ ?

- Ánh muốn gặp lại Hoàng không ?...

- Dạ, làm sao em gặp Hoàng ?... Gặp Hoàng ở đâu ?...

- Chúng ta đã biết Hoàng làm giáo-sư âm-nhạc ở trường Mù Chợ-lớn. Bây giờ tôi đem xe vào Chợ-lớn rước Hoàng ra đây, để Hoàng gặp Ánh.

- Thật ư, thưa ông ? Ông cho em được gặp anh ấy ư ?

- Nếu em muốn gặp.

- Em muốn. Vâng, em muốn. Gặp để biết tại sao Hoàng mù ? Và Hoàng mù từ bao giờ ? Nhưng thưa ông... em có làm phiền ông không ? Em sợ mất công ông...

Ngọc-Minh mỉm cười với nụ cười lúc nào cũng hiền lành, chân thật :

- Không có phiền gì cả. Làm việc gì cho Ánh vui lòng là tôi thích lắm chứ.

Ánh cảm động nhìn ông :

- Ông tốt với em quá...

Ánh lại gục đầu xuống nước nở.

Ngọc-Minh đứng dậy, nắm bàn tay Ánh, âu yếm bảo :

- Ánh đừng khóc nữa, Ánh nằm nghỉ cho khỏe. Tôi sẽ trở lại trong vài chục phút.

Ngọc-Minh lái xe thẳng vào trường mù Chợ-lớn. Nhà trường vắng vẻ vì nghỉ Tết, trước sân trường còn đầy những xác pháo. Ngọc-Minh đi qua đi lại trên sân, đợi có ai để hỏi thăm.

Một cậu học trò mù vừa từ trong đi ra. Ông bước lên hè, tiến đến cậu :

- Xin lỗi em, có thầy giáo Hoàng ở đây không ?

Cậu học trò mù lễ phép đáp :

- Dạ thưa, có. Anh Hoàng đang nhóm với Ủy-ban Tổ-chức trong Văn-phòng ông Hiệu-trưởng.

- Nhóm gần xong chưa ?

- Dạ, em không biết... Thầy hỏi anh Hoàng có chuyện chi, để em vào nói lại với anh ấy ?

- Cám ơn em. Chừng nào nhóm xong, tôi sẽ gặp cũng được.

Ngọc-Minh lấy gói thuốc, châm một điếu hút, định đứng đấy chờ Hoàng. Nhưng cậu học trò đi thẳng vào Văn-phòng Ủy-ban. Vài phút sau, cậu với Hoàng cùng ra. Ngọc-Minh tiến đến gần, tươi cười đưa tay ra vỗ vai người nghệ sĩ mù.

- À, anh Hoàng !... Tôi là Ngọc-Minh đây. Anh còn nhớ tôi chứ ?... Hôm đám cưới của anh với cô giáo Toàn...

- Dạ, thưa ông giáo-sư, em làm sao quên được ông. Năm mới em xin chúc ông được nhiều hạnh phúc...

- Cám ơn anh, và tôi cũng thành thật khen anh đêm qua đã hát bài ? « *Nhớ bóng người xưa* » rất hay, rất cảm động...

- Dạ thưa đêm qua, ông có đi... ?

- Có. Nhân tiện, có một người quen muốn gặp anh. Anh có rảnh không ?

- Dạ, rảnh... Thưa ông giáo-sư, ai muốn gặp em ?

- Một người quen. Nhưng nói chuyện ở đây không tiện. Sẵn xe, tôi mời anh ra đi với tôi. Rồi tôi sẽ đưa anh về. Anh đi được không ?

- Dạ, thưa đi được... Nhưng, thưa ông, đi đâu ạ ?

- Đến nhà một ông bạn thân của tôi. Người quen của anh đang chờ anh ở đấy... À, cô Toàn đâu ? có cô ấy ở đây không ?

- Dạ thưa, vì dạ-hội đêm qua Toàn thức khuya quá, và lo bận nhiều công việc nên hơi mệt. Sáng nay Toàn ở nhà nghỉ, em phải đến dự phiên nhóm của Ủy-ban để xem kết quả...

- Nhóm xong chưa ?

- Dạ, xong.

- Bây giờ anh đi với tôi được chứ ? Rồi tôi sẽ đưa anh về.

- Dạ...

Hoàng vẫn còn do dự, muốn hỏi cho rõ ràng :

- Dạ, xin ông giáo-sư tha lỗi cho em, nhưng em có thể biết được người muốn gặp em là ai không ?

Ngọc-Minh cười, lại thân ái đặt bàn tay lên vai chàng nghệ sĩ mù :

- Một trong những người cảm phục bài ca và giọng hát lâm ly diễm tuyệt của anh... Nhưng đến đây rồi anh sẽ biết... Năm mới tôi muốn để dành cho anh một ngạc nhiên tốt đẹp... Dù sao cũng là một tin vui của ngày xuân. Anh cứ đi chơi với tôi, đừng ngại.

- Dạ...

Ngọc-Minh nắm tay Hoàng, hai người cùng bước thong thả xuống tam cấp, ra sân... Ông Ngọc-Minh mở cửa xe và đỡ Hoàng vào ngồi ghế trước, cạnh ông.

Trên đường về Sài-gòn, Hoàng cứ băn khoăn, muốn biết rõ người nào muốn gặp mình. Hoàng lại muốn hỏi ông Ngọc-Minh để gỡ thắc mắc, nhưng chỉ sợ hỏi nhiều lần thành ra vô lễ, Hoàng tin theo lời ông giáo-sư, hoàn toàn tin nơi ông, không e ngại điều gì. Vả lại, ông Ngọc-Minh cứ nói chuyện liên tiếp, hỏi Hoàng về kết quả của đêm dạ-hội thâu hoạch được bao nhiêu, và các chuyện khác về đời sống của Hoàng ở trường Mù.

Đến bệnh-viện Bác-sĩ Toại, đường Hồng-Thập-Tự, ông Ngọc-Minh đỡ Hoàng xuống xe và đưa Hoàng vào phòng Ánh. Trên giường bệnh, Ánh đang nằm đắp mền có vẻ còn mệt nhọc lắm. Ánh vội vàng ngồi dậy Ngọc-Minh vừa đỡ Hoàng ngồi xuống chiếc ghế Fauteuil sát bên giường Ánh, vừa bảo Hoàng :

- Người muốn gặp anh hiện đang ngồi trên giường bệnh, là một bạn cũ của anh, cô Lê-thị-Ánh.

Rồi nhìn sang Ánh, ông nói tiếp :

- Vào khoảng 2 giờ tôi sẽ trở lại đưa Hoàng về Chợ-lớn nhé !

Ngọc-Minh khẽ chào Ánh, thân mật bắt tay Hoàng, rồi đi ra, khép kín cửa phòng lại.

Ánh nhenh ngào một phút, đôi mắt rơm rớm lệ dăm dăm nhìn Hoàng mà không nói được lời nào. Hoàng cũng ngồi yên, chưa hiểu ra sao cả. Bỗng Ánh khóc òa ra, chụp nắm lấy tay Hoàng và hét to lên :

- Anh Hoàng !... Ánh Hoàng !...

Hoàng vẫn yên lặng. Ánh ôm mặt vào hai tay, khóc nức nở.

- Anh Hoàng !

- Ánh đây hả ?

Giọng Hoàng run run như không nghe tiếng. Ánh lại cúi xuống âu-yếm nắm tay Hoàng :

- Vâng, em đây... Ánh đây...

- Chỗ này là chỗ nào ?

- Một bệnh-viện.

- Sao Ánh ở đây ?

- Em bị đau tim. Em mới vào đây đêm qua, sau khi trông thấy anh trên sân khấu rạp Văn-Hoa. Năm năm nay, em chờ đợi anh, em tìm kiếm anh... Bây giờ em được gặp anh thật là một may mắn bất ngờ, nhưng tại sao cặp mắt anh như thế?... Trời ơi ! Tại sao thế, anh ?

- Tôi xin lỗi Ánh, đã từ biệt Ánh năm xưa mà không cho Ánh biết tin. Tôi cũng đâu có ngờ tôi phải trở thành con người mù lòa.

- Nhưng tại sao ? Tại sao thế, anh ? Anh bị tật từ bao giờ ?

Ánh xót xa đau đớn nhìn đôi mắt của Hoàng, đôi mắt kín mít ngăn cách bịt bùng hai thế-giới. Ánh lau nước mắt nhưng hai dòng lệ cứ âm thầm trào ra. Hoàng im lặng một lúc rồi nói :

- Ánh còn nhớ không, cách đây 6 năm, một hôm Ánh bị thương-hàn nặng, và tôi đến thăm thấy Ánh nằm mê-mán bất-tĩnh trên giường ?...

- Em không bao giờ quên được hôm ấy... vì khi em tỉnh dậy, mẹ em có nói lại cho em nghe rằng anh có đến thăm em.

Người Ánh nóng hực, nhưng Ánh nằm yên tĩnh, mặc áo bà-ba trắng, bỏ làn tóc huyền buông trôi xuống đất, Ánh đẹp như trong truyện thần tiên... Thế rồi hôm sau tôi định trở lại thăm Ánh nữa, xem Ánh đã khỏe mạnh chưa, thì bỗng dưng, có tiếng người kêu cứu, lửa cháy một căn nhà trong xóm đình Tân-Kiến của tôi ở. Ngọn lửa bốc lên cao, truyền sang các nhà kế-cận, và phút chốc hỏa-hoạn tràn lan khắp xóm. Trên một trăm nóc nhà, hầu hết là nhà gỗ và nhà lá của dân lao-động lần lượt làm mồi cho Thần Lửa đang hoành-hành kinh khủng. Nhà tôi cũng bị cháy tiêu, không kịp cứu chữa. Cách hai gian kế cận, có một gia-đình tư-chức đông con. Ông chồng đi vắng, một mình bà vợ ở nhà cứ lo dọn các đồ đạc ra ngoài, không để ý đến đứa con 6 tháng nằm ngủ trên gác. Khi nghe tiếng em bé khóc thét lên thì lửa đã bao trùm cả căn nhà, một mái ngói đã sụp

xuống, lửa đã cháy vào trong. Mẹ nó hoảng hốt la khóc ầm ĩ nhưng bà không dám chạy vào nhà vì lửa đang phực cháy cả bốn vách tường. Thiên hạ lúc bấy giờ ai lo phận nấy. Nghe tiếng đứa bé trên gác khóc điên lên rất là thê thảm, tôi liền xông vào đám lửa, leo thật nhanh cầu thang lên gác, vớt đứa bé lên ngực tôi. Một tay tôi ghì giữ đứa bé, một tay tôi vớ lấy một chiếc bao bố, nhúng nhẹ vào lu nước bên góc tường. Tôi bọc kín đứa bé với bao ướt ấy rồi nhảy xuống cầu thang. Lửa đã cháy sém vào các bậc thang vừa sụp, sàn gác cũng sụp, kêu rần rắc. Lửa cháy ngùn ngụt, khói bay mịt mù, chung quanh-không còn lối nào ra được nữa. Tôi quỳnh lên, tưởng tôi với đứa bé thế nào cũng chết thiêu trong hầm lửa. Nhưng nhờ có bao bố ướt nhẹ cả nước bọc kín đứa bé, tôi liền ôm nó chạy ra gần cửa, ném mạnh nó ra ngoài, nơi đấy đã có mẹ nó và ba bốn người nhà đang chờ sẵn, đưa tay ra chụp được nó và chạy thoát được. Còn tôi sắp sửa liều mình phóng qua cuộn lửa đang ào ạt thì một miếng ván cháy trên trần nhà rơi trúng ngay xuống mặt tôi, đập vào mắt tôi... Một sống một chết, tôi nhắm mắt lao mình qua bức màn khói lửa đang vây bủa bịt bùng. Tôi vừa thoát ra được ngoài thì bốn vách tường đổ ầm xuống sau lưng tôi... Đôi mắt tôi bị khói và lửa, không sao mở ra được. Nước mắt cứ chảy túa ra, tôi bị sẫm cả mặt mày, ngã gục bên lề đường như một khúc cây bị cháy sém. Người ta chở tôi đi nhà thương.

Một tháng sau từ giả bệnh viện, tôi là một thằng mù. Tôi không muốn tin cho gia đình bạn hữu hay, vì tôi tự biết thân tôi tàn phế chẳng còn ích lợi gì. Đời tôi chẳng còn ý nghĩa gì. Một bác-sĩ Pháp, người đã săn sóc cho tôi trong bệnh-viện, đem lòng thương xót, nhét trong túi áo cho tôi năm tờ giấy bạc một trăm đồng. Ông tiễn tôi ra đi với mấy câu sau đây :

- Anh đừng thất vọng. Trong lịch sử thế giới, biết bao nhiêu người mù đã làm nên những việc tốt đẹp lớn lao. Tôi thấy anh không kém thông minh, và có thừa can đảm. Nếu anh kiên nhẫn, thì anh sẽ thành công như họ.

- Nói thật với Ánh, nhờ câu khuyên lơn ấy của một người ngoại quốc có tấm lòng cao cả, tôi mới sống đến ngày nay.

- Sau khi từ giả bệnh-viện, anh đi đâu ?

- Tôi không ở Sài-gòn nữa, vì tôi không muốn gia đình và bạn hữu thương hại tôi. Tôi lần mò đến một tiệm đèn, mua một cây đèn, rồi đi Mỹ-tho. Tôi ở trọ nơi một ngôi Chùa, nhờ lòng từ-bi của một vị tăng già. Thầy-dạy kinh Phật cho tôi, và cho tôi quy y làm đệ tử của Thầy. Nhưng tôi không muốn ăn hại nhà Chùa, nên ban ngày tôi tự tìm kế sinh nhai bằng nghề Ca-nhạc nơi đầu đường xó chợ... Vì tôi không sao đọc được các bản nhạc đã có sẵn và được công-chúng yêu chuộng, nên tôi tự đặt ra những bài của tôi, những nốt nhạc xuất từ trong tâm, để hòa nhịp với tơ lòng... Tối về Chùa, tôi học Kinh... Tôi đui mù, nhưng tôi nhờ có ánh sáng của Phật dìu-dắt tôi trong đêm thăm của trần gian...

- Trong trường hợp nào anh trở về Sài-gòn, dạy ở trường Mù ?

Hoàng im lặng một lúc lâu. Nét mặt chàng vẫn điềm tĩnh và hiền từ, như đã thấm nhuần Ánh Đạo vàng Hoàng chậm rãi nói tiếp :

- Một hôm tôi băng qua một ngã ba gần chợ, bị xe Nhà-binh đụng. Tôi té bên lề đường. Tôi bị gãy một ống xương nơi chân. Người ta lại đem tôi vào nhà thương để cứu chữa... Tôi nằm mê man trên giường bệnh. Thế rồi bỗng dưng có một thiếu-nữ đến thăm tôi và săn-sóc cho tôi...

- Thiếu-nữ nào thế, anh ?

- Hồi đó, tôi không quen biết cô ấy.

- Sao tự nhiên lại đến thăm anh ? Con gái gì vô duyên thế ? Người ta không quen biết mà dám đến thăm ?

Hoàng vẫn điềm nhiên, nói tiếp :

- Cô ấy có lòng nhân đạo giúp kẻ tật nguyền, thương người đơn-độc. Chiều nào cô cũng đến thăm, đem lời an-ủi. Cô chăm nom cho tôi, hết

lòng tận tụy. Bác-sĩ giám-đốc bệnh viện cũng cảm động bởi hành-vi nhân đạo của cô.

- Tên là gì, anh ?

- Tên ai ?

- Tên... cái cô đó.

- Tên cô là Phạm-thị-Toàn.

- Tuổi ?

- 21 tuổi.

- Anh bảo anh không quen biết người ta, sao anh biết tên tuổi rõ thế ?

- Mãi mấy tháng sau tôi mới biết.

- Cô ấy làm nghề nghiệp gì ?

- Giáo-viên.

- Giáo-viên ?

- Toàn đã đỗ Trung-học Đệ-nhứt-cấp, và sư-phạm quốc gia. Dạy trường Nữ trung học Mỹ-tho.

- Đẹp không ?

- Tôi không thể nào biết được cô ấy đẹp hay xấu như thế nào.

- Bây giờ cô ấy ở đâu ?

- Toàn vẫn dạy ở Mỹ-tho. Chính Toàn giới thiệu tôi dạy trường Mù Chợ-lớn sau khi tôi lành bệnh.

- Rồi sao nữa, anh Hoàng ?

- Rồi...

Hoàng ngừng nói, im một lúc thật lâu, Ánh mỉm cười, gượng gạo :

- Rồi sao nữa, anh Hoàng ? Sao Hoàng không nói nữa ? Hoàng cứ nói tất cả sự thật cho em nghe.

- Toàn cứ nói với tôi Toàn muốn hy-sinh cuộc đời cho một lý-tưởng nhân-đạo. Lý-tưởng mà chính Toàn đã hấp thụ được nơi ông Giáo-sư Ngọc-Minh. Thấm nhuần tư-tưởng bác-ái của ông Giáo-sư, là ân-nhân của Toàn, Toàn nhất định gạt bỏ cuộc sống vị-kỷ, không lo lợi ích riêng mình. Tôi rất phục Toàn có can-đảm khinh thường các thành-kiến sai lầm của xã-hội, để tự tạo cho mình một lẽ sống thanh cao, đeo đuổi một mục-đích tốt đẹp, cho đời có một ý-nghĩa chính đáng. Sự ngẫu-nhiên đã xui khiến tôi gặp Toàn, và quen nhau mấy tháng ở bệnh-viện do tôi bị một tai nạn bất ngờ, chúng tôi cảm thông nhau trong một hoàn cảnh đầy tình thương bác-ái. Chúng tôi đã thành thật tỏ bày tâm sự và cùng nguyện đem hết tâm trí và thiện chí của chúng tôi để thực hiện lý tưởng nhân đạo, lý tưởng bình đẳng xã hội, san bằng giai cấp, nâng đỡ kẻ nghèo, người khổ, theo gương ông Giáo-sư Ngọc-Minh. Ông Giáo-sư Ngọc-Minh là vị Anh Cả hiền từ đã đỡ đầu cho chúng tôi, đã tác thành hạnh phúc của chúng tôi và đồng thời ông đã vạch cho chúng tôi con đường nhiệm vụ thiêng liêng, xán-lạn. Tôi đui mù, nhưng ngày nay tôi không thấy tôi đui mù nữa...

Ánh ngạc nhiên hỏi :

- Anh Hoàng cũng biết ông Giáo-sư Ngọc-Minh sao ?

- Trước kia tôi chỉ nghe tiếng ông, như nhiều người khác. Trong thời kỳ tôi ở bệnh-viện Mỹ-tho, Toàn cũng đã nói nhiều về ông cho tôi nghe vì ông Giáo Ngọc-Minh chính là ân nhân của Toàn. Nhưng tôi không được vinh hạnh gặp ông lần nào. Nhân dịp hôn-lễ của chúng tôi mà chúng tôi được vinh dự ông nhận làm chủ tọa, tôi mới được Toàn giới thiệu và được ông niềm nở tiếp chuyện, dạy bảo, khuyến khích, hứa hẹn giúp đỡ về mọi phương diện trong các công tác cứu-trợ bệnh tật nghèo hèn mà chúng tôi định cố gắng thực hành. Tôi vui mừng thấy Toàn rất sốt sắng noi theo gương ông Ngọc-Minh mà phụng sự lý tưởng nhân đạo... Ánh có biết Toàn không nhỉ ?

- Không. Em chưa được hân hạnh biết Toàn. Em cũng không nghe ông Ngọc-Minh nói đến Toàn bao giờ cả.

- Ánh có muốn tôi giới thiệu Toàn cho Ánh không ?

- Muốn lắm chứ. Em sẽ vui sướng được làm bạn với Toàn.

- Toàn sẽ nói về ông giáo-sư Ngọc-Minh cho Ánh nghe... ờ... mà có lẽ Ánh đã biết ông giáo-sư Ngọc-Minh rồi chứ ? Nếu không thì tại sao ông Ngọc-Minh lại vào Chợ-lớn đón tôi ra đây để gặp Ánh ? Tôi vẫn chưa hiểu những trường hợp khiến tôi gặp được Ánh tại đây hôm nay.

- Câu chuyện của em dài lắm, anh Hoàng ạ. Em được biết ông Ngọc-Minh trong những trường hợp đặc biệt lạ-lùng... Để rồi hôm nào rảnh em sẽ kể cho anh và Toàn nghe.

- Bây giờ Ánh làm gì ?

Ánh nói đùa :

- Hiện nay ?... Như Hoàng đã biết, hiện nay Ánh đang làm... một bệnh nhân nằm tại dưỡng-đường một bác-sĩ !

- Hoàng muốn hỏi bây giờ Ánh làm việc gì, ở đâu ?

- Ánh làm thơ-ký nhà in.

- Tôi hỏi có hơi tò mò... xin Ánh tha lỗi. Vì xa cách lâu ngày, nay gặp lại vui mừng, nên muốn hỏi cho biết... Đời sống của Ánh hiện nay có khá không ?

- Khá hơn trước.

Hoàng trầm ngâm một lúc, hỏi tiếp :

- Xin lỗi Ánh... Ánh đã lập gia thất chưa ?

Ánh mỉm cười :

- Chưa.

- Tại sao Ánh vào bệnh-viện ?

- Tại Hoàng đấy !

- Sao lại tại Hoàng ?

- Hoàng đoán hiểu chứ ! Nếu đêm qua Ánh không trông thấy trên sân khấu Hoàng mù-lòa và hát bài « *Nhớ bóng người xưa* » thì đâu đến nỗi Ánh bị...

- Xin Ánh tha lỗi, đêm qua thật Hoàng không ngờ có Ánh trong phòng thánh-giả.

- Vâng, Ánh cũng đâu có ngờ trên sân khấu có Hoàng ?

Hai người im lặng. Một lúc Hoàng bảo :

- Nếu Hoàng biết có Ánh trong đêm dạ-hội của trường Mù, Hoàng sẽ không có can đảm hát bài « *Nhớ bóng người xưa* »

- Người thiếu-nữ dìu Hoàng ra sân khấu, là ai vậy ? Có phải...

- Toàn đấy.

Ánh suy nghĩ gì một lúc rồi tự nhiên gục đầu xuống gối khóc nức nở. Ánh khóc thật lâu, và chỉ khóc thôi, không nói gì cả, Hoàng ngồi im-lặng.

Có tiếng gõ cửa. Ánh vẫn khóc... Tiếng gõ cửa lần thứ hai...

Hoàng khẽ bảo :

- Ánh ạ, chúng ta nói chuyện đã lâu... Có lẽ bây giờ đã 2 hay 3 giờ rồi... Ông giáo-sư Ngọc-Minh trở lại đây chẳng ? Hoàng ra mở cửa nhé ?

- Vâng.

Ánh trả lời nhưng vẫn nằm khóc thút thít, không ngừng đầu dậy.

Hoàng đứng dậy mò-mẫm từng bước ra đến cửa... sờ soạng cảnh cửa... tìm chỗ ổ khóa... Cửa không khóa chỉ khép kín. Hoàng mở cửa nhưng không nghe tiếng ai.

Hoàng lên tiếng hỏi :

- Thưa có phải giáo-sư không ạ ?

Không có tiếng trả lời. Người gõ cửa đã đi. Hoàng lại ngồi ghế, 15 phút sau, ông Ngọc-Minh trở lại, cánh cửa đã mở sẵn, ông vẫn gõ 3 tiếng.

Hoàng đứng dậy, hỏi :

- Thưa, có phải giáo-sư không ạ ?
- Vâng, tôi đây... Tôi vào được chứ ?
- Dạ, xin mời giáo-sư vào.

Ngọc-Minh bắt tay Hoàng, Hoàng bảo :

- Thưa giáo-sư, em ở đây đã lâu rồi, em xin phép giáo-sư, em về Chợ-lớn.

- Vâng, để tôi đưa anh về.

Ông tiến đến gần giường, nói dịu-dàng :

- Ánh đau ốm, cứ khóc thế biết chừng nào lành bệnh ?... Thôi, Ánh đừng khóc nữa... Năm mới phải vui vẻ lên chứ !... Tôi đưa anh Hoàng về Chợ-lớn nhé ?

Ánh ngồi dậy, lau nước mắt :

- Dạ... Tội em làm phiền ông quá...

Ngọc-Minh luôn luôn vui tươi, nhã-nhận :

-Ồ, có gì phiền đâu.

Hoàng quay lại Ánh :

- Chào Ánh !

Ánh đáp :

- Chào anh và cảm ơn anh đã đến... À quên, em gửi lời chào chị nhé.

Ánh ngồi trên giường bệnh, nhìn theo ông Ngọc-Minh, một bàn tay thân-thiện đặt trên vai Hoàng, thông-thả cùng Hoàng ra khỏi phòng.

Không phút nào Ánh cảm động hơn phút này. Cảm động vì cử chỉ rất tự nhiên và rất thân ái của ông Ngọc-Minh. Một cử chỉ lịch sự, tốt đẹp quá, cao thượng quá.

Ngọc-Minh và Hoàng đã ra đến sân, mà Ánh còn nhìn theo, đôi mắt chìm trong suy tư, hai dòng lệ âm thầm tuôn ra trên má...

*

Ngọc-Minh không hỏi Hoàng một câu nào về cuộc gặp gỡ giữa Hoàng và Ánh. Ông chỉ khen Hoàng về những hoạt động của trường Mù, và ông bàn tính với Hoàng một chương trình phát triển mạnh mẽ để quy tụ tất cả những người mù có khả năng trí thức và thủ công nghệ để tự mình xây dựng một tương lai xán-lạn cho đồng bào Mù Việt-nam. Ông hứa Tết xong sẽ đến thăm ông Hiệu-trưởng...

Lúc xuống xe, Hoàng còn bịn rịn, nắm lấy bàn tay-ông Ngọc-Minh, không muốn rời ra. Hoàng nghẹn ngào, chỉ lẩm bẩm mấy câu :

- Ông tốt quá... Em cầu nguyện Phật Trời phù hộ cho ông được luôn luôn khoẻ mạnh, để ông làm việc phước đức cho Quốc-gia, xã-hội.

Trở về bệnh-viện của bác-sĩ Toại, ông Ngọc-Minh đi ngay vào phòng Ánh.

Ông mỉm cười, hỏi :

- Ánh hết khóc rồi chứ ?... À, Ánh ngoan lắm ! Tôi có quà tặng thưởng Ánh đây...

Ông mở chiếc giỏ ny-lông mà lúc ông trở lại có đem đến trên chiếc bàn nơi cửa sổ. Ông ngồi ghế fauteuil lấy ra 3 trái pôm và một ký nho. Ông lấy dao gọt hai trái pôm để vào đĩa, vừa kể lại cho Ánh nghe những chuyện lý thú của ngày xuân mà ông vừa chứng kiến ngoài các đường phố Sài-gòn. Ông mời Ánh ăn pôm, ăn nho...

6 giờ chiều, Ánh thấy trong người đã khỏe, xin về nhà. Hai vợ chồng bác-sĩ Toại vui đùa tiễn Ánh ra xe ông Ngọc-Minh.

Không ngờ đôi khi chuyện thực tế còn kỳ thú hơn chuyện tưởng tượng nữa. Thí dụ như ông Ngọc-Minh đâu có dè Hoàng là người yêu cũ của Ánh, và bây giờ do Ánh nói hết sự thật cho ông nghe, ông mới hiểu rõ vì sao mấy năm qua Ánh vẫn yêu ông nhưng vẫn còn tưởng nhớ đến Hoàng và còn mong đợi Hoàng. Ông càng phục Ánh đã trung kiên với mối tình đầu tha thiết, mặc dầu là một mối tình của đôi bạn trẻ còn ngây thơ.

Giả sử Ánh lại gặp Hoàng trong trường hợp cảm-động, vừa xảy ra mà Hoàng chưa có vợ và Ánh sẵn sàng nối duyên lại với người yêu cũ, chắc chắn ông Ngọc-Minh sẽ không làm gì để ngăn cản hạnh phúc của đôi uyên-ương. Trái lại, ông sẽ biết giá trị của hy-sinh, dầu là một hy-sinh vô cùng đau đớn, mà ông cam chịu, và sẽ làm đủ mọi cách để giúp cho Ánh được thực hiện giấc mộng diễm-tuyệt của nàng. Từ trước đến giờ, ông Ngọc-Minh đã chẳng âm thầm hy sinh nhiều như thế rồi ư ?

Ngọc-Minh đã thường nói : « *Không có hy sinh nào tuyệt vời bằng hy-sinh hạnh phúc của mình cho hạnh phúc của người khác* ».

Bây giờ Ánh đã biết sự thật phũ-phàng, sự thật tàn-nhẫn đã làm tan vỡ hy vọng của nàng. Nhưng cũng chính thất vọng ấy sẽ là an-ủi thanh-cao nhất. Vì Ánh sẽ được biết Hoàng vì duyên cớ nào bỗng dưng thành ra người tàn-tật và đã có Toàn tận-tụy, săn sóc, cùng Hoàng xây dựng một cuộc đời tươi đẹp hơn.

Ánh không có lý do nào để ghen với Toàn, nếu thí dụ Ánh còn yêu Hoàng như trước, cũng như ông Ngọc-Minh không ghen ghét người bạn trẻ mù lòa tuy bây giờ ông đã biết là người yêu cũ của Ánh, vì Hoàng vừa mới cưới vợ.

Chẳng qua là một thử thách ly-kỳ của duyên nợ đối với Ánh cũng như với Ngọc-Minh, và kết cuộc là hai người càng hiểu nhau thăm-thía, càng tha thiết yêu nhau hơn.

9 giờ sáng mùng 7 Tết. Ánh đang tưới nước mấy chậu hoa trước hè, thì Ngọc-Minh vui-vẻ từ ngoài bước vào, Ánh đùa bỡn :

- Năm mới... xin chúc...

Ngọc-Minh cũng cười :

- Vâng, năm hãy còn mới... Chúng ta cứ chúc cho năm còn mới mãi, cho chúng ta mới mãi...

Ngọc-Minh đứng lại nhìn Ánh :

- Sáng nay Ánh đẹp hơn bao giờ hết. Mỗi ngày Ánh mỗi đẹp thêm, Ánh đã khỏe hẳn ?

- Dạ.

- Ánh muốn đi chơi với tôi không ?

Ánh dịu dàng gật đầu :

- Dạ đi.

Ngọc-Minh mỉm cười, hỏi tiếp :

- Đi đâu, Ánh cũng đi chứ ?

- Dạ, đi đâu em cũng đi.

- Đi vòng quanh thế-giới ?

- Vòng quanh thế-giới cũng đi.

Ánh cười, nói tiếp :

- Nhưng em phải mặc áo dài đã chứ...

- Tôi chờ.

Mười phút sau, Ánh từ trong bước ra. Ngọc-Minh rất ngạc nhiên : Ánh mặc thế nào cũng đẹp cả, không trang-diểm, không diện, dù là ngày Xuân : chiếc áo màu hoa cà, quần đen, dép đen, thế thôi. Ánh có sắc đẹp tự nhiên, đẹp hoàn toàn, vô cùng duyên-dáng, phục sức qua loa cũng cứ đẹp mê-hồn.

Ánh nhoẻn một nụ cười :

- Thưa ông giáo-sư, em đã sẵn sàng.

- Chúng ta đi !

Ra đến đường lớn, Ngọc-Minh mở cửa xe phía trước để Ánh vào ngồi cạnh ông. Xe vừa rồ máy chạy, ông mỉm cười hỏi Ánh :

- Chúng ta đi đâu bây giờ ?

- Đi vòng quanh thế-giới.

- Không, đầu năm tôi muốn dành cho Ánh một ngạc-nhiên...

- Với ông, em không có gì ngạc-nhiên nữa cả.

- Có. Chúng ta sẽ đi vòng quanh thế-giới... của người nghèo.

Ánh ngó Ngọc-Minh, Ngọc-Minh mỉm cười ngó Ánh. Ông thích-thú vì quả thật Ánh không ngờ. Ông điềm nhiên lái xe, đôi mắt ngó thẳng phía trước, chậm-rãi nói :

- Chỉ có thế-giới người nghèo là đáng cho chúng ta thăm viếng mà thôi. Nhất là trong mấy ngày Tết. Tôi có nhiều bạn thân, từ 2, 3 tuổi đến 6, 7 tuổi, trong các túp nhà lá ở rải-rác các ngoại-ô Sài-gòn, đang mong chờ tôi. Tôi muốn hôm nay giới-thiệu với Ánh các trẻ em nghèo ấy.

Ánh cảm-động nhìn Ngọc-Minh :

- Thật ư, ông ? Thế mà em chưa bao giờ được nghe ông nói đến những trẻ em nghèo đói. Hôm nay thật hân-hạnh cho em... em không có gì vui sướng cho bằng.

Tôi biết Ánh sẽ yêu chúng nó lắm, như tôi yêu chúng nó.

- Làm sao ông đã quen biết các trẻ em ấy ?

- Khi người ta muốn có những bạn tốt, người ta đi tìm, thì phải gặp. Tôi đã biết các em ba năm nay, từ ngày gặp lần đầu tiên trên vỉa hè đường Phú-thọ một anh phu xe cyclo đang lúc vợ anh nóng lạnh trùm chiếc bao bố nằm bên gốc cây. Tôi cho tiền hỏi chỗ ở, bảo anh dắt tôi về nhà, rồi từ đó mỗi tuần tôi đến thăm gia đình anh một lần, giúp đỡ chút ít và cho tiền nuôi đứa con. Nay thằng nhỏ đã được 5 tuổi, khỏe mạnh, béo

tốt, xinh đẹp, và rất thông minh. Nó cũng mến tôi lắm. Sang năm nó sẽ đi học lớp mẫu-giáo trong xóm.

- Bây giờ ông đến thăm nó ?

Ngọc-Minh gật đầu :

- Cha mẹ nó và nó đến thăm tôi hôm trước Tết, nay tôi đến mừng năm mới. Tôi có đem theo các món quà đầu năm.

- Cha nó vẫn làm phu xe ?

- Vâng, và mẹ nó bán trái cây. Mỗi ngày hai vợ chồng không kiếm đủ tiền mua gạo. Tôi có giúp thêm chút ít. Thằng Thọ, tên đứa bé, thì tôi cấp dưỡng. Chốc nữa Ánh sẽ thấy nó. Nó dễ thương lắm. Mới có 5 tuổi mà rất lễ phép... Rất thông minh... Nếu hoàn cảnh thuận tiện cho nó đi học mãi, nó sẽ trở nên một công dân có nhiều tài năng và triển vọng... Biết bao nhi đồng và thiếu niên bị bỏ rơi vì hoàn cảnh !...

Suốt cả buổi sáng mãi đến 1 giờ trưa, Ngọc-Minh đưa Ánh đi thăm lần lượt 5 đứa bé nhà nghèo trong các xóm lao-động, ở năm nơi, Phú-thọ, Chợ-Thiết, Nguyễn-tri-Phương, Bàn-cờ, Thị-Nghè.

Sau cùng, từ trong hẻm chợ Thị-Nghè ra, Ngọc-Minh hỏi Ánh :

- Ánh muốn đến nhà tôi không ?

Ánh âu yếm đáp :

- Ông muốn đưa em đi đâu hôm nay em cũng đi... Hôm nay là ngày đẹp nhất trong đời em. Trái tim em hồi hộp những rung cảm êm đềm quá, mê mê quá, đầy những xúc động dịu dàng, thiêng liêng quá...

- Chiều nay, ở nhà tôi có cuộc liên hoan. Tôi sung sướng được Ánh tham gia.

- Ông sẽ đãi tiệc các quan khách, các giáo-sư, đúng hơn là các bạn thân như năm người bạn nghèo mà chúng ta vừa đến viếng.

Ngọc-Minh lái xe thẳng đường Thị-Nghè về nhà. Trên xe, ông nói tiếp :

- Hầu hết các nhà nghèo trong xóm sẽ là quan khách của chúng ta chiều nay. Các em có chừng 70 đứa, con cháu của 50 gia đình lao-động, ở rải rác trong xóm nhà lá chung quanh. Ngày thường, tất cả đều là bạn của tôi, và các em quyến-luyến tôi lắm. Buồn cười nhất là đứa nào cũng muốn làm con tôi và muốn ở với tôi ! Hôm mồng một, họ lần lượt đến thăm tôi đông đủ, và tôi cũng đã đến chúc năm mới từng gia đình. Tôi mời họ sẽ đưa các em đến nhà tôi chiều mồng 7, là chiều nay để « ăn Tết » chung với nhau một bữa cho vui. Họ đã hẹn chiều sẽ đến tất cả... Ánh muốn chung vui với họ không ?

- Em chắc rằng không có cuộc vui nào cảm động hơn, và thích thú hơn. Hôm nay ông đưa em đi du-lịch trong Thế-giới người nghèo, bây giờ chúng ta lại trở về với thế-giới người nghèo, mà chỉ có tình bác-ái và lòng nhân đạo là có thể biến thành một thế giới quang-đăng thanh cao, mỹ lệ nhất.

Gần đến cổng nhà, Ngọc-Minh lái xe chậm chậm, và cũng chậm rãi nói :

- Ánh là nàng Tiên của tình-yêu và tình-thương, Ánh có biết không ?

Ánh nhìn Ngọc-Minh cách trêu mếu và mỉm cười không đáp.

Xe vào cổng, quanh sang tay phải, đậu nơi góc sân, Ngọc-Minh và Ánh mở cửa bước ra. Cùng một lúc bấy chim bồ-câu, một bầy gà con, gà cồ, gà mái, bay tới quanh Ngọc-Minh và Ánh, mừng rỡ, xôn xao, rộn rịp.

Ánh bất ngờ, đứng nép sát vào Ngọc-Minh, nét mặt Ánh hân-hoan, đôi mắt huyền mơ, ngó ông giáo-sư im lặng, với nụ cười sung sướng.

Ngọc-Minh đặt tay trên vai Ánh, nàng âu yếm tựa đầu vào ngực chàng.

Ngọc-Minh ôm Ánh vào lòng, Ánh cảm động nhìn chàng đôi mắt chan-hòa hạnh-phúc, Ngọc-Minh khẽ gọi :

- Em...

Nàng khẽ đáp :

- ...của anh.

Một cặp bồ câu trắng bay đậu trên đôi vai kề nhau, trong hơi ấm say mê của tình yêu diễm-tuyệt...

=HẾT=

Kiểm-duyet số 4166 BTLC/BC3/XB

Ngày 7-10-65

In tại nhà in PHƯỚC-THẠNH

206, đường Bùi-Viện – Saigon

